

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



45

THÁNG SÁU 1988

JUNI 1988

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH

KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN 2532



PHÁP MÔN VÔ LƯỢNG LÊ THỊ BẠCH NGÀ * MÌNH
ỒI! EM LUÔN KÍNH PHỤC MÌNH ĐẶNG VĂN
NHÂM dịch * KHẨU NGHIỆP PHÙ VÂN * VẤN NƠI
XÓT ĐAU NGUYỄN HỮU HUẤN * TẠI SAO TÔI ẮN
CHAY TRƯỜNG PHÚC THỊNH * Ý NIỆM NGÀY
PHẬT ĐẢN THÍCH NHƯ ĐIỂN * 700 NĂM TRẬN
BẠCH ĐĂNG GIANG THIÊN NGHĨA * THẨM KỊCH
MẬU THẬN Ở HUẾ THIÊN TRUNG dịch * HOA KỶ
CÓ NÊN ỦNG HỘ VC ? PHAN QUANG ĐẢN ...

Tin Đặc Biệt :
VỀ VÀI ĐIỀU
LUẬT TỶ NẠN
ĐƯỢC CHÍNH
PHỦ ĐỨC DƯ
ĐỊNH ĐẶT RA
LIÊN QUẬN
ĐẾN NGƯỜI
VIỆT TỶ NẠN

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
CHI BỘ TÂY ĐỨC (gemeinnütziger Verein e.V)
HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI TÂY ĐỨC (gemeinnütziger Verein e.V)
Chùa VIÊN GIÁC, Eichelkampstr. 35 A, 3000 Hannover 81, Tel.: 0511-864638

*
*

Phật Lịch 2531, Hannover ngày 10 tháng 5 năm 1988

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần

Trích yếu: v/v mới tham dự Đại Lễ Phật Đản 2532 tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover vào những ngày 10, 11 và 12 tháng 6 năm 1988 (thứ sáu đến chủ nhật)

THƯ MỜI

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính thưa Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử;

Mùa Đản Sinh lần thứ 2532 của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm nay cũng sắp lại về với người con Phật khắp nơi trên quả địa cầu. Năm nay, Phật Tử Việt Nam chúng ta tại Tây Đức kỷ niệm ngày Giáng Trần của Ngài có phần trễ hơn mọi năm, nhưng dù sớm hay muộn cũng mang một ý nghĩa duy nhất là "cúng dường, kỷ niệm ngày mà Đấng Đại Từ Bi đã mang tính thương đến cho nhân loại đại đồng".

Một tin mừng mà lâu nay Phật Tử chúng ta vẫn hằng mong đợi - đó là giấy phép xây cất chùa Viên Giác đã được sở xây cất thành phố Hannover cho phép trọn vẹn theo như công trình kiến trúc chúng ta đã đề ra. Vấn đề trong thời gian tới là lo đầu thầu và bắt tay vào việc. Công việc xây cất sẽ chia ra làm nhiều giai đoạn và điều cần bàn nhất để được thành tựu công trình to lớn này vẫn là sự hy sinh đóng góp công sức cũng như của cải của Quý vị Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Kính mong Quý vị tiếp tay với chúng tôi. Những kết quả cụ thể từng vấn đề một, kính xin Quý vị theo dõi trên những số báo Viên Giác trong thời gian tới.

Đêm văn nghệ cúng dường Đại Lễ Phật Đản năm nay sẽ được sự đóng góp bởi các Ban Văn Nghệ của các Chi Hội Phật Tử Berlin, Bremen, Hamburg, Hannover, München, Fürth+Erlangen + Nürnberg v.v... cùng với sự đóng góp của các nghệ sĩ tài danh như: (Thành Đức, Phương Mai), Chí Tâm, Minh Tâm, Tài Lương, Lệ Hà, Hoàng Minh Phương, Thu Hồng v.v... trong vở tuồng cải lương trích đoạn "Mạnh Lệ Quân Thoát Hải" hoặc (Huyền Trân Công Chúa) và trong các bản tân cổ giao duyên cũng như tân nhạc của các nghệ sĩ nổi danh ấy. Ngoài ra bé Ngân Tuyên cũng không thiếu mặt trong buổi trình diễn này.

Vậy xin kính mời Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần bỏ chút ít thì giờ về chùa tham dự Đại Lễ mừng Đản Sinh lần thứ 2532 theo ngày giờ đã định bên trên cũng như chương trình đính hậu mặt sau. Năm nay vấn đề kỹ thuật tổ chức có vài thay đổi nhỏ. Kính mong Quý vị lưu ý ở phần "ghi chú" và chương trình chi tiết.

Một lần nữa xin nguyện cầu mười phương chư Phật gia hộ cho buổi quyên của Quý vị được vạn sự kiết tường như ý và một mùa Đản Sinh tràn đầy ý nghĩa, luôn hướng về quê hương Đạo Pháp của chúng ta trong bao nỗi khốn khó ngặt nghèo.

NAM MÔ HOAN HÝ TẠNG ĐỒ TÁT MA HA TÁT



TM. Chi Bộ PGVN
tại Tây Đức

Thích Như Điển
Chi Bộ Trưởng



TM. Hội PTVNT
tại Tây Đức

Trần Tâm Ngô Văn Phát
Chi Bộ Trưởng

Ghi chú: Để giúp đỡ vấn đề ăn thực cho Ban Trai Soạn, kính xin Quý vị đóng lệ phí 5DM cho mỗi phần cơm trong ngày.

§ Giá vé vào cửa năm nay chia làm 3 hạng: I=20DM; hạng II=15DM và hạng III=10DM. Trẻ em dưới 12 tuổi, giá tiền nửa vé. Vé đã có tại chùa. Xin quý vị liên lạc về chùa để có chỗ tốt.
§ Quý vị nên mang theo mền hoặc túi ngủ để phụ lục với Ban Tổ Chức. Thành kính cảm ơn.

VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử
Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flücht-
linge in der Bundesrepublik
Deutschland

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIỂN
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHƠN
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC-DIỆP

CÙNG SỰ CỘNG-TÁC CỦA
Mitwirkung von

HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỶ-NẠN
tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOẠN và ẦN-QUÁN
Redaktion und Verlag

TRUNG TÂM VĂN HÓA

XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Vietnamesisches Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD
c/o Pagode VIÊN-GIÁC

Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

■ VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2
tháng, vào những tháng chẵn, nhằm
mục đích phục vụ lợi ích cho
cộng đồng Người Việt tỵ nạn và
Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây
Đức.

■ VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy
truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIÁO
và DÂN TỘC VIỆT, cũng những
sinh hoạt TÔN GIÁO, XÃ HỘI,

■ VIÊN GIÁC hoàn toàn không có
tính cách thương mại, tuy nhiên
mọi ủng hộ qua hình thức cúng
đường, VIÊN GIÁC xin chân thành
cảm tạ.

■ Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ
nhận được biên nhận để khai làm
đơn xin quán-binh-thuê cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

	VIÊN GIÁC	trang
Thư Tòa Soạn		2
TÔN GIÁO		
Nguồn Thiên	THÍCH THANH TỬ	3
Tình Đồ Thập Nghi Luận	THÍCH THIÊN TÂM	5
Xét Lại Nguồn Gốc...	THẠCH TRUNG GIẢ	7
Sự Phục Hưng PG Tại Tích Lan	THÍCH TRÍ CHƠN	11
Tín Có Luân Hồi	LƯU HOÀNG NGUYỄN	13
Quán Âm Thị Kính	THIẾU CHỦU	15
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	TÂM NHƯ	18
Cuộc Đời Người Tăng Sĩ	THÍCH NHƯ ĐIỂN	19
ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH		
Die Lehre Buddhas	BUKKYO DENDO KYOKAI	22
10 Jahre VIÊN GIÁC Pagode	NGUYỄN NGỌC TUẤN	24
Das Leben Eines Budd. Mönches	THÍCH NHƯ ĐIỂN	26
Programm des 2532. Vesakfest	VIÊN GIÁC	28
VĂN HÓA - SÁNG TÁC		
Pháp Môn Vô Lượng	LÊ THỊ BẠCH NGÀ	29
Một Chuyến Đi	PHẠM HỒNG SÁU	32
Mình Ở! Em Luôn Kính Phục Mình	ĐẶNG VĂN NHÂM	35
Khẩu Nghiệp	PHỦ VĂN	37
Văn Nói Xót Đau	NGUYỄN HỮU HUẤN	41
Tân Viên Giác Tự	TRẦN PHONG LỮU	45
Trận Chiến Quốc Cộng	VŨ NGỌC LONG	47
Vườn Thơ Viên Giác	NGƯỜI LÀM VƯỜN	50
SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ		
Tại Sao Tôi Ăn Chay Trông?	PHU C THỊNH	54
CHỦ ĐỀ		
Ý Niệm Ngày Phật Đản	THÍCH NHƯ ĐIỂN	56
Câu Chuyện Cũ	THỊ MINH	58
Thăm Kịch Mâu Thân Ở Huế	THIỆN TRUNG	59
700 Năm Trần Bạch Đằng Giang	THIỆN NGHĨA	61
GIÁO DỤC		
Một Ước Mơ	NGUYỄN TỬ VĂN	64
Sứ: Họ Khúc...	THIỆN HẠNH	65
Tiền Thân Mẹ Đức Phật	MINH HẠNH và MINH TÂM	67
CỘNG ĐỒNG		
Người Tỵ Nạn: Định Nghĩa và...	THIỆN ĐẠO	71
Hoa Kỳ Nên Ủng Hộ VC ?	PHAN QUANG ĐÁN	72
THỜI SỰ - TIN TỨC		
Tin Thế Giới Và Tin Vắn	VŨ NGỌC LONG	74
Tin Phật Sự Và Cộng Đồng	THỊ CHƠN	84
THƠ		
Của Các Thi Hữu: THUYẾT TRÚC, VŨ HOÀNG CHƯỜNG, VIỆT CHÍ NHÂN ĐỖ CAO, THỊ NHÂN, TUỆ NGA, HÀ ĐẬU ĐỒNG, PHẠM THUYẾT NGUYỄN		
Hộp Thơ Viên Giác	THỊ CHƠN	92
Phượng Danh Cúng Đường	VIÊN GIÁC	93

Hình bìa: Tranh của Họa Sĩ PHẠM THẮNG (Canada)

Thư tòa soạn



THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ DUY NGÃ ĐỘC TÔN

Thái Tử Tất Đạt Đa sau khi chào đời đã đi trên 7 đóa hoa sen, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất. Biểu tượng này nói lên ý nghĩa :

"Thiên Thượng Thiên Hạ,
duy ngã độc tôn"

Trên trời dưới đất chỉ có cái ta là hơn cả! Cũng vì cái ta đó mà muôn loài chúng sanh phải ngập lặn trong biển khổ đau của sanh tử luân hồi. Cũng vì cái ta đó mà thù hận, chiến tranh diễn ra khắp nơi nơi, gây thống khổ triền miên đến với mọi loài.

Nhưng cũng nhờ cái ta đó mà mọi loài cũng thành Phật được, vấn đề là chỗ mê hay ngộ để vượt qua sáu nẻo luân hồi. Vì thế sự thi hiện của Đức Phật trong cõi đời ô trược này không ngoài nhân duyên :

Khai thị chúng sanh
ngộ nhập Phật tri kiến

Đức Phật "khai thị", nói cách khác là Đức Phật mở bày cho chúng ta thấy được một sự thật, sự thật của khổ đau sanh tử luân hồi để từ đó chúng ta lần tu tập theo những phương cách Đức Phật chỉ dạy, gọi là những Pháp môn, để trở thành những con người có nhân cách đạo đức, đó là nhìn trên khía cạnh tương đối; còn trên phương diện tuyệt đối là để thành Phật.

Nhìn được sự thật và biết sự thật là một quan điểm chánh trị kiến. Việc thực hành những phương cách để đạt hai mục tiêu tương đối và tuyệt đối trên là một hành động cách mạng.

Như thế sự thi hiện của Đức Phật có thể nói là sự bắt đầu của một tư tưởng và một phương thức CÁCH MẠNG để giải quyết triệt để toàn bộ của vấn đề nhân sinh.

Giáo Pháp của Ngài và cuộc sống hành đạo của Ngài suốt 49 năm đã đủ thể hiện tư tưởng và phương thức trên. Vậy Giáo lý Phật Đà là một TƯ TƯỞNG và PHƯƠNG THỨC CÁCH MẠNG.

Nên sự thi hiện của Đức Phật chính là sự ra đời của một nhà ĐẠI CÁCH MẠNG.

Người Phật Tử chúng ta đã Quy Y Tam Bảo, tu học và hành giáo lý Phật Đà để đạt hai mục tiêu tương đối và tuyệt đối nói trên cũng chính là chúng ta đang làm CÁCH MẠNG vậy. Một tư tưởng và một đường lối cách mạng triệt để và toàn bộ, không có tính cách giai đoạn như những tư tưởng và đường hướng cách mạng của thế gian. Vì thế người Phật Tử chúng ta phải tự hào và không có một mặc cảm nào đó - vì nói tại hoặc do bên ngoài đưa đến - khi nói rằng chúng tôi đang tu hành và làm Phật sự chính là chúng tôi đang làm Cách Mạng trên tiến trình của TƯ GIÁC, GIÁC THA và GIÁC HẠNH VIÊN MÃN trong tinh thần của ĐẠI HÙNG - ĐẠI LỰC - ĐẠI TỬ - ĐẠI BI.

Nhân mùa Phật Đản toàn ban biên tập báo VIÊN GIÁC kính chúc Chủ Tôn Giáo Phẩm pháp thể an Khang, chúng sanh di độ. Kính chúc Quý đồng hương xa gần thân tâm thường an lạc, bồ đề tâm kiên cố, sở cầu như nguyện.

Nguyện cầu cho Phật Pháp trường tồn trong tinh thần ĐẠI HÙNG - ĐẠI LỰC - ĐẠI TỬ - ĐẠI BI để xua dần bóng tối của bao quyền vô minh và mang lại an lạc thái bình cho Dân Việt cùng Chúng Sinh nhân loại.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

VIÊN GIÁC



(tiếp theo)

THANH TỬ dịch NGUỒN THIỆN

Mỗi lớp trên đây sanh khởi theo thứ bậc, huyết mạch liên tiếp, hành tướng rất rõ, chỉ nhằm lý quán tâm mà xét nét thì thấy được rõ ràng.

Kể, biến sau khi ngộ tu chứng lại có mỗi lớp vì trái vọng tức chơn nên không có pháp riêng. Song, mê ngộ nghĩa khác, thuận nghịch thứ lớp sai thì. Trước là mê chơn theo vọng, từ vi tế thứ lớp sanh khởi lần lượt đến thô. Sau là ngộ vọng về chơn, từ lớp thô ngược thứ bậc đoạn trừ lần lượt đến tế. Do trí hay lạt lại từ cạn đến sâu, chứng thô dễ đẹp thì dùng trí cạn hay trừ hoặc tế khó trừ thì dùng trí sâu mới đoạn được. Cho nên mỗi lớp sau là tự ngọn phần ngược lại, lật ngược để phá mỗi lớp trước, chỉ lớp một ở sau và lớp hai ở trước có chút ít sai khác.

1- Có chúng sanh gặp thiên tri thật chỉ bày bản giác chơn tâm, đời trước đã từng nghe nay được giải ngộ, từ đại không phải ngã, ngã vẫn đều không, tin chơn như của mình và đức của Tam Bảo. 2- Phát bi, trí, nguyện, thế chúng Bồ Đề. 3- Tùy phần tu tập bố thí, trì giới, nhứt nhục, tinh tấn và chí, quán... để tăng trưởng gốc tin. 4- Tâm đại Bồ Đề từ đây hiển phát. 5- Do biết pháp tánh không tâm keo xén. 6- Tùy thuận lực dụng tu hành sáu pháp ba la mật, ngã pháp cả hai đều mất, không mình không người thì không thường huyễn. 7- Đối sắc (hình sắc) tự tại tất cả được dung thông. 8- Đối tâm tự tại không cầu chứng chiếu. 9- Phương tiện gây củ một niệm tương ứng, biết tâm mỗi khởi, tâm không có tướng mờ, lìa niệm vi tế tâm liên thường trụ, giác tốt nguồn mê, gọi là giác củ cảnh. 10- Tâm đã

không niệm thì không có thấy giác (mỗi giác) riêng khác, xưa nay bình đẳng đồng một cái giác, thâm hợp với người tâm căn bản chơn tính, ứng dụng như cát bụi, tốt đời vị lai, thường trụ nơi pháp giới, có cảm liên thông gọi là đại giác tôn. Phát không có Phát khác, chỉ là Phát xưa vì không có mới thành, thấy khắp tất cả chúng sanh đồng thành Đẳng Chánh Giác.

Mê cùng ngộ mỗi cái có mười lớp thuận, nghịch ngược nhau, hành tướng rất rõ. Lớp thứ nhất sau đời lớp thứ nhất và hai ở trước, lớp thứ mười sau hợp với lớp thứ nhất trước. Ngoài ra tám lớp sau thì từ ngược lại để phá tám lớp trước. Trước trước ngộ bản giác của lớp thứ nhất là ngược lại bất giác thứ hai. Trước do bất giác trái với bản giác, chơn vọng ngược nhau nên khai làm hai lớp. Nay do ngộ nên thâm hợp, thâm hợp nên thuận nhau không có mới ngộ riêng, vì vậy hợp làm "một". Nếu y cứ thì lớp nghịch thuận thì "một" này lật ngược mỗi lớp trước.

Trong môn đốn ngộ lẽ phải trực nhân bản thể, lật ngược cái bản mê lớp một hai ở trước. Trong lớp thứ hai sau, do sự khổ, sanh, tử phát ba tâm tự độ để tha đối sanh tử trong lục đạo thì mỗi trước. Lớp thứ ba sau, tu nắm hạnh trái với tạo nghiệp thì chín trước. Lớp thứ tư sau ba tâm khai phát trái với tam độc thì tám trước. Lớp thứ năm sau, chúng ngã không trái với chấp ngã thì bảy trước. Lớp thứ sáu sau, chứng pháp không trái với chấp pháp thì sáu trước. Lớp thứ bảy sau, sắc tự tại trái với cảnh giới thì năm trước. Lớp thứ tám sau, tâm tự tại trái với hay thấy thì tư trước. Lớp thứ chín sau, lìa niệm trái với niệm khởi thì ba trước. Lớp thứ mười sau thành Phát, Phát không có thể riêng, chỉ là thấy giác, trái với bất giác thì hai trước, hợp với bản giác thì nhất trước. Thấy giác, bản giác không hai, chỉ là chơn như hiển hiện gọi là Pháp giới thân đại giác, cùng mới ngộ không có hai thể. Thứ lớp thuận nghịch sai khác là do đây vậy.

Một tuế chơn gồm biến quả, mỗi tuế quả suốt nguồn nhơn. Kinh Niết Bàn nói: "phát tâm và cứu cánh hai thì không khác", Kinh Hoa Nghiêm nói: "khi mới phát tâm được A Nậu Bồ Đề", chính là ý này vậy.

Nghiên cứu kỹ văn trước đời chiếu khám phá xem mình người và

hiền thánh là đồng hay khác, là chơn hay vọng, ta ở tại môn nào, Phật ở tại vị nào, là thế riêng biệt, là cùng đồng người, liền tự nhiên không chấp nơi phạm gia không tiến lam vị thánh, không mê đắm ái kiến, không suy nằng Phật tâm (1).

Nhưng, mỗi lớp trước là trong tạng Kinh để đối trị bệnh phiền não trong pháp thân và nguyên do sanh khởi, dần dần tăng thêm cho đến trạng thái thổ trọng. Mỗi lớp sau là pháp thân, tin thấy uống thuốc, ra mồ hôi bệnh lành, dùng thuốc trúng bệnh dần dần thuyên giảm cho đến trạng thái bình phục. Như có người thân thể lạnh lặn tài giỏi, chợt mắc bệnh dần dần gia tăng cho đến gần tắt thở, chỉ tìm, cầu còn ấm; bỗng gặp thấy thuốc hay, biết bệnh kia có thể chữa, gắng cố thân được, người kia liền tỉnh lại, lúc đầu chưa nói năng, đến nói năng được, dần dần bước đi cho đến bình phục, những tài năng đã biết đều đem thi thố. Dùng pháp mỗi mỗi đối hợp thì có nghĩ nào mà chẳng hết. Thế là, biết tất cả chúng sanh không thể có tác dụng thân biến chỉ do bệnh mê lầm của nghiệp thức trôi nổi, không phải pháp thân của ta chẳng từ diệu đức. Có người ngu hỏi rằng: "Ông đã đốn ngộ tất là Phật, tại sao không phóng quang?" Hỏi thế có khác gì bảo người bệnh chữa bình phục thì thố những tài năng của mình. Song, thế y cho thuốc trước phải bắt mạch, nếu không nhận bệnh trạng nặng nhẹ thì đầu rành bài thuốc nào cũng chẳng đúng, nếu không nhìn giám một chút ít thì đầu luận được pháp tác bệnh lý. Pháp y cũng vậy.

Vì vậy, nay thuật đủ mê, ngộ mỗi cái gốc ngọn có mười lớp, đem chỗ sâu cạn của Kinh Luận trước chung lại làm ba thứ, đối chiếu nhau như chỉ vật trong bàn tay. Khuyến các học giả khéo tư an tâm tu hành, mặc dù theo hiểu một môn, cần phải thông đạt không ngại. Lại không nên nghĩ theo thiên cực kia e phải mệnh mang không chỗ trở về, cần phải xét thấu đáy nguồn, nghĩa là phân biệt đầu, bấp bấp khiến trong đồng thấy dị, chỗ dị mà đồng. Ảnh tượng trong gương sai khác trăm ngàn, chớ chấp đẹp xấu. Một tấm gương sáng đầu kỳ sắc xanh, vàng. Ngọn môn đỏ, một chất vàng đều không cách trở. Một hạt châu, ngàn thứ bóng vẫn không lẫn lộn. Lập chỉ văn tâm đồng với hư không, nghe lỗi xét niê trong khoảng chớp mắt. Thấy sắc nghe tiếng tự nghĩ như bóng như vang chẳng? Động thân khởi ý, tự xét là Phật pháp chăng? Thù ăn ngon dở, tự tưởng không và chán chẳng? Mát mẻ,

lạnh, nóng, tự xem khỏi tránh tìm chăng? Cho đến lời, suy, nghĩ nằng, để cao, khen, chê, khổ, vui, mỗi mỗi biết rõ tự phân chiếu thật được tình ý như một chẳng? Nếu hẳn tự xét chưa được như vậy, tức là thấy sắc chưa như bóng, nghe tiếng chưa như âm vang vậy.

Dù thật đốn ngộ, trọn phải tiệm tu, chớ để như người nghèo trọn ngày đến của báu cho kẻ khác, chính mình không được mà tiếc. Lục Tổ Đại Sư nói: "Phật nói tất cả pháp, vì độ tất cả tâm; ta không có tất cả tâm thì đây cầu cầu tất cả pháp". Người thời nay chỉ đem lời nói này mà khinh học Kinh điển, sao không tự xem mình không tâm chẳng? Nếu không tâm thì bát phong (tám thứ gió: lợi, suy ... ở trên) thổi không động. Giả sử tập khí chưa hết khi niệm sân thêm thêm khởi thì không có tâm đánh đập, chém máng giết hại; khi niệm tham thêm thêm khởi thì không có tâm kinh doanh mong cầu muốn mình được, khi thấy người khác được vinh thanh thì không có tâm tất đổ mong hơn họ; trong tất cả thời đối với thân mình không có tâm lo đối lạnh, không có tâm sợ người khinh chê, nếu như vậy... cũng được gọi là không tất cả tâm; đây gọi là tu đạo. Nếu được đối với cảnh trái thuận, trọn không tham, sân, yêu, ghét, đây gọi là đắc đạo. Mỗi mỗi nên phân chiếu, có bệnh liền trị, không bệnh cho dùng thuốc.

Hỏi :

- Tham, sân... tức "không" bên gọi là không tất cả tâm, cần gì phải đối trị ?

Đáp :

- Nếu vậy, ông nay chợt mắc bệnh nặng đau đớn, đau đớn tức "không" bên gọi là không bệnh, cần gì phải uống thuốc? Nên biết, tham, sân... "không" mà hay phát nghiệp, nghiệp cũng "không" mà hay chiêu khổ, khổ cũng "không" thì cái gì đau đớn khó chịu. Cho nên trước nói: "thế không thành sự". Nếu cho nghiệp tức không không thì cái gì tạo nghiệp? Tức phải biết sự thiếu sót khổ sở trong địa ngục cũng không, không thì cái gì đau đớn? Nếu bảo mắc tình đau đớn, thì hiện nay giả sử có người lấy lửa đốt, dao cắt, sao ông không để mắc tình? Nay xem người học đạo nghe một câu trái ý vẫn không thể chịu được, huống là mắc tình tốt chết.

Hỏi :

- Từ trước đến đây trình bày ba thứ giáo, ba tông thiền, mỗi nguyên do, mười luận hồi sai khác và tu chẳng, lại mỗi thứ có mười lớp, lý đã cùng tốt, sự đã đầy đủ, nghiên

cửu tướng tâm đủ để tu tâm, đầu cầu phải đọc tạng Kinh và tập kệ các thiên gia học trăm quyển ?

Đáp :

- Chúng sanh bệnh mê lầm mỗi mỗi không đồng số bằng cát bụi, đầu chỉ tám muôn phương tiên của chái thánh, mà có vô lượng môn, một tâm mà tánh tướng có vô lượng nghĩa. Từ trước đến đây nói ra chỉ nêu cương yếu, tuy chưa lại không ngoài đã trình bày, mà dùng nó có thiên biến vạn nghệ. Huống là, tiên triết hầu tuần mỗi vị đều có sở trường; thành xưa, hiện nay mỗi vị đều có đặc biệt khác. Cho nên, chếp ghi kể các Thiên gia, có chỗ không hợp cũng không dám sửa đổi, chỉ có thiếu sót ý nghĩa thì chú thích cho đầy đủ, văn tự trùng lặp chú cho rành rõ. Nhưng ở đoạn đầu của mỗi nhà, chú bình đại ý, nắm giềng ý mới ban lướt, không thể bỏ lướt còn giềng, nắm đầu y mới mặc áo, không thể bỏ áo lấy bầu. Nếu chỉ biên tập mà không lời tựa như có lướt không giềng, nếu chỉ lời tựa mà không biên tập như có giềng mà không lướt. Nên suy nghĩ kỹ khỏi phiền vấn nan.

Nhưng, bọn khác kỹ độc thiên không ắt tâm khắp, nếu muốn vì người làm thầy chỉ cần thông suốt gốc ngọn. Kể hiểu học khi dở xem ắt cần mỗi mỗi rành rõ ấy là nghĩa của tông nào giáo nào? Dùng nó không lầm đều thành diệu đức, dùng nó sai lạc đều thành phản ác. Song, thứ lớp kiệt tập không dễ gì sắp đặt, cứ theo pháp tiên vào đạo tất hợp trước mở bày bốn tâm, kế thông lý sự, kế khen pháp thắng điều, quả lỗi lầm thế gian, kế khuyến răn tu tập, sau chỉ bày phương tiện đối trị tiến dần vào cửa. Nay muốn y theo đó để biên tập, bên thấy thấy trở chiều mục (ngôi thờ trong thái miếu) điên đảo, vẫn không ổn tiên. Và như sau sáu đời phần nhiều nói nhất chơn, Đạt Ma Đại Sư lại dạy bốn hạnh: không thể chừa lại để ở trước Tổ để rồi sau. Trong mấy ngày suy nghĩ việc này, muốn đem ngoài tông chỉ Đạt Ma lại trước, lại do các nhà kia dạy thích, nói lý không thể làm thấy đời đời, chỉ là đạo chẳng phổ thông, hoặc như kia công tu luyện đến chẳng đắc nên lấy đó dạy người (Ngài Cầu Na ...), hoặc như đọc học thánh giáo sanh hiểu biết liền dùng đó nhiếp chúng (như Ngài Huệ Văn ...), hoặc hóa hiện một pháp để đánh thức quần mê (như Hòa Thượng Chí Công ...), hoặc chỉ tiết thanh cao giữ pháp làm mô phạm cho tăng lữ trong nước (như Huệ Viễn ...), hoặc ca ngâm chỉ đạo, hoặc kêu than kể

Xem tiếp trang 7



TỊNH ĐỘ THẬP NGHI LUẬN * TỊNH ĐỘ HOẶC VẤN

(tiếp theo)

19- **Hỏi :** Trước đã nói : "hàng phàm phu cũng được lên ngôi bất thối". Theo thiên ý, ngôi bất thối là để cho hạng người không ác nghiệp. Nay những kẻ đời nghiệp vãng sanh mà cũng được bất thối ư ?

Đáp : Chỉ được vãng sanh là đều lên hàng bất thối chuyển. Kinh nói : "Những kẻ sanh về Đâu trụ nơi chánh định tự". Lại nói : "Ở cõi Cực Lạc, chúng sanh nào sanh về đó, đều là bậc A bệ bát trí". Thập Nghi luận nói : "Có năm nhân duyên khiến cho người vãng sanh không thối chuyển : 1 - Do nguyện lực đại bi của Phật nhiếp trì. 2 - Ánh sáng của Phật chiếu soi đến thân, nên lòng Bồ đề của chái thiên nhơn luôn luôn tăng tiến. 3 - Chim, nước, rừng, cây, gió, âm nhạc, thường phát ra tiếng pháp : khồ, không, vô tướng, vô ngã; hành giả nghe rồi sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. 4 - Chúng sanh được sanh về Cực Lạc, thì tận lành toàn là bậc Bồ Tát thường thiên, tuyệt tất cả chướng nạn, ác duyên, lại không ngoại đạo, tà ma, nên tâm thường an tịnh. 5 - Đã được sanh về cõi ấy, thì thọ hưởng vô cùng, đồng với Phật và Bồ Tát, an nhiên tu tập trải qua vô biên A tăng kỳ kiếp". Cổ đức cũng bảo : "Không

nguyện sanh tịnh độ thì thôi, có thất nguyện tất đều được vãng sanh. Không sanh tịnh độ thì thôi, đã vãng sanh tất đều được bất thối chuyển".

20- **Hỏi :** Kể một đời tao ác, khi lâm chung duy niệm Phật, đã được đời nghiệp vãng sanh, lại còn không thối chuyển; nguyện lực của Đức A Di Đà thâm diệu, thật không thể nghĩ bàn! Vậy thì bây giờ tôi tao tác theo duyên đời, đời khi sắp chết rồi sẽ niệm Phật có được chăng ?

Đáp : Khổ thay! Lời ấy rất ngu muội sai lầm, còn nguy hiểm hơn thì rượu độc, đã hai mình lại làm hai lấy đến hàng táng, ni, thiện tín trong đời nữa! Sở dĩ hàng phàm phu nghịch ác khi lâm chung biết niệm Phật, là do từ trước họ đã có căn lành, phước đức, nhân duyên, nên mới được gặp thiện tri thức, mới khởi lòng tin tưởng và phụng hành. Đó là việc cầu may trong muôn một, đâu phải mỗi người đều được như thế? Luận Quán Ngại nói : "Trong đời có mười hạng người khi lâm chung không niệm Phật được : 1- Không gặp ban lành, nên chẳng ai khuyên niệm. 2- Nghiệp khổ

bất thiết, không yên ổn rồi rãnh để niệm Phật. 3- Trúng phong cuồng hong không thể xưng danh Phật. 4- Cường loạn mất trí, không thể chú tâm tưởng niệm. 5- Thoạt gặp tai nạn nước lửa, mất sự diêm tĩnh chí thành. 6- Hồng gặp cạp beo ác thú làm hại. 7- Khi lâm chung bị bạn ác phá hoại lòng tin. 8- Gặp bạo binh hôn mê bất tỉnh mà qua đời. 9- Bị trúng thuốc thoát chết giữa quân trận. 10- Từ trên cao té xuống mà mạng vong".

Mười sự kiên trên đây là những việc thường nghe thấy, không luận táng, tục, nam, nữ, hạng nào cũng có thể bị vướng vào. Đó là do túc nghiệp hoặc hiện nghiệp chiêu cảm, nên sự việc bỗng nhiên xảy ra, không còn trốn tránh kịp. Ông đã không phải là bậc thánh nhơn chứng túc mạng thông, biết được khi lâm chung có nghiệp hay không nghiệp, lại chẳng phải là bậc đử tha tâm, thiên nhãn, biết mình khi mạng chung chết tốt hoặc xấu, mà bình thời không niệm Phật, đến khi lâm chung nếu rui móc phải một trong mười duyên ác đó, thì sẽ liệu ra sao? Chẳng ấy dè có Phật sống hay tạo nhiều thiện tri thức cũng vậy quanh cũng không làm thế nào cứu được, và thân thức ông sẽ tùy theo nghiệp đi vào chốn tam đồ bát nạn, nhiều kiếp chịu khổ biết có còn được nghe danh hiệu của Phật như ngày nay chăng ?

Giả sử ông không bị những ác duyên đó, chỉ bình sơ sai rồi miễn phân, thì lúc sắp chết bốn đại phân ly, gân xương rút chuyển, thân tâm đau đớn kinh hoàng, như con dơi mỗi bị lột vẩy, con cua rớt vào nước sôi, làm sao mà niệm Phật? Dù cho ông không bệnh mà chết một cách yên ổn nữa, khi lâm chung hoặc e duyên đời chưa dứt, niệm tục còn vướng, nỗi tham sống sợ chết làm cho tâm ý rối loạn phân vân cũng không niệm Phật được. Nếu là người tục, thì lại thêm gia vụ chưa xong xuôi, việc sau chưa sắp đặt, vợ kêu con khóc, trăm mối ưu tư cũng không rồi rãnh để niệm Phật. Chẳng đời lúc lâm chung, giả sử trước khi ông chưa chết mà có chút bệnh nổi thân, phải gắng chịu sự đau khổ, rên rĩ không yên, tìm thuốc hỏi thầy, nhờ người cầu an sám hối, tạ nguyện rồi rên, chưa dễ nhiếp tâm niệm Phật. Dù lúc ông chưa có bệnh, thì bị tuổi cao sức yếu, đủ sự kém suy, áo não buồn than, chỉ lo sự việc trên cái thân già còn chưa xong, chắc chi đã niệm Phật? Ví như lúc ông chưa già, thân lực đang cường tráng, mà còn đeo việc thế, chưa dứt niệm đời, bốn đầu đồng tây, âu lo đủ việc, biến tính mệnh mạng, làm sao có thể niệm Phật.

Dù ông được môn duyên rồi rảnh, có chí tu hành, nhưng đối với tướng thế gian, nếu nhìn không thấu, nắm không vững, dứt không xong, khi xúc đối với ngoại duyên không thể tự chủ, tâm tùy theo cảnh mà điên đảo làm sao yên trí để niệm Phật?

Ông thử nghĩ xem, chỉ khi già, bệnh, cho đến tuổi mạnh khỏe an nhàn nếu còn một việc đeo đẳng nổi lòng, cũng không thể chánh tâm niệm Phật, huống nữa là đời đến lúc lâm chung ư? Chẳng chi, ông lại còn nói tạo tác theo duyên đời, đó phải chăng là lời si mê, là chỗ đứng tâm rất nên lầm lỗi? Và sự nghiệp thế gian như giấc mơ, tro bụi, như bóng bọ, tiếng vang, chỉ thoáng chốc rồi không, nó có lợi ích chi thiết thật cho ông trên đường giải thoát? Dù cho ông có tạo được chùa chiền qui mô rộng lớn, gây nên thanh thế địa vị cao tôn, kết thân với nhiều kẻ quyền chức sang giàu, trong tâm tự hào cho đó là đã thành công nơi đời tu, đâu ngờ thật ra chính lại phạm nhiều điều răn của tiên thánh! Bởi cố đức tăng khuyên giới răn: "Người xuất gia phải chí thú nỗ lực giải thoát, đừng quá đua theo công nghiệp hữu vi, vì trong đời này có nhiều lầm lỗi, e cho thiên đàng chưa thấy, địa ngục đã trước thành! Nếu việc sống chết chưa xong thì tất cả công nghiệp hữu vi đều là nguyên nhân của sự khổ. Một mai nhắm mắt đi rồi, tùy theo nghiệp mà thọ báo, chẳng ấy mới hay việc đã làm là trên gông cùm thêm xiềng xích, dưới vạc nóng thêm củi than, mảnh pháp y đã mất nơi thân, nẻo đi loại đời hình muôn kiếp!".

Qua mấy lời trên, nếu người có chí giải thoát, biết cảm thảng thân thể của mình, phải nên đồng lòng rời lìa! Tổ sư đã tha thiết khuyên răn như thế, đâu có hứa cho ông tạo tác duyên đời, rồi đợi khi lâm chung mới niệm Phật ư?

Ông há không thấy Tử Tâm thiên sư bảo: "Trong đời, những người tiền của như núi, thế nghiệp đầy nhà, đâu phải họ không muốn trẻ mãi để ngày đêm hưởng phúc báo thế gian? Nhưng vì kiếp sanh có hạn, tháng năm thúc giục tuổi già, cái chết há thiên vị kẻ giàu sang, sự nghiệp đâu nề kiêng người tài trí? Chẳng ấy tội hành nghiệp cảm, còn chi là thói phong lưu; kiếp trả tiền vay, lưỡng hối cho đời phóng đảng! Những việc vừa nói, thế nhân hầu hết mất đã từng thấy và tai cũng đã từng nghe. Người đời thường lầm lạc chờ khi lớn tuổi, việc nhà xong xuôi rồi sẽ niệm Phật, nhưng cái chết đâu có hẹn trẻ hay già, và tự nói như thế để mấy ai tuổi cao mà biết lo niệm

Phật? Cố nhắc bảo: "Chớ đợi đến già rồi niệm Phật. Đồng hoang mồ trẻ đã nhiều đây!". Lại nói: "Con người từ lúc còn trẻ, có gia đình rồi đến nuôi con cái, trong cuộc sanh sống phải chịu biết bao là nỗi khổ nhọc đắng cay! Khi hơi thở đã tàn thì gia đình tiền của, tất cả đều bỏ lại hết, chỉ theo nghiệp mà đi. Nếu là con có nghĩa thì nó khóc cho ít tiếng, đốt cho mấy xấp giấy tiền, nước thầy tụng cho năm ba bộ kinh, rồi đến ngày lại sắm của canh cúng quý; đó gọi là còn biết tưởng nhớ đến mẹ cha. Rồi gặp cơn bất hiểu, thì cha mẹ vừa nhắm mắt, đầu xương chưa lạnh, nó đã lo tranh nhà giành đất, cái cọ kiện thưa, khi được phân rồi lại phang phí ăn chơi, thậm chí lãng quên ngày cúng giỗ. Việc đời kết cuộc bất quá chỉ như thế, có điều chi đáng hẹn chờ! Cho nên bậc hiểu rộng thấy xa, phải sớm niệm Phật tu hành, con cháu mỗi người từ có phúc riêng, kẻ làm cha mẹ chỉ lo bồi phân phân nào mà thôi, chứ vì nó suốt đời làm thân trâu ngựa!" Xin dẫn thêm ra đây mấy lời của cố đức: "Cuối thường kẻ giàu sang. Lo giàu thêm rộn ràng! Hả gạo sanh sâu mọc. Kho tiền đầy ngọn ngang. Ngày cảm cần suy nghĩ. Đêm đốt đuốc tính toán. Hình骸 trợ lẫn thân. Tâm trí rồi bằng hoang. Vô thường khi chợt đến. Biện nghiệp sống mệnh mang!".

Ngài Tử Tâm đã tha thiết nhắc khuyên như thế, đâu có hứa cho ông tạo tác duyên đời rồi đợi đến khi lâm chung mới niệm Phật ư?

Cho nên ông phải xét nghĩ kiếp người mỏng manh ngắn ngủi, như lửa nhân thân đã, như chớp giắt lưng trời, mới còn đó đã mất đi, có chi là trường cửu? Phải nhận định cho chắc, rồi thì lúc chưa già chưa bệnh, gác qua thế sự, rửa sạch thân tâm, được một ngày quang âm lo một ngày niệm Phật, được một khắc rồi rảnh tu một khắc công phu, đến lúc lâm chung mọi việc đã an bài, trời tây cũng sẵn mở lối đường quang đảng! Bằng chẳng thế khi duyên nghiệp báo đầu, chúng ấy ắt hẳn đã muộn! Nên suy nghĩ kỹ!

21- Hỏi :

Lời ngu già đã thành lỗi lầm, dù có đồng xe bốn ngựa cũng không thể vọt lại kịp! Nghe qua mấy điều đại sư chỉ dạy, ai lại chẳng lạnh lòng! Hiện vì nổi lòng người tuy dễ tính tiền song cũng dễ thôi lui, khi nghe lời khuyên nhắc thì đồng mảnh siêng năng, lúc gặp việc chi chướng ngại lại dãi dãi thôi lui ngã theo huyệt khác. Phần đồng đều bảo: kết quả của sự niệm Phật có lẽ đời sau khi chết rồi; còn hiện tại chỉ thấy

nhọc nhàn mà không lợi ích chi thiết thật cả. Phải chăng đó cũng là duyên cơ thích đáng trong sự thôi tâm biếng trễ của người tu?

Đáp :

Chỗ thấy của ông chưa được rộng. Trong kinh nói: Người nào chí tâm thọ trì danh hiệu Phật, hiện đời sẽ được mười điều thắng lợi:

1- Ngày đêm thường được tất cả chư thiên, đại lực thần tướng và hàng sa quyền thuộc ảnh hưởng hộ.

2- Thường được hai mệnh lâm vi đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm và tất cả Bồ Tát theo dõi hộ bên mình.

3- Hằng được chư Phật ngày đêm hộ niệm; Đức A Di Đà thường phóng ánh sáng nhiếp thọ người ấy.

4- Tất cả ác quỷ như Dạ Xoa, Ia Sát đều không thể làm hại. Tất cả rồng độc, rắn độc và thuốc độc đều không thể xâm phạm.

5- Không bị những tai nạn như: hỏa trối, lửa cháy, giặc oán, đao tên, gông xiềng, tù ngục, hoạn tử.

6- Những nghiệp ác về trước lần lượt tiêu diệt. Những oan mạng bị chúng nhc giết, nhờ công Đức niệm Phật, đều được giải thoát, không còn theo báo phước.

7- Đêm nằm nghỉ yên ổn, hoặc mơ thấy điềm lành hay thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.

8- Tâm thường an vui, nhan sắc sáng nhuận khi lúc đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp.

9- Thường được mọi người kính trọng giúp đỡ, hoặc hoan hỷ lễ bái cũng như kính Phật.

10- Khi lâm chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được thấy Phật A Di Đà và các thánh chúng tay bằng dài vàng tiếp dẫn vắng sanh về Cực Lạc, cùng tận kiếp vị lai hưởng thọ sự vui nhiệm mầu.

Mười điều lợi ích như trên chính do kim khẩu nói ra, mà kinh văn đã ghi chép lại. Niệm Phật đã có lợi ích trong hiện tại và tương lai như vậy, thì đó chính là pháp khẩn yếu trong các môn thế và xuất thế gian. Cho nên người tu chỉ gắng tinh tấn, đừng mang tâm niệm hoài nghi.

22- Hỏi :

Về môn Niệm Phật, nhờ ơn nhiều phen chỉ dạy, nên các mối nghi đã tiêu tan, và lòng chánh tín cũng đã khai phát. Nhưng trước đã nói: "Gác qua thế sự, rửa sạch thân tâm", mà người đời hoàn cảnh đều khác nhau; kẻ được rảnh rỗi thuận duyên thì có thể tu hành, người bị trăm việc buộc ràng phải làm sao để tu tập?

Đáp :

Nếu người tu biết thông cảm cảnh vô thường và thiết tha vì sự giải thoát, thì dù gặp duyên thuận nghịch khổ vui, đồng tình gặp hiểu, hoặc khi tiếp tân đãi khách, lo việc công tư, đối xử muôn duyên, ứng thủ tám mặt, cũng không ngại gì đến sự niệm Phật. Có nhơn đã bảo : "Non cao khó đón từng mây bạc. Trúc rậm khôn ngăn ngọn suối trong!". Lại nói "Mai lai A Di Đà. Chiều cũng A Di Đà. Dù gặp nư' tên biển. Không rời A Di Đà". Cho nên muôn cảnh vẫn nhìn, tự mình nào động, nếu người thiết thật cầu về Cực Lạc và biết cách dùng tâm, thì không có duyên nào làm trở ngại được sự tu niệm cả.

Tuy nhiên, những kẻ năng lực kém yếu, việc đời bận nhiều, phải nên trong gặp cố tìm chút thời giờ rảnh, trong đồng gắng giữ niệm lặng yên, rồi tùy sự niệm Phật hoặc nhiều hoặc ít. Mỗi ngày nên định khóa hoặc ba muôn hay một muôn câu, ba ngàn hay một ngàn câu, và giữ mức thường hằng, đừng cho gián đoạn. Nếu vị nào duyên sự quá nhiều, ít có giây phút rảnh rảnh, thì mỗi buổi sớm mai tu theo pháp Thập niệm hồi hướng, cứ giữ như thế suốt đời, cũng được nhờ ơn tiếp dẫn. Người có thì giờ hay phương tiện, ngoài thời niệm Phật, hoặc trì chú tụng kinh, hoặc sám hối bố thí, tùy phân tùy lúc mà tu các pháp lành, dù có mấy may công đức, cũng đem hồi hướng Tây phương. Dụng công như thế, chẳng những quyết định được vắng sanh mà cũng sẽ tăng cao thêm phẩm vị.

(còn tiếp)

NGUỒN THIÊN

Tiếp theo trang 4

phần mê, hoặc chỉ giải thích nghĩa, hoặc chỉ khuyên tu hành, hoặc bao trùm các giáo mà không chỉ nam, hoặc riêng khen một môn sư không thông suốt, tuy đều ảnh hưởng trong thiên môn, tiếng sáo êm đềm của Phật pháp. Nếu trước sau y đó làm pháp của Phật Thích Ca thì chưa có thể được.

Dùng tâm truyền nói chỉ có tông Đạt Ma. Tâm là nguồn pháp, pháp nào chẳng đủ. Chuyên tu hạnh thiên in tưởng cuộc một môn, tông truyền tâm thật là thông cả tam học. Hướng lại phần tận gốc (Tổ Ca Diếp, A Nan) là bầm thụ Đức Thích Ca, đời đời truyền nhau mỗi mỗi đích thân lãnh thọ ba đời bảy đời đến thầy tôi (2).

Nay biên tập theo thứ lớp, trước chép một tông Tổ Đạt Ma, kế biên lời thuật các thiên gia, sau viết

thánh giáo ấn định một tông. Thánh giáo thế sau, như thế gian trong tòa án trước các luật sư cái lẽ sau cùng chánh án đoán định. Trong Tông chính này do sự tôn ti trật tự lẫn lượt làm thủ lớp, trong đó đồn tiếm lẫn nhau, lý sự chen nhau, thay nhau để mở trời, tự nhiên tâm không chốt trụ. Đạo ngộ tu đã đủ, giải hành nơi đây viên thông. Kế nhìn quanh các nhà để chỗ thấy nghe được rộng. Sau rồi, kính đọc thánh giáo (Kinh) để ấn định trước sau. Đầu chẳng nhơn đây chánh pháp còn lâu dài.

Chỉ tuy không mong cầu, nhưng tâm hộ pháp lý thiên không thể quên

tôi. Công nối tiếp của tôi, Tổ trước không thể bỏ. Người hầu học không nên phụ tôi. Nếu không phụ, không quên, không bỏ thì nguyện cùng những người đồng duyên chúng hợp nơi hội chơn Phật.

(1) Kế đây nói về bản đồ, vì không vẽ bản đồ nên lược bớt.

(2) Thầy ngài Khuê Phong là Đạo Viên Thiệu Sư, Đạo Viên Sĩ tử Duy Trung Thiệu Sư, Duy Trung Sĩ tử Pháp Như Hòa Thượng, Pháp Như Sĩ tử Thân Hội, Thân Hội Sĩ tử Lục Tổ.

HẾT

XÉT LẠI NGUỒN GỐC VÀ BẢN THỂ GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

THẠCH TRUNG GIẢ

Lời Tòa Soạn:

"Xét Lại Nguồn Gốc và Bản Thể Giáo Dục Việt Nam Hiện Đại" là bài viết của G.S. Thạch Trung Giả đăng trong tập san TƯ TƯỞNG, cơ quan ngôn luận của Viện Đại Học Vạn Hạnh, số mới số 4, ngày 1 tháng 9 năm 1969.

(tiếp theo và hết)

GIÁO DỤC NỬA ĐỜI NỬA ĐOẠN CHỮA TỬNG CỐ TRONG LỊCH SỬ

Với ngàn ấy nhược điểm nên giáo dục Việt Nam hiện đại quả là một nền giáo dục nửa đời nửa đoạn - đào tạo con người không ra con người, chuyên viên không ra chuyên viên - một nền giáo dục không hình dạng chưa từng có trong lịch sử mấy ngàn năm. Lẽ lối giáo dục dưới thời Bắc thuộc ngàn năm còn hay hơn nhiều, vì nó đào tạo được con người; mà có con người mới có liêm sỉ, mới có tinh thần dân tộc để sinh tồn. Cái học theo Đạo Nho thời đó đào tạo những quan lại như Lý Cầm, Lý Tiến nhưng nội dung của

nó vẫn lãnh mạnh vì thế những thời độc lập cũng dạy như vậy với những bộ Tứ Thư Ngũ Kinh. Những Nguyễn Trãi Phan Bội Châu, những người lãnh đạo những cuộc tranh đấu chống Tàu chống Pháp đã được thấm nhuần những sách ấy, và người Việt Nam, quả khôn ngoan và biết ch khi phụng thờ Sĩ Nhiếp. Mà ở chiều rộng và chiều sâu là giáo dục của những thiên sư, những tâm gương rực rỡ nhất về Đại Hạnh, Đại Lực, Đại Từ Bi.

Giáo dục xưa của ta đã hoàn hảo trong giai đoạn lịch sử của nó khi mà mọi nước trên thế giới chưa cần đến kỹ thuật để đào tạo chuyên viên.

Nhưng giáo dục Việt Nam hiện đại nó thiếu cả hai yếu tố để sinh tồn : Nó sẽ đưa về đâu? - Không phải là thấy bói cũng suy đoán được.

Vấn hóa giáo dục chỉ là một bộ phận nhỏ trên mười bộ của một chính phủ, mà nói tầm quan trọng đối với

hiện đại thì nó còn thua xa những bộ Nổi Vĩ, Quốc Phông, Kinh Tế, nhưng đối với từng lai, đối với cuộc sinh tồn miên viễn thì nó là tất cả. Chính nó dưỡng đạo tạo những người lãnh đạo, những cán bộ, những công dân, tức là tất cả ngày mai. Một nền giáo dục sai đường sản xuất hàng loạt những người con bất hiếu, những người dân bất trung, những người gan vác và thiếu khả năng chuyên môn và tham những trốn trách nhiệm. Và thế hệ này đến thế hệ khác, mỗi thế hệ vài chục năm cứ hàng loạt lại hàng loạt sinh sinh hóa hóa phát triển tăng cường sự suy đồi đến mức độ tự diệt.

Ngày 17 tháng 3 năm 1926 trước đây 43 năm tức là gần nửa thế kỷ, chỉ sĩ Phan Bội Châu có đọc tại trường Khải Định một bài diễn văn kết tinh trong câu sau đây :

Từ lúc bấy giờ, hình thức học đường tuy là khác học đường khoa cử ngày xưa rất nhiều, da vò để ngoài hình như vùa mất, nhưng xét đến tinh thần cốt tủy có khác gì vườn học tiếng người, đạo đức cũ đã sạch sành sanh, và văn hóa mới lại chẳng có chút gì dấy vướng ở học đường, ra rồi chưa có thành tựu gì, mà chỉ thấy cái bình rưỡi tây, nút cơm tây, giẻ đồ tây, ngỗng xe tây, ngày ngày rôn ríp trước mắt người ta, tuy cũng có một vài người phảng phất văn minh, nhưng mà cầu cho cái tinh thần chân văn minh, thì giống như muốn người không được một, vậy cho nên, những người thường tâm thế đạo ai cũng bảo rằng: "Cái mục đích người ta ngày nay vào học chẳng qua vì câu quan to, hốt đồng bạc, để làm mỗi giờ cho rườu tây, cơm tây, đồ mặc tây, xe tây, lầu tây mà thôi !"

Lời nói đó đã đúng với cảnh giáo dục thời bấy giờ, mà lại càng đúng với cảnh giáo dục bây giờ khiên ta phải kinh sợ con mắt của chỉ sĩ. Nó vừa là nhân định về hiện trạng vừa là lời tiên tri, lời cảnh cáo cho hậu sinh chúng ta. Chỉ xin nhắc lại vài điều.

Vườn học tiếng người là khi bắt chước người vừa dai dốt vừa ngay hiên. Có một người thợ giầy thấy sau những giờ đồng của hiệu đi ăn cơm trở lại là nhiều miếng da bị cắt nát bét. Để tâm rình anh khác biết con khỉ nhà hàng xóm đã chui vào lỗ của cửa sổ cũng bắt chước anh choang tấm vải thô vào mình rồi lấy dao cắt da. Anh nghĩ được một mẹo. Ngày hôm sau con khỉ thập thò xem thấy trở mới là anh cắt xong một miếng da lại thừa dao lên gần vào cổ. Nghĩ làm đi ăn trở về anh thợ giầy thấy xác khỉ lăn ra vì đứt cổ như anh đã dự tính. Thì ra khi bắt chước người của cổ mà không biết rằng trước đó đã có một miếng da kềm sắt được đem vào có những khâu sau cổ áo thừa lên cao.

Chúng ta cũng mô phỏng chúng trình Tây học những loại bỏ những tinh hoa cổ hữu và chỉ nhặt những cặn bã của người khiên con đạo đức cũ đã mất sạch sành sanh mà văn hóa mới chẳng có gì dấy vướng ở học đường. Không phải tổ chức học đường của mình như Tây phương hay đi sang ngoại quốc đoạt được những mảnh bính

mà đã được như người, với ba chữ văn hóa mới chỉ sĩ muốn nói tinh thần văn hóa mới phân biệt với kiến thức văn hóa mới. Người ta có thể là tiến sĩ khoa học mà không có tinh thần khoa học. Ông ban Nguyễn Xuân Vinh hiện nay là giáo sư Khoa Học Không Gian ở một trường Đại học Hoa Kỳ có nói với tôi hồi còn ở trong nước.

"Người ta chịu khó học có thể đồ thạc sĩ toán học nhưng chưa chắc đã có tinh thần toán học. Bởi thế có lên một giáo sư toán học như hai anh sinh viên giải toán phê bình như sau : "Đài giải của anh A đúng, của anh B sai nhưng bài giải sai lý thú hơn bài giải đúng vì anh B chứng tỏ có tinh thần toán học".

PHẢI THẤU TRIỆT TINH THẦN DÂN CHỦ VÀ KHOA HỌC

Tinh thần văn hóa mới là tinh thần Dân chủ và Khoa học. Người ta không phải dân chủ ở hình thức chế độ mà con ở thực chất, ở nếp sống hằng ngày, người ta không phải cứ thuộc lòng những bộ sách khoa học là có tinh thần khoa học mà phải biết vận dụng lý trí để soi sáng vào những chỗ u ám vì của vũ trụ cũng như nơi tâm, không chấp nhận những điều mà chính mình chưa xét nghiệm thấy hiển nhiên hợp lý. Cũng như người mua quạt chời Tết Đức: những cánh năng trĩu quả đó ối cần vào những bộ đất nhưng chỉ mấy ngày là quạt báo là rung vì nó không có rễ, thì cái học nhất nhanh kiến thức, những cái thừa thãi của trí khôn người khác cũng vậy. Nó cũng thế này nở sinh hóa thêm, nó cần cộc đi vì thiếu cái tinh thần làm gốc cho mọi sự phát minh những lý thuyết và ứng dụng lý thuyết vào cuộc đời. Cách đây 30 năm, học giả khả kính Nguyễn văn Tố giám đốc trường Đông Phương Bạc Cổ mà lại sáng lập ra Hội Truyền Bá Quốc Ngữ đã nói một câu chua chát : *"Chúng ta có nhiều bác sĩ cao về khoa học mà chưa chế tạo được một ngòi bút tốt để viết".*

Còn nói gì đến việc tư mình tìm ra thuyết này thuyết nọ với việc ứng dụng để khoa học hóa đại quy mô những hình thức sinh hoạt. Về triết học rất những bộ giáo khoa và biên khảo mô phỏng chấp nôi những công trình ngoại quốc với chủ ý đạo văn chứ không đang hoàng phiên dịch, một vài người cố gắng sáng tác triết thuyết thì không tìm được nhà xuất bản, phải đăng lạc loài mấy chubng ở tạp chí nào đó từ mười mấy năm nay.

Và như thế, cứ cái tài này chúng ta không biết còn lê thuộc đến bao giờ - lê thuộc văn hóa, lê thuộc về kỹ thuật kéo theo lê thuộc về kinh tế, quân sự và chính trị vì trong thế kỷ này không kỹ thuật nhất định là đời nghèo, không kỹ thuật nhất định phải nghèo tay xin sung đan để tư về, mà trên đời này không ai cho không ai một cái gì.

Lời tiên tri mà cảnh cáo của chỉ sĩ họ Phan quả là lũn lũn treo lơ lửng trên đầu những người làm giáo dục ở xứ này từ bao năm xưa đến bây giờ và không biết còn đến bao giờ.

ĐÁ ĐẾN LÚC PHẢI THỰC HIỆN QUÁ TRÌNH BIẾN CHỨNG

Sự vật đi theo quá trình biến chứng gồm ba giai đoạn là thành đế, phân đế và tổng hợp đế. Không phải đời tiền thế kỷ XIX với những triết gia Đức như Hegel duy tâm, Karl Marx duy vật loài người mới biết được lẽ đó mà từ mấy ngàn năm xưa bên Ấn Độ đã có những triết gia tìm ra sâu sắc và mệnh mông hơn nhiều. Đi theo lẽ đó thì sinh tôn, ngược lại hay chằm chập là bị đạo thái, vậy để đến lúc ta phải thực hiện quá trình biến chứng.

Cái thời những nhà nho chỉ biết có đạo tu thân là chính đế, thời Pháp thuộc đến bây giờ là phân đế từ cực đoan no sang cực đoan kia. Lê phải là vượt lên trên hai cái đối nghịch để thấy nó là hai yếu tố phải dung hòa và thấu nhập vào một toàn diện là tổng hợp đế. Trung đạo ở đâu và bao giờ cũng là đường lối lý tưởng, ổn cố, trường kỳ vì không lệch lạc. Đức Khổng chúa lễ Trung Dung, Đức Phật chúa lễ Trung Đạo, những đảng phái đi điều kiện để sinh tôn, trường kỳ kiên sự quả hĩa cũng như quá tả, nên giáo dục của chúng ta cũng phải vậy.

Không thể lạc quan, không được bi quan, chúng ta phải khách quan và can đảm nhận thức hiện trạng như một con bệnh đang phôi mình ra trước ánh sáng diện tan nhân để tìm những ung độc trong phủ tạng chứ không quanh co đầu bệnh để chữa vết chữa vụn với những phương thuốc không đánh thẳng vào gốc bệnh. Ngay hiên nhất là những thứ thuốc như công hiệu thực thì gây kết quả ngoạn mục. Một bác sĩ Pháp lừng danh tác giả một cuốn sách xây dựng con người từ sinh lý đến tâm lý đã nhận xét rằng có nhiều người đi chữa những vết mụn trên mặt ở những mỹ viện trong khi bệnh gốc ở ruột nên không khỏi và càng thêm nguy hại. Chúng ta cũng đã hơn một lần chữa bệnh cho nên giáo dục của chúng ta như vậy. Có thể đến nông nỗi chữa què lòi mắt, quả cả việc chữa biến chứng của bệnh ruột ở mỹ viện.

Đã đến lúc phải tron ven cái quá trình tam cấp, phải nhìn bao quát quá khứ mấy ngàn năm với vị lai miên viễn của Dân Tộc. Phải phá vỡ cái thói quen đọc hai hàng thế kỷ, phải ứng dụng thuyết Nhân Bản cho phải đường, phải đào tạo con người toàn diện đi bằng hai cẳng chứ không phải một.

Người ta thường bị thói quen thông trị như đàn nỏ lệ gục đầu dưới bàn tay bạo chúa, nhưng mọi tiến bộ để sinh tồn đều bắt đầu bằng những cuộc xét lại phá vỡ những thói quen.

Những nhà nho xưa sơ hĩa chóng lại những bài điều trần của Nguyễn Trường Tộ vì thói quen tuy cũng có những người như Cao Bá Quát, Phan Thanh Giản đã linh cảm thấy lệch hướng. Bây giờ một thứ thói quen mới là không dám vượt ra khỏi đường lối giáo dục của người Pháp để lại như đàn tù đã ra khỏi ngục nhưng còn khư khư giữ lấy cái gông. Một vài biện pháp và vụn, một vài phương tiện vay mượn của một vài nước khác cũng tro chữa biến chứng của bệnh ruột ở mỹ viện.

Hãy xét lại những giá trị cổ truyền để giữ lại những cái đáng giữ

Tôi không phục người Nhật ở chiều cao chiều sâu những tối sợ người Nhật ở nghệ thuật thủ thái, ứng dụng để sinh tồn. Nhiều truyền chứng tố điều đó và gần đây một truyền lý thú là họ đã chế tạo ra một thứ thép tốt nhất thế giới, vừa cứng vừa dai gấp rưỡi thứ thép vẫn nổi tiếng của Hoa Kỳ. Phương pháp đó lấy căn bản ở nghệ thuật đúc thép luyện kiểm cổ truyền chỉ cần thêm cách đưa từ tiêu công nghệ sang đại kỹ nghệ tức là hiện đại hóa cái cổ hủ. Họ đã khai thác Nho giáo cũng như thế với đường lối Vương Dương Minh, tức là lặt cho Nho giáo sống trong khi bọn họ nhò của ta với Tàu làm cho nó chết. Bây giờ xuất hiện một thứ Tân Hủ Nho như khư bám lấy cái cặn bã của giáo dục Pháp.

Phải giữ lại những cái gì đáng giữ phải lựa chọn những cái đáng lựa chọn ở cái mới. Tôi không hiểu những điểm Nhân Lễ Nghĩa Trí Tín của Đạo Nho lạc hầu ở chỗ nào, và tội đồ ai chứng minh được rằng làm giống người không cần Nhân Nghĩa, đều ở bên Đông hay ở bên Tây, là người Việt Nam hay người Ý Pha Nho. Nhưng cái lối thời của Nho giáo tất nhiên có như thuyết tôn quân hay những hình thức quá nặng nề của đạo hiếu. Nhưng lối không ở Không Mạnh vì Không Mạnh phải thích nghi những nguyên tắc muốn đời với hoàn cảnh xã hội và lịch sử thời Không Mạnh, nếu có lối là tự tạ không biết thích nghi với thời đại của ta.

Nước Việt Nam thua Pháp không phải vì Không Mạnh mà chỉ vì không biết dùng tư tưởng Không Mạnh và nhất là cũng không đủ sức theo nội những điểm căn bản của tư tưởng Không Mạnh. Tức là ta mất nước vì thiếu võ khí tối tân thì ít mà chia rẽ mục nát thì nhiều. Xem kỹ lại sử hồi đó ta thấy vua chúa nhà Nguyễn thông nhất đất nước rồi mà còn không vượt khỏi não trạng thời phân tranh nên Gia Long chứ không phải người Pháp đã chia đất nước ra làm ba kỳ với lối kỳ thi xử sở rõ rệt. Minh Mệnh đã lộ chất kỳ thi đến mức độ tiêu nhân không xứng đáng với đế vương trong lối lễ kết tội Lê Văn Duyệt cùng bọn Bắc Kỳ làm thủ tặc. Về phần con cháu nhà Lê hết mệnh Tàu sang đánh nhà Tây Sơn lại tính nguyên tiếp tay cho Pháp đánh nhà Nguyễn; quan lại ba sở mục nát, dân trí kém cỏi đó, là nguyên nhân sâu nặng nhất để mất nước. Lối đó chính là bởi không giữ vững căn bản Không Mạnh.

Các việc chính phủ Pháp hồi đó không muốn thôn tính vì vừa mới thua Đức bên Âu Châu nhưng bọn võ quan hết sức vận động rồi việc quốc hội Pháp hơn 400 người thì phe chủ chiến thắng phe đối lập có vài phiêu chúng tỏ sự thua về kỹ thuật là bởi vì họ tinh thần là chính. Chính phủ bên Pháp không lạ gì trình độ văn minh của mình mà ngại ngại không muốn, còn bọn võ quan quyết chiến là bởi vì họ sang tận nơi thấy được cái yếu tố thuận lợi cho họ hơn cả về khí tối tân là tinh thần dân tộc suy đồi từ trên xuống dưới. Hồi đó trình độ kỹ thuật của Nhật Bản không hơn gì mình mà họ giữ được nước để duy tân cho kịp bước Tây phương là bởi họ giữ vững căn bản Không Mạnh mà lại còn biết sử dụng tư tưởng Không Mạnh. Ta chớ nên bắt chước những con bệnh quan trí không biết dùng thuốc lại đổ vạ cho thuốc.

thiền vị

Mắt nhìn đóm lửa đầu cây hướng,
Lòng nhẹ nhàng thanh thoát lạt hương
Khói lam từng vòng từng vòng quyền,
Trước hình Đức Phật đầy tình thương

Tại chẳng còn nghe tiếng mật đường,
Mùi đã quen người vị chao tương,
Tâm gạt bỏ bất bình phiền não,
Mạng chi danh vọng, cảnh vô thường.

Giờ đây yên lặng ta nhìn ta
Phải mình thanh thản hơn hôm qua ?
Mỗi ngày một bước nấc thang nhỏ,
Thoát vòng tục lụy, chốn sa bà.

Hữu duyên ta được nếm vị thiền,
Ngỡ mình đang sống cõi thân tiên,
Tham, sân, si chẳng hề nghĩ tới,
Thân tâm an lạc thú điền viên.

Mặc chân thấm bùn sen cứ tưới,
Xông pha tranh đấu giữa đám người
Dòng đời ngược chảy, lòng yên tĩnh,
Gấp phải khó khăn miệng vẫn cười.

Xuân Mậu Thìn
Miami, 29.01.1988

Nguyễn Túy
(Thúy Trúc)

PHẢI ĐÀO TẠO CON NGƯỜI TOÀN DIỆN BIẾT THỰC CHẮC ĐỂ HỮU DỤNG CHỨ KHÔNG CẦN BIẾT NHIỀU

Nên khách quan và can đảm đặt lại cơ sở giáo dục. Phải tạo đủ yếu tố để làm người cho thanh niên, phải giảm bớt một số môn học cần thiết ở cấp này nhưng không cần ở cấp khác, cần thiết ở ban này không cần ở ban khác, phải loại bỏ những cái không thực sau xa hồ ếch, phải tranh bênh lý thuyết nhỏ so dài dòng để thực nghiệm tối đa dưới mọi hình thức từ cấp tiểu học lên đến đại học. Dạy cho em nhỏ biết phân biệt những màu sắc, hình dáng, thanh âm, mùi vị, quan sát và tả lại những cảnh vật thường thấy một cách trung thực đầu ngay ngo và sai với phạm học là bắt trẻ tập làm văn với lối diễn xuôi những chỗ trống trong câu để thành lứ khôn vật miệng lưỡi. Phải cho chúng nhìn thấy những yếu tố sống của địa lý, cũng như mọi môn, môn Quan sát đã có tức là Cách trí chỉ mới là tượng

trung, phải quan sát sâu rộng hơn nữa. Ở nước người, lên đến trung và đại học, nhiều bài học về văn vật, lý hóa cũng chỉ là kết quả của công trình quan sát của học sinh, sinh viên được thầy hướng dẫn, kích thích và sửa chữa. Người học tư soan lấy bài không có một mớ từ chương duy nhất để biến người thành vet.

Chăm dứt cái trò học triết nhất là môn tâm lý thuộc lòng giáo khoa - chỉ những công thức gọn ghẽ rồi thực nghiệm theo nghĩa sâu và đúng là nội quan những sự trạng tâm lý chứ không phải ngoại quan với dụng cụ như những người không hiểu gì về đời sống tinh thần đã xâm nhập vào khoa này. Không gì phân nó bằng đọc những trang mơ hồ trừu tượng như mớ ngọn ngữ làm nhầm của người đời mà tác giả cộp nhặt sách giáo khoa ngoại quốc nói về sự liên tưởng với những định luật những trường hợp trong khi tác giả cố thể đưa ra những thí dụ có thật của mình hoặc tự mình khai thác những tác phẩm văn chương như tiểu thuyết Bướm Trắng của Nhật Linh, Chính Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn. Đem tất cả những thí dụ về liên tưởng trong

những bộ Cuivillier, Barloud, Foulquie nổi tiếng của Pháp ra hồi lai, chúng tôi cũng không thấy đối đảo linh động như những thí dụ trong một bộ Bướm Trứng. Nó có khá nhiều những phông phú ở chỗ rất sâu và rất thực, từ nó đánh đổ quan niệm cơ giới của môn phái tâm lý Anh Cát Lợi mà không cần lý luận dài dòng, và ở nó còn bao hàm những viên tưởng phân tâm học.

Tôi miễn bàn đến những thí dụ có thật nhưng sai trĩu vì nông cạn và gần giống như tưởng tượng suy diễn từ sách vở đến đối người đối mình là cũng có tầm tòi.

ĐỨC DỤC PHẢI CÓ Ở MỌI TRÌNH ĐỘ VÀ THÍCH NGHI LINH ĐỘNG

Đức dục phải có ở mọi trình độ, mọi ban dưới mọi hình thức thích nghi linh động. Thích nghi với thời đại, thích nghi với tình cảnh nước ta, thích nghi với những loại người học. Ở Y Khoa cũng vậy phải có đức dục vì cũng có một đạo đức y khoa. Trong một bài nói về tư cách người thầy thuốc đăng trên báo Chính Luận gần đây, năm 1969, Bác sĩ Nguyễn Hữu Phiến đã hệ mở cho tôi, người không biết gì về y khoa, một chân trời đẹp để về đức dục y khoa, từ nó cũng là một khoa học phải chiếm một số giờ bên những giờ học về chuyên môn. Mà chính nó là một thứ kích thích tố cho chuyên môn.

Đạo Không phải được lựa chọn những yếu tố bất thích hợp, Đạo Đức mới như tinh thần Dân chủ, tinh thần khoa học phải được thấm nhuần. Cho đến bây giờ cũng còn nhiều người có ý niệm mơ hồ về tinh thần Dân chủ mà ẩn bên trong và vượt lên trên những hình thức Dân chủ, nó là một Đạo Đức một nghệ thuật phải được thể hiện trong nếp sống hàng ngày dưới mọi hình thái. Chính cái tinh thần này mới khiến cho người ta thực hiện một nền dân chủ và cũng vì nhiều tinh thần này mà nhiều nơi trên thế giới người ta hiện đường nhân danh Dân chủ mà phạm biết bao tội ác, bao trò nô lệ hóa con người quá cả thời gian chủ.

Tinh thần khoa học không riêng gì cho những người chuyên về khoa học mà cho mọi người muốn sống còn, muốn hành động ở kỷ nguyên này. Khoảng đạo cách đây mấy chục năm hồi còn thuộc Pháp để phân sản chúng ta thiếu trí xếp đặt nên làm việc luộm thuộm không ra sao. Bệnh đó đến bây giờ lại càng dữ dội. Chúng ta không biết kế hoạch hóa, không biết tổ chức và phân công, không liệu trước những giai đoạn phải trải qua, những trở lực phải đối phó và hỏng việc thì đổ trách nhiệm cho nhau một cách đáng xấu hổ. Nhờ như việc tổ chức một cuộc liên hoan, ra một tờ lịch báo ở học đường, lớn như việc thực hiện những quốc sách. Vậy phải thấm nhuần tinh thần khoa học tư cách tìm hiểu chân lý đến lẽ làm việc từ là tác phong vậy.

Phật giáo, Cơ Đốc giáo cũng phải được lựa chọn những yếu tố thiết dụng cho cuộc sống thực tế. Về phương diện hình thức cũng như ở những điểm cao sâu hai tôn giáo này khác nhau cũng như khác với Đạo Không; nhưng

ở mặt trung bình người ta có thể tìm ra những cái tương đồng của Ngũ Thường với Công bình Bắc ái và Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi. Ông cha ta xưa kia cũng như người Tàu người Nhật đã sống với tinh thần Tam giáo mà Không Lão Phật kết hợp thành thế kim tứ thập hoàn toàn tốt đẹp. Vua chúa, danh tướng, sĩ phu thời Lý Trần nhiều người vừa sống hết với lễ Tu Tề Tri Bình khi kinh bang tế thế danh Tổng bình Chiêm Kháng Nguyễn vừa trầm tư về đạo siêu việt những lúc thu nhàn hoặc công thành danh toại. Và chính tinh thần vong kỷ đại đồng đại hùng do Đạo Phật đã khiến ông cha ta hy sinh anh dũng để lập những chiến công rực rỡ nhất thế giới thời bấy giờ.

Không nên ngại là bắt đầu óc thanh niên phải biến thành một cái siêu thị tôn giáo với trăm ngàn môn. Những điểm thiết dụng của những tôn giáo được lựa chọn và trình bày như những khái niệm cơ bản để làm người trong một hệ thống không có gì tạp nhạp như chúng tôi đã nói là những Đạo giáo chỉ khác nhau ở hình thức và những điểm cao sâu còn ở mặt trung bình văn hóa đồng khả dĩ xây dựng một con người. Ở đại học với những chứng chỉ chuyên môn mới cần sự phân biệt tinh vi những tòa kiến trúc tôn giáo gồm đủ mọi yếu tố nhân sinh vũ trụ quan và mọi chiều thấp cao thô tế.

Chúng tôi cũng đã nghĩ đến vấn đề sinh viên của ta đi học nước ngoài liệu có thể thích nghi khi được trang bị như thế ở nước nhà. Thì chúng tôi nhận thấy rằng không có gì trực tiếp vì chúng ta không đi từ cực đoan này sang cực đoan khác, từ cái học chuyên môn trở về cái học tu thân cách đây một trăm năm, mà chúng ta thực hiện một thứ Chân Nhân Bản. Đạo Đức với trí thức song song, mà phân trí thức lại được xây dựng vững vàng với lối học cần thực hiệu chứ không cần nhiều lý thuyết dài dòng và yếu tố về dụng cho một ngành chuyên môn, mà sinh viên đi học là

theo một ngành chuyên môn. Việc bỏ bớt một số môn không cần thiết, bỏ cả sinh nữ hai để thêm giờ cho sinh nữ một rất có lợi cho chuyên môn.

ĐÀO TẠO CON NGƯỜI MỚI CÓ CHUYÊN VIÊN CHÂN CHÍNH

Không thể trừ trừ được nữa, phải cắt lại cơ sở giáo dục, phải đào tạo những con người, những con người thực biết để làm và làm cho một lý tưởng. Và ở nước ta, trong hoàn cảnh lịch sử nước ta, chỉ có thể đào tạo những chuyên viên chân chính, những chuyên viên giỏi đang khi đào tạo được những con người.

Có những nước như Pháp vì mê mẩn đào tạo chuyên viên mà nhẹ phân đào tạo con người, nhưng nước ta bây giờ muốn có những chuyên viên ra hồn phải có những con người. Người ta học như vẹt, học không cần thực hiểu để mà hành miến là thoát được bẫy bẫy

để vinh thân phì da, người ta kém về chuyên môn như thế là bởi vì thiếu ý thức trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc. Khi cuối đầu xuống sách lắng nghe những lời giảng, nhìn vào một ông nghiêm nếu người ta cảm thấy ở đây lòng rạo rạo không phải là trò đùa, cũng không phải là truyền suông, biết để mà biết mà để làm, để phung phí, để định đoạt sự hưng vong của gia đình, biết để sinh tồn bản thân, sinh tồn dân tộc - ý thức ấy chắc chắn sẽ khiến người ta đưa hết mình vào sự học.

LÝ TƯỞNG ĐÃ ĐƯA CHUYÊN MÔN LÊN MỨC TỐI ĐA

Nhiều chuyên viên tài giỏi nói rằng Hitler đã bắt họ làm cái không thể được. Những chuyên viên đã đưa ra những con số tỉ mỉ, những định luật khoa học để chứng minh rằng không thể thực hiện được như ý muốn của Hitler với tài nguyên ấy, số người ấy và thời gian ấy. Hitler thả trực giác soi sáng lại với thực tế, vừa tạo niềm tin, và cái không thể được đó đã thực hiện - nghĩa là năng suất tăng vọt lên gấp mấy lần với tài nguyên ấy, số người ấy và thời gian ấy. Người ta bảo Hitler có tài thời miễn và Hitler cũng biết vậy cho nên kẻ ngày cuối cùng trước khi nói với dân tộc Đức qua vô tuyến, Hitler đã bảo với người thân cận rằng mình cương tín hóa nhân dân một lần nữa. Cuộc phục hưng kinh tế của Tây Đức cũng như Nhật Bản được coi là những phép lạ vì chỉ trong vòng mười năm mà họ đã nhảy vọt từ địa vị một bại trận kiệt quệ lên hàng đại cường kinh tế, chỉ kém có Hoa Kỳ một chút về kho tài nguyên lớn bằng cả thế giới gộp lại. Nga Xô chỉ nhảy vọt về kỹ nghệ chiến tranh nhưng ở mặt khác họ còn thua Đức Nhật đầu diện tích nước họ lớn nhất thế giới và dân số lớn hơn cả Nhật Đức hai miền gộp lại.

Cái gì đã tạo nên phép lạ đó, nếu không phải cái tinh thần yêu nước đã đưa chuyên môn lên tới mức tối đa, cái tinh thần đó đã khiến dân Nhật đi hia bảy dặm, dùng gậy rút đất thời Minh Trị Thiên Hoàng để học hỏi đuổi kịp Tây phương, cái tinh thần đó đã khiến dân tộc Đức làm cái không thể được, cái tinh thần đó, cái tiềm lực đó sau khi bại trận chỉ biến tưởng chừng còn nguyên thế là chuyên từ nỗ lực chiến tranh sang phục hưng xứ sở, mà cái tinh thần đó trước hết phải làm cho những học sinh sinh viên chuyên chú ở học đường để thành những chuyên viên lỗi lạc sau này.

THỰC HIỆN GẤP CHÂN NHÂN BẢN

Vậy xét cho thấu đáo, việc đào tạo con người song song với việc đào tạo chuyên viên ở mỗi người là điều trọng yếu, là điều lớn nhất cho mọi xã hội qua mọi thời thế mà lại cũng khẩn thiết đối với chúng ta, một nước yếu đau bệnh hoạn đã từ lâu rồi.

Không thể trừ trừ được nữa, thay đổi giáo dục là làm lịch sử khi nó còn trong trứng, cứ đi trên lối mòn là phó ngày mai cho bất trắc rủi may xét ngay làm ngay vì thời gian không biết đợi chờ. ■

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI TÍCH LAN

Tác giả : ERNST BENZ
Nguyên bản : Buddhas Wiederkehr und
Die Zukunft Asiens
Anh dịch : Buddhism or Communism
which Holds the Future
of Asia? (RICHARD và
CLARA WINSTON)
Viết dịch : T.T. THÍCH TRÍ CHƠN

Giới thiệu Tác giả:

Ernst Benz, giáo sư môn "Lịch Sử Giáo Hội và Giáo Điều" (Church and Dogmatic History), nguyên Giám Đốc trưởng Toàn Thể Giáo Hội (Ecumenical Institute) thuộc Đại Học Marburg, Tây Đức. Năm 1957-1958, ông được mời qua dạy tại Đại Học Doshisha ở Kyoto (Nhật Bản). Giáo sư Ernst Benz, nhiều năm nghiên cứu Phật Giáo, đã từng đi tham khảo, gặp gỡ các lãnh tụ những đoàn thể Tân Phật Giáo ((Neo-Buddhism) ở Ấn Độ; và tìm hiểu sinh hoạt, tổ chức Phật Giáo tại các quốc gia Á Châu như Miến Điện, Tích Lan, Đại Hàn, Hồng Kông và Phi Luật Tân.

(Ghi chú của người dịch)

(tiếp theo)

Những người Phật tử đã giải thích các chữ "Quốc dự trí và bảo vệ" là bằng chứng chính quyền thuộc dân Anh đã tự nhận như người kẻ vi hợp pháp (dĩ quyền) của vùng quốc Tích Lan và do đó, như người bảo trợ Phật Giáo. Chính quyền thuộc dân Anh đã không sẵn sàng thực thi điều khoản này chút nào cả. Năm 1853, Bộ Ngoại giao ban hành sắc luật nói rằng chính quyền Tích Lan không còn tự xem như người chính thức bảo trợ Phật Giáo nữa. Từ khi không có nhân vật nào thực hợp pháp bổ nhiệm đảm trách công việc này, tài sản của các chùa và tu viện Phật giáo trở thành một loại đất vô chủ. Không lâu sau đó, chính phủ lại ban hành sắc luật (số 10 năm 1856) ra lệnh bảo kê khai đất đai của chùa. Tiếp theo là chính quyền sung công các tất ấy với lý lẽ rằng chúng không có chủ nhân hợp pháp. Riêng quần Kandy (5) đã có 202,000 mẫu đất của chùa bị tịch thu - và phần lớn chúng bị chiếm đoạt bởi bọn thực dân Anh. Cho nên chúng ta không ngạc nhiên thấy rằng hành động của quốc gia chống đối chính quyền thuộc dân là do sự xúi giục của Phật Giáo.

Sự liên hệ giữa công cuộc phục hưng Phật giáo với chủ nghĩa quốc

gia Tích Lan đã được đặc biệt thể hiện trong đời sống của nhà đại lãnh tụ Anāgāra Dharmapāla, người mà chúng ta đã nói tới trước kia. Dharmapāla đã không đề cập đến chủ nghĩa Quốc gia trong các bài của Đại Đức viết và diễn thuyết công cộng nhưng ảnh hưởng của nó hiện rõ trong những mẫu nhất ký đã được đăng tải ở tạp chí của Hội Ma Ha Bồ Đề - The Maha Bodhi (6) do Đại Đức sáng lập. Chẳng hạn chúng ta có thể đọc một mẫu nhất ký Đại Đức viết ngày 1.10.1897. Trong chuyến du hành Châu Âu bằng xe lửa từ Chiasso đến Florence, Dharmapāla đã viết như sau :

"Bọn Ma Vương (Asuras) là hàng vô đạo và những người Châu Âu. Thiên Thần (Devas) là dân chúng Aryans (Ấn Độ) và Phật tử. Đức Phật sẽ gia hộ Thiên Thần thoát khỏi sự phá hoại của lũ Ma Vương. Cầu mong chính pháp tái phục hưng trên đất Ấn. Cầu mong người Châu Âu thấu rõ được Phật Pháp. Tôi ước mong nếp sống thiên định được phục hồi ở Tích Lan!" Trong nhiều đoạn nhất ký khác, rõ ràng Anāgārika Dharmapāla đã xem việc suy đồi tinh thần và đạo đức của dân tộc Tích Lan là hậu quả tai hại của sự "vô luân lý Tây Phương".

Mặc dù có sự suy đồi xuất hiện, nhưng đời sống tinh thần của Phật giáo Tích Lan đã không bị tiêu diệt

suốt trong thời kỳ này. Tăng giả Tích Lan tuy đã bị suy yếu và chính quyền thuộc địa mọi quyền lợi hợp pháp, họ vẫn tiếp tục duy trì một vài trung tâm Phật giáo tại nhiều chùa các tỉnh miền Nam (Tích Lan) dù ở trong những điều kiện khó khăn nhất. Năm 1839, một tu viện (parivena) Phật giáo được thành lập tại Ratmalana. Các lãnh tụ nòng cốt của công cuộc phục hưng Phật giáo đều xuất thân từ Phật Học Viện này, nơi bắt đầu nổi danh suốt trong giữa thế kỷ 20. Trong những người này có Đại Đức Hikkadhawe Sri Samangala và Pandit Batuvantudave. Thêm nữa, Giáo Hội Tăng Giả đã phổ biến thực lực của họ bằng cách tổ chức nhiều buổi tranh luận công cộng với các giáo đoàn Thiên Chúa. Đáng chú ý nhất là cuộc tranh luận tổ chức tại Paradura năm 1873 giữa Phật giáo và các giáo đoàn Tin Lành. Đại diện bên Phật giáo có Đại Đức Migettuvatta Ganananda (7), một lãnh tụ lỗi lạc nhất của Tăng giả và cũng là "thiên sư" danh tiếng nhất thời đó.

Cuộc tranh luận đã gây nên một ảnh hưởng kinh ngạc. Một bài tranh luận nhân được đăng tải trên tờ "Tích Lan Thời Báo" (Ceylon Times) và tình cờ lọt vào tay của Henry Steel Olcott (8) nguyên Đại tá quân đội Thống Nhất (Union Army) trong cuộc nội chiến (Hoa Kỳ) và sau này là người đã cùng với bà Blavatsky (9) thành lập Hội Thông Thiên Học (Theosophical Society). Biết rõ Phật giáo Tích Lan bị đàn áp qua bài báo đăng trên tờ Tích Lan Thời Báo, ông lập tức sang thăm Tích Lan. Ông đến Galle ngày 15.5.1880 (10) và nhận thấy ngay rằng trở ngại chính trong việc phục hưng Phật giáo (ở đây) là do tình trạng giáo dục suy đồi của hàng Phật tử, vì chính quyền thuộc địa và các đoàn thể Thiên Chúa giáo đã tước đoạt khỏi tay họ toàn bộ hệ thống học đường. Cho nên Olcott đã hoạt động tổ chức lại hệ thống giáo dục Phật giáo. Ông thành lập Hội Thông Thiên Học Tích Lan và trong vài năm ông mở 3 trường trung

hoc và 200 trường học khác cho khoảng 20,000 trẻ em Tích Lan.

Trước sự kiện một nhân vật Hoa Kỳ mạnh mẽ ủng hộ các quyền lợi của Phật tử Tích Lan và tổ chức lại theo phương pháp tân tiến hệ thống giáo dục của họ, để khích lệ lớn lao lòng tự trọng của Phật tử Tích Lan. Hơn nữa, chính quyền Anh quốc không còn có thể tàn nhẫn đàn áp một tôn giáo mà bấy giờ đang được nâng đỡ bởi một hội đoàn quốc tế, thành lập với sự tán trợ đầy nhiệt tâm của các học giả Hoa Kỳ và Châu Âu. Phong trào do Đại tá Olcott đề xướng đã chấp nhận lá cờ Phật giáo (thế giới) và thuyết phục được viên Thống đốc người Anh, ông Arthur Gordon, tái công nhận lễ Phật Đản (Vesak) của Phật giáo vào ngày trăng tròn là ngày lễ công cộng. Vì lúc bấy giờ chỉ những ngày chủ nhật lễ Thiên Chúa và quốc lễ của Anh quốc mới được nghỉ tại xứ Phật giáo này.

Chủ nghĩa dân tộc và Phật giáo Tích Lan đã sẵn sàng liên kết chặt chẽ với nhau hơn do bởi chính sách (xử trị Phật giáo) của người Anh. Trong nhiều cuộc nổi dậy chống chính quyền thuộc địa, tòa án quân sự Anh quốc đã kết án tử hình nhiều vị danh tăng. Năm 1843, Đại Đức Kanda-pola Urranse đang tu khổ hạnh tại một hang động ở trong rừng, đã bị bắt mang về Kandy và đưa ra tòa án quân sự kết án tử hình. Luật sư của Nữ Hoàng (Anh quốc) đã phản đối bản án tử hình với Thống đốc Torrington và ông đã trả lời: "Vì Chúa, nếu các ngài biện lý ở đây bảo rằng ông ta vô tội thì ông sẽ bị bắn ngay mai". Vì Tỳ kheo (hôm sau) trong chiếc y vàng, đã bị bắn chết trước cửa thờ Răng Phật, một thánh địa thiêng liêng nhất của Phật giáo Tích Lan.

Chất cơ khác của sự liên kết giữa Phật giáo và Chủ nghĩa Quốc gia tại Tích Lan là đã xảy ra nhiều vụ rối loạn chống Thiên Chúa giáo tại khắp các thành phố Tích Lan sau ngày Nhật Bản thắng trận trong cuộc chiến với Nga Sô năm 1905. Phật tử Tích Lan xem dân Nhật như những người cùng tôn giáo và chiến thắng này như một thắng lợi của Phật giáo đối với Thiên Chúa giáo, đã khuyến khích Phật tử nổi dậy và toan tạo động lạt đổ những người Thiên Chúa đàn áp họ.

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA? (Phật Giáo hay Công sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu?)

(5) KANDY : thi trấn nằm ở miền Trung, thủ kinh đô của Tích Lan từ năm 1592 đến 1815. Thành phố này nổi tiếng không riêng đối với dân chúng Tích Lan mà cả Phật tử trên thế giới, vì nơi đây có chứa thờ xá lợi Răng Phật (Tooth Relic). Chiếc răng thiêng liêng của Đức Thế Tôn được tôn trí trong một cái hộp bằng vàng rất quý. Hàng năm, vào tháng tám đường lịch, dân chúng đặt bảo vật Răng Phật này trên lưng con voi được trang hoàng rực rỡ, và tổ chức lễ rước cung nghinh diển hành qua các đường phố Tích Lan với hàng chục ngàn Phật tử khắp nơi trong nước và ngoại quốc về tham dự (Dịch giả).

(6) HỘI MA HA BỒ ĐỀ (The Maha Bodhi Society) : Do Đại Đức Dharma-pala thành lập đầu tiên năm 1891 tại Colombo, thủ đô Tích Lan, nhằm mục đích truyền bá, phục hưng Phật giáo tại Tích Lan và Ấn Độ. Năm 1892 trụ sở của Hội được dời sang Calcutta, thủ phủ của tiểu bang West Bengal miền Đông Ấn Độ. Hội này hiện còn tồn tại đến ngày nay với rất nhiều chi nhánh hoạt động khắp nơi tại Ấn Độ và các quốc gia khác trên toàn thế giới (Dịch giả).

(7) Theo ông H.R.Perera, tác giả cuốn "Buddhism in Ceylon, Its Past and its Present" (Quá khứ và Hiện tại của Phật Giáo Tích Lan), trang 88-89, tên của Đại Đức này viết đúng là Mohottiwatte Gunananda Đại Đức nhờ theo học trường Đạo Thiên Chúa từ nhỏ nên rất thấu hiểu giáo lý của Đạo Chúa, đồng thời Đại Đức cũng vô cùng thông bác Phật giáo. Nhằm để chấm dứt sự kỳ thị, xuyên tạc, phi báng Phật giáo của các nhà truyền giáo Thiên Chúa, năm 1880, Đại Đức Gunananda đã đi khắp thôn quê Tích Lan, làng nọ qua làng kia, tổ chức nhiều buổi thuyết pháp tranh luận công khai về giáo lý với các giáo đoàn Thiên Chúa. Không lâu sau đó, danh tiếng tài hùng biện của Đại Đức nổi như cồn, và có hàng ngàn người đi theo Ngài để dự thính. Có ba cuộc tranh luận công cộng để Đức tổ chức vào những năm 1866, 1871 và 1873. Lần tranh luận cuối cùng của Đại Đức tại Panadura năm 1873 đã mang lại thắng lợi về vang cho Phật giáo, và mở đường cho công cuộc tái phục hưng Phật giáo tại xứ này (Dịch giả).

(8) HENRY STEEL OLCOTT: Sinh ngày 2.08.1832 tại quận Orange, tiểu bang New Jersey (Hoa Kỳ) và mất ngày 17.02.1907 tại thành phố Adyar, tiểu bang Tamil Nadu, miền Nam Ấn Độ. Là một học giả Phật giáo uyên thâm và

một ký giả tài ba, ông đã từng phục vụ trong quân lực Hoa Kỳ với chức vụ Đại tá. Lần đầu tiên năm 1875, bà H.P.Blavatsky, một Phật tử người Nga gặp Olcott tại New York (New York, Hoa Kỳ) và đã hướng dẫn cho ông ta tu học Phật Pháp. Cũng trong năm 1875, Đại tá Olcott và bà Blavatsky hợp tác thành lập Hội Thông Thiên Học tại New York. Nhằm mục đích chấn hưng chính pháp đang suy đồi tại Tích Lan gây nên bởi chính sách ngược đãi Phật giáo trong suốt gần bốn thế kỷ của các chính quyền thuộc dân Thiên Chúa Giáo Bồ Đào Nha (1505-1658); Hòa Lan (1658-1796) và Anh Quốc (1796-1947), ngày 17.05.1880 bà Blavatsky cùng với Đạo hữu Olcott đến Galle, một hải cảng miền Tây Nam Tích Lan với sự tiếp đón nồng nhiệt của hàng ngàn dân chúng địa phương. Tuần sau sáng ngày 25.05.1880, cả hai đã phát nguyện đi theo con đường giác ngộ của Đức Phật và xin thọ trì tam quy ngũ giới với Thượng tọa Bulatgama tại chùa Wijayananda, để cùng nhau hợp tác, đồng lực cho công cuộc phục hưng Phật giáo tại xứ này. Tác phẩm nổi tiếng của H.S.Olcott là cuốn "The Buddhist Catechism" (Phật Giáo Vấn Đáp), xuất bản lần đầu tiên năm 1881, đã tái bản lần thứ 44 vào năm 1915, và được dịch ra hơn 20 thứ tiếng của các nước Á và Âu Châu (Dịch giả).

(9) Bà HELENA PETROVNA BLAVATSKY, sinh tại Nga ngày 31.07.1831 và mất ngày 8.05.1891 tại Luân Đôn (Anh quốc). Cùng với Phật tử Hoa Kỳ H.S.Olcott, bà đã tham gia hoạt động đắc lực cho phong trào chấn hưng Phật giáo tại Tích Lan vào năm 1880. Bà viết nhiều sách: The Secret Doctrine (Giáo lý huyền bí); The Key to Theosophy (Bí quyết để hiểu Thông Thiên Học); The Voice of Silence (Tiếng nói của sự Yên lặng) (Dịch giả).

(10) Theo một vài học giả khác thì H.S.Olcott lần đầu tiên đến Galle (Tích Lan) vào ngày 17.05.1880 (Dịch giả).



tin có luân hồi

Nguyên tác : The Case for Reincarnation
Tác giả : Joe Fisher
Bản dịch : HOÀNG PHI Lưu Hoảng Nguyễn

CHƯƠNG IV CÁC THẦN ĐỒNG PLATO VÀ LỜI TIÊN TRI

Vào một ngày hạnh phúc tháng 8 năm 1971, tác giả Frank De Felitta cùng vợ là Dorothy đang nghỉ ngơi cạnh hồ tắm tư gia của họ trị giá 200.000 Mỹ kim ở Los Angeles, bỗng nghe tiếng chuông cầm điệu luyện đạo điệu nhạc Ragtime (của người Mỹ da đen) từ trong nhà vọng ra. Chạy vội vào, họ rất ngạc nhiên khi thấy bé RAYMOND của họ mới lên sáu, thoăn thoắt đôi tay lướt trên phím đàn mà trước kia bé chưa hề nó tới. Raymond reo lên: "Ờ ời, mấy ngón tay con tự chạy đấy thôi! Không kỳ diệu sao, hở bố?".

Ban đầu hai ông bà chưa chắc chắn. Lúc Dorothy la lên: "Nó làm cái quái quỷ gì thế?" và không chịu đến gần con, Krank bỗng nổi cơn một cách không thể giải thích được. Ông hồi tưởng: "Giá chúng tôi thấy nó bay quanh trong phòng, sự kích động cũng không nhiều hơn". Raymond dần dà được cả nhà Mỹ công nhận cậu chơi rất tài tình loại nhạc Jazz thế thế của Fats Waller, từ trên năm 1945. Về Frank De Felitta đâm ra rất tin thuyết luân hồi. Ông nói: "Tính con tôi nó không kiên định với bất cứ cái gì chúng tôi đã dạy. Thực là hông hiểu nổi. Chẳng giống mấy đứa trẻ từng thử chơi đường cầm, nó chưa hề đụng tới đàn, vậy mà thỉnh thoảng của tôi giờ đang đàn như một tay nhà nghề tới năm tiếng đồng hồ một ngày". Kinh nghiệm này khiến Frank viết quyển tiểu thuyết Audrey Rose về luân hồi, được quay thành một cuốn phim khá phổ biến.

Sự biểu diễn bất chợt của Ray-

mond dài có làm sững sốt, song đây chỉ là sự tái hiện gần đây của một hiện tượng cổ xưa, hiếm hoi, hàm ý rằng tài năng tiên kiếp có thể là nguyên nhân của tài năng bẩm sinh.

Từ thưở xa xưa lắm, vào thế kỷ thứ I trước Tây lịch, CICERO, nhà hùng biện kiêm chính khách, triết gia La Mã cho rằng việc những đứa trẻ hiểu biết chuyên đời quá nhiều một cách nhanh chóng "là bằng chứng hùng hồn rằng họ đã biết đa số sự việc trước khi chào đời". Song những luận cứ của thuyết nói rằng tất cả kiến thức là do hồi tưởng đã được SOCRATES và PLATO đưa ra khoảng 350 năm trước đó, ít nhất là đối với thế giới ngày nay. Thuyết Hồi Tưởng của Plato cho rằng: "Số dĩ dĩ đáng có được kiến thức vì kiếp trước đã tri chí, nay nó mới tuôn trào để dâng". Có nghĩa rằng thiên tài là kết quả của kinh nghiệm tiên kiếp. Cho nên thời cổ xưa đã thần thánh lối suy nghĩ rằng "giáo dục" khởi thủy có nghĩa là "rút ra từ những gì đã biết". Sau đó nhiều thế kỷ, triết gia Pháp RENE DESCARTES gọi lại để tài cũ khi nói rằng con người dường như có chiếc ký ức tiên kiếp biểu hiện qua trút giác, kinh nghiệm hằng thiên về một cái gì, tài năng óc sáng suốt, người cảm hứng, tất cả đều ám thị sự nhắc nhở của những lần diễn tập trước kia.

Khi WILLIAM WORDSWORTH viết rằng: "Sự sinh ra đời chỉ là sự ngủ và quên lãng", ông ắt hẳn không lưu ý đến những đứa bé kỳ diệu trên thế giới có biệt tài tính toán và nhớ lại. Dù sao, các thần đồng như Ray-

Di sản bất tận của quá khứ
trao cho hiện tại là nguồn
cội bí mật của thiên tài

Honore de Balzac

mond De Felitta, chúng dường như bị các lóc chớp tiên kiếp thu hút (theo ngôn từ của thi sĩ) và cung cấp các chứng cứ vững chắc cho thấy rằng có thể những gì ta cố tình quên không nhất thiết bị mai một. Chẳng có một thần đồng Tây phương nào được biết là đã nhớ tiên kiếp, song luân hồi tỏ ra giải thích thỏa đáng nhất đối với:

● CHRISTIAN FRIEDRICH HEINEKEN.

Được biết với biệt danh "Người Con của Lübeck", sau khi sinh được vài giờ, hải nhi đã nói chuyện. Lúc một tuổi, bé biết các biến cố chính trong năm quyền thần của Cựu Ước Kinh; lên hai, biết trọn cả Thánh Kinh và khi được ba tuổi, bé hiểu hết các điểm chính yếu của lịch sử, địa lý thế giới, nói được tiếng Latinh và Pháp ngoài tiếng Đức mẹ đẻ. Năm mô cậu bé, vua Đan Mạch cho vời cậu đến Copenhagen năm 1724. Tuy nhiên ít lâu sau, cậu nhiễm bệnh và báo trước là mình sẽ chết nói trong năm đó. Cậu lìa đời lúc mới lên bốn tuổi.

● WOLFGANG AMADEUS MOZART.

Mới bốn tuổi, nhà soạn nhạc lừng danh thế giới của thế kỷ 18 đã viết những khúc nhạc nhịp ba minuet hợp tấu khúc concerto cho đường cầm và nhạc khúc sonata. Vào tuổi đó, nhạc của ông chẳng những đúng nhạc lý mà còn rất khó tấu.



MOZART

● JEAN LOUIS CARDIAC.

Sinh năm 1719, cậu bé Pháp này mới được ba tháng đã có thể đọc lại các mẫu tự. Lên ba tuổi, cậu đọc tiếng Latinh, lên bốn thì dịch được Latinh ra Anh hoặc Pháp văn.

Quên quá khứ có thể là một trong nhiều điều kiện để vào kiếp sống mới. Thân xác, cơ thể của giác quan tri giác, có thể vừa gây chướng ngại, vừa giúp hồi tưởng. Như vậy, những thoáng ký ức tình cờ hé cho chúng ta thấy những phát hiện đột ngột, rời rạc, ngẫu nhiên của quá khứ, đó chính là những hiện tượng chúng ta có thể hy vọng thấy.

William Knight

Cậu qua đời tại Ba Lê, lúc bảy tuổi

● MIGUEL MANTILLA.

Bài báo của Tạp chí Anh Quốc Nghiên Cứu Huyền Bí Học (British Journal of Psychical Research) năm 1928 tường thuật tài năng kỳ lạ về ngày tháng của một chú bé Mễ Tây Cơ hai tuổi. Chỉ trong 15 giây, Miguel có thể trả lời đúng những câu hỏi như: "Vào những năm nào thì ngày 4 tháng 2 là một ngày thứ sáu (Friday)?" hoặc "Ngày chủ nhật thứ nhì của năm 1840 là ngày nào?".

● Hé mị TOM WIGGINS.

Tom, cậu bé mù của một nô lệ da đen ở tiểu bang Georgia chơi cờ đờn cầm như một tài tử nhà nghề lối lạc khi mới có bốn tuổi. Chủ của bé mệnh một thầy dạy nhạc để dẫn dắt khuyến khích cậu. Nhưng sau khi nghe Tom chơi, thầy rút lui, nói: "Thằng bé rành về nhạc còn hơn cả tôi". Sau này Tom trình tấu nhạc ở Mỹ và các nước khác. Tuy nhiên ngoài cờ đờn cầm ra, cậu chỉ là một kẻ dưng dưng với ngữ vựng vồn vồn chỉ có vài trăm chữ. Tom từ trần năm 1908.

● JOHN STUART MILL.

Là một kinh tế gia kiêm triết gia Anh, John chào đời năm 1806 và tạ thế năm 1873, biết tiếng Hy Lạp lúc lên ba và đọc được các tác phẩm của Xenophon, Herodotus, Aesop, Lucian lúc sáu tuổi.

● JOSE CABAHLANCA.

Thần đồng xứ Cuba, vừa lên bốn đã chơi cờ chess rất giỏi. Ít khi cậu thua những tay nhà nghề (đã bỏ ra nhiều năm nghiên cứu, luyện tập) dù chỉ một ván. Sau cậu trở thành nhà vô địch thế giới về cờ, qua đời năm 1942.

● GIANNELLA DE MARCO.

Ngày 12.3.1953, cô bé 7 tám tuổi Giannella đã điều khiển dàn nhạc đại hòa tấu London Philharmonic Orchestra ở Royal Albert Hall, Luân Đôn, các tác phẩm của Weber, Haydn, Wagner và Beethoven. To The Times đã viết: "Cô đánh nhịp rõ ràng,

phóng khoáng và đơn giản là cô có nhạc ở đầu các ngón tay... Tài nghệ của cô thật tuyệt vời...". Đó là buổi điều khiển đại hòa tấu thứ 123 của cô, cô bắt đầu làm nhạc trưởng khi lên bốn tuổi.

● CARL FRIEDRICH GAUSS.

Chưa đầy ba tuổi, cậu bé sau này trở thành nhà toán học vĩ đại nhất thế kỷ mười chín, đã có lần theo dõi bằng cách tính nhẩm bài toán cha cậu đang làm và báo cha biết ông đã nhầm. Cha cậu đang tính tiền lương cho nhân viên.

(Các thần đồng từ cổ chí kim có rất nhiều nhưng vì thiếu sự ghi nhận chính xác, chính thất hoặc không được phổ biến rộng rãi nên việc sưu tập hơi khó khăn. Chúng tôi xin mạn phép bổn củ thêm vài trường hợp đáng chú ý đã được các hãng thông tấn quốc tế loan báo:

● HE NAN.

Còn hai tháng nữa là tròn ba tuổi, cậu đã biết hơn 1.000 chữ Hán. Muốn đọc được nhật báo chỉ cần thuộc hơn 2.000 chữ, như vậy chẳng bao lâu nữa cậu có thể xem báo. Ngoài ra He Nan còn biết khoảng 50 tiếng Anh, thuộc tên 60 hiệu xe hơi và xử dụng một máy đánh chữ Tây phương. (Tin Bắc Kinh ngày 22.9.86)

● JOHN ADAMS.

Là cậu bé nhỏ tuổi nhất tốt nghiệp trung học ở Anh. Cậu rất giỏi toán và riêng về môn này cậu được bậc C. Nhỏ hơn nữa thần đồng Ruth Lawrence ba tháng nên cậu đã phá kỷ lục của Ruth. Tuy nhiên, khi thi môn toán Ruth được bậc A và hiện đang chuẩn bị thi tiến sĩ ở Oxford.

John thấy bài toán đầu tiên thời hạn 3 giờ hồi để nên đã làm xong trước hạn bốn mươi phút, những bài thi hai khó hơn, do đó cậu chỉ rời phòng thi 15 phút trước hạn.

Nếu trau dồi thêm, cậu có thể đạt bậc A về toán và dự thi vào đại học Oxford khi 13 tuổi. Cậu hiện ngụ tại Leicestershire.

(Tin Luân Đôn 14.8.1987)

**GHI NHẬN THÊM
CỦA NGƯỜI DỊCH**

Giới y học toán giải thích hiện tượng thần đồng bằng cách nói rằng sự bài tiết bất thường của các tuyến nội tiết làm vài phần nào đó của thần kinh hệ đạt cao điểm hoạt động sớm hơn các bộ phận khác của cơ thể. Vì thế đa số thần đồng thuộc nam giới, và con trai dễ rơi loạn về tuyến nội tiết.

Tuy nhiên sự giải thích thuần vật chất này chỉ có thể cắt nghĩa phần nào các hiện tượng thiên tài. Ta cần ghi nhận rằng Edgar Cayce và nhiều vị có thiên nhãn thông đồng ý rằng các tuyến là những yếu tố chủ yếu của NGHỆP, đồng lực khách quan và không ngừng tiến tới của Nhân Quả, một luật liên hệ với thuyết luân hồi.

Còn tiếp



John Adams đang giải một câu toán trong kỳ thi tú-tài vừa qua

QUẢN ÂM THỊ KÍNH

(tiếp theo)

21. THỂ ĐỨC HIẾU SINH

Bữa sau sự cụ mới hay.

Dậy : "Như thế ấy thời thầy cũng nghi.

Nếu như khác máu du thì (1).

Con ai mặc nấy can gì đã mang".

Bạch rằng : "Muôn đời thầy thưởng (2).

Xưa nay thầy dạy mọi đấng nhỏ to.

Dẫu xây chân đệt phủ đồ (3).

Sao bằng làm phúc cứu cho một người.

Vậy nên con phải vâng lời,

Mệnh người khôn lấy làm chơi mà liêu" (4).

Sự nghe thưa thốt mấy điều.

Khen rằng : "cũng có ít nhiều tu tâm" (5).

THÍCH

Trong giới Bồ Tát, giới sát là trọng nhất. Vì sao thế? Vì Phật thấy rõ cõi đời ta đây sở dĩ phải chịu bao nhiêu nỗi đau khổ, đều là vì cái nghiệp sát gây nên, như hai trận đại chiến mới rồi, khắp thế giới đều như trong nhà cháy, bom đạn tan hoang, đổ nát cùng cực, đó đều là cái quả của sự sát sinh mà ra cả. Mình giết người, người lại giết mình, oán thù mãi mãi, kiếp nào giải được. Muôn vật đều bình đẳng, cây mạnh giết hoai, để phụng dưỡng cái thân hư giả, qua ba tất lưới, có còn gì đâu, mà nhân kia gieo đó, đời này thì sinh. Gieo một hạt ấu, phải nở ra một cây ấu, kết trăm ngàn quả ấu; gieo một nhân sát ra, kết thành cái quả giết nhau đời đời báo phục, cái thân phải chịu biết bao nhiêu lầm! Nhân thế quả thế, cho nên Phật dạy các Bồ Tát phải giữ giới sát làm đầu, Bồ Tát tưởng chúng sinh, vì sát nhân phải chịu quả chiến tranh khốc liệt, nên Bồ Tát phải tận tâm kiệt lực, hy sinh hết thảy, để làm cho tròn cái đức hiếu sinh. Chúng sinh ta đây, từng chịu bao nhiêu cảnh thảm sát tối tàn, muốn cho sau này thoát khỏi cái nạn thảm thúng ấy, cũng phải trông gúng Bồ Tát mà giữ giới sát cho tinh nghiêm và gắng sức noi theo cái gương cứu thế của Bồ Tát mới được.

(1) Khắc máu : Không phải con mình để ra.

(2) Lời Kinh Tâm bạch bạch chân tính với Sự cụ.

(3) Phủ đồ : Cái tháp.

(4) Bồ liêu không đoái đến.

(5) Tu tâm : Lòng thành.

22. TRỜI BÉ KHÔN TÂY

Rõ là nước lã mà lã (1),

Cũng đem giọt máu tinh thâm hòa vào. (2)

Mẹ vô thì sữa khát khao (3),

Lo nuôi con nhện làm sao cho tuyền (4).

Nâng niu xiết nỗi truân chuyên (5),

Nhai cơm mớm sữa để nên con người.

Đến đâu ai cũng chê cười,

"Tiểu kia tu có chót đời được đâu".

Biết chẳng một đũa thường đâu,

Mình là hai với Thị Mầu là ba.

Ra công nuôi bộ thực là,

Nhưng buồn, có trẻ hóa ra đờ buồn.

Khi trông giục lúc chuông đồng.

Tiếng chuông lảnh tiếng ru con tối ngày.

Phủ trừ như thổi ra ngay (6),

Lo phương Hoat ấu (7) lọ thấy Bảo anh (8).

Phủ thiêng đã sẵn Kim kinh (9),

Ma vương kia cũng phải kinh lọ là.

Thoi đưa tháng trọn ngày qua,

Mấy năm mà đã lên ba tuổi rồi.

Con mà mà giống cha nuôi (10),

Hình dung, ý tứ khác nơi bản sinh (11).

Mai ngày đến lúc trưởng thành,

Cơ cừu để sáng tiền trình hơn xưa (12).

THÍCH

Cha mẹ sinh con, nuôi con, cho con nên người, công lao khó nhọc như trời như bể' thạt. Những giọt máu của mình mình thường mình yêu, mình nâng niu bù trừ, trong cảnh cù lao mà vẫn có môi tình đầm ấm, làm cho vui vẻ quên cả nhọc nhằn. Còn tiểu Kính Tâm, mẹ gà con vịt, lại tiếng nó điều kia, mĩa mai cực nhục, thế mà chỉ biết có một chủ nghĩa đã tin chịu vâng theo Phật Tổ, làm cái chủ nghĩa xả thân cứu thế, mà chẳng quản nhọc nhằn chẳng sợ chê trách, nước lã coi như máu đào, mẹ vô cố nuôi con nhện, cái công quả ấy mới xứng đáng với bốn chữ trời bé khôn tây, chỉ có người tu hạnh Bồ Tát trong Phật pháp mới làm nổi được còn phẩm phu ngoại đạo thì còn nghĩ nghĩ làm sao cho tới được. Ôi! đọc đến đây ta càng thấy rõ chỉ có Phật pháp là tế độ được cõi nhân gian độc ác xấu xa này mà thôi. Phật nói : Pháp của ta rất sâu xa, rất vi diệu, không thể lấy văn tự lời lẽ, ý tứ, mà nghĩ lường được. Ta đọc đến đây ta càng tin lời Phật nói quả là đúng thạt không sai vậy.

(1) Tục ngữ nói : "Giọt máu đào hơn ao nước lã".

(2) Đây nói tiểu Kính Tâm nuôi con người chăm chút như thế gian nuôi con mình vậy.

(3-4) Mẹ vô : Tô vô không sữa, đem nhận về nuôi. Hai câu này ý nói chú tiểu không sữa mà nuôi con thơ thì khó nhọc vô cùng.

(5) Truân chuyên : Gian truân khó nhọc lắm.

(6) Ý nói chóng lớn như thổi quả bóng.

(7-8) Hoat ấu Bảo anh là tên hai bộ sách thuốc chữa trẻ con rất hay.

(9) Kim kinh : Kinh Quang Minh, Phật nói để độ cho trẻ con sơ sinh.

(10) Con mà : Dứa con xin của người khác mà nuôi.

(11) Bản sinh : Chính bố mẹ đẻ ra.

(12) Cơ cừu : Con tài giỏi hơn cha. Cơ là nghề đan thúng; Cừu là nghề may áo cừu, học nghề này lại học cả nghề kia, nói ví dụ là đã học được nghề cha, lại học thêm nghề khác nữa vậy.

23. GIẢ HỢP GIẢ LY

Vừa mừng con đã sòn sơ,
 Ai ngờ tâm kéo hết tơ thớ già (1).
 Gió vàng một phút thoảng qua,
 Lá ngò biến sắc cánh hoa ú màu.
 Khen rằng nầy đạo cao sâu,
 Cầm lòng sắt tuyệt ngon đều phẩm trầu (2).
 Hóa thân thời mượn chân thân (3),
 Siêu thân thả lượm tinh thần đem đi (4).
 Ký quy đành chẳng lệ chi (5),
 Đoái tỉnh trứng nước nghĩ thử cũng thướng (6)
 Gọi con từ giả mọi dưng,
 Bút hoa mới viết ba hàng văn nguyên (7).
 Phong thư dạy dỗ cần quyên (8),
 Cầm tay rồi đoạn tìm lên quê nhà (9).
 Chờ khi xá tự thoát ra,
 Lên hầu sư phụ rồi mà bạch ngay.
 Rút lời thoát đã chia tay,
 Hồn hướng đã sẵn xe mây rước về (10).
 Khen cho bé nhỏ mà ghê,
 Vật mình lẫn lóc ngồi kể một bên.
 Vâng lời nhủ lại dám quên,
 Xăm xăm lên bạch sư trên thuyền dưng.

THÍCH

Sinh tử biệt ly, đó là hai cái đối cho kẻ khổ nhất, đau nhất nhất, mà không một ai tránh khỏi được. Nhưng xét theo chân lý của Phật đã chỉ rõ, sinh tử biệt ly đều là giả dối cả, đều là do cái tâm nhận sáng chấp chước mà thấy có cả. Cái thân do bốn chất lớn : đất, nước, gió, lửa, giả hợp lại đây, biết ăn biết uống, cử động hoạt thị cho là sống, không ăn không uống không cử động (chết) thì gọi là chết. Cũng ở một nhà với nhau, thì cho là hợp, ra khỏi cái nhà thì gọi là ly, tìm đến chỗ cũn bần thì sinh cũng chẳng có, còn làm gì có tử, có hợp, có ly nữa. Chúng sinh bị mê lầm trong cái cầu sinh tử ấy đã lâu xa quá, không biết nó là giả nữa, cho nên càng ngày càng mê mà càng thấy sinh tử đau dày hợp ly tưởng xót hơn nữa. Nếu ta hiểu rõ được rằng hết thấy mọi sự mọi vật ở trong trời đất này, cả đến cái thân ta nữa, đều là vô thường, sinh ra rồi lớn, lớn rồi già, già rồi chết, có hình là có lúc nát, thì sinh tử có hề chi, hợp ly có là mấy, buông tay chừa kíp, đã một năm cỏ xanh rì rới, có gì là đáng sợ đáng thướng nữa ru? Hiểu được như thế thì giải quyết được cái khổ sinh tử biệt ly ngay vậy.

- (1) Người làm trọn công việc thì chết, cũng như tâm nhà hết tơ thì già.
- (2) Ông nói Kinh Tâm chuyên tâm tu học, trừ sạch trần duyên, về nơi tịch diệt, chứ không quyên luyến gì đời.
- (3) Tu chúng được pháp thân là chân thân. Thành chân thân rồi mới ứng với cơ cảm của chúng sinh mà hóa làm cái thân như chúng sinh để độ cho chúng sinh.
- (4) Siêu thân là cái thân tinh thần, bỏ cõi trần ai khổ não này mà về cõi Phật sung sướng.
- (5) Lệ : Lệ lệ ngàn ngai.
- (6) Trứng nước : Nói trẻ con còn thơ bé.
- (7) Văn nguyên : Văn chính tay viết ra.
- (8) Dẫn quyên : Dẫn đi dẫn lại ân cần.
- (9) Dẫn con cầm thư rồi đưa về quê nhà.
- (10) Xe mây : Nói người chết như cưỡi mây mà bay lên trời.

24. BÀN LAI THANH TỊNH

Thấy lời sư nghĩ mà thương,
 Dạy rằng : "Nào bản đạo tràng ra coi (1).
 Kính Tâm châu Phật đi rồi,
 Phải ra xem xác cứ coi lẽ thướng".
 Giờ lâu nghiệm nhật tổ tướng,
 Rằng : "Nay tiêu ấy coi như đòng nữ nhi".
 Sư rằng : "Nghe nói hồ nghi,
 Vãi đầu ra thử, có thử lại thua".
 Vãi rằng : "Sư chẳng còn ngờ,
 Thế mà đây dọa bầy giờ đến nay".
 Sai vào nói với làng ngay,
 Quả nhiên xóm họ thôn này đổ ra.
 Thiện nam, tín nữ, lão bà,
 Đều rằng : "Tu thế mới là chân tu".
 Cha con Mậu Thị phao vu,
 Mỡ rao lập tức ra cho làng đời.
 Khoản sư dân đã thu rồi,
 Chiếu thu nộp một bát bồi làm hai (2).
 Trị tang các việc trong ngoài (3),
 Phú ông có đồ cho ai được nào.

THÍCH

Bản thể chân tâm của người ta, nguyên vốn trong sạch như tấm gương sáng. Chỉ vì các sự ham muốn của cầu cầu hợp với sáu trần mà sinh ra tối tăm mù mịt, làm bậy làm can. Cũng như gương sáng để bụi bám vào, thì thấy tối mù. Nếu biết hồi tỉnh, nhìn ra những chỗ làm trước hoặc vì danh hoặc vì lợi mà làm trái chân tâm, ngay biết hồi hận, gắng sức sửa đổi, thì cũng như lau sạch bụi đi, gương lại sáng trưng, sạch hết mê lầm, thì bản thể chân tâm lại trong sạch như cũ. Người có trí tuệ biết rõ lẽ đó, nên nhất cử nhất động, chỉ tự xét mình thôi, nếu tâm mình không thiện thì không mê, không mê thì phải sáng, việc đã làm ra, tất là chính đại quang minh thì đời có ghen ghét mà vu oan giá họa cho, cũng không hề động lòng. Đời càng vu hãm bao nhiêu, càng thêm gắng công tu tiến, đến lúc nước cạn đá trơ, thì phải trái tác giả, ai cũng biết rõ, họ là phải biên tác phản trần. Thế gian không có con mắt trí tuệ, đã vậy ai biết từ chân tâm, thì sự chê khen của họ làm gì có giá trị chân thật, nếu ta cứ theo dõi mà cũng để chìm nổi, thì còn chi là ta nữa. Chính vì thế nên làm vì Thánh Hiền vì đạo quên mình, dù cho cả đời cuối thế là điên rồ, là gàn dở, cũng không hề nản lòng, cứ róc một lòng làm mãi, làm mãi, có khi trăm năm, có khi ngàn năm, rồi đời mới biết rõ là phải, mà rồi mới hề nểu mà xây đài kỷ niệm, làm đền phụng thờ. Thậm chí đang lúc hành đạo, họ giết họ đánh, họ làm khổ chi diêu, rồi ít lâu họ tỉnh cơn mê, họ lại làm đình đình hóa, lễ bái linh đình. Xem trong lịch sử xưa nay, đã có biết bao nhiêu người như thế. Ôi! đời ngu muội. Phật mới phải ra đời để mà cứu vớt, dù đời có độc ác đến đâu, Phật cũng chỉ rửa một lòng thướng mà tìm đủ mọi cách cứu chữa cho thôi, không hề giận ghét mà lại thướng hơn nữa, vì đời ác độc, nên nói khổ càng ghê vậy. Nhưng Đức Thích Ca ngồi tu thanh tịnh, vua Ca Lợi vì ghen ghét được cang tân mỹ nữ của vua quy phục mà chém chặt cả chân tay Phật. Phật không những không giận, lại còn yên ủi vua rằng : "ta tu Đức Đạo, ta sẽ độ cho vua trước". Ôi! lời nói cảm động là dường nào, rộng rãi bao la, tự bi vô hạn, ai nghe mà chẳng phải mũi lòng. Ta đọc bản hạnh của bà Thị Kính, đến đây tự nhiên ta cảm thấy cái công tu hành nhẫn nhục của bà thật đã đến bậc thanh tịnh vô cùng rồi. Không

đợi đến lúc Phật Tổ thụ ký, chúng ta cũng đã biết bà chúng được quả vô thượng bồ đề rồi vậy.

- (1) Bàn đạo tràng : Người giúp việc cúng vái trong chùa.
- (2) Sư cụ nộp khoán làng trước bao nhiêu nay bắt Phú Ông phải đền trả sư cụ gấp hai.
- (3) Tri tạng : Lo việc tang ma.

25. AI NGƯỜI MẤT TUỆ

Tiểu nhi sư mới gọi vào,

"Cha con có dặn những sao bấy giờ ?"

Bach rằng : "Thượng chú con thơ,

Đối dặng có viết một tờ lại đây".

Xem rồi sư cụ mới hay,

Thượng cho tiếng nợ điều này những oan.

Xa xôi cách trở trùng san (1),

Cho đưa thư tới hướng quan quê nằng.

Thư rằng :

Ông sơn hải (một chút chi chưa báo ở sao đành mà đi có sao đành ? Phan liễu bồ (3) mười đây cũng là không sống cũng tui đầu chết thì cũng tui. Trăm sự nhớ hồng xây ra muôn kiếp, một tâm lòng xin gửi lại mười hàng.

Thị Kính nay : hồ phận nữ lưu, nhờ nên phúc âm. Tư kết tóc sớm trao giây tú mặc (4) hạ thu vừa mới ấm chăn loan, vì cắt râu nên nói sông ngân hà, một phút nào ngờ tan dịp thuốc (5). Tòa nguôi nử đôi nơi cách trở; khóm xuân huyền hai đóa bồi hồi. Chỗ phân hương (6) then với nước non, đặt gánh hiệu phải xa rời dăm khách; miền bát nhã (7) tìm vào mây khói nường bề từ cho thoát khỏi sông mê. Được quang minh mong đốt cháy thành sâu; bề khổ hạnh bóng cháy lên bãi giác (8). Cảnh Vân Từ buồn vui miền Thủ Lĩnh (9). Rẫy cành đường chẳng bộn chút trần ai. Ấy Thị Mầu dâm dật chuyện vu sơn (10) gây vốc liễu đã cam lòng giả sở (11). Thủa làm vợ để chồng ngờ thất tiết; lúc làm trai cho gái đổ oan tình. Nên nghĩ ơn chín chữ củ lao, xa xôi chốc đã sáu thu, cách trở bận lòng khi đản mộ (12). Nghĩ đến nỗi đôi nơi ly biệt, nuôi nấng gọi là một chút, viếng thăm hợp mắt lúc thân hôn (13). Muốn phân bội bạc đã cam rồi, trăm lạy tửu nghiêm (14) xin ở lại.

THÍCH

Trong kinh Kim Cương Phật nói : "Bồ thí chẳng có gì là bồ thí, thế là bồ thí... Ta nói pháp 49 năm ai báo ta nói pháp tức là báo ta". Có mà báo là không, không lại thấy là có. Không có có không, cái lẽ mâu nhiệm ấy chỉ có đại thừa Phật pháp là xứng đáng nhận được, và chỉ những bậc có căn khí đại thừa mới có thể hiểu được không phải là sự phạm phạm có thể hiểu được. Cái lẽ đó cao siêu mâu nhiệm lắm, khó mà nói ra được. Nay vì phương tiện, nói qua cách hành tướng như sau này :

Vì như người đi, có bỏ bước đã đi rồi mới cất chân mà đi bước khác được, nếu cứ giữ chặt lấy bước trước thì còn tiến lên thế nào được, mà dù có tiến lên nữa, lòng còn ghi nhớ là ta đi được bao nhiêu bước, đã qua được

bao nhiêu dặm đường, thì cái lòng muốn đi sẽ giảm dần đi mà đến lúc không đi được nữa. Chính lý của Phật là để giác ngộ chúng sinh, chủ nghĩa của Phật là để tế độ chúng sinh. Chúng sinh được độ hết, nguyện của Phật mới vừa. Mà chúng sinh thì nhiều vô cùng, hết kiếp này sang kiếp khác, độ mãi mãi, còn một chúng sinh nào chưa độ thì công việc tế độ vẫn chưa xong. Công cuộc tế độ mà lâu xa như thế, nếu cứ để lòng thấy có chúng sinh ta tế độ họ là bao nhiêu, thì tự nhiên các số và lượng ấy nó sẽ đưa ta đến chỗ tự mãn tự túc, không có lòng độ sinh sốt sắng tiến hành như lúc mới nữa. Và lại ta đã nhận có người để độ, ta làm việc độ, thì trong đó tất có sự khó, dễ, thuận, nghịch, hay, dở vì nó làm cho ta phiền não trong lòng, thì còn làm gì có đủ lòng từ bi mà độ mãi nữa. Vì thế nên Phật bảo rằng Phật nói Pháp 49 năm ai báo Phật là có nói pháp tức là báo Phật, là nghĩa thế đó. Như bà Thị Kính đây nếu bà còn nhận bà là người có công nuôi con Thị Mầu, con Thị Mầu là kẻ được bà nuôi sống, sẽ được nhiều công đức, nhiều tiếng khen, thì bà không thể làm nổi cái hạnh cũng khổ như thế. Chẳng những đời chẳng ai hiểu biết cho, mà ngay đến sự thấy cũng mãi đến lúc chết rồi, việc hai năm rõ mười rồi, mới chép miệng thờ dài ban cho một câu "Thượng cho tiếng nợ điều này những oan" thì có ích gì cho cái đời của bà đâu ? Xem thế mới biết cái nghĩa vô tướng của Phật là tuyệt diệu nhiệm mầu, mà bà Thị Kính tức là người đã thực hành được đúng cái nghĩa ấy vậy. Đọc đến đây, ta đáng phục bà là đường nào, mà cũng đáng thán phục cho đời ngu đại nông nổi là đường nào !

- (1) Trùng san : Hết núi nọ đến núi kia đường đi hiểm trở lắm.
- (2) Sơn hải : Ún cha mẹ như núi như bể.
- (3) Liễu bồ : Nói con gái yếu như cây liễu cỏ bồ, dù sinh đến mười con gái cũng chẳng ích gì.
- (4) Giây tú mặc : Xem tích xích thăng ở trên.
- (5) Dịp thuốc : Xem chữ ả chút ở trên.
- (6) Phân hương : Quê cha đặt tổ.
- (7) Bát nhã : Chân trí, trí tuệ thanh tịnh.
- (8) Bãi giác : Cõi Phật, đất Phật, đây là chỗ của bậc giác ngộ ở.
- (9) Thủ Lĩnh : Tức núi Linh Sơn, chỗ Phật tổ nói pháp.
- (10) Vu sơn : Trai gái tư tui với nhau.
- (11) Giả sở : Đòn đánh roi vọt.
- (12) Đản mộ : Sớm tối.
- (13) Thân hôn : Sớm viếng tối thăm (đạo làm con).
- (14) Nghiêm từ : Cha mẹ.

(còn tiếp)

Thư Quán KIM LONG

54, rue Racine (Centre commercial)
69.100 Villeurbanne - FRANCE
Tel.: 78 03 86 24

Nhận cung cấp sách qua đường bưu điện, giá đặc biệt. Nơi lý tưởng cho quý vị cần thực hiện tủ sách gia đình.

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

TÂM NHƯ phụ trách

Hỏi 66 :

Thông thường trong những thơ của chùa gọi đi đến như quý Phật Tử hay đề "Kính gửi quý Đạo Hữu và quý Phật Tử". Có sự khác biệt nào giữa hai danh từ này. Mong Tâm Như giải thích dùm cho.

THIÊN AN (Hoa Kỳ)

Đáp :

Tâm Như xin thành thật cảm ơn bạn. Dù xa xôi, nhưng bạn vẫn luôn tâm đến Tâm Như ở xứ bằng giá này, cảm ơn những lời thăm hỏi của bạn và tiên đây Tâm Như xin trả lời thắc mắc của bạn vậy.

Phật là danh từ chung để chỉ cho tất cả những ai đã được giác ngộ. Từ ở đây có nghĩa là con. Nghĩa chung của 2 chữ trên là "những người con của Đức Phật".

Đạo là con đường đi đến sự giải thoát, hiểu là bạn bè. Nếu giải thích chung cả 2 chữ bên trên với nhau, có nghĩa là những người bạn đạo cùng chí hướng, cùng đi trên con đường giải thoát.

Sau khi giải thích 2 danh từ trên chúng ta thấy gần giống nhau và điểm khác nhau hầu như rất nhỏ.

Ví dụ khi chúng ta nói với một người đạo khác hay một người mới quen, chúng ta thường hay tự giới thiệu là: "tôi là Phật tử", "tôi là đệ tử của Thầy v.v...". It ai tự xưng mình, tôi là đạo hữu. Đạo hữu là một danh từ để người khác gọi mình, chứ chính mình không tự gọi mình là đạo hữu được.

Ví dụ như Trung úy là một cấp bậc trong quân đội, với người khiếm khuyết ít ai tự xưng mình là Trung úy mà hay xưng tên. Trung úy là cấp bậc để người khác gọi mình mà thôi.

Trong Đạo cũng vậy, chúng ta thường hay tôn kính chư Tăng Ni, nên hay "kính bạch Hòa Thượng, Trưởng Tôn, Đại Đức v.v..." và chúng bao giờ chính miệng quý vị tự mình

xưng là Hòa Thượng, Trưởng Tôn hay Đại Đức cả.

Trên đây chỉ là một giải thích sơ lược về 2 danh từ ấy. Mong bạn thông cảm cho.

Hỏi 67 :

Tôi đi chùa rất đều, tụng kinh cũng nhiều ngay từ khi ở Việt Nam cũng như trong khi sống tại Pháp. Nhưng có một điều thắc mắc nhỏ. Kính mong Tâm Như giải đáp cho.

Chúng ta vẫn thường thấy chư Tăng Ni hay cao tóc vào ngày 14 và 30, trong khi đó nhìn lên hình ảnh Đức Phật, thấy Ngài vẫn có tóc lờ lý do gì?

Quý Thầy quý Cô thì mặc áo nâu (nâu), áo lam. Khi hành lễ mỗi dịp y vào, trong khi đó quý Tăng bên Nguyên Thủy và Khất Sĩ thì không có mặc màu nâu hay màu lam. Có sự sai biệt nào giữa các pháp phục ấy?

DIÊU HỒNG (Lyon-Pháp)

Đáp :

Kể ra câu hỏi của bạn không phải đơn giản. Tuy nhiên Tâm Như sẽ cố gắng giải thích cho bạn vậy.

Tâm Như nhớ hình như câu đó đã có nhiều người hỏi vấn đề này, và Tâm Như cũng nhớ man man là hình như trên Viên Giác cũng đã có lần đăng tải những câu hỏi tương tự như vậy. Nhưng không sao, biết đâu có người lại chưa đọc được.

Bạn biết chắc một điều là khi Thái Tử Tất Đạt Đa rời cung thành Ca Tỳ La Vệ xuất gia tầm Đạo, khi Ngài đến trước dòng sông A Nô Ma, Ngài đã cắt tóc. Tóc tượng trưng cho sự trôi buộc những triền phược của thế gian. Cắt tóc, tức cắt bỏ đi những sự trôi buộc ấy. Nhưng trong sáu năm tu khổ hạnh trong núi Hy Mã

Lạp Sơn chắc chắn là các nhà tu khổ hạnh không cao tóc rồi. Ăn uống còn chẳng mãn, huống là tóc râu, thân thể. Nhưng sau sáu năm tu khổ hạnh Thái Tử vẫn không đạt được sự giải thoát, nên Ngài liền xuống sông Ni Liên để tắm rửa sạch sẽ, sau đó lên ngôi Thiên dưới gốc cây Tất Bạt La tham thiền nhập định trong 49 ngày và có lời thệ nguyện rằng: "Nếu ta không thành Phật, quyết sẽ không rời khỏi chốn này". Với lời Đại Nguyên đó, sau 49 ngày đêm quán tưởng, Ngài đã chứng được vô lượng chánh đẳng chánh giác.

Ngày nay hầu hết các chùa Việt Nam hay Trung Hoa v.v. đều thờ hình này - hình ngôi dưới gốc cây Bồ Đề. Nên chúng ta thường hay thấy có tóc là vì lý do đề nêu trên vậy.

Còn chư Tăng Ni cứ mỗi tháng vào ngày 14 và 30 là ngày lễ sám hối; nên phải cao tóc và tắm gội sạch sẽ để cho thanh tịnh. Khi thân thể thanh tịnh thì tâm thức cũng dễ thanh tịnh. Còn ý nghĩa việc cao tóc cũng giống như bên trên đã trình bày.

Câu hỏi kế tiếp của bạn về áo và y, Tâm Như xin trả lời vậy.

Nhìn chung quý chư Tăng bên Nam Tông, bất luận là màu nào, đều đắp y giống nhau cả. Có nhiều loại y khác nhau để dùng cho việc ngồi ngồi thiền, tụng kinh bài sám những tất cả đều là màu vàng. Màu áo nguyên thủy của Đức Phật, hay màu tượng trưng cho sự giải thoát.

Riêng chư Tăng Ni bên Đại Thừa, mỗi màu sắc sắc theo mỗi kiểu khác nhau trong khi làm việc cũng như đi tuồng. Nhưng giữa chư Tăng Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Nguyên Thủy hay Khất Sĩ khi hành lễ trên Điện Phật, tất cả đều đắp y màu vàng.

Chư Tăng Ni Việt Nam hay mặc màu nâu (nâu) và màu lam có lẽ phải hợp với khí hậu và thời tiết tại quê hương mình, cũng như để dễ dãi trong khi đi tuồng hay lúc làm việc nên chư Tổ chế ra một chiếc áo trắng và Như Bình để cho chư Tăng mặc. Hy vọng bạn gần quý Thầy, bạn sẽ học hỏi và hiểu thêm.

Màu lam hay màu khói hương là màu tổng hợp giữa màu đen và màu trắng. Màu nâu (nâu) là màu không buồn không vui và còn gọi là màu hoại sắc. Chư Tăng Ni là những bậc xuất gia, hành Đạo giải thoát nên cuộc sống tưởng đối đơn giản và vì thế cách phục sức cũng giản đơn, không có nhiều màu sắc như ở ngoài đời chúng ta vẫn thường hay thấy.

Còn tiếp

Tại Việt Nam xưa cũng như nay, tất cả các chùa lớn hay nhỏ đều do sự đóng góp của tín đồ và do kinh tế của chùa tạo dựng nên. Nhỏ nhất là chùa làng rồi chùa xã, chùa quân, chùa tỉnh. Thông thường làng nào cũng có chùa, những làng giàu có thì có thể có đến năm, bảy ngôi chùa, hầu như không có làng nào là không có chùa. Chùa lớn hơn và có giá trị lịch sử hơn vẫn là những Tổ Đình. Tổ Đình là chùa của những vị Tổ khai sơn sáng lập nên. Ví dụ như tại tỉnh Quảng Nam, Trung Phần, khi nói đến Tổ đình Chúc Thánh thì ai cũng biết đó là do Ngài Minh Hải khai sơn. Ngài là sơ tổ Thiên Lâm Tổ tại Việt Nam, phát triển đầu tiên tại Trung Phần Việt Nam. Thiên phái này phát khởi từ Trung Hoa do Ngài Nghĩa Huyền Đại Lão Tổ Sư sáng lập và được truyền sang Việt Nam hồi thế kỷ 16, 17. Hoặc Tổ Đình Vạn Đức, Phước Lâm tại Hội An cũng vậy. Tại Nam Phần, có Tổ Đình Giác Viên, Giác Lâm tại Sài Gòn, Chợ Lớn. Đây là hai Tổ Đình xưa nhất tại miền Nam được thành lập cách đây khoảng hai trăm năm. Ngoài các Tổ Đình lớn ra còn có những cơ quan hành chánh của Giáo Hội như chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang, chùa Vĩnh Nghiêm... Các chùa này tuy mới thành lập nhưng là những cơ quan đầu não của Giáo Hội nên chức Tăng tín đồ biết đến rất nhiều.

Chùa Ấn Quang, trụ sở trung ương của Giáo Hội tại 243 Đường Sĩ Vạn Hạnh Chợ Lớn nguyên trước kia là chùa Ứng Quang do cố Hòa Thượng Trí Hải, trụ trì chùa Linh Ứng tại Ngũ Hành Sơn Đà Nẵng khai sơn và sau đó đem cúng cho Giáo Hội. Lịch sử chùa Ấn Quang có khoảng nửa thế kỷ nay.

Chùa Xá Lợi năm 1963 là trụ sở của Ủy ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo chống lại phong trào kỳ thị và đàn áp Phật Giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Chùa Vĩnh Nghiêm đường Công Lý Sài Gòn, nguyên là trụ sở của Miền Vĩnh Nghiêm nơi quy tập của các Phật tử miền Bắc tại miền Nam. Người có công sáng lập chùa Vĩnh Nghiêm là Hòa Thượng Tâm Giác. Trước kia Hòa Thượng từng du học tại Nhật nên mô hình kiến trúc của Vĩnh Nghiêm có nhiều điểm giống chùa bên Nhật.

Cuộc đời của một Tăng sĩ vốn còn nhiều chi tiết, trên đây chúng tôi chỉ mới đề cập đến những nét đại cương nhằm giới thiệu với độc giả Việt Nam cũng như Đức. Mong rằng



Cuộc Đời của Người Tăng Sĩ

THÍCH BẢO LẠC
THÍCH NHƯ ĐIỂN

tập sách nhỏ này phần nào giúp quý vị hiểu thêm về cuộc đời của một Tăng sĩ.

Nguyên cầu cho thế giới được hòa bình nhân sinh an lạc. Cầu nguyện cho tất cả chúng sanh sớm vào Tuệ Giác Vô Thượng Bồ Đề của tất cả chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai.

Trong năm 1982 có hai sự ngạc nhiên lớn đối với tôi. Một lần vào tháng tư và một lần khác vào tháng 12 của những ngày cuối năm. Tuy trong sự ngạc nhiên đó vẫn có niềm vui như là một biến cố quan trọng trong đời sống của giới thanh niên Việt đang định cư tại Úc này.

Điều khiến tôi cũng không ngờ được là những người ghi danh tham dự khóa Thiên Pháp Bảo vào dịp lễ Phục Sinh tháng tư năm 1982 lại lên đến con số kỷ lục như thế! Chùa Pháp Bảo không đủ rộng để tiếp đón nhiều người, nhất là việc ngủ lại buổi tối, nên tôi đã dự liệu là khóa sẽ sớm trước ngày khai mạc hai hôm để mời để ghi tên trễ. Điều này thật quá không sai, tới ngày chốt những cú điện thoại tôi xin ghi danh, hay chính anh em đích thân tới gặp tôi tại chùa cũng đủ khiến tôi - không phải mừng nữa, mà đâm ra lo ngại. Vì như tôi đã trình bày, phạm vi của ngôi chùa tạm thì có giới hạn mà số

tham dự viên sẽ lên đến 16 người. Nếu tôi làm bộ tử tế thì nhân hết họ thì không đủ chỗ ngủ, thiếu cả bàn ăn, ghế ngồi và còn giờ thảo luận nữa thì làm sao có thực sự thoải mái để bàn kỹ vào đề tài cho chính xác, rõ ràng và không khéo vô tình họ oán tôi là người không biết liệu cơm gắp mắm, còn như tử chối không nhận thêm người nào nữa lại còn khổ cho tôi hơn: anh em sẽ nghĩ rằng tôi ích kỷ hẹp hòi vì ăn hết nhiều chỗ chỗ ngủ tạm tại chùa thì đâu có hết bao nhiêu mà ông Thầy... ông ngại: thật tình tôi đã làm một bài tính nát óc. Thiên hạ lý luận bề nào nghe cũng xuôi tai chắc cả vì thời này vẫn thường bị gọi là "thế gian" rồi kia mà! Tôi còn nghĩ tới chỗ sâu xa hơn là lần đầu tiên mở khóa Thiên Đế mong giới thiệu những nét tinh hoa với các bạn, trở ra có chỗ nào sơ sót, yếu kém, lầm lẫn... thì vô tình tôi sẽ không đáp ứng gì được niềm ưu tư muốn tìm hiểu và học hỏi của các bạn, lại để lại một ấn tượng không mấy tốt đẹp về đạo Phật cũng như về khả năng truyền đạo của hàng Tăng sĩ nơi tâm tư trong sáng của các bạn nữa. Điều lo ngại của tôi là ở chỗ đó và có lẽ bây giờ tôi đã được các bạn hiểu cho nhiều hơn.

Tuần tự tôi sẽ nói tới hai tâm trạng nghịch chiều xung đột đã diễn ra trong tối ngày đó: sự ngạc nhiên và niềm vui thanh thản lẫn lộn khi

tôi nhìn về tương lai hứa hẹn của các bạn. Một sự ngạc nhiên kỳ diệu !

Tại sao lại có sự ngạc nhiên kỳ lạ này? Thật tình mà nói, tôi đã được học hỏi huấn luyện tại các Phật Học Viện Nam Việt và rồi lại được phước báu cơ duyên ra nước ngoài học hỏi thêm trước ngày Sài-gòn thay ngôi đổi chủ. Trước khi đi tôi cũng đã điều hành một cơ sở Tăng viện và coi sóc một ngôi chùa. Những ngày Rằm, Mồng Một hay các lễ vía chính quan trọng trong năm, thiện nam tín nữ đi chùa phân đông là những vị lớn tuổi. Điều này ở ngay chính ngôi chùa tôi trú ngụ tại Gia Định chứ không riêng gì các chùa khác và, nếu ai để ý chắc hẳn cũng sẽ có cùng nhận xét như tôi. Hãy giờ tôi đề cập đến những suy tư của tôi tại xứ Úc này. Từ Nhật Bản, tôi đến Úc vào tháng 2 năm 1981. Tại phi trường Sydney tôi được một phái đoàn Phật Tử đón tiếp và hầu hết quý Phật Tử ấy đều lớn tuổi và tôi để ý thấy chỉ có hai thanh niên lái xe mà thôi. Tôi có quyền kết luận tình trạng Phật giáo ở đây rồi cũng sẽ như ở quê nhà vì bao nhiêu bản tay xúc vác lại cũng biến đi đâu mất hết và đó là điều ngạc nhiên thứ nhất tôi chưa có dịp biểu lộ.

Trái qua hơn một năm hoạt động với Hội Phật Giáo và chùa Pháp Bảo tại Sydney, tôi để ý thấy số người đi chùa hàng tuần thì nam giới chiếm đa số. Điều này lại khiến tôi ngạc nhiên hơn nữa. Mấy tháng đầu tiên tôi tự nghĩ có lẽ ở xứ này nam giới lái xe dễ dàng hơn và họ làm một công hai chuyện là đưa người nhà tới chùa ngày cuối tuần rồi ở lại tìm bạn bè quen tại đây cũng dễ hơn

Tôi đã thật tình nghĩ sai về họ quá nhiều; phân đông trong số người đến chùa đều đi xe lửa hay đi bộ! Và tôi lại nghĩ tiếp : họ thích đời sống đạo đức và muốn tìm hiểu giáo lý sâu xa của đạo Phật? Câu trả lời xin để dành riêng cho quý bạn đang và sẽ đi chùa. Có một điều trước mắt ai cũng nhận thấy là khi qua đây khác cảnh là người, bố vợ lạc lõng và người thân thì đang còn kẹt lại Việt Nam hay đã tản lạc ở khắp các nơi nên tâm tư chúng ta thường bị giao động mạnh và như mất điểm tựa nên cần tới một thứ tình người thiêng liêng trong sạch mà ta chỉ có thể tìm thấy lại được nơi những ngôi chùa Việt Nam quen thuộc cũ.

Qua những dịp nghỉ lễ lớn như ngày Tết, lễ Phật Đản, Vu Lan... số nam giới đến lễ dâng hương cầu nguyện cho bà con thân nhân họ cũng đã chứng tỏ nhận xét trên đây của

tôi không quá đáng. Và điều làm cho tôi ngạc nhiên hơn cả là số tham dự viên hai khóa Thiên Pháp Bảo trong tháng 4 và 12 năm 1982 hầu hết đều là giới trẻ. Đến hết từ sự ngạc nhiên này sang sự ngạc nhiên khác, tôi nhận thấy trong số đó chỉ có vài ba người trung niên, ngoài ra thì tuổi đều chưa quá ba mươi, và người nhỏ nhất chỉ mới 16. Tất cả trường hợp việc này diễn ra trên đất Việt Nam thân yêu dĩ nhiên sẽ chẳng ai ngạc nhiên cả vì hoàn cảnh thuận tiện và phương tiện lại có phân dễ dàng. Còn ở đây ... đó là điều còn khiến tôi ngạc nhiên hơn nữa.

Như mọi người đều biết, khi tới định cư tại các quốc gia tự do, nếp sống gia đình hầu như cũng một phần bị ảnh hưởng của hoàn cảnh mới, sự thu hút của những tiện nghi, vật chất cũng làm cho một số bạn trẻ sa ngã và hầu như đánh mất bản chất Việt Nam của mình. Đó là niềm ưu tư lớn nhất mà các bác cha mẹ có lòng nhìn xa về tương lai thường lo lắng cho con em họ, nhất là lớp tuổi mới lớn lên như các bạn. Tưởng cũng cần nói thêm ở đây cho sáng tỏ vấn đề là tôi không có nhiều thời giờ đâu để làm cái việc đề cao một cách quá lộ bịch các bạn Thiên sinh đầu, hay gạ nhà với nhau tha hồ mà gây với đá.. rồi ra cũng chỉ là một đám sư đề với nhau. Ai có tới chùa vào mấy lần họp mặt của các bạn, họ mới thấy rõ hơn việc của chúng ta làm như ăn chay, nằm đất, sinh hoạt tập thể giống hệt như nhà binh với giờ giấc cố định. Ai khiến các bạn phải khó nhọc thất khuya dậy sớm hay chỉ vì các bạn đã tự nguyện như thế? Ở nhà có giường cao nệm êm lại không nằm, việc ăn uống chả thiếu món nào, thế mà các bạn lại thích ăn, nghỉ ở chùa hơn, cho dù mỗi tháng chúng ta chỉ gặp nhau có một lần thôi. Nhưng có còn hơn không, phải không các bạn? Điều suy nghĩ này của tôi chắc khó có thể xảy ra nhưng cũng nói cho rõ là có người độc miệng sẽ bịa mòi chớ nhao việc các bạn đi chùa hay cho rằng ..."tên đó mà tu hành gì! hần tới chùa là để tìm bóng giai nhân thôi, ăn chay thì chỉ vì thích ăn là miếng nên thấy ngon thôi ..." chỉ ngoài ra chả có mục đích nào khác.

Thưa bạn, Dù Phật có dạy rằng trên đời này không có ai hiểu ta, thường ta bằng chính ta cả. Chịu khó suy nghĩ về câu nói đến sơ đó rồi các bạn tự soi sáng tâm tư mình mới mong đánh bat được những dư luận và mặc cảm nếu có. Bạn cũng nên để thì giờ suy niệm thêm về những câu tục

ngữ này : Phật cao một thước, mà cao một trượng. Hay : Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài; Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng ... để cho công việc làm của bạn được liên tục trường cửu, không bị quấy rầy, cũng như không cảm thấy khó chịu nên cần suy nghĩ và đề dặt hơn. Vì ở ngoài đời chúng ta cảm thấy chính hoàn toàn nên cần vào chùa để sửa dần những thói hư tật xấu cho trở nên tốt, chứ không phải tu để thành Phật hay chứng quả liên, như có một số người hiểu sai nghĩa chữ Tu một cách tai hại như thế.

Thái độ đến chùa với khóa Thiên sống nếp sống hòa đồng với tập thể cũng đủ nói lên sự quyết tâm, cố gắng của các bạn trong hoàn cảnh khó khăn này. Điều mong mỏi của tôi là các bạn cố gắng giữ mãi cho được đầu đũa và kéo dài qua nhiều năm tháng mới thật sự đạt được lợi ích thiết thực cho đời sống, nhất là đời sống tinh thần. Vì đường có dài mới biết ngựa hay, phải không các bạn? Người tu Thiên cũng không khác gì người leo núi, chúng ta phải bước những bước ngắn và vững chắc để tiến lên đỉnh núi, nếu vội vàng và không lường được cơn bão thổi trước mặt thì rồi sẽ rất dễ thôi chí nản lòng muốn trở lui hoặc cố bước thật nhanh cho mau tới nơi an nghỉ. Hai cái ống đang chặn lối các bạn đó. Bởi nếu đi nhanh thì có thể rơi

xuống vực thẳm, còn bỏ cuộc lui về thì quả thực bạn đã không lường trước được sức mình sẽ tổn mất cả một quá trình sắp đặt kế hoạch cũng như lường trước cho cuộc hành trình diệu vĩ rồi đó. Chúng ta hãy nhớ lại câu nói của Nguyễn Bá Học : Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi, e sông. Để làm bài học kinh nghiệm sống thật trong trường hợp này. Người ra tôi cũng còn nhớ một đoạn trong cuốn "Thủ hòa diệu sống" của Võ Đình Cường như sau : "Sống triêu rạo rạo mỗi ngày hai bận xuống lên, kẻ thấp chí bực tài thì khó mà ra vào sông bốn cũ, còn người thông minh chí cả cố ra sức chống chèo cho qua cơn bão động, qua cơn bão động ấy rồi gió thuận buồm sẽ đẩy tuốt thuyền ta đến bến bờ an lạc". Như vậy việc tu Thiên đòi hỏi ta cần có nhiều ý chí phấn đấu với mọi nghịch cảnh và một nghị lực cương quyết phi thường mới mong vén bạt được nhiều chướng duyên trở ngại đầy các bạn ạ. Vì các bạn còn bận bịu nếp sống ràng buộc của gia đình làm sao rành rang tâm trí và thời giờ như các nhà sư được để có thì giờ hành thiền tại nhà, nếu

không nhờ sự quyết tâm tinh tấn và lòng nhẫn nại kiên trì. Có nhiều người trong số các bạn còn cho hay rằng mỗi lần tới chùa thì cảm thấy dễ chịu và đầu óc thanh thoi nhẹ nhàng nên họ trông cho tới kỳ họp mặt hàng tháng để được gặp lại các anh em khác hầu học hỏi thêm kinh nghiệm cho mình. Điều đó tuy quý thật nhưng vẫn chưa thấm vào đâu vì tinh thần của Thiên phải được thể hiện ngay từ trong từng hơi thở, lời nói, tiếng cười... và nói chung lại trong bốn cái ngời là việc đi, đứng, nằm, ngồi phải thấm nhuần cốt cách tinh lãng, chững chạc, đàng hoàng mới là việc chúng ta cần suy nghĩ, học hỏi, thể hiện hơn cả. Tôi còn nhớ mấy câu thơ trong bài "Mẹ Mốc" của Nguyễn Khuyến như sau :

Sơ danh giá ai bằng mẹ Mốc
Ngoài hình hài gấm vóc cũng thêm ra
Tâm hồng nhan đem bồi lấm xóa nhòa
Lam thế để cho qua mất tục
Ngoại mạo bất cần như mỹ ngọc
Tâm trung thường thái tư kiên kim.

Thật là tuyệt diệu, tất cả những tướng mạo hình dáng bên ngoài đều như không được chú trọng mấy miễn sao giữ được tâm lòng vững chắc như đá vàng để chứng tỏ rằng ta có sự nhất tâm cương quyết đạt cho được thành công toại nguyện. Nói thế khác chỉ cần giữ cho tâm mình bền vững, chứ cần gì phải lệ thuộc vào hình thức, vào bốn cái ngời cho thêm phiền phức, mất tự do. Ta có thể nói như thế không, các bạn? Nếu nói vậy thì bạn có lẽ đã quên rằng về phương diện vật lý, khi muốn nhún mạnh đến một nét độc sáng nào đó của bức họa, nhà họa sĩ phải phớt tình những nét phụ và chỉ để cho bạn nhìn rõ những nét chính mà thôi. Tuy nhiên, nếu không nhờ những nét phụ sơ sài thì làm sao làm nổi bật những nét độc đáo của bức họa, nhất là khi đời mắt của người thưởng ngoạn lại không thể nào đạt đến mức điều luyện như nhà họa sĩ lành nghề. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng còn cho rằng phiền não tức Bồ Đề; muốn rời xa phiền não đó mong chúng đạo thì cũng chẳng khác gì mò kim đáy biển vậy. Có người không hiểu rõ ý đó nên đã nghĩ rằng ở nhà mà tu, tụng kinh, niệm Phật, hành Thiên cũng được rồi cần gì phải tới chùa cho phiền phức, vất vả, vì chùa có gì lạ đâu ngoài các tướng Phật và vị sư áo vải nâu sồng sờn chiếu những thời công phu bài sám. Thưa bạn, việc không đơn giản như thế đâu! Nếu chưa hiểu hết ý nghĩa câu "Phiền não tức Bồ Đề" mong bạn đọc lại nhiều lần và đọc cho tới khi

như bạn cảm thấy thấm mệt rồi dừng lại để thấy rõ hơn ý nghĩa vi diệu của câu ấy. Đó là một triết lý cao siêu tuyệt vời của Đạo Thiên Đổ, thưa bạn. Nói đến đây, tôi lại nhớ tới lần họp mặt của khóa Thiên Pháp Báo trong tháng 12 năm 1982 có bạn hỏi tôi rằng Sư trưởng sống cuộc sống bình dị ngày này qua tháng khác như vậy thì làm sao chịu nổi, trong khi đó ngoài đời, tuổi trẻ có đủ thú vui, giải trí, chán đá banh thì đi xi nê, chán xi nê thì đi nhảy disco, cấp tay người đẹp đi dạo, hoặc đi uống rượu, chơi bài... Tôi mỉm cười vì biết rằng chính bạn đó đã lầm. Những lạc thú trên gian tam bực đó, một khi bạn đã hưởng thụ chán chê rồi thì việc gì sẽ tiếp theo đây? Những nhà tu đã đạt được đến một trình độ cao có thể làm cuộc mây mưa với vũ trụ. Tư tưởng họ hòa đồng với thiên nhiên vạn vật. Một cuộc sống như vậy thì đang nào trong sáng cao thượng và đang nào tục lụy tâm thương? Có những tu viện trên núi non hẻo lánh, suốt quanh năm không cần tới ánh điện, người tu ở đó chẳng cần nghe radio, đọc báo, xem ti vi... mà vẫn chịu được.

Bây giờ tôi giả sử các bạn cố gắng tập sống như vậy xem được bao lâu. Có lẽ, trong vòng hai mươi bốn giờ thì bạn đã nghĩ đến chuyện xuống núi để lao vào lối mòn quen thuộc cũ, phải không bạn?

Như trên tôi đã nói qua, nếu không nhờ ý chí và nghị lực thì kẻ hành Thiên rất dễ chán nản bỏ cuộc và sa ngã trở lại vào con đường mê tà mà đã vạch ra sẵn. Ngoài hai yếu tố ý chí và nghị lực ra, việc quán tưởng chính là việc hệ trọng nhất. Quán tưởng về ý nghĩa vô thường của đời này :

Thế gian vô thường, quốc độ nguy thính
Tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã
Sinh diệt biến dị, hư ngay vô chủ
Tâm thị ác nguyên hình vi tội tâu
Như thị quán sát tiêm ly sinh tử

Kinh Tâm Địa Trì Giác Ngộ, Điều 1

Thế giới, hay cõi thế gian này, hình thành do bốn yếu tố : đất, nước, sức nóng hay nhiệt và không khí và rồi phải trải qua bốn thời kỳ thành hình, tồn tại, đổi thay và hủy diệt. Tất cả những gì do con người tạo ra kể cả những triều đại, những chế độ chính trị đều không bền vững mà phải trải qua các cuộc thay ngôi đổi chủ, nên có lúc thịnh lúc suy,

có thời an cư lạc nghiệp, cũng có thời tao loạn đao binh, biết bao sinh mạng của tuổi hoa niên phải hy sinh quá đàng trong cơn binh lửa này. Rồi nhìn lại cái thời kết chiến tranh giặc giả như trường hợp của chúng ta, các bạn có hưởng được trọn vẹn cuộc sống đầy thoải mái tự do hay lòng lại u ẩn bao nỗi đắng cay chông chất và phải sống lưu lạc ở khắp bốn phương trời, chừa một lần hồi ngộ với người thân. Thậm chí tới phần cấu tạo nên cơ thể cũng do bốn đại hợp lại như tóc da, xương thịt (phân đất), mũi, dằm, nước tiểu, nước miếng, nước mắt (phân nước), hơi thở trong đường hô hấp (không khí) và nhiệt lượng hay sức nóng (phân lửa) trong người là những yếu tố vật lý luôn luôn biến dịch thay đổi không ngừng để cùng với năm yếu tố tâm sinh lý hình thành là sắc, thọ, tưởng, hành và thức (ngũ uẩn), vì do những đơn chất hợp lại nên không có thất ngã. Sắc tức sắc chất là những gì có dáng vẻ để xem đập vào nhãn giới ta làm cho ta ưa thích rồi phân biệt tốt xấu để đi tới quyết định chọn lựa cái thích hợp với mình. Thọ tức nhận lấy hay thu góp vào như cái kho chứa đồ vật ở trong nhà; thọ cũng gồm hai phần tâm và vật lý như nhận sự vui, buồn, mừng, giận, ghét thương, yêu mến, là những thứ tình cảm được biểu lộ từ bên trong lẫn bên ngoài thuộc về phần tâm lý; còn những gì đến từ bên ngoài thuần vật chất và có hình tướng nhất định như món quà, vật lưu niệm... là những thứ thuộc vật lý. Trong ý niệm của Thọ đó còn một khía cạnh rất tế nhị không hẳn nằm ở phần tâm lý và cũng không hoàn toàn vật lý là lòng tham lam. Nó thuộc ở một phạm vi khác nên tạm gọi nó là lòng tham có sự lũng lạc từ nội tại tại đến bên ngoài sự vật mà thành. Trí tưởng tượng đời đảo phong phú hay người giàu óc suy nghĩ để quyết định dứt khoát trong công việc cũng để chờ tới thành công; trong trường hợp nếu suy nghĩ viển vông không chính đáng (hắc ám) tất sẽ kéo theo sự thất bại đổ vỡ. Hành hay hành vi tạo tác là cái lực thúc đẩy cho ta hành động. Trong hành động của con người cũng còn có hai phần là phần đúng và phần sai. Nếu người nào biết kiểm soát được tư tưởng của mình thì trong hành động mới bớt sai lầm tránh trọng được; còn như kẻ nào sống bê tha và không hề quan tâm tới việc thiện ác ở đời này, dĩ nhiên là hành động của họ cũng sẽ trở nên lỗi lầm tai hại.

(còn tiếp)

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(gesellschaft der buddhist. förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über funftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes

INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER- KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unerklärliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zwites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
 - II. Das Leben der Frauen
 - III. Im dienst
- ### Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_ LANDES
- I. Die Harmonie der Bruderschaft
 - II. Das Buddha-land
 - III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

Fortsetzung

IV DIE WIRKLICHKEIT DES MENSCHLICHEN LEBENS

1. Die Menschen in dieser Welt neigen dazu, selbstsüchtig und ohne Mitgefühl zu sein. Sie wissen nicht, wie sie einander lieben und respektieren sollen. Nur zu ihrem eigenen Schaden und Leid erörtern und streiten sie sich über unbedeutende Dinge, und das Leben wird zu einem düsteren Kreislauf von Unglück.

Ungeachtet dessen, ob sie reich oder arm sind, sorgen sich die Menschen ums Geld. Sie leiden an Armut und sie leiden an Reichtum. Weil ihr Leben durch Habgier bestimmt wird, sind sie niemals zufrieden.

Ein wohlhabender Mann sorgt sich um sein Gut, wenn er eines hat er sorgt sich um sein Haus und all seine anderen Besitztümer, er sorgt sich um seine Gesundheit und sein Wohlergehen, er sorgt sich um seine Schätze und ihre Sicherheit. Er macht sich Sorgen, daß ihm ein bestimmtes Unheil widerfahren könne: sein Haus abtrennen, Räuber einbrechen, Banditen ihn entführen könnten. Dann sorgt er sich um den Tod und um die Verfügung über seinen Reichtum. In Wirklichkeit ist sein Leben trostlos, und nach seinem Tod scheint seine Zukunft noch trostloser zu werden.

Ein armer Mann leidet immer an Unzulänglichkeit, und das genügt, um endlose Wünsche nach Land, Haus, Reichtum, Muße und Luxus in ihm zu wecken. Indem er vor Habgier glüht, nutzt er sowohl seinen Körper als auch seinen Geist ab und wird mitten in seinem Leben vom Tod heimgesucht.

Die ganze Welt scheint ihm nicht gut gesinnt zu sein, und auch der Weg nach dem Tode erscheint ihm einsam, als ob er eine lange Reise zu machen habe und keine Freunde besäße, die ihm dabei Gesellschaft leisten können.

2. Es gibt fünf Übel in der Welt. An erster Stelle steht die Grausamkeit. Jedes Geschöpf, selbst Insek-

ten, kämpfen gegeneinander. Der Starke greift den Schwachen an, der Schwache betrügt den Starken. Überall gibt es Kämpfe und Grausamkeit.

Zweitens gibt es keine Abgrenzung zwischen den Rechten eines Vaters und denen eines Sohnes, zwischen einem älteren Bruder und einem jüngeren, zwischen einem Ehemann und einer Ehefrau, zwischen einem älteren Verwandten und einem jüngeren. Bei jeder Gelegenheit wünscht sich jeder, der Größte zu sein und von dem anderen zu profitieren. Sie betrügen einander, und das führt zu Täuschung und Mangel an Aufrichtigkeit.

Drittens gibt es keine Abgrenzung, was das Verhalten zwischen Männern und Frauen betrifft. Jeder hat zu bestimmten Zeiten unreine und liesternen Gedanken und Wünsche, welche die Menschen zu fragwürdigen Taten und oft zu Auseinandersetzungen, zu Kämpfen, zu Ungerechtigkeit und Boshaftigkeit führen.

Viertens gibt es unter den Menschen die Tendenz, die Rechte der anderen zu mißachten, ihre eigene Bedeutung auf Kosten anderer zu überschätzen, bezüglich des Benehmens schlechte Beispiele abzugeben und, indem sie in ihren Reden ungerrecht sind, andere zu betrügen, zu verleunden und zu mißtrauen.

Fünftens findet man unter den Menschen solche, die ihre Pflichten anderen gegenüber vernachlässigen. Sie denken zu sehr an ihr eigenes Wohlergehen und an ihre eigenen Wünsche. Sie vergessen die Vorteile die sie erhalten haben und rufen bei den anderen Ärger hervor, was oft in große Ungerechtigkeit ausartet.

3. Weil dies eine Welt des Leidens ist, sollten die Menschen mehr Mitgefühl füreinander haben. Sie sollten einander aufgrund ihrer guten Charakterzüge achten und in ihren Schwierigkeiten helfen. Aber stattdessen sind sie selbstsüchtig und hartherzig; sie verachten einander wegen ihrer Schwächen und mögen andere nicht ihrer Vorteile wegen. Diese Abneigungen werden im allgemeinen mit der Zeit immer schlimmer und bald darauf unerträglich.

Glücklicherweise enden diese Gefühle der Abneigung nicht oft in Gewalttätigkeiten; dennoch vergiften sie das Leben mit Haß und Zorn, die so tief in den Geist einschneiden, daß die Menschen die Narben in den Reinkarnationzyklus mit einbringen.

Wahrhaftig, in dieser Welt der Lust wird der Mensch allein geboren und allein sterben, und es gibt niemanden, der seine Strafe in dem Leben nach dem Tod mit ihm teilt.

Das Gesetz von Ursache und Wirkung ist allumfassend. Jeder Mensch muß seine eigene Last des Karmas tragen und allein seine Vergeltung empfangen. Aber glücklicherweise kontrolliert dasselbe Gesetz die guten Taten. Ein Leben voller Mitgefühl und Freundlichkeit wird in Glück und Freude enden.

4. Im Laufe der Jahre sehen die Menschen, wie stark sie durch die Habgier, die Gewohnheit und das Leiden eingeschränkt werden, und sie werden darüber sehr traurig und entmutigt. Oft streiten sie in ihrer Entmutigung mit anderen und sinken noch tiefer in die karmische Verwicklung herab und geben es dann auf, besser zu sein. Oft geht ihr Leben gerade mitten in ihrer Boshaftigkeit vorzeitig zu Ende und sie müssen für immer leiden.

Dieser Sturz in die Entmutigung aufgrund von Unglücksfällen und Leiden ist unnatürlich und steht im Gegensatz zum Gesetz des Himmels und der Erde, und die Menschen leiden sowohl im Diesseits als auch im Jenseits.

Es ist wahr, daß alles in diesem Leben vergänglich und mit Unsicherheit angefüllt ist, aber es ist beklagenswert, daß jeder diese Tatsache übersieht und weiter versucht, das Vergnügen und die Befriedigung seiner Wünsche zu suchen.

5. Da es in dieser Welt des Leidens für die Menschen natürlich ist selbstsüchtig und egoistisch zu denken und zu handeln, so ist es auch ebenso natürlich, daß Leiden und Unglück folgen.

Es ist den Menschen eigen, sich zu begünstigen und andere zu vernachlässigen. Es ist ganz selbstverständlich für sie, daß ihre eigenen Wünsche in Habgier, Wollust und allen Arten von Übel ausarten. Deshalb müssen sie endlos leiden.

Die Zeiten des Luxus dauern nicht lange an, sondern vergehen sehr schnell Nichts auf dieser Welt kann man lange genießen.

6. Deshalb sollten die Menschen, solange sie jung und gesund sind,

sich ihrer ganzen Habgier und ihrer Bindung an irdische Reichtümer und Dinge entledigen und stattdessen ernsthaft nach der wahren Erleuchtung streben, denn außer der Erleuchtung kann es kein anerkennendes Glück geben.

Jedoch zweifeln die meisten Menschen an diesem Gesetz von Ursache und Wirkung oder kennen es nicht. Sie fahren in ihren Gewohnheiten der Habgier und der Ichbezogenheit fort und vergessen dabei die Tatsache, daß eine gute Tat Glück und eine böse Tat Unglück bringt. Auch glauben sie nicht wirklich daran, daß ihre Handlungen in diesem Leben die folgenden Leben bedingen und Vergeltungen und Strafen für ihre leidvollen Handlungen zur Folge haben werden.

Die Menschen beklagen und beschweren sich über ihre eigenen Leiden, da sie die Bedeutung, die ihre augenblicklichen Taten für ihre folgenden Leben haben, und die Beziehung, die ihre Leiden zu den Taten ihrer früheren Leben haben, nicht verstehen. Sie denken nur an den gegenwärtigen Wunsch und an das gegenwärtige Leiden.

Nichts auf der Welt ist beständig oder dauerhaft. Alles ist veränderlich, vorübergehend und unvorhersehbar. Aber die Menschen sind unwissend und selbsttäglich und befassen sich nur mit den Wünschen und Leiden des vorübergehenden Augenblicks. Weder hören sie auf die guten Lehren, noch versuchen sie, diese zu verstehen. Sie geben sich einfach dem gegenwärtigen Interesse hin, und weil sie nicht die Erleuchtung suchen, gibt es kein Ende für ihr Leiden oder für das Leiden anderer.

Seit unendlichen Zeiten sind unzählige Menschen in diese Welt der Verblendung und des Leidens hineingeboren worden und werden immer noch geboren. Glücklicherweise besitzt jedoch die Welt die Lehren des Buddha, so daß die Menschen auf sie vertrauen können und ihnen auf diese Weise geholfen werden kann.

Deshalb sollten die Menschen gründlich nachdenken, ihren Geist rein und ihren Körper gesund halten sollten sich fernhalten von Habgier und Übel und das Gute suchen.

Wir haben glücklicherweise von Buddhas Lehren Kenntnis erhalten.

Wir sollten danach streben, auf sie zu bauen und wünschen, in Buddhas Reinem Land wiedergeboren zu werden. Da wir Buddhas Lehren kennen, sollten wir anderen nicht auf habgierigen und leidvollen Wegen folgen,

noch sollten wir die Lehren Buddhas für uns behalten, sondern sie verwirklichen und an andere weitergeben.

Fortsetzung folgt

10 Jahre VIEN GIAC PAGODE

Von TUSITO
NGUYỄN NGỌC TUÂN

Am 2. April jährt sich zum 10. Mal der Tag, an dem die VIEN GIAC PAGODE, Sitz der "Abteilung in Deutschland" der "Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche", gegründet wurde. Ausnahmslos bedeutet sie für Deutsche und Vietnamesen in und außerhalb der Bundesrepublik die zentrale Vertretungsstelle des "Vietnamesischen Buddhismus" hierzulande. Sie wird hier in Hannover an diesem Tag des Frühlings ihr erstes Jubiläum, nämlich das ihres zehnjährigen Bestehens begehen.

Zehn Jahre Viêt Giác Pagode, zehn Jahre Vietnamesischer Buddhismus in Deutschland, zehn Jahre buddhistische Schule für Körper und Geist. Für viele Menschen, die hier leben, gibt es wichtige Gründe, sich zu freuen, diesen Tag zu feiern und nachzudenken:

• Einmal, weil für den ehrenwerten Bikkhu THICH NHƯ DIỆM, Gründer der Pagode, und für alle ehrenamtlich mitarbeitenden Geistlichen wie Laienbuddhisten, das vergangene Jahrzehnt eine strapaziöse Zeit war. Rosen und Dornen begleiteten Wande-

rer auf der zurückgelegten Strecke. Freude und Bitterkeit waren Früchte und Zeugnis ihrer zurückgelegten Reise.

• Zum zweiten, weil der von der Pagode vertretene Vietnamesische Buddhismus keineswegs einen Fremdkörper der christlich geprägten Gesellschaft darstellt, sondern er fügt sich graduell gut als ein kultureller Beitrag in die intellektuelle und spirituelle Landschaft der Bundesrepublik ein, ein Beitrag also, der das geistige Leben nur noch fruchtbarer machen könnte. Zumal die Gedanken des Buddha für das Volk der Dichter und Denker nicht neu sind. Dem schließlich feiern die Bundesbürger in diesem Jahr den 200. Geburtstag von ARTHUR SCHOPENHAUER, der so sorgfältig das buddhistische Gedankengut in seinem 1882 veröffentlichten Werk "Die Welt als Wille und Vorstellung" dargelegt hatte, was auch bei R. Wagner, F. Nietzsche, R. Rolland, H. Hesse u. a... Begeisterung hervorrief. Es kommt noch hinzu, daß die moderne Kommunikations- und Verkehrstechnik Menschen im Abendland diese fernöstliche Kultur nähergebracht haben.

• Zum dritten schließlich erinnert das Exilleben des Vietnamesischen Buddhismus alle Welt an die Friedfertigkeit aller Kinder des Buddha einerseits, und im Gegensatz dazu an die Animosität jener kommunistischen Gewaltherrschaft andererseits die unter Religionsfreiheit so viel verstehen will wie deren Betrachtung über Religionen als "Feinde der Revolution". Der Untergang einer zweitausendjährigen buddhistischen Tradition in Vietnam ist programmiert. Der "Countdown" einer Säkularisierungspolitik hat in unserer Heimat bereits begonnen.

Also Gründe genug für uns, um vielleicht mit dem Jubel über zehn Jahre Viêt Giác Pagode und mit ihr mit der Kontinuität der buddhistischen Tradition Vietnams im Aus-

land zu beginnen! Aber haben wir denn überhaupt Anlaß zu Jubel, zum Feiern, zu Jubiläumseuphorie?

Offensichtlich ist er interessant, diese Frage zu stellen, wenn wir an Möglichkeiten zur Weiterentwicklung und Entfaltung des Glaubens, an den Umstand, unter welchem wir uns jetzt befinden, denken. Tatsache ist, daß mitten in dieser modernen Konsumgesellschaft viele Menschen dazu neigen, sich total zu vermaterialisieren. Manchmal hat man an diesen Tagen fast den Eindruck, wir gingen alle gegen die Zeit. Wieviel von denen weiß man, die mit uns noch an das "Zurück zur inneren Natur" denken? Ich darf mich an dieser Stelle Erich Fromm anschließen: Viele wollen lieber "haben" als "sein". Eines ist sicher wir können weder die Uhr der Geschichte zurückdrehen noch die Zeit wiederherstellen.

Eine weitere Tatsache dürfte uns Trost und Ermutigung geben, nämlich daß es viele Menschen gibt, die mit Faszination dem Einzug des Buddhismus begegnen. Mit Begeisterung nehmen sie diesen Augenblick wahr, daß jede Berührung mit dem Buddhismus keinerlei Angst erzeugt hat. Denn anders als bei anderen Religionen, deren Namen ich hier nicht nennen möchte, um ihnen nicht zu nahe zu treten, führt die Ausbreitung des Buddhismus weder Aggression noch blutige Auseinandersetzung herbei. Sanfter Gewalt ist das letzte, was Buddhisten anwenden "Nam Mô A Di Đà Phật" auf Vietnamesisch, "Namu Amida Butsu", "Namu myôhô rengekyô" und "Fosatsu gyô" auf Japanisch sowie "Om mani padme hum" auf Tibetisch hört man heute immer öfter in Deutschland. Früher verließen Abendländer ihre Heimat auf beiden Seiten des Rheins und warfen sich respektvoll zu Füßen eines Geshe in den Himalaya nieder, oder eines Bikkhu entlang des Mekong, oder auch eines Roshi im Schatten des Fuji-san. Heute finden sie buddhistische Würdenträger in greifbarer Nähe. Auch die Anwesenheit der "VIỆN GIÁC PAGODE" und derer stets im Dienst der "Drei Kostbarkeiten" angehörigen Mitglieder ist dazu da, Wahrheitsuchenden zu helfen, das Licht des Dharma zu empfangen.

Das vergangene Jahrzehnt war für uns eine Herausforderung, welche wir mit harter Arbeit, unermüdlichem

Fleiß und zäher Energie angenommen haben. Ich bin sicher, daß viele von Ihnen Zeuge davon waren, und uns recht geben würden. Schließlich kommt das Ergebnis, was wir heute gemeinsam sehen, nicht von ungefähr. Rückblickend würden sich manche von uns erleichtert fühlen. Denn es ist beruhigend zu wissen, daß der erste und meist schwierigste Schritt getan ist. Damals war es für uns alles zu neu. Wir haben uns Mühe geben müssen, uns hinein zu finden. Es ist übertrieben diese Leistung mit der Herkules-Arbeit zu vergleichen, wohl aber sagen wir mit aller Bescheidenheit, daß es nicht immer leicht ist, einen Felsen von seiner ruhenden Position aus ins Rollen zu bringen, geschweige denn etwas zu schaffen, das noch nie dagewesen ist. Wie wir Meinungsverschiedenheiten überwinden und Probleme gemeistert haben, verdanken wir dem festen Willen und der Geduld des Bikkhu Thích Nhất Hạnh, der Opferbereitschaft, der Ich Losigkeit und vor allem dem Geist der Gemeinsamkeit jedes einzelnen von uns. Also haben sich alle unsere Anstrengungen gelohnt. Daß unsere Arbeit Früchte trägt, verdanken wir nicht nur dem Bikkhu Thích Nhất Hạnh, den



anderen Ordensmitgliedern und allen mitwirkenden Laienbuddhisten, sondern auch allen jenen, darunter der Bundes- und Landesregierung, den karitativen Organisationen, privaten Personen und Dharmafreunden, die uns mit Rat und Tat, ideell und finanziell unterstützt haben. Hier dürfen wir die Gelegenheit nicht entgehen lassen, ihnen unsere tiefste Dankbarkeit auszusprechen.

"Fange nie an aufzuhören und höre nie auf anzufangen" empfahl neulich eine prominente Persönlichkeit einer Klasse eines Gymnasiums

in Norddeutschland. Diese Empfehlung könnte genauso gut für uns sein. Denn ähnliches hatte Buddha seinerzeit gesagt, wir sollen unermüdlich streben. Also dürfen wir nicht die Härte in den Schoß legen und an die Ruhe denken. Wir müssen weiter. "Der Weg ist nicht schwer begehbar, weil die Berge versperrten und die Flüsse trennen, sondern weil dem Menschen Mut und Wille fehlen, sie zu überwinden", sagte einst der Pädagoge NGUYỄN BÁ HỒC. Worauf warten wir noch? Es ist uns bisher gut gelungen eine Auswanderung in die Freiheit zu schaffen. Nun dürfen wir nicht länger zögern, mit den drei buddhistischen Tugenden - Parmherzigkeit - Besonnenheit - Tapferkeit - im Gepäck weitere Schritte zur Auswanderung in die restlose Befreiung für alle Wesen und für uns selbst zu wagen. Uns Buddhisten kommen dabei wesentliche Aufgaben zu - in Zukunft wie in den vergangenen zehn Jahren:

● Aufgaben als Wähler der Vietnamesisch-Buddhistischen Tradition und des Volkes Kulturgutes sowie als Dharma-Überbringer für das buddhistische Volk Vietnams im Exil.

● Aufgaben als Vermittler zwischen vietnamesischen und deutschen sowie anderen ausländischen Buddhisten, um miteinander gemeinsam den "Drei Kostbarkeiten" zu dienen und das Dharma zu verteidigen.

● Aufgaben als Dialogsuchende zwischen Buddhisten und anderen Glaubensrichtungen für eine glänzende Zusammenarbeit in religiösen und sozio-kulturellen Bereichen, zwecks Erhaltung des Friedens und Schaffung einer humanen und lebenswerten Welt.

Zum Abschluß bringe ich hier einige zielorientierte Kerngedanken des Mahayana mit folgenden vielzitierten Versen zum Ausdruck:

*"Unendlich viel sind die Lebewesen,
wir geloben, sie alle zu retten.*

*Leidenschaften sind unerschöpflich,
wir geloben, sie auszurotten.*

*Buddha-Dharmas sind unmeßbar,
wir geloben, sie zu verwirklichen.*

*Buddha-Wahrheit ist das höchste,
wir geloben, sie zu vollenden".*

Das Leben eines buddhistischen Mönches

Ehrwürdiger THICH BAO LAC
Reverend THICH NHU DIEN

Deutsche Übersetzung von
NGUYEN NGOC TUAN und NGUYEN THI THU CUC

(Fortsetzung)

Das 1. Gebot verkündete Buddha sowohl für die Laien als auch für die Mönche, die das Leben der Menschen und aller Lebewesen nicht töten dürfen, auf Grund der Liebe zwischen den Menschen und zwischen Menschen und anderen Lebewesen. Wir haben unseren Körper und versuchen, ihn zu schützen. Jedesmal wenn uns jemand mit einer Nadel sticht, tut es weh. Oder wenn wir zufällig einen Messerstich bekommen, können wir kein Blut sehen und wir haben Schmerzen. Und warum müssen wir dann andere Lebewesen töten, damit es uns gut geht? Wir haben das Verlangen nach dem Leben und Angst vor dem Tod ebenso wie die anderen Lebewesen. Wir können nicht aus irgendwelchen Gründen töten. Wir verletzen das Gebot in dem Moment, in dem wir selbst töten oder froh darüber sind, wenn andere töten und wir zusehen. Viele Menschen haben gesagt daß die Tiere in der Überzahl wären, wenn die Menschen kein Fleisch essen und fragen, was man dagegen tun könne. Es gibt eine Antwort: "Menschen werden in allen Kontinenten geboren, aber die Menschen essen keine Menschen, und es gibt Platz genug für alle auf dieser Erde. Alle Lebewesen wurden geboren und sterben. Das ist das Gesetz der vergänglichen Natur. Und noch ist die Lebensdauer der Tiere kürzer als die der Menschen. Dadurch brauchen wir uns keine Sorgen zu machen. Durch vegetarisches Essen leiden wir auch weniger an Krankheiten und sind anderen Lebewesen gegenüber barmherzig.

Wenn wir nur Fleisch essen, werden wir nervös und aggressiv. Und falls wir mal krank werden, wird die Krankheit schwieriger zu heilen sein. Die Tiere haben auch oft Krankheiten. Wenn wir ihr Fleisch essen, werden ihre Krankheiten auf uns übertragen. Wir sind die Leidtragenden. Außerdem ist die Lebensdauer der Menschen, die Fleisch essen, kürzer als die der Vegetarier. Dann sagen wieder viele Menschen, daß die Pflanzen auch leben. Es wurde bewiesen, daß

Pflanzensaft herausläuft, wenn wir die Blätter bzw. Stämme beschneiden. Darauf könnte man antworten: Die Lebewesen, die gefühllos wie die Pflanzen sind, haben zwar ein Leben

aber kein Bewußtsein. Sie können nicht wie die Menschen und Tiere wiedergeboren werden. Wenn wir ein Tier töten, wird dessen Leben abgebrochen, wenn wir aber ein Stück einer Pflanze abschneiden, wird diese Pflanze ihr Leben nicht beenden, sondern sie wird noch viele schöne Triebe bekommen. Das ist doch aber sehr schön, nicht wahr?

Die Mönche des Hinayana-Buddhismus dürfen Fleisch essen, d.h. "tam tinh nhuc" (= 3 Sorten Fleisch sind rein und sauber). Die Grünke hierfür sind:

1. Dieses Fleisch ist von Tieren, die sie nicht getötet haben.
2. Sie haben das Tier von niemanden töten lassen.
3. Sie haben kein Verlangen, dieses Fleisch zu bekommen.

Wenn sie es essen, empfinden sie es als formlos und wenig schmackhaft wenn nicht, werden sie dieses Gebot verletzen. Die Anhänger des Mahayana Buddhismus essen vegetarisch und sehr bescheiden, ausgenommen die Mönche in Japan. Seinerzeit wurde der Buddhismus von China und Korea nach Japan eingeführt. In dieser Zeit aßen die Mönche in Japan auch vegetarisch und blieben unverheiratet. Seit 1868 aber, nach der Meiji-Restauration, wurden alle gesellschaftlichen Strukturen in Japan erneuert, und dazu gehörte auch der Buddhismus.

Genauer gesagt legen die Mönche des Hinayana- und Mahayana Buddhismus im allgemeinen ein Gelübde ab, welches besagt, daß sie versuchen, dem Kreislauf der Geburt und des Todes zu entkommen.

Die japanischen Mönche aber entschlossen sich, sich an diesen Kreislauf fest zu binden, damit sie als Mönch an dem normalen Leben der irdischen Welt teilhaben können. Sie beschloßen, nicht frei von den Schulden der Wiedergeburt zu sein. Normalerweise sind alle japanischen Mönche verheiratet, und ihre ganze Familie (Frau, Kinder und Enkelkin-

der) lebt in der Pagode zusammen. Die buddhistischen Pagoden in Japan sind genau wie normale Wohnungen bzw. Häuser der irdischen Welt. Wenn der Hauptmönch heiraten möchte, müssen die Familienmitglieder sowie alle Gläubigen dieser Pagode für ihn die Hochzeit ausrichten. Wenn er einen Sohn bekommt, müssen sie dieses Kind erziehen. Später, wenn das Kind erwachsen wird, soll es nach dem Tod seines Vaters diese Pagode übernehmen und weiterführen. Und wenn der Mönch unglücklicherweise nur Mädchen bekommt, dann muß der zukünftige Schwiegersohn Mönch werden, sonst kann er die Tochter des Mönches nicht heiraten.

Bis zum Eintritt in das Erwachsenenalter kann der Sohn des Mönches eine beliebige Schule besuchen. Aber sein Studium muß der Sohn des Mönches an der Universität, die der Sekte der Pagode gehört, absolvieren. Nach 4, 6 oder 9 Jahren (nach Diplom oder Promotion oder Abschlußprüfung) an der buddhistischen Akademie wird der Sohn heiraten, dem Mönchvater nachfolgen, und nachdem er in die wirkliche Welt eingetreten ist, dort weitergehen. Eigentlich hat sich der japanische Buddhismus sehr weit vom Weg des Buddha entfernt. Aber die Japaner gewöhnten sich sehr an das normale Leben, und dadurch schenkten sie dem nicht viel Beachtung.

Wenn wir aber aus einem anderen Land Japan besuchen, stößt uns der von den japanischen Mönchen eingeschlagene Weg ab ... Auch aus diesem Grunde gibt es in Japan kaum jemanden, der das Gelübde "Mönch zu werden" ablegt, so wie es in anderen buddhistischen Ländern der Fall ist.

Das 2. Gebot lautet: Man soll sich nicht an fremden Eigentum vergreifen.

Wir möchten unser Eigentum behalten und sind nicht einverstanden, wenn es jemand stiehlt. Warum sollten wir dann das Eigentum der anderen stehlen? Deshalb hat Buddha gelehrt: "Alle Gegenstände, ob sie so klein wie eine Nadel oder wertvoll wie Gold, Silber und andere Kostbarkeiten sind, dürfen wir niemals nehmen, wenn sie uns keiner gibt. Wenn wir ohne Erlaubnis des Besitzers etwas wegnehmen, verletzen wir dieses 2. Gebot.

Das 3. Gebot lautet: "Man soll nicht die Frau eines anderen begehen."

Unkeuschheit bedeutet hier die unmoralische Beziehung zwischen zwei Menschen. Ein Ehemann begeht z.B. Ehebruch mit einer anderen verheirateten Frau, oder eine Ehefrau unterhält eine unerlaubte Beziehung zu einem anderen verheirateten Mann.

Im Buddhismus ist keine Scheidung oder Trennung in der Ehe vorgesehen, so wie es in anderen Religionen der Fall ist, vielleicht deswegen, weil es damals in Indien oder in China keine solchen Probleme gab. Die damalige Gesellschaft in Indien hatte viele Kasten. Bei den Reichen durfte ein Mann mehrere Frauen haben und der Ehemann war verpflichtet, für

die Frauen und Kinder gut zu sorgen. In China herrschte damals die Monarchie. Es gab ein Sprichwort: "Der Kaiser gibt bekannt, daß der Untertan sterben soll. Wenn der Untertan nicht gehorcht, dann hat er die Treue verweigert. Wenn der Vater sagt, daß sein Sohn sterben soll, aber der Sohn gehorcht nicht, wird er undankbar gegen seine Eltern sein".

Außerdem legen die Asiaten mehr Wert auf Männer als auf Frauen. Deshalb haben die Frauen nur Pflichten, nicht aber die Verantwortung oder das Recht für die Familie. Sie haben für den Mann und die Kinder zu sorgen. Niemand unter den Frauen verlangte, ein Recht zu bekommen. Das Recht "die Kinder zu verheiraten" ist das Recht der Eltern, und die Kinder sind an der Entscheidung nicht beteiligt. Es gibt kaum Scheidungen.

Das Gegenteil ist in den westlichen Ländern der Fall: Obwohl die Lehre des Katholizismus die Scheidung nicht erlaubt, kommt es fast täglich zu Scheidungen. Wenn es aber einmal zu einer Scheidung kommt akzeptiert der Buddhismus diese und hat nichts dagegen. Denn wenn zwei Menschen sich wirklich nicht lieben, dann können sie auch nicht zusammenleben. Es wäre doch sinnlos. Wir sollen jedem die Chance geben, über seinen Weg frei und selbst zu entscheiden, und wir dürfen keinen zwingen.

In den Rangstufen und Würden des Katholizismus herrscht nun aber folgende Regel: Wenn jemand den Rang des Priesters bekleidet, bedeutet es daß er sein ganzes Leben für Jesus opfert und nicht in den Laienstand zurückgehen darf. Der Rang eines Priesters ist eine besondere Ordnung und auch der Papst hat kein Recht, seinen Rang herabzusetzen, denn es ist ein heiliger Akt.

Aber es gibt viele Personen, die bereits Priester waren und trotzdem in den Laienstand zurückgekehrt sind. Der Buddhismus tut sich hier etwas leichter. Der Mönch, der dem Orden eines Samanera oder Bhikkhu angehört, hat jederzeit das Recht, mit dem ursprünglichen Meister und mit allen Mitgliedern in der Pagode zu sprechen, sich von seiner Robe zu trennen, sie in der Pagode zu lassen und in das normale Leben zurückzukehren, wenn er fühlt, daß für ihn das Leben in der Pagode nicht mehr geeignet ist. Der Meister hat die Aufgabe, den Schüler vom Einhalten der Silas zu befreien. Falls der Schüler später wieder Mönch werden möchte mit der Zustimmung seiner Familie, kann er die Silas weiter einhalten. Mit den Sittlichkeitsregeln, die Buddha angeordnet hat, verfolgte er nur die Absicht, den Menschen eindringlich zu raten, nicht aber, sie zu zwingen. Es gibt keine Begrenzung und auch keine Bedingung. Wer seine Sittlichkeitsregeln noch nicht völlig rein hält, d.h. daß er seinen Körper noch nicht so beherrscht, daß dieser sich still und ruhig verhält, für den bleibt der Spiegel der Weis-

heit noch unklar, nicht glänzend. Bei jemand, der mit Mühe den Körper reinhält und sich gründlich nach den Sittlichkeitsregeln richtet, wird man früher oder später den Geist des Buddha aufrichtig sehen können. Vergleichlich wird derjenige, der die Sittlichkeitsregeln rein hält, mit einer Person, die ihre Schulden bezahlt hat. Und jener, der sich nicht in Einklang mit den Sittlichkeitsregeln verhält, wird als Schuldner bezeichnet. Es ist ganz einfach und ist die Wahrheit des Buddhismus.

Das 4. Gebot lautet: "Man soll nicht lügen".

Das Wort "lügen" beinhaltet sehr viel. Als erstes seien vorläufige Wörter genannt. Man darf nicht über Dinge sprechen, die nicht wahr sind. Man darf nicht die Unwahrheit sagen über Dinge, die man gesehen hat. Zweitens darf man keine schönen Worte machen, um andere bloßzufrieden zu stellen. Drittens darf man keine bösen Worte in den Mund nehmen in der Absicht, andere zu verfluchen oder zu bedrohen. Viertens darf man nicht heucheln oder unaufrichtig sein, indem man dem Gegenüber Komplimente macht und ihn dann hinter seinem Rücken kritisiert. Man darf nicht über jemanden schlecht reden, um die freundschaftliche Beziehung zu zerstören oder in der Absicht, Abscheu voneinander zu erzeugen. Wenn man aber einem Menschen helfen oder ihn retten will, gibt Buddha die Erlaubnis zu lügen.

Nehmen wir ein Beispiel:

Ein Arzt weiß, daß der Patient die schwere Krankheit nicht überleben wird. Wenn dessen Verwandtschaft ihn nach der Krankheit des Patienten fragt, wird der Arzt die Wahrheit sagen würde, mit dieser Familie sehr. Deshalb muß er sagen: "Ich hoffe, daß die Krankheit nicht so schlimm sein wird". Diese Aussage ist unrealistisch oder trügerisch, aber sie schadet niemandem. Buddha nennt es "das Recht haben, im rechten Augenblick zu lügen". Dieses darf man, ohne dadurch das Gebot zu verletzen.

Das 5. Gebot lautet: "Man soll keine berausenden Getränke zu sich nehmen".

Alkoholische Getränke sind berausende Substanzen, die die Menschen aus der Fassung bringen und sie dazu führen, daß sie ihren Verstand verlieren. Durch Genuß dieser Getränke werden die Menschen das Licht der Weisheit verlieren. Innerhalb der 3 Existenzen (Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft) ist es den Erleuchteten gelungen, den Weg zur höchsten klaren Stufe des Bewusstseins mit Hilfe der Reinheit des Denkens zu erreichen. Deshalb hat Buddha auch vor berausenden Getränken gewarnt. Wenn wir Alkohol trinken, löst dieser die Zunge. Danach werden wir verwirrt und können den Verstand nicht mehr benutzen. Aber wir glauben immer noch, daß wir hellwach seien. Wenn wir verwirrt sind, fühlen wir uns unsicher und düster. In diesem Zustand werden unsere Taten nicht mehr verstandesmäßig kon-

trolliert, und wir werden uns in kritische Lagen bringen. Wenn man aber unter Zuhilfenahme von Alkohol eine Krankheit heilen kann, so hat Buddha dieses Mittel erlaubt. Aber man muß die anderen darüber informieren.

Dies sind die 5 Grundgebote der Novizen, die gerade durch die Tür des Dharma eingetreten sind.

Für den Novizen in der Pagode ist die erste Zeit die Probezeit, welche die meisten Belastungen und Schwierigkeiten beinhaltet. Der Schüler muß bis spät in der Nacht aufbleiben, früh aufstehen, regelmäßig Pujā ausführen (Zeremonie zur Verehrung des Buddha), seine Sünden bekennen und den ganzen Tag arbeiten, um sein schlechtes Denken abzubauen und rechtes Denken zu praktizieren.

Im allgemeinen soll der Schüler zuerst das Sutra "Iñg Nghiêm" (= Sarangama) lernen. Das Sutra Sarangama ist das schwierigste Sutra, welches jeder Schüler auswendig lernen muß. Es ist eine Art von Mantra (Denkmittel, heilige oft magisch verwandte Formel, die vom Wortsinn abgelöst ihre Wirkung durch vielfach wiederholtes Rezitieren entfalten kann), das die Begierde austreibt. Es existierte schon, als Buddha noch lebte. Er selbst hat dieses Mantra gesprochen, um seinen Jünger Aranda aus den Händen des weiblichen Dämons Matanga zu befreien. Wenn der Schüler dieses Sutra nicht auswendig lernen kann, kann er auch nicht in den Orden der Mönche aufgenommen werden und auf dem Weg der Übung auf sehr viele dämonische Hindernisse stoßen.

Das Mantra Sarangama umfaßt ungefähr 40 Bücherseiten, nur unebene Reime (unterbrochen-steigender Ton mai (= lange, immer); fallend-steigender Ton mai (= sich bemühen); steigender Ton mui (= Dach) und tiefer Ton Thuong mai (= Handel). Wenn der Schüler es fleißig übt, kann er es in 3 Monaten auswendig lernen. Wenn der Verstand des Schülers noch töricht, oder er nicht sehr fleißig in der Ausübung eines tugendhaften Lebenswandels ist, kann er das Sutra vielleicht in 1, 2, oder 10 Jahren oder in seinem ganzen Leben nicht auswendig lernen. Man kann es als den Grenzübergang eines Mönches bezeichnen. Es gibt nämlich eine Redensart in der Pagode, die lautet: "Beim Militärdienst hat man Angst vor dem Grenzübergang, als Mönch hat man Angst vor dem Sutra Sarangama".

Ein Soldat hat mehr Angst vor einem hohen Gebirge und einem Engpaß wenn er in den Kampf zieht, als vor seinen Feinden. Für den Mönch ist es genau so; er hat keine Angst vor einem bescheidenen und erhaltenden Leben, sondern er hat Angst vor dem Auswendiglernen des Sutra Sarangama.

Fortsetzung folgt

PROGRAMM
DER 2532 JÄHR. BUDDHAGEBURTSTAGSFEIER
VESAK - FEST
vom 10 bis 12. Juni 1988
in der VIEN GIAC Pagode in Hannover

Freitag 10. Juni 1988:

- 16:00 Eintreffen der verschiedenen vietnamesischen Kultur und Folklore Gruppen im Bundesleitungszentrum Nord, Ferd-Wilh. Fricke Weg 2A, 3000 Hannover (Links hinter dem Niedersachsen Stadion) und der techn. und organis. Mitarbeiter im Jugendzentrum Hannover, Badenstedterstr. 41. Tel. 0511-445 835 und in der Pagode Viën Giác, Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81. Tel. 0511-864638
- 20:00 Bundesleitungszentrum Nord Tel. 0511-18751
 -Vorbereitung zum 3 tätigen Vesak-Fest
 In der Pagode Viën Giác
 -buddhistische Schulung bei Reverend Thích Nhu Diên Hannover.

24:00 Nachtruhe

Samstag 11. Juni 1988:

- 06:00 Morgenandacht in der Pagode :Rezitation des Suramgama Sutra
 08:00 Frühstück
 09:00 Anreisen der Vesakteilnehmer ins Bundesleitungszentrum Nord und in der Pagode.
 10:00 In der Pagode Viën Giác
 -Anbetungs-Friedenandacht
 11:00 Zeremonie der Zufluchtnahme zu den drei Juwelen (Buddha, Dharma, Shanga) für die neue Laien.
 12:00 Verstorbenen Gedenkzeremonie, danach Mittagessen
 13:30 buddhistische Schulung beim Ehrwürdigen Thích Minh Tâm aus Frankreich
 15:00 In der Pagode Viën Giác
 -buddhistische Schulung beim Ehrwürdiger Thích Minh Lê
Congress-Zentrum (Niedersachsen Halle bei Stadthalle Hannover)
 -Generalprobe für den Kulturabend
 17:00 Abendessen und Abfahrt aus der Pagode und dem Bundesleitungszentrum Nord zum Congress-Zentrum
 19:00 Beginn des Kulturabends unter Mitwirkung von verschiedenen vietnamesischen Musikgruppen, Künstlern und Künstlerinnen.
 21:00 Pause (ca. 15 Minuten)
 23:30 Ende des Kulturabends
 24:00 Nachtruhe

Sonntag 12. Juni 1988:

- 06:00 Morgenandacht in der Pagode: Rezitation des Suramgama Sutra
 08:00 Frühstück
 09:00 Abfahrt der Festteilnehmer vom Bundesleitungszentrum Nord zur Pagode
 10:00 In der Pagode Viën Giác
 -Hauptzeremonie des 2532 jähr. Vesakfestes
 -Vesaksutra-Rezitation
 -Ansprache anläßlich des 2532 jähr. Vesakfestes
 12:00 Verstorbenen Gedenkzeremonie
 12:30 -Almosen Zeremonie der Mönche und Nonnen
 -Mittagessen
 15:00 Versammlung der technischen und organisatorischen Mitarbeiter des Festes
 16:00 Ende der Veranstaltung.

pháp môn vô lượng

LÊ THỊ BẠCH NGA

Gần 20 năm sau, trên xứ người, chúng tôi lại gặp nhau, rồi nhìn ra nhau, nhìn bà nhìn con. Cái vui của người tưởng đã mất hết, quên hết mà rồi bỗng nhớ lại, thấy lại, còn lại quả là cái vui thật đấy, thật thắm.

Chúng tôi cùng học một trường với nhau hồi còn trung học, cách nhau 2, 3 lớp gì đó. Anh còn trẻ hơn tôi nhiều, nhưng cùng chung thế hệ, cùng hoàn cảnh đất nước loạn ly tranh đấu, cùng chung kỷ niệm trường lớp thầy cô, sinh hoạt văn nghệ thể thao, con đường hai buổi đi về xôn xao giọng cười tiếng nói học trò... Nhìn anh, nghe anh nhắc kỷ niệm ngày thơ, tôi thấy hiện rõ ràng trước mắt thời niên thiếu gần hoa của mình... Tôi vốn ích kỷ, sống nhiều về kỷ niệm nên cứ xem anh như cây cầu bắc từ hiện tại qua quá khứ để có đường tìm về neo ẩn em. Nhưng cũng vì thế tôi quý mến anh lắm, nhưng hồ với nhau thân thiết chỉ chỉ em em.

Quá khứ thì đẹp, thì vui nhưng hiện tại chẳng phải màu hồng và tưởng lại lại càng không phải màu xanh. Anh bạn tôi đang đau nặng, màu bi nhiệm độc, một thứ bệnh "10 người đau chết hết 8". Bệnh vào đến gan là hết chữa. Anh có vợ và 2 đứa con trai dễ thương. Hai vợ chồng lao đao năm phen bảy chuyến mới đem được con đến bến bờ tự do, tưởng đâu yên thân lập lại cuộc đời, nuôi con khôn lớn, thì bỗng đâu cơn bệnh kéo đến làm u ám đời anh. Anh bắt đầu chịu một loạt chữa bệnh bằng tia sáng hồng ngoại, ra vô nhà tưởng đâu đâu, công ăn việc làm lỡ dở, tinh thần xuống thấp.

Hồi đó nhóm học tiên chúng tôi hay gặp nhau bàn chuyện thỉnh Thầy Nhất Hạnh về Montréal một chuyến, trong không khí đó, chúng tôi gặp nhau và nhận ra nhau.

Thầy về rồi đi, một năm, 2 năm, 3 năm, mấy lần tôi tưởng mang anh cũng đi đứt rồi. Với con mắt khoa học một chiều cứng ngắt của tôi. Cái bình "10 người đau chết hết 8" thì làm sao mà bạn tôi lọt lưới cho nổi! Tôi vừa thương vừa sợ, mỗi lần nhìn gia đình anh đi chùa lạy Phật, học thiền lòng tôi xao xuyến, vừa cảm thương vừa lo lắng mơ hồ, cái lo sợ mất mát... Nhưng rồi 1 năm, 2 năm, 3 năm ngày lại ngày, bạn tôi vẫn còn đó, tôi vẫn còn đây, người vợ dễ mến của anh vẫn tận tụy ngày 2 buổi đi làm, 2 bữa con vẫn ngày thơ, vui cười, ăn học và lên nhà thờ theo thời gian như 2 chồi non khỏe mạnh vươn lên trong ánh nắng mặt trời.

Phép lạ của mặt trời đó chăng?? Ngày kia tôi tìm ra bí mật: Hồi Thầy về Montréal lần đầu, chỉ bạn tôi đã thu xếp để Thầy sống với gia đình anh trên nửa ngày trời, chỉ riêng gia đình anh, không ai làm rộn tôi. Trong trạng thái tuyệt vọng, gia đình bạn tôi nhìn đến Thầy như thấy một cái phao, câu chuyện trao đổi giữa Thầy và họ, những ẩn khuất tâm sự của họ đã thổ lộ cho Thầy tôi làm sao biết được, bạn tôi không muốn kể và tôi không muốn hỏi, mà cũng không dám hỏi, sợ phiền hà cho bạn, nhường về sau, về lâu về dài trong câu chuyện văn,

bạn tôi cho biết từ ngày đó cuộc đời anh đổi khác.

Cũng đau, cũng bình, cũng đi vô đi ra nhà thường đâu đâu, nhưng anh đã có sức chịu đựng thử thách, và thử thách đã qua. Tóc trên đầu mất hết vì những tia sáng hồng ngoại quái ác, người vàng khè, da đen sạm vì những liều thuốc ngoại khổ... Bạn tôi đã lấy lại phong độ: đầu tóc, râu ria mọc xôm xòa như ông tây người Á Phi, đôi mắt trong sáng lấy lại niềm tin, nụ cười hiền hòa để nên đau trên môi; anh là nghệ sĩ, và tiếng hát tiếng đàn của anh lại vang lên, vui như chưa bao giờ vui, ấm như chưa bao giờ ấm. Tôi không nói là anh đã lành bệnh, nhưng anh đã lấy lại được những gì tưởng đã mất đi, tôi mừng cho gia đình anh, vợ anh, con anh.

Có gì đâu, hôm đó Thầy trao cho anh câu quán ngữ "nhìn con mà vui" và anh bạn tôi, trong lúc kiệt quệ nhất của tinh thần và thể xác, anh bỗng nhớ đến lời khuyên của Thầy và bắt đầu định tâm mà thở:

Nhìn con mà vui, ta thở vào.

Nhìn con mà vui, ta thở ra.

Cứ thế, anh nằm mà thở, chỉ nằm mà thở:

Thở vào, tâm tĩnh lặng

Thở ra, miệng mỉm cười

Và rồi:

Thở vào, nhìn con mà vui

Thở ra, nhìn con mà vui ...

3 tháng, rồi 5 tháng, rồi 7 tháng ... rồi 3 năm qua đi như nước chảy qua cầu, như mây bay qua song cửa, như nước cuốn ngoài sông... anh vẫn còn đó, vui vẻ, bình an ... Vợ anh như người chết sống lại, con anh như hai chồi non tuổi mới trời lên hứng lấy mặt trời. Bạn không thấy đó là mâu nhiệm sao? Không phải là phép lạ sao?

Nói rằng Thầy là "nhân hay" tạo "quả tốt"! Đúng mà không đúng!

Đúng là không có Thầy thì mang anh đi đứt rồi, không đúng là ở chỗ anh còn có nhân duyên phước đức gì tiền kiếp của anh để lại cho nên hôm nay mới gặp được Thầy cho câu quán ngữ.

Đúng là không có Thầy thì không có câu quán ngữ "nhìn con mà vui". Không đúng là dù có câu quán ngữ mà anh không thực hành cùng với pháp pháp chỉ quán của thiền học thì cũng chẳng đến đâu để vượt qua bờ chết sống.

Đúng là câu quán ngữ đã của anh nhưng cách câu không phải là đem câu quán ngữ viết lên giấy, đốt thành tro, hòa vào nước lạnh, uống vào ruột mà lành bệnh, cho nên đúng mà chẳng đúng.

Đúng là vì Thầy dạy thiên, ban tôi duyên may có học thiên và được quả an lạc, nhưng không đúng là thiên nào chỉ có từ Thầy, cái thờ vô, thờ ra nào có phải Thầy tạo ra cho anh, mà từ anh, anh cũng đã thờ Đấng thờ, còn thờ mà không biết. Khi Thầy lựa chọn pháp môn "thờ vô thờ ra" của Phật (Kinh Tứ Niệm Xứ) để trao lại cho anh, thì cái thờ bây giờ là thờ trong hiện tại với chánh niệm, với bình yên, an lạc, hết lo âu ...

Đúng mà chẳng đúng
Đúng mà chẳng đúng ...

Tôi có thể viên mãn thêm 30 lý do để kể lẽ đồng dài, lý sự đầu đuôi nhân quả ... Ôi cái ngôn ngữ thà thối, vô duyên! Tôi nghĩ là thối, không cần nói nữa vì cái ĐANG LÀ trước mặt đối với bạn tôi, đối với tôi là cái pháp la đang hiển hiện. Trước một phép lạ, có ai mở miệng lái nhái nói bao giờ ??

Ngày nọ, ông chồng tôi nổi hung tuyên bố :

- Từ nay anh lấy biệt hiệu là Nhất Trụ !

Tôi không dám cười lớn, nhưng chán cho tình đời, thân nghĩ rằng :
- Chà chà, ông này lên lời, học với Thầy Nhất Hạnh thì gọi là học trò của Thầy Nhất Hạnh, môn quy y làm đệ tử ruột của Thầy như mấy bác mấy anh chị, thì phải xin Thầy làm lễ quy y cho, rồi thọ giới... mà nói đến pháp danh thì cũng phải theo thứ tự tông môn là phải gì đó chứ làm cái gì mà dám tự đặt biệt hiệu cho giống Thầy, ôi chao, học được mấy chữ nói Thầy mà dám ngẩng man...

Hết gặp ánh mắt chế diễu nghi ngờ của tôi, ông giải thích :

- Phải có duyên thầy trò mới thành đệ tử của Thầy được, mình vô duyên thì tam lam con moi, con họ ngoại, con họ ngoại của em của Thầy cũng được, có sao đâu.

Nhất trụ đây là trụ vào Thầy Nhất Hạnh để làm duyên tiên đạo, anh nhờ mấy cuốn sách của Thầy mà tu thì anh lấy biệt hiệu vậy để kỷ niệm một nhân duyên đại sư trong đời của anh.

Nhân duyên đại sư thiệt đó chứ! Chúng tôi duyên nghiệp nợ nần ba sinh gì đâu, phải thành vợ thành chồng kiếp này để trả, kể cũng đã 20 năm ngọt bùi cũng lắm, đắng cay cũng nhiều, chiến tranh bùng nổ rồi

xep, hòa bình đến rồi thì, hạnh phúc có đó rồi mất đó, thay đổi hoài hoài (quả là vô thường, không thường hằng) thiệt là khổ não (gây nhau tìm lum mà vui sướng nổi gì ?)

Mà thử hỏi, chuyện đời có cấp vợ chồng nào không vậy? khi lên thì lên như diều gặp gió, yêu nhau 3, 4 núi cũng trèo, 5, 6 sông cũng lội, 6, 7 đèo cũng qua... khi xuống thì cần cũng không nổi, tuột dài như diều tưng gió đứt đứt giấy... Chẳng tôi gây nhau liên miên, mệt mỏi, càng già càng gây dữ, chẳng ai nhường ai, có chết thì thôi...

Bỗng dưng ngày kia, chồng tôi tỉnh khầu. Đi làm về, ông vào phòng đóng cửa nằm đọc sách của Thầy Nhất Hạnh, đọc từ quyển "Hạt Đại Nhân Giác" đọc đi... Ông bắt chước Thầy làm thiền sư!

Tôi không biết ông học từ Thầy cái pháp môn gì, thế nhưng từ đó gia đình tôi thay đổi, hết chiến tranh, hết cái lên, mà dù cho tôi có muốn cái cũng chịu thua, muốn gây cũng chả có ai mà gây, không lẽ gây với cục đá, với bức tường, với cái tủ lạnh, với cái gối bông gòn... Chuyện này khiến tôi buồn mất mấy tháng... mà rồi cũng xong, cũng êm.

Tôi thì để, ai sao tôi vậy, thiên hạ tu tôi cũng tu, sơ chi! Có sách dạy đủ thì đọc, có kinh thì tụng, lựa kinh gì để đọc, ngắn ngắn như kinh Địa Tạng, kinh Dược Sư, kinh Vu Lan, kinh A Di Đà, kinh Phổ Môn, kinh Thầy Sám... mà trì. Có chùa gần nhà thì đi lễ Phật, có Thầy giảng dạy giáo lý thì đi nghe... có bạn bè tổ chức thiền tập thì đi hành thiền, tôi mở to mắt ra mà nhìn, mở tai ra mà nghe, mở tâm ra mà nhận... Người ta bảo vì chancuộc đời vô thường, khổ não, vô ngã, bất tịnh mà phát tâm tu hành xa mà tục lụy, còn tôi đi tìm đạo như đứa con nít vào rừng hái hoa, đi tìm học giáo lý của Phật như đứa nhỏ đi dự hội bán đảo, như cô bé đi trường mẫu giáo chơi cùng bạn cùng thầy, không có vẻ nghiêm chỉnh, chỉ tâm, khấn thiết như cá can mắm, như lửa cháy dầu gì trơ. Cho nên tôi thường bị chồng tôi nghiêm khắc rầy la...

Nhưng mức cháy đã mòn, ngày kia tôi thấy đạo, thấy đạo là ngộ cái lý đạo, ngộ là 1 thoáng, 1 niệm 1 sát na bỗng thấy đạo, nhưng hỏi thêm, hỏi tới sát nút rằng tôi ngộ đạo về cái gì thì tôi đành lắc đầu, chịu thua, chỗ thiền ít nằm nữa, tôi học thêm với các Thầy cho bớt u mê chút nữa rồi tôi kể tiếp cho bạn nghe.

Nhưng Thầy hay dạy rằng :

- Đốn ngộ mà tiệm tu !

- Đốn ngộ mà tiệm tu là gì đã chứ ?

Ngộ của tôi, tôi cũng chẳng biết ngộ về cái gì, ngộ về lẽ vô thường, khổ não, vô ngã; ngộ về lẽ tử sinh, ngộ về lý giải thoát hay ràng buộc, mê mờ... Ôi cuộc đời mệnh mạng, biến nghiệp vô bờ, duyên nghiệp trùng trùng, khổ này chồng khổ khác... Ngộ, tôi cũng không biết ngộ về gì, tu tôi cũng chẳng tu cho nên thân, nhìn lại mình cho kỹ, ngoài cái thân đất nước gió lửa thay đổi vôchang, còn cái tham, sân si, nghi man vẫn nằm đây từ từ ngọn tóc trên đầu cho chí ngọn chân út, nói gì đến tiệm tu ?

Vậy kể như không có gì hết !

Ngày kia, tôi đọc được câu thơ của một thiền sư nào đó, tuyên bố khời khời đã mấy trăm năm.

- Chim hót,

Hoa cười,

Có gì là không đạo !

Lạ thật, quanh tôi, chim cũng hót, hoa cũng cười mà tôi nào có thấy đạo gì đâu! Sao mình ngu mê đến thế nhỉ? Mấy tháng liền tôi ngồi không ra khỏi đầu câu thơ quái ác đó, ngâm tới ngâm lui :

- Có gì là không đạo, thờ vào.

Có gì là không đạo, thờ ra.

Có gì là không đạo, tôi đang thờ vào.

Có gì là không đạo, tôi đang thờ ra.

Cứ vậy mà thờ, cứ vậy mà nghiên ngẫm, hôn no, tôi nhìn ra rằng ông thiền sư này nói đúng. Sáng ngủ dậy đến tối đi ngủ, mỗi cử động nhỏ của thân mình, từ cử động thờ vô thờ ra mà đi, mỗi sự việc nhỏ mình làm trong đời sống bình thường hàng ngày, từ việc đánh răng, súc miệng, mặc áo, ăn cơm, rửa bát, đi đứng ngồi nằm... Những điều nhỏ nhất tâm thường do mình làm với sự hiểu biết, hiểu biết một cách tinh táo, với chánh niệm, thì đó là đạo.

Vì vậy, khi bạn tôi ngộ ra đạo là "nhìn con mà vui", thì tôi ngộ ra đạo là "thấy gì cũng đạo", thì chồng tôi ngộ ra đạo là "tịnh thân khầu ý" đặc biệt con tôi chẳng có ý định tu hành tìm giải thoát gì cả cũng lựa được một con đường vào đạo để mà an lạc mà vui.

Tôi hay dạy con những bài thơ, bài hát nhỏ nhỏ bằng tiếng VN. Con bé thích nhạc, chơi guitar, mấy bài dễ dễ như Thu Vàng, Chiều Quê... Cô bé dần tinh tang cả ngày, biết nhạc mà không thuộc lời, đến mấy câu lục bát, thơ bảy chữ, con tôi nó không thêm học, lắc đầu ngượng ngượng :

- Mẹ bắt con học những thứ rác rưởi gì đâu! nhớ không nổi.

Những đấng cầu kỳ trồng cây 5 chữ của Thầy thì cô bé xiêu lòng, chấp nhận cho vào đầu. Cầu kỳ như thế, tôi dạy cho con lúc chúng tôi đi dạo trong vườn, ngắm những nụ tulippe đầu xuân và hé nở. Tôi đọc và giảng nghĩa câu thơ :

Cây gọi cây cho đất
Đất gọi đất cho cây
Con gọi con cho mẹ
Mẹ gọi mẹ cho con

Một bữa, tôi lên bài đức dục, giảng đạo làm con :

- Con nhớ là con còn nhỏ, kinh nghiệm đời chưa được bao lâu, đừng làm điều gì mà không hỏi ý kiến ba mẹ đó nha, có thể đó là điều xấu, con làm vậy rồi sau hối hận, bữa trước con nhớ không, mẹ dạy con câu thơ :

Con gọi con cho mẹ ...

Con tôi nheo mắt, ngắt lời, nó và cười và vỗ vỗ vai tôi :

- Nhưng mẹ cũng nhớ là mẹ cũng gọi mẹ cho con đó nha !

Chúng tôi ôm nhau cười xòa, thật cái thơ học trở như con tôi coi bộ khó dạy quá.

Nói đến pháp môn "trồng cây" tôi lại nhớ đến pháp môn "đặt cái đi chơi" của một vị đại lão trong làng Phong, Hắc Hồng.

Ngày kia, khi hứng nổi lên, Hắc Hồng chép bài thơ lên bảng đen cho Thầy và các ban cùng thưởng lãm. Bài thơ cái mấy đoạn tôi quên rồi, đại ý tả niềm vui đơn sơ của kẻ gác cái đi chơi. Thiên gia tiệm tu bằng cách chăm sóc, tưới bón, yêu thương mỗi cành cây cái của mình, cho đến một ngày, cây cái lớn lên với hoa vàng rực rỡ, hé nụ cười tươi dưới ánh mặt trời, lòng thiên gia thấy đã đủ đã đầy. Ôi! bài thơ đẹp như cuộc tình bao la của Hắc, đọc bài thơ thấy thiên vị, mọi con tim đều rung động.

Giữa những lời lao xao khen ngợi, một vị thiên sinh ngồi gần tôi lại đứng lên, sắp đon lẳng xàng chào tôi để rời trai. Tôi ngạc nhiên :

- Sao anh đi gấp vậy? Chờ xong buổi pháp thoại chiều nay rồi về cũng còn kịp chán !

Anh cười :

- Không gấp gì, nhưng tôi muốn đi ngay chị à! "Tôi phải đi về với cái"

Ôi! nhìn anh, nhìn nụ cười của anh, nhìn ánh mắt tin yêu an lạc của anh, đang sẵn soạn hình trạng để về với cái của anh mà thắm thía.

Tôi đọc lại bài thơ trên bảng lần nữa, rồi nhẹ bước ra khỏi phòng

đến ngồi lên một thân cây phong nằm chênh vênh bên sườn đồi cao đầy gió lộng. Hôm nay gió nhiều quá nhỉ! và gió đặc mây về trời như Hắc Hồng gác cái đi chơi...

Dưới chân tôi là bụi hoa vàng bé tí, những cánh hoa mỏng manh e ấp gởi vào chím lá xanh. Thân cây tròn mọng, nửa sống đang dâng đầy từ đất đen. Tôi thầm đọc câu kệ :

Cây gọi cây cho đất
Đất gọi đất cho cây
Thầy gọi Thầy cho Phật
Phật gọi Phật cho Thầy
Mây gọi mây cho gió
Gió gọi gió cho mây
Hắc Hồng gọi Hắc Hồng cho cái
Cái gọi cái cho Hắc Hồng
Ta gọi ta ...

Nhưng ta gọi ta cho ai nhỉ? Kỳ lạ! Mình gọi mình cho ai? Lâu nay sao mình không tự hỏi là mình đang sống với ai và mình đang gọi mình cho ai? Ban tôi thông minh hơn tôi nhiều quá. Bài thơ vừa viết ra chưa đầy 5 phút, bạn tôi đã biết bạn đang gọi bạn cho ai rồi như Hắc Hồng đang gọi Hắc Hồng cho cái, như Thầy đang gọi Thầy cho Phật, như tất đang gọi đất cho cây...

Còn cái thân nhỏ bé của tôi, nhỏ chút xíu, lùn tí, cao không tới thước 6 lại đòi chia 5 xẻ 7, ham muốn đủ điều, gọi gấm lung tung : Trí gọi một đàng, thân gọi một nẻo, tâm lại của về nẻo khác... Ở quanh tôi, có gì là không đạo? Vứt một cái, nhìn mây trên trời tôi thấy đạo, nhìn bụi hoa vàng dưới chân tôi thấy đạo, nhìn bạn tôi thấy đạo, nhìn Thầy tôi thấy đạo... Bởi vậy, cách đây mấy trăm năm, vứt một cái người xa xuất khẩu thành thơ :

"Chim hót, hoa cười, có gì là không đạo!"

Pháp môn nào phải chỉ có 84.000 cái tên ghi trong kinh điển. Cuộc sống có vô lượng trạng thái thì pháp môn cũng có vô lượng tên, ai muốn đặt tên gì thì đặt, miễn sao pháp môn đó dẫn mình vào đạo. Ví như người Việt Nam mình gọi chỗ ở là CÁI NHÀ, Tây lại kêu đó là MAISON, Mỹ lại cho tên là HOUSE, người Quảng Đông gọi là HÁ XÁ, còn người Tây Tạng lại gọi khác, nói chỉ đến người Cao Môn, Ấn Độ, Tây Ban Nha... Tôi cũng cũng là cái chỗ ở ở, để ăn ngủ, sống trong đó. .. Cũng vậy, đạo Phật là con đường của Phật chỉ ra để dẫn dắt con người từ khổ đau qua giải thoát, an lạc, trong đời này và đời sau. Đường chỉ một lối nhưng có nhiều cửa để vào, mỗi cửa là một pháp môn, sao bạn không tự tìm lấy cho bạn một

pháp môn để vào đạo, như tìm lấy con thuyền giúp bạn sang sông? Hay đi một chuyến cho biết đạo là gì. Thấy đạo rồi mới tiệm tu thành Phật quả. Đến ngộ rồi mới tiệm tu, thấy để dạy mãi, bộ bạn không nghe sao?

Pháp môn vô lượng thế nguyên học Khổ đau vô lượng thế nguyên đoạn Chúng sanh vô lượng thế nguyên đồ Phật quả vô lượng xin chẳng nên.

Ba điều sau còn xa với khó khăn vô tưởng thật đối với kẻ sơ cơ học Phật như mình, những câu đầu để quá bạn xem :

Pháp môn vô lượng thế nguyên học. Câu này mình có thể bắt đầu từ khác, tại đây, ngay hôm nay chúng khổ gì! Học pháp môn này không xong thì còn vô lượng pháp môn khác để mà học, nếu muốn học.

Thầy A dạy không nhập đạo được thì còn Thầy B dẫn dắt mình vào đạo. Ngân xà cho mãi đến bây giờ, những thiên gia vẫn rời Thầy mình đi vấn du khắp 4 phương trời mà chưa hỏi, mà học tiếp, mà đến ngộ, mà tiệm tu

Nhưng nếu không bắt đầu với một Thầy thì hàng tá chúng, hàng trăm ngàn các Thầy hiện diện trên cõi đời này, sẵn sàng giảng dạy, đưa người sang sông, đến bờ giải thoát có đó cũng thành không!

Cũng vậy, nếu không bắt đầu bằng một pháp môn gần nhất, kế cận với mình nhất, dễ nhất, gần đi nhất thì vô lượng pháp môn của Phật có đó cũng thành không!

Cho nên tôi mời bạn hãy lên đường.

Con đường thiên lý dù có xa xôi vạn dặm, trăm núi, ngàn đèo, nếu muốn đi qua thì cũng phải bắt đầu bằng một bước chân. Phật đạo dù có ngút ngàn, đầy chướng ngại, nếu muốn bước lên thì cũng phải bắt đầu bằng một bước chân.

Vì vậy, xin bạn, ngay bây giờ, tại nơi đây, mời bạn hãy cất bước lên đường.

Nhưng khoan, tôi còn nhắc bạn một điều nhỏ xíu nữa, nhỏ mà lớn vô cùng :

Hãy bước đi cùng hơi thở
Bước đi tâm tịnh lặng
Bước đi miệng mỉm cười.

(tiếp theo và hết)

Những quen thuộc ngày nào đã xa rời vĩnh viễn, lòng ước mơ trở lại quê hương trông xa với tâm tay, xử lạ quê người bắt đầu cho cuộc đời lưu vong rồi đó. Những giọt nước mắt bà mẹ, bà chị lẫn tròn trên đôi má. Niềm vui của họ chỉ thể hiện qua vẻ mặt u sầu, không có nụ cười rạng rỡ như ngày còn trên quê hương yêu dấu. Họ cũng đón mừng, cũng tạm biệt, cũng chia tay, cũng lưu lo trở chuyện nhưng không cảm thấy tự nhiên.

Hay giờ vào 2 giờ sáng, rời phi trường và phòng tiếp tân để tới những xe bus chờ về trại tam cư Friedland. Thời tiết bên ngoài lạnh lẽo, ngồi trong lòng xe, những kiến che gió chung quanh mờ mịt bởi hơi thở của mọi người phát ra gấp lạnh. Xe đã chạy mà trí cứ mãi miên man nghĩ về quê cũ và không hiểu nổi mình sắp đến sẽ ra sao? Người thông dịch giảng giải 2 chữ Friedland có nghĩa là "đất lạnh" nghe cũng thanh tai và thân mến. Bởi vì ai nấy trong chúng tôi cảm thấy nơi đất lạnh, mong sự nâng đỡ của những người trên xe là ...

Kiến xe đã trong, nhờ lò sưởi trong xe phát ra đủ hơi ấm. Nhìn bên ngoài một màu trắng xóa từ đồng ruộng đến ngọn cây, sự ngỡ ngàng ở quê nhà không có, người ta chỉ thấy xanh tươi trải thảm một màu. Đàng trước đầu xe đèn roi lên mặt lộ phẳng lì, tuyết dẹt vệt ra hai bên vệ đường thành đồng trống như những đồng muối vùng quê Phan Thiết lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Xe chạy được một khoảng đường dài, người tài xế có ý muốn để cho bà con chúng tôi được xuống xe giải quyết những vấn đề khó chịu riêng tư có thể họ đang cần, nên cho xe ngừng lại ở một bãi đậu xe (Parkplatz) bên cạnh xa lộ, nơi có nhà vệ sinh, quán ăn, phòng ngủ, trạm xăng.

Người thông dịch cũng cần dặn bà con đừng đi xa và nhớ mau mau trở lại. Tôi vẫn còn nhớ, một số bà con chưa hề biết cái lạnh của xứ Tây Âu này, không để phòng gì cả, nhào xuống xe là lo chạy lách xách với đôi chân không vớ, không giày. Họ ngỡ như quê mình nắng ấm, chân chỉ cần xỏ vào đôi dép Nhật cao su hai quai đủ rồi. Mang vớ, mang giày là điều bắt buộc, bù thôi mất tự do.

Khi đi được nửa đường thì la lên :-y! lạnh quá!...co ro chạy trở về nhào lại lên xe, bây giờ Tào Tháo gọi cũng ngồi yên rắng chịu trận. Có kẻ đến được nửa đường cảm thấy



trong mình không ổn nên cố chạy cho mau tới nhà cầu, bắt chấp đường trơn, tuyết trượt, té xuống ngồi đây cản trở luật lệ lưu thông.

Lao nhao, lúc nhúc kéo nít gọi nhau inh ỏi, chỉ vì ai nấy sợ lạc đường, tiếng tăm không biết, làm sao hỏi ai để gặp, để tìm?... Chốc quý bà con cũng đã ổn lại thời mình mới đến, thấy lúc đó mình quá ngỡ ngàng, quê mùa.

Đành rằng quê nhà, mùa hè có khi đi trên cát nóng nhưng hết sâu lớp cát mặt, để chân đứng ở lớp cát dưới nghỉ xả hơi cũng thấy đỡ chịu, còn ở đây cái lạnh chỉ có chạy cái không thể ngừng, đường càng dài thì càng chết cứng.

Đầu đó xong xuôi, ai nấy đã trở lại xe ngồi vào chỗ cũ, sự ồn ào như chợ nhóm ban hôm bắt đầu, kể chuyện đi đóm này, người kể chuyện ngộ nghĩnh kia khi họ vừa gặp phải lúc xuống xe. Để tài nhà vệ sinh, ai nấy phát cười lên nghiêng ngả ...

Người nói rằng nếu ngồi hẳn lên mặt cầu thì quên luôn vì lạnh quá, chỉ bằng thàng đôi dép lên mặt cầu ngồi chồm hổm như xử mình xử cầu tiêu trượt chắc ăn hơn. Ngật nổi ngồi như vậy quá cao, lúc tháo quần, quần vướng bừa bãi; hoặc có kẻ vào đến nơi, chẳng biết bên nào dành cho đàn ông, bên nào dành cho đàn bà, cứ có nơi là nhào vô đại, khi ra thấy người Đức đang đứng rửa tay mới hay mình đã đi lộn, le làng rút lui có trật tự. Ai nấy trong xe cười lên sặc sụa, ông tài xế chẳng hiểu chuyện gì mọi người vui như thế, cũng nhocen miệng cười theo, trừ mặt và tay vẫn lo lải.

Nhật ký Hải hành của PHẠM HỒNG SÁU

MỘT CHUYẾN ĐI

Đến Friedland đã 4 giờ sáng, trời vẫn còn tối, nhờ đèn đường và đèn chung quanh khu trại rọi ra mặt đường cũng đủ sáng để cho chúng tôi xuống xe, sắp hàng chờ nghe người thông dịch gọi tên mình vào tạm cư trong các trại.

Người có gia đình, con cái ... được dành phòng riêng biệt, độc thân thì chia ra từng nhóm ở chung một phòng. Dãy trại số 47, phòng số 18 là nơi tá túc cho cha con tôi cùng với 6 người nữa trong buổi giao thời mới đến. Ngoài tôi ra, tất cả ở chung cùng phòng đều đứng vào vai em, vai con, vai cháu của tôi. Nhưng chẳng sao, vì tôi đã sống khá nhiều với tập thể, biết đâu đó là niềm vui không chừng.

Đổi diện và kê cận phòng tôi cũng phòng dành cho anh em độc thân nên không khí có vẻ ồn ào, náo nhiệt. Tối nơi, vào giờ đó chẳng còn ai muốn ngủ nữa, ngồi nhóm ba, nhóm bảy chuyện trò hoặc đi kiếm áo, kiếm quần mặc thêm vào cho đỡ lạnh.

Tên gấu, chuyện văng với nhau cho đến trời sáng, sau khi dùng bữa điểm tâm đầu tiên ở nhà ăn, chúng tôi được đưa đi khám bệnh, đến nơi không có bệnh hoạn nhưng trên đầu tôi lại có chấy, nên tôi và anh em cùng số phận phải đem đến bệnh viện Göttingen chữa trị, chẳng hiểu sao kỳ cục như vậy vì ai nấy toàn là bạn độc thân kia mà !...

Ở bệnh viện cứ vào khoảng 3 giờ chiều chúng tôi đi ngủ mất rồi và cứ 1 giờ sáng thì thức dậy, tụ tập lại một phòng nói chuyện với nhau, trong lúc bao nhiêu người ở đó còn ngủ, quang cảnh trong bệnh viện yên

tiếng vô cùng. Mỗi hay giờ này nơi quê nhà trời đã sáng, sinh hoạt một ngày đã bắt đầu.

Ngày tôi rời trại, cũng là ngày bà con trên chuyến máy bay thả nhĩ đã đến, nghe nói cũng xôn xao, cũng rộn rịp vô ngần.

Ba ngày sau rời bệnh viện, tôi được trả về lại trại Friedland, bà con và anh em thủy thủ đoàn kể cho tôi nghe, có phóng viên, ký giả nhà báo đến phỏng vấn, thăm hỏi chuyến đi để tường trình lên mặt báo, sự việc đã qua rồi, chỉ tiếc lúc đó tôi không có mặt.

Tôi trở về phòng với các em độc thân và con tôi đang ở đó, họ vui mừng bắt tay và ôm tôi thân thiết như một người bạn quý.

Những ngày lưu lại đó là những ngày lạnh nhất của mùa Đông, tôi nghe nói rằng mùa Đông của 18 năm qua bây giờ trở lại trên nước Đức này. Thời tiết trừ dưới 20 độ, không giảm từng ngày như các ngày trong các mùa Đông khác. Bên ngoài tuyết phủ ngập đầy, nhìn lên mái hiên dãy trại, những chùm tuyết đọng lại như những vè thạch nhũ thông xuống đỉnh lại lung lay chùng trong hang đông đá, điều trong đời chúng tôi chưa bao giờ từng đến. Cái lạnh ban đầu gặp phải nên ai nấy co ro, cúm rúm như người xưa bị hạch tội trước quan tòa.

Việc đi đến nhà ăn để ăn uống là điều bắt buộc, từ chỗ ở đến nhà ăn cả chừng 100 thước phải đi ngoài trời giá lạnh chẳng mấy tiện nghi, hơn nữa đồ ăn Tây phương không mấy hợp khẩu với người Á Đông của mình khiến bà con không thấy hứng thú, nên có kẻ sai người nhà đi lấy đem về phòng tự biến chế cho dễ ăn. Đó là những người có gia đình đầy đủ, còn đám độc thân chúng tôi thì bất buộc phải đi rồi, không ai lấy đem về cho mình và không đến ăn, họ đơn độc rồi sẽ bị đói, nên dù đói, ngon cũng ráng lê thân đi cho xong bữa. Nhờ có người nấu sẵn nên chẳng con tôi được no ấm qua những ngày ở đó, còn để tôi nấu cháo chẳng bao giờ nó được bữa ăn đều đặn. Lo nghĩ nhiều đến vợ con còn ở lại, lòng không thiết tha mấy đến việc ăn uống, cả sự học Đức ngữ cũng chẳng có tâm trí nào nhét chữ cho vô.

Nhà ăn có lẽ là nơi gặp gỡ của nhiều người cùng cảnh ngộ, có kẻ như tôi hay ngược lại, có em trai, gái thiếu cha mẹ, vắng người thân đến đây nhờ cô một mình nên để cảm thông nhau lắm, nhưng giới trẻ nổi buồn có giới hạn, buồn vui đối thay không mấy hồi vì tánh tình hầy còn vô tư lự, chỉ một thoáng nào đó rồi

sẽ quên ngay để đeo đuổi theo những ham thích của mình, bất cần nghĩ ngợi sâu xa như những người đã lớn tuổi.

Hòa mình trong nếp sống của các em, giải thích khuyến can, dẫn dắt, xây dựng, đóng vai một người cha, người chú, người anh để hướng dẫn các em bước trên đường mới lạ này, từ đó các em gọi tôi bằng "sư phụ" giống như cách xưng hô trong các phim võ của mấy truyền Tàu.

Trong cái tuổi trẻ ra đi một mình xa cha mẹ và người thân đó, giữa trại, gái lứa tuổi với nhau đã chớm nở những mối tình. Những thắc mắc, hên hò hay có tâm tư thầm kín, tôi là người được các em kể lể cho nghe ví như trình sư phụ giải bày và góp thêm cho ý kiến.

Qua 2 tuần lễ ở trại "Đất lạnh" ngày Giáng Sinh đã đến giữa thời tiết lạnh lẽo giá băng. Chuông nhà thờ đổ, báo hiệu đêm nay có Chúa ra đời, bà con chúng tôi được ông Trại Trưởng là một vị Linh Mục và một số quý vị nữ tu mời đến phòng tiếp tân của trại để ăn và phát quà Giáng Sinh cho từng người.

Để tỏ lòng sùng kính Chúa Jesus và cũng để góp một phần ý nghĩa cho đêm nên một số anh em chúng tôi diễn xuất hoạt cảnh Hang Bê Lem có Chúa sinh ra đời nằm trong máng cỏ, bên cạnh có Đức Mẹ Maria và các vị Thánh, Thần, giữa đêm đông ngoài trời đầy băng giá. Hoạt cảnh đã thành công được rất nhiều người cả Đức lẫn Việt tham dự trong phòng hoan nghênh tán thưởng nhiệt liệt.

Giờ vắng tiệp đã quá nửa đêm, trên con đường về chỗ ở, những hàng cây trụi lá đứng trơ vơ, gốc phủ đầy tuyết trắng. Gió lạnh thổi rạt rào ai nấy cúm rúm, co ro đi nhanh như ma trốn chạy.

Cảnh vật đìu hiu, thảnh thơi thốt vắng xe, vắng người, một vài nhà mới có chũm cây Giáng Sinh trước ngõ, không náo nhiệt ồn ào, đèn hoa kết ngõ, không người đi náo nức trầy hồi dập dẫu... khác quê mình ngày Giáng Sinh đến, kể theo Chúa hay người không theo Chúa cũng rạo rục mong chờ, họ nghĩ rằng ngày đó là ngày Chúa đem tình thương đến cho nhân loại, chấm dứt chiến tranh và hận thù.

Tôi và con tôi về phòng thay đồ leo lên giường ngủ một hồi sau các em mới lò mò đến nơi, họ không như tôi hay người lớn tuổi đi thẳng về phòng của mình, tuổi trẻ tánh lao chao, tạt qua nhà ăn vào xem TV một lát, sớm khuya bất kể thời giờ.

Nằm trên giường những đứa nào

về tôi cũng biết, chỉ cần nghe tiếng dép, tiếng giày hay cử động phía ngoài hành lang, trong này tôi nắm được danh tánh, khỏi cần họ đến nơi hoặc nhìn mặt mỗi phân biệt chặc, bởi vì hành động đứng đi của họ tôi đã thuộc nằm lòng.

Mỗi đầu tháng việc ăn uống do trại cung ứng, còn lãnh được 80 IM, nếu dưới 16 tuổi chỉ lãnh được 40IM thôi, việc đó không quan tâm đối với họ, chỉ một hai ngày là xong ngay tất cả.

Có tiền trông người hôn hờ, đi rút thuốc, vào siêu thị ăn bánh, ăn kem... gặp tôi là chia ngay gói thuốc khoe khoang mời sư phụ, kể chuyện đó đây, xa gần vui tươi thấy rõ. Rồi vài ngày sau hết tiền, mặt mày héo hắt, đi chơi không dứt khoát dáo trở về tìm sư phụ để cuộn một điếu thuốc giống.

Từ sau ngày miền Nam lọt vào tay bọn Cộng Sản, tôi nếm được chua cay của mệnh đời người quân nhân bại trận, kể cả một điếu thuốc để hít vài hơi cho đỡ ghiền không biết kiểm đầu ra, nhiều lần phải đi lượn tàn thuốc người ta hút vứt đi, gom lại để dành rồi vẩn lại, thuốc vẩn, thuốc giống vốn đã quen nên chẳng cần dò hỏi thuốc diều, thuốc thơm nữa.

Qua đây rồi, tuy có nhiều loại thuốc hút, tôi vẫn giữ gói thuốc giống mang hiệu Samson làm tiêu chuẩn, nên lúc đó trong túi áo của tôi luôn luôn có một gói, không thơm lắm nhưng so với những ngày trước đây thì quá đủ rồi, đôi hồi thêm chi nữa. Hơn nữa cũng tiết kiệm được một ít tiền, để dành gói thơ và gói quà về cho vợ con trong những ngày còn tạm trú.

Có ăn, có hút nhưng cũng phải có hạn chế, nên tôi chẳng bao giờ tiếu rỏ với các em ở chung cả, tôi biết tuổi trẻ ít ai biết dành dụm, thỏa mãn cấp thời rồi sau tùy cơ ứng biến, bản tánh vô tư, và vui nhộn của tuổi họ tôi cũng đã trải qua rồi khi ngày còn xanh và cả ngay trong quân ngũ. Tôi đến họ gói thuốc và hộp quẹt sư phụ để trong túi áo lạnh treo đầu giường, để nào cần cứ lấy hút, dùng nửa đêm đi về kể tai gọi sư phụ nữa.

Thế là họ biết rồi, đi đâu dáo về tự động lại đó lấy, khỏi rút rỏ mất tự nhiên và khỏi kiểm tìm tôi nữa.

Ngày ngày đi học Đức ngữ, chiều về ăn uống xong về phòng ngồi tán phết, giốn đùa, đến phòng ăn xem TV hay lang thang qua các trại khác kiểm người hợp ý tâm đầu làm quen,

hen hò trò chuyện. Cứ về rồi đi, đi rồi về trông lúc nào họ cũng bận rộn lắm, nên ai cũng lòng mình đang buồn, nhưng trông thái độ của họ cũng phải cười và cảm thấy vui vui

Thời gian qua mau, Tết năm Ngọ vào tháng 2 năm 1979 đã đến. Tuyết cũng đã bắt gặp ngoài đường, tuy nhiên cái lạnh vẫn còn lưu lại. Những người ra đi đông đủ mặc dù thiếu phở, thiếu bánh, họ cũng cố gắng đến các siêu thị gần trại mua một ít thức ăn hay bánh trái đem về làm bữa cơm tuần tất cho gia đình, còn chúng tôi không gì khác hơn trông chờ vào nhà bếp, mỗi ngày như mọi ngày ...

Chiều hôm trước ngày có Giao Thừa, có Đại Đức Thích Nhất Hạnh đến để làm lễ cầu an cho mọi người trong trại, căn phòng nhà ăn được dọn dẹp sạch sẽ bàn ghế, một bàn thờ Phật trải khăn vàng được thiết trí trang nghiêm, trên bàn ở giữa để tượng Đức Thích Ca và Đức A Di Đà cùng lư cốm nhang, hai bên bàn có bông hoa, cây trái và đèn cây. Tuy đơn sơ nhưng cũng đủ cho những người còn nhớ Phật. Với bộ y vàng của Thầy khi hành lễ, khiến mọi người có cảm tưởng như đây là quê hương đất tổ của mình, năm mới con đi chùa lễ Phật. Tiếng mõ, tiếng chuông cảnh tỉnh hồn mê, tan biến u sầu phiền muộn, vất vả hành trình. Họ chấp tay đứng thành tâm nguyện cầu trước Tam Bảo, mong quê hương sớm thanh bình, người thân ở lại được bình an và ngày về mau chóng đến.

Tôi thủ chuông, còn anh Nha sĩ Khái thủ mõ, kể như chúng tôi đã quên nhiều theo nghi thức, vì đã lâu rồi có bao giờ được đứng gõ mõ, thỉnh chuông ... Mặc dù vậy, những khi hành lễ, tiếng mõ, tiếng chuông mở đầu cho câu kinh, lời kệ có khả năng tác động sự lắng đọng của tâm hồn, nhất là với bà con chúng tôi suy tư đã giao động nhiều qua những ngày ra đi hải hương gặp bão biển.

Chấm dứt buổi lễ, Thầy chúc mừng năm mới tới bà con, ai nấy cũng yên rồi lễ, họ khóc đấy nhưng phải khóc cho hận thù mà họ khóc về quê hương bỏ lại, mang nhiều vô vàn tưởng nhớ lúc ra đi. Thấy ra về ai nấy cũng ngó theo, luyến tiếc những phút giây có Thầy ở đây sao ấm cúng quá !...

Kỷ niệm lần đầu tới đây nhân mùa Tết đến, Thầy viết cho tôi 2 câu đối chữ nhỏ, đến bây giờ tôi còn giữ lại :

Xuân đào bách hoa khai ư hải ngoại,
Thư lai thiên diệp mãn cổ hương tha
Dịch ra chữ Việt :

Xuân đến đất ngoài hoa hé nở,
Thư về quê lá vàng rơi.

Tôi đem về phòng treo ở đó cho anh em cùng đọc, đánh dấu mùa Xuân đầu với tâm trạng người viễn khách cô đơn. Tìm chút ấm lòng qua những ngày sống xa quê thêm lạnh.

Mai có đêm Giao Thừa mà hôm nay trong phòng họ chẳng có gì cả, tiền đã hết rồi, họ đi nhìn người ta rồi về than thở với tôi, bảo sư phụ lo giùm cho tụi em đêm đó. Tôi xuất ra cho mỗi đứa mình 5 IM, tất cả chúng lại để mua bia, nước ngọt, trái cây bánh kẹo đem về phòng. Một cành hoa và 2 câu đối được treo lên, chúng tôi nơi đây chúng tôi đang đón Tết.

Xuân thiên hạ,
thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,
Tết chúng mình,
cô bé quanh quế lai đầu hieu.

Nghĩ thế mà đùa nào trông cũng hơn hồ. Đêm văn nghệ mừng Xuân được tổ chức tại nhà ăn, có các cấp đại diện chính quyền địa phương đến tham dự, từ những màn ca, vũ, nhạc, kịch hát cho quê hương. Dù nghi lễ rậm rạp cho Xuân đầu viễn xứ. Nhờ các anh em sinh viên đem lại, chúng tôi có được những bộ đồ quần áo tươm tất hóa trang.

Màn Táo Quân vai Ngọc Hoàng do tôi đảm trách, Táo Anam em Hải thủ vai. Tôi viết sớ ra và tập với nhau trước đó nên ăn khớp diễn xuất khá gọn gàng.

Trong khung cảnh quê này xa lạ, mới đến đất người, phở, thiếu thiếu thốn tứ bề, thế mà các anh chị em ca vũ rất hay và rất nhịp nhàng, gây không ít cảm tình cho mọi người tham dự. Nói đúng hơn để đem lại cho bà con chúng tôi nhiều hồi ức. Họ đã nghe lại tiếng nhạc quê hương mang niềm tưởng nhớ, tìm đến tình người. Họ đã khóc nhiều qua những bài ca tân cổ, nói lên lòng mẹ trông con nơi ngàn dặm xa xôi.

Giọt nước mắt cho anh, giọt nước mắt cho em và giọt nước mắt cho bạn bè ... Vui sum họp và sâu chia ly. Tần cuộc ra về lòng người còn mãi tiếc, phải chi hành trình đời mình từ đây có mãi đêm nay.

Tình sư phụ, nghĩa anh em sống với nhau qua những ngày ở đó, kỷ niệm vui buồn đã có khá nhiều, cho đến ngày ra đi định cư từng chỗ. Tam chia tay. Tháng 4 năm 79 tôi đến tỉnh Lingen nhân dịp thi của họ.

Br. ngày .. tháng 4 năm 79
Sư phụ kính mến,
Tụi em đã đến đây rồi, ở chung

một chỗ báo cho Sư phụ biết. Tụi em sống lấm Sư phụ ơi! Đến nơi thì nhà cửa họ đã lo sẵn, giường ngủ có ra nệm đang hoàng, trong tủ lạnh đủ thứ đồ ăn, muốn ăn gì cũng có. Tụi em ăn rồi dần nhau đi dạo phố để chờ ngày vào Volkhochschule học khóa Đức ngữ.

Mấy em gái Đức ở lối xóm, em nào em nấy trông lấm còn Sư phụ ơi! Nó nhìn tụi em cười mỉm chi. Tụi em ga-lăng lấm. Sáng nào gặp tụi em cũng Guten Morgen nên các em khoái lắm.

Còn Sư phụ có mạnh khỏe không? Có nhận được thư của Sư mẫu không? Đừng buồn Sư phụ nhé. Tụi em tin rằng mai một đây Sư mẫu và các em sẽ qua với Sư phụ.

Kính thăm Sư phụ mạnh khỏe, em K. chóng lớn. Sư phụ nhớ viết thư cho tụi em. Ít bữa đi học tụi em viết thư báo cho Sư phụ biết.

Kính chào Sư phụ.
Tụi em.

Dưới lòng đèn ký tên trông như một bản thỉnh nguyện thư hay kiến nghị.

Đọc thư của họ, lòng tôi cảm thấy vui vui. Ở gần hay ở xa lúc nào với họ cũng như nhau và đối với tôi một tình thân mến đậm đà.

Chín năm đã qua rồi, hầu như ai nấy cũng đã được đoàn tụ gia đình. Số người trong chuyến đi không những chỉ 362 người mà có thể gấp đôi hoặc cao hơn nữa cũng có.

Điều an ủi và mừng nhất của tôi hôm nay là những em trai, gái xa cha mẹ, vắng người thân có những mối tình ngày đó, nay đã thành vợ thành chồng, đang hoàng cưới hỏi, sống ấm êm, hạnh phúc và con cái đã ra đời.

Chín năm qua cuộc đời cũng có nhiều thay đổi, những bé lên năm, lên bảy ngày nào nay đã khôn lớn hết rồi và cũng có những em mới chào đời trên đất lạ, có người đã đậu được Bác sĩ, Nha sĩ, Y sĩ, Kỹ sư ... hay học cao hơn nữa và cũng có kẻ tóc xanh nay đã trở thành đầu bạc hoặc có người năm xuống vĩnh biệt người thân ...

Gió cuốn mây đưa về, chiều không gian quanh quẩn. Hành trang ngày đó tôi còn giữ lại tới hôm nay là những gì bà con đã nhìn thấy được qua hình ảnh trên những trang báo này, kèm theo bức thư của vị Thầy Trần Trùng, Tom Jacob gửi đến cho tôi để thăm hỏi chia bớt gian khổ với đồng bào.

Những kỷ vật đó sẽ ở bên tôi trong suốt quãng đời còn lại, cho đến khi nào tôi nhắm mắt xuôi tay. Chấm dứt cuộc hành trình.

Viết xong Mãn Phát Đan
2532-1988

Môm nay tôi xin kể cho các bạn nghe một chuyện mà tôi đã từng được nghe từ hồi còn thơ ấu. Mãi đến bây giờ, mỗi khi có dịp nhớ lại chuyện này, tôi càng cảm thấy thú vị nhiều hơn. Đường như câu chuyện này cũng giống cuộc đời của con người, mà vẻ đẹp thiên nhiên ngày càng phát huy theo năm tháng.

Tôi tin rằng, dù sao trong cuộc đời các bạn cũng đã hơn một lần trải qua cảnh sống nơi thôn dã, và các bạn đã từng trông thấy những mái lều tranh cũ kỹ, phủ đầy rêu cỏ xanh rì. Trên mái lều nhô lên 1 ống khói nhỏ mà những con cò thường hay làm tổ, đẻ con trên đó. Nhưng nào có ai quan tâm đến những con cò ấy làm gì. Vách lều đã cong vồng, và cửa sổ thì xệ thấp xuống, chỉ còn mỗi một cánh là có thể mở ra mở vào được mà thôi. Cấn lều lại còn có 1 cái lò, trông chẳng khác nào như 1 cái đa dây nhỏ, mập lòi ra ngoài mà những cây tử đinh hương đã phủ kín luôn cả đến bờ rào. Bên trong hàng rào, dưới gốc liêu, là một vũng bùn nhỏ, nơi mẹ con đàn vịt sống quây quần. Lại còn có 1 con chó nữa chứ! Nó bị xích dưới gốc cây và hay sủa vu vơ những khách qua đường. Mái lều ấy chính là tổ yến ường ấm ấm của một đôi vợ chồng nông dân còn trẻ. Họ nghèo lắm, gia sản chẳng có gì đáng kể, ngoài 1 con ngựa thường gặm cỏ bên rãnh mương ở bờ hào. Chàng nông phu trẻ tuổi thường đi con ngựa này lên tỉnh, và thỉnh thoảng chàng cũng cho người hàng xóm mượn dùng trong công việc mà chẳng hưởng lợi lộc gì. Đôi vợ chồng nông dân nghĩ rằng, nếu bán con ngựa đi hay đổi nó lấy một vật gì khác có tính cách lợi ích thiết thực hơn trong cuộc sống hàng ngày thì là một sáng kiến tốt đẹp nhất.

Một hôm, người vợ nói với chồng - Minh ơi! mình là người thông thạo vấn đề hơn em nhiều. Hiện nay, đang có phiên chợ trên tỉnh, mình nên đem con ngựa ra để bán hoặc là đổi lấy vật gì khác lợi ích thiết thực hơn. Hết kỳ điếu gì mình làm cũng đều là những hành động khôn ngoan hết. Em luôn kính phục mình. Vậy mình hãy đi lên tỉnh dự phiên chợ này đi! Và nói năng vẻ quảng cáo khấn lên cổ cho chàng. Nàng tỏ ra thành thạo và khéo tay hơn chàng trong việc quảng cáo. Nàng thắt mối kép cần thận. Lúc bấy giờ trông chàng thực là bảnh trai. Xong, nàng phủi bụi chiếc nón trao cho chàng và tặng chàng một nụ hôn nóng bỏng trên môi trước khi chào tạm biệt. Thế là chàng nông dân leo lên lưng

minh ơi! em luôn kính phục mình

Truyện của Đại Văn Hào H.C. ANDERSEN
Dịch theo nguyên tác Đan ngữ ĐẶNG VĂN NHÂM
"HVAD FATTER GOR, DET ER
ALTIV DET RIGTIGE"

Dù là người Việt Nam, những ai buổi thiếu thời đã có dịp mài dũa quần trên ghế nhà trường, các lớp trung học Pháp, đều đã được giáo sư hướng dẫn cho đọc các chuyện truyền kỳ của đại văn hào H.C. Andersen. Tác giả là người Đan Mạch, nhưng tất cả những sáng tác phẩm của ông đều đã được phiên dịch sang nhiều thứ tiếng trên thế giới. Trong số gồm có: tiếng Pháp, Anh, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Tàu, Nhật, Ấn Độ, Nga và các thứ tiếng A Rập... Ông là 1 nhà văn đã được hầu hết nhân dân thế giới yêu chuộng. Truyện của ông đã được lưu truyền từ thế hệ nọ đến thế hệ kia, không gián đoạn.

Văn nghiệp của ông gồm tất cả 152 chuyện truyền kỳ. Cách nay trên 150 năm, vào khoảng tháng 5.1835, nhà đại văn hào Đan Mạch đã xuất bản tuyển tập "TRUYỆN NHI ĐỒNG" đầu tay. Sách tung ra thị trường đã được hoan nghênh nhiệt liệt, và chỉ trong vòng 7 tháng sau (tháng 12.1835), ông cho in ra tuyển tập thứ nhì, và đến tháng 4.1837, ông ấn hành tuyển tập thứ ba, mà trong đó đã có nhiều chuyện rất đặc sắc như truyện: NỮ NHÂN NGŨ (den lille Havfrue), CHIẾC ÁO MỚI CỦA NHÀ VUA (Kejserens nye Klæder).

Dịch giả

ngựa, rong cưỡi nhấc đường lên tỉnh.

Hôm ấy, trời nóng như thiêu như đốt, nên trời cao tít tắp không gợn một áng mây. Đường xá thì bụi mù, đông đảo ngựa, xe, tấp nập bộ hành. Trên đường đi lại chẳng có một bóng cây nào để nghỉ chân trú nắng. Lúc bấy giờ, trên đường cũng có 1 người dắt bò lên tỉnh. Con bò cái sao mà mập mạp, tròn trĩnh, dể thương đến thế!

- Mình dám cá, con bò này phải có rất nhiều sữa ngon, chứ chẳng chơi! Chàng nông dân nghĩ thế và nhủ thầm trong bụng: "Nếu mình đổi ngựa lấy được con bò này thì thật là quý hóa". Chàng gọi người chăn bò và

nói:

- Này ông bạn ơi, tôi có điều muốn nói với ông. Ông hãy nhìn kỹ con ngựa của tôi đây. Dĩ nhiên tôi biết nó giá trị hơn con bò của ông, nhưng tôi không bận tâm lắm về điều đó. Con bò ấy có thể cần ích cho tôi hơn. Vậy, ông có muốn đánh đổi với tôi không?

Cả chăn bò nhanh nhẩu đáp:

- O! sao không? Đổi liền!

Trao đổi xong, chàng nông phu thầm nghĩ đã hoàn thành công tác tốt đẹp, và có thể trở về. Nhưng, một khi đã quyết định lên tỉnh, lại chẳng mấy khi được dịp tham dự chợ phiên, nên chàng cũng muốn nhân tiện dò coi cho biết. Thế là chàng lội bộ với con bò cái. Đọc đường

chàng lai gặp một gã chần chừ. Con trâu trông thật đẹp mắt.

- Trời ơi, mình thích con trâu này quá! Chàng nông dân ngắm nghía. "Bờ hào nhà mình đây cỏ non cho nó gặm. Đến mùa Đông giá lạnh, nó có thể vào nhà sống chung với vợ chồng mình. Thật sự, nếu vợ chồng mình có con trâu thì hay hơn con bò nhiều".

Nghĩ thế, chàng liền kêu gã chần chừ và nói:

- Bạn có muốn đổi con trâu của bạn lấy con bò này không?

Gã chần chừ mừng quýnh, vội đổi ngay. Chàng nông dân lại tiếp tục dắt con trâu lên tỉnh.

Đến một ngõ hẹp, chàng thấy một người cặp trong rách 1 con ngỗng bự. Chàng nghĩ: "Con vật này mới thật là đáng giá!... Nó đầy lông và mập ú! Bà xã mình ở nhà đã chẳng từng mơ ước có một con ngỗng như thế này hay sao? Vậy mình còn chờ gì mà không đổi lấy nó đem về cho nàng?".

- Nay ông bạn đi! Ông có bằng lòng đổi con ngỗng đó lấy con trâu của tôi không? Nếu ông đồng ý thì tôi cảm ơn ông nhiều lắm!

Dĩ nhiên gã bán ngỗng mừng rỡ hết sức, vội đổi ngay.

Bây giờ chàng nông dân ôm ngỗng trong tay, tiếp tục trên đường lên tỉnh. Khi gần tới nơi, phố xá vô cùng nhộn nhịp và đông đúc. Thiên hạ chen lấn và xô đẩy nhau, chà chà tinh cừ đến chỗ trông thấy 1 con gà mái của một gã gác cổng. Chàng ngắm nhìn nó cách triu mến. Con gà mái trông mới dễ thương làm sao! Bộ lông óng ả đen mượt, đôi mắt nhấp nháy và luôn miệng kêu: "túc! túc!". Chàng nông dân thầm nghĩ: "Đây là con gà mái đẹp chưa từng thấy. Nếu ta đổi được nó thì còn gì vui thích bằng".

Chàng liền đề nghị với gã gác cổng: "Này ông bạn ơi, mình có thể trao đổi với nhau được không? Ông lấy con ngỗng, tôi lấy con gà. Ông bằng lòng chứ?".

Gã gác cổng đáp:

- Sáng kiến của ông bạn thật không có chỗ nào chê được. Vậy tôi thành nghe theo thôi!

Trên đường lên tỉnh, chàng nông dân đã thực hiện được rất nhiều dịch vụ thường mất lợi ích đáng kể, nhưng vì trời nắng nóng quá, và lại chàng cũng đã thêm mệt, nên cần phải nghỉ ngơi, ăn uống chút tỉnh cho khỏe khoắn trong người. Chàng liền tìm vào một quán ăn. Những khi vừa đặt chân đến cửa tiệm, chàng liền đụng ngay phải 1 gã chần chừ trong quán bước ra, trên vai mang 1 cái túi lớn nặng chịch. Chàng nông

dân liền hỏi:

- Này anh, cái túi ấy trông giống gì vậy?

Gã chần chừ đáp:

- Táo táo. Cho heo ăn!

- O, quý hóa quá! Tôi rất muốn cho bà xã tôi được trông thấy những quả táo này. Năm ngoái, cây táo của vợ chồng tôi chỉ có mỗi một trái. Chẳng tôi đã cắt quả táo ấy trên đầu tủ đựng đồ ăn mãi cho đến khi nó thối mới vứt đi. Bà xã tôi thường nói: "Trên đầu tủ đựng đồ ăn mà có được những quả táo chẳng bày nơi đó thì là một dấu hiệu của sự phong phú, sung túc".

Bây giờ, tôi nghĩ bà xã tôi sẽ có thể trông thấy được sự phong phú sung túc đó trong nhà mình. Phải rồi, tôi phải thực hiện ước mơ ấy cho nàng.

Gã chần chừ hỏi:

- Vậy, anh muốn trả giá bao nhiêu?

- Tôi muốn đổi con gà này lấy túi táo ấy, có được không?

Trao đổi xong, chàng liền vác túi táo vào quán, đến thẳng quầy hàng, đặt túi táo lên lò lửa đang nóng bỏng mà chẳng chút quan tâm. Lúc bấy giờ trong quán rất đông khách, nào là những anh lái ngựa, lái gia súc, lại còn có cả 2 chàng người Anh giàu có, túi nặng trĩu tiền, lúc nào cũng sẵn sàng đánh cá bất kỳ về một vấn đề gì.

Lúc ấy tiếng xèo xèo từ những quả táo đang bị nướng cháy vang lên bên lò lửa làm mọi người đều ngạc nhiên. Người nọ hỏi người kia. Chẳng mấy chốc họ đều kháo nhau về chuyện đem ngựa đổi lấy bò, và cuối cùng đến bây giờ là những quả táo thối.

Gã người Anh cười lên sặc sặc, nói:

- Rồi đây khi về nhà, con sự tử Hà Đông sẽ chẳng để chú em yên thân đâu. Chú sẽ no đòn cho mà coi!

Chàng nông dân vẫn bình thản, ung dung đáp:

- Chẳng bao giờ có chuyện đó. Nàng sẽ hôn tôi thật âu yếm và nói: "Mình ơi! Em luôn kính phục mình. Tất cả những gì mình làm đều khôn ngoan, sáng suốt hết thảy!".

Gã người Anh nói:

- Cá không? Chú em dám đánh cá với ta điều đó không? Cá đi! Một đầu tiên vàng nhé, nếu ta thua cuộc?!

- Tôi chỉ bằng lòng với giá 1 gia. Chàng nông dân đáp. "Còn về phần tôi, tất cả những gì tôi có thể đem ra đánh cá là một gia đây táo cộng thêm bà xã tôi vào nữa!

- Được rồi! Đồng ý! Tôi bắt cá ấy. Gã người Anh reo to hơn hờ, vẻ như đã nắm phần chắc thắng trong tay.

Thế là cuộc đánh cá liền dứt đột bên bờ hiệp nhanh chóng. Chiếc xe ngựa của tiệm ăn đã sẵn sàng đầu trước cửa, để đưa gã người Anh cùng chàng nông dân với túi táo thối về nơi chiếc lầu tranh, mái ấm của đôi vợ chồng chàng nông dân cư ngụ.

Thấy chồng vừa về đến cửa, nàng thiếu phu nông thôn đã vội chạy ra vui vẻ chào mừng:

- Em mình chàng đã sớm về nhà bình an, vui vẻ.

Chàng đáp:

- Anh cũng mừng sớm gặp lại em, và trong chuyến đi lên tỉnh kỳ này, anh đã thực hiện được nhiều cuộc đổi chác rất là lợi ích.

- O, mình ơi! Trên đời này mấy ai đã thao hơn mình về việc đó. Vừa nói nàng vừa ôm chầm lấy chàng cách rất yêu thương triu mến, quên hẳn cả người lạ mặt với túi táo của chàng.

Lúc ấy chàng nông dân mới kể lại cho vợ nghe từ đầu đến cuối các cuộc đổi chác dọc đường.

Chàng nói:

- Trước tiên, anh đổi con ngựa lấy con bò cái.

- Trời! Nếu thế mình đã nghĩ đến sửa bò. Vậy chúng ta sẽ có sữa để làm bánh, làm bơ và làm pho mát. Mình ơi, cuộc đánh đổi như vậy lợi ích lắm, mình ạ!

- Nhưng sau đó, anh đã đổi con bò cái lấy con trâu.

- Như thế lại càng hay hơn nữa!

Người vợ nói. Mình là người đem đang luôn nghĩ đến mọi thứ. Chúng ta có rất nhiều cỏ non cho trâu ăn. Như thế, chúng ta sẽ được uống sữa trâu béo bở và làm pho mát bằng sữa trâu. Ngoài ra, chúng ta lại còn được lông để làm mũ lông trâu tối ảm. Bò làm sao cho ta được những lông ảm như thế. Mình thật là người biết suy nghĩ sâu xa lắm!

- Nhưng anh lại đổi nó lấy một con ngỗng.

- O, mình ơi! Chắc mình đã nghĩ Giáng Sinh năm nay chúng ta sẽ có dịp thưởng thức món ngỗng quay chứ gì. Thật em không ngờ rằng mình lúc nào cũng có ý nghĩ muốn làm vui lòng em đến thế!

- Nhưng về sau anh lại đổi con ngỗng ấy lấy con gà mái.

- Đổi lấy con gà mái! Còn gì lợi hơn thế nữa? Này nhé, con gà mái sẽ đẻ trứng và ấp ra những con gà con. Chúng ta sẽ có 1 đàn gà. Chúng ta sẽ làm chuồng cho chúng, mình nhỉ!

- Nhưng về sau anh đã đổi con gà mái ấy lấy 1 túi táo thối.

- Bây giờ thì em phải tặng mình một

mà hôn thật kêu mới được. Em cảm ơn
mình nhiều lắm đây, mình ạ !

Đây em xin kể cho mình nghe một
chuyện này vì xảy ra sau lúc mình
đi lên tỉnh. Khi mình đã đi rồi, em
muốn nấu 1 nồi súp thật ngon cho
mình về thưởng thức, cùng với món
trứng trứng với táo tươi. Nhà đã có
sữa trứng, nhưng thiếu táo (1). Em
bằng qua đường, đến nhà ông thầy
giáo để hỏi mình táo, vì em biết rõ
nhà này sẵn có táo, nhưng không ngờ
cái bà vợ ông thầy giáo ấy lại là
người kỳ khôi nhất đời. Em vừa cất
tiếng hỏi mình, bà ấy đã hỏi vặn
lại ngay: "mình hả?" vờn tôi chẳng
có gì. Ngay đến quả táo thú vị cũng
còn không có. Mà dù có táo thú vị
đi chăng nữa cũng chẳng tao giờ tôi
cho chi mình đâu !

Hãy giờ thì em có thể đem sang
cho bà ta một quả, hay cả túi nữa
cũng chưa biết chừng !

O, mình ơi, chuyện đời thật là
buồn cười nhỉ?! Và nói rằng về bà
cố chàng hôn lên môi chàng những nụ
hôn nồng thắm.

Chứng kiến cảnh ấy diễn ra từ
đầu đến cuối, gã người Anh không
khỏi ngạc nhiên kêu lên: "Cái gì kỳ
cục vậy kia! Trên cõi đời này thực
chẳng chuyện gì, dù tối tệ đến đâu,
có thể làm cho nàng mất bình tĩnh
thật. Ta tìm cuộc đánh cá này thật
là đích đáng!".

Thế là gã người Anh đành đem
tiền ra chàng để cho chàng nông dân
thẳng cuộc. Chàng đã được hưởng
những nụ hôn triu mến, thường yêu
thay vì một mẻ đòn tới bởi hoa lá.

Đúng vậy, ở đời, một người đàn
bà thật sự khôn ngoan phải là người
luôn luôn biết nói với chồng rằng:
"Tình ơi, mình là người khôn ngoan
nhất, không ai sánh kịp, và tất cả
những gì mình làm đều luôn luôn hợp
lý!".

(1) Theo nguyên tác là 1 loại táo.



Nhân chi sơ, tánh bổn thiện",
con người khi mới sinh ra thì
tánh tình thiện lương, chất
phát, thật thà; nhưng dần dần và
chạm với cuộc đời, với xã hội tâm
tính thay đổi theo thời gian - nhận
cái "khó" từ tiền kiếp, gieo mầm
mống "khó" cho những kiếp sau. Có
cũng "khó", không cũng "khó" - nỗi
khó miên trường bất tận. Từ đó con
người ngập lặn trong "bể khổ mê
mộng", gánh chịu hay tạo nên nhiều
"nghiệp chướng" nặng nề. Theo kinh
diễn của nhà Phật thì con người "vốn
tạo các vọng nghiệp đều do vô thì
tham sân si, từ thân miệng ý phát
sinh ra ...". Đền về "nghiệp chướng"
thì quá bao la, nên trong phạm vi
bài này chỉ xin nói về "khẩu nghiệp"

Khẩu nghiệp hay nói nôm na là "va
mồm, va miệng". Khẩu là miệng, bình
dân còn gọi là mồm, hạ tiện thì gọi
là "mồm". "Mồm hay mồm" thường được
dùng cho miệng thú vật - mồm chó,
mồm chim ...

Giờ họ nhà Khẩu thì lại đồng,
trong đó có các nàng môi, chàng lưỡi
răng, vòm khải cái ... nên giờ họ
nhà này có ưu thế vượt thặng các cơ
quan khác của con người. Thiên lương
hay đức ác, tốt lành hay xấu xa, dễ
dàng hay khó khăn, dịu dàng hay thô
bì, yêu thương hay ghét bỏ, vui cười
hay hờn dỗi ... của con người, của
xã hội hay cả quốc gia đều do giọng
họ nhà này "nói" lên cả! Đó, ghe ghe
chứa cái nặng nề của con nhà Khẩu.

Thật "môi sinh ra thì đã khóc
chóc" - chính cái miệng đã báo động
sự vào đời của một con người. Tuy
vậy chúng ta cũng chưa khẳng định
được rằng qua tiếng khóc ban đầu,
con người sau này phải gánh chịu
những nghiệp chướng nặng nề như
Nguyễn Công Trứ đã than thở của một
thời "lên voi, xuống chó". Tiếng
khóc chào đời báo hiệu rằng con
người được "trời sinh cái miệng đi
trước" để sau này là "mang tiếng
chiu lời", phải đảm nhận nhiều
nhiệm vụ: ăn, uống, nói, khóc,
cười, hát sách, hôn hít, khen chê,
chửi rủa ...

Từ hơn 2530 năm trước, Đức Phật
đã thấy được sự lợi hại và tai họa
của con nhà Khẩu nên trong "Ngũ
giới" của một Phật tử khi quy y Tam
Đào có 2 điều cấm về cái miệng: -
cấm uống rượu, - cấm nói dối.

KHẨU NGHIỆP

PHÙ VÂN

Một trong những nhiệm vụ của
con nhà Khẩu là nói. Nói quanh năm
suốt tháng, nói thao thao bất tuyệt.
Không nói được cũng là một cái khổ-
câm! Nói liên chi hồ điệp thì trở
thành một căn bệnh - lảm lòi! Đã
lảm lòi thì không tránh khỏi "Ga
ngôn đa quá" - nói nhiều thì sẽ vấp
phải những điều sai quấy, lại mang
vào cái khẩu nghiệp: ăn gian nói
dối, nói 2 lưỡi, nói quanh nói khoe
nói khích bác, nói đòn xóc nhọn 2
đầu, nói thọc gậy bánh xe, nói xỏ
nói xiêng, nói xóc nói xiã, nói
hành nói tới ... Chao ôi, chỉ việc
nói không mà thôi cũng đủ cho "cái
miệng không kịp mọc đa non"!

Khi tấm bé còn nằm trong nôi,
được bà con cô bác tới thăm, thức
ấp yêu vỗ về, thức khen tặng thưởng
nhỏ mần mẩn để "thường hoặc có
"cái miệng chám chám trái tim" ... con
nhà Khẩu khoái chí "vén miệng cười
tô tở". Lớn lên, sau khi qua thời
kỳ miệng ê a đánh vè là thời gian
mài đũa quần trên ghế trường Trung
học; con nhà Khẩu khi trả bài dám
phát biểu linh tính; cô giáo cũng
chỉ cười cho rằng "miệng còn hôi
sữa" chẳng chấp nề làm chi. Khi đã
đến tuổi biết mơ mộng, biết thơ thần
với trăng sao, biết soi gương chải
chốt thì con nhà Khẩu đã bắt đầu
biết liếc mắt đưa tình, biết che
"miệng cười mìn chi" với bạn đồng
học; biết về nhà "miệng mồm tí tở,
tâm tở" với mẹ xin tiền ... bao gái
lấn quá để tỏ ra mình hào hoa phong
nhũ, có dịp "trở tài miệng lưỡi" về
vấn, tán tỉnh để được lọt vào "mắt
xanh" của người đẹp.

Thời buổi "gạo châu củi quế" - không phải là vấn đề "trai thanh, gái thiếu" mà qua đây tự nhiên giá trị của người phụ nữ được ... nâng cao, còn giá trị của nam giới bị ... chìm xuống một cách thê thảm! Nói có trời làm chứng thì người đàn ông còn may mới được xếp vào hàng thứ 4 sau ... chó và mèo; chứ nếu ở thời kỳ "máu hệt" thì thân phận của nam giới là "vợ chửa, chồng tôi". Thế cho nên trên cõi đời ... ty nạn này, các chàng dãi là "đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi" đi nữa cũng phải vất vả chạy tìm các "bóng hồng" để mong kiếm một chút tình yêu ... được mãi mãi hưởng dân tộc; chứ nếu cứ đào bới các "em" ngoại lai khác ngôn ngữ, tập quán, thì lại sợ rằng một ngày trời đất ... u ám vì thiếu "xin" hay hết "xá quách" thì sẽ bị các "em" ... đá dít bỏ đi hoặc lại vác chấu ra tòa xin ... ly dị !!

Có chàng lại kham khổ hơn, cố sưu một chiếc "xô" cho ngon lành, láng cuống; đêm vượt 3-4000 dặm đường đến các trại ty nạn hoặc xông vào tham gia các buổi lễ lạc, văn nghệ văn gừng - nôm hết 5, 3 cái vó xe, mong "trở tài miệng lưỡi", dùng "thiên phùng, bách kế" xử dụng cái "miệng quyền rũ" hay nhờ vào "cái miệng tròn như mõ" hay tài ăn nói chuyên dăng trời chấy "như miệng thấy cái" mong kiếm được một "em" dặt lên đầu lên cổ ừ ập cho qua những ngày đông tháng giá !

Có chàng biết thân phận mình không "có tài môn mốp", không "tân miệng, đan môn", không "manh miệng manh môn", không có "miệng môn tán tỉnh ngọt ngào như đường phèn" nên các chàng lại "bình" đường khác - cũng không kém phần hiệu, bằng cách dùng tuyệt chiêu chịu khó lui tới thăm viếng "ông bố, bà mẹ" của người đẹp, mai mốt ... với thiên phú của mình ra làm việc ... nghĩa là chăm sóc, chịu đựng, phụng dưỡng "ông via bà via" - nôm na là ông bà già để tỏ lòng tận trung về kiếp ... tội đời trong gia đình; ước mong theo thời gian "rễ cây si" của mình ngày càng ... to lớn ra và vào một ngày đẹp trời được người đẹp ngó ngang tới mới ... tỉnh si mà ban bố cho một mả cưới hay ngọt ngào mở miệng nói tiếng "anh yêu" thì đúng là phúc đức 5 đời 7 kiếp khéo tu của ông bà cha mẹ. Để rồi chàng sẽ sàng giàng tay, cất lết qua lụng... cũng nằng nề ; mặc sứt cho nằng hành ha, làm tỉnh làm tội !

Có chàng thê thảm hơn, "có miệng ăn mà không có miệng nói", cứ e thẹn "ngại miệng, ngại môn", "thấy gái

tái mặt" nên chỉ người đẹp "...tình trong như thủy, mặt ngoài còn e", dù "mở mắt trước miệng mèo" mà chàng ta thì cứ ập a ập ập "miệng đánh bò cạp" run quá không dám mở miệng tỏ tình được. Khổ nỗi, đến lúc cần thiết thì con nhà Khẩu lại nhất định định công "trở miệng hổ", cứ "tình khẩu như hình". Rõ chán !

Thế rồi về nhà trên troc, cu ki một mình mở mắt đến người đẹp - khi đã yêu, đã si mê thì ai lại không đẹp - dám cho rằng đẹp như Hằng Nga giáng thế :

... *Đều mà tay múa miệng sang,
Thiên tiên cũng ngại Nghệ Thường
trong trắng.
(Cung Ôn Ngâm Khúc/Ôn Như Hầu)*

Thời thì năm bảy cũng liêu - cứ chần chờ mãi dăm có tên khác đến "chôm" mắt - nên đến nhờ người "có môn mốp", "khéo miệng, khéo mắt" xử dụng "miệng lưỡi Tô Tần" để mai mối thay thế phác; may ra "miệng kẻ sang có gang có thép", nằng xiêu lòng ban bố cho "một chút tình côm" thì cũng đỡ ... khổ, đỡ hiu quanh trên cõi đời ô trọc tha hương. Lý ra bên nhà gái có chắt bái rằng con nhà Khẩu "mồm méo, miệng hồ" thì người mai mối cũng có thể dùng "miệng lưỡi con buôn" - "cái miệng đảo queo", để ca bài :

*Đàn ông miệng rộng thì sang,
Đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà*

và biết đầu vì "khẩu ngữ" còn dăm khen ngợi không tiếc lời cái gốc gác "Đông chưa mọc mần chài hết mả phèn" với những đức tính cần cù nhẫn nại, tháo vát "miệng bằng tay, tay bằng miệng", chịu khó kéo cày 2-3 "đội" bởi vì "tay làm hàm nhai, tay quai miệng cười". Cho dù đôi khi con nhà Khẩu cũng thất nghiệp dài dài, "đói trở miệng" hoặc có khi cũng "hối thái thái" chỉ biết nhen nhà chớ chính phải chỉ viện hay chỉ "nhâm ôn cây dơi thỏ" và gốc cây lùn dùng ra chết hết đết kỷ tử, chỉ việc nhứt lên đem về đánh chén; hoặc giả cũng chỉ biết nhen nhà "há miệng chờ sung rơi" để khỏi nhọc công leo trèo, lý tế "gãy xương sứt, bưng xương sống" thì lại khổ cái thân và hại cho A.O.K - cơ quan bảo hiểm sứt khỏe !

Vì mãi chạy đuổi theo đời sống vật chất, vì "cái miệng trần tục", "cái miệng ăn mần ăn mồi" bỏ quên cuộc sống tâm linh, nên con nhà

Khẩu đầu dăm vác mặt đến các chốn tôn nghiêm. Hãy giữ vì nhu cầu "tình cảm thường yêu" - đời một lần - nếu không cưới được một người vợ đầu gối tay ấp, lo một mai "thác xuống tuyên đài" Diêm Vương vẫn hỏi tại sao trên đường thế cứ mãi thân đơn gối chiếc thì làm sao mà trả lời trước hồ trời! Thế cho nên con nhà Khẩu cũng đành tìm đến 5 châu 7 miếu để cung các vái lạy "nhờ miệng thân linh" hay "nhờ miệng người khác" - "cái miệng linh như cái miếu" mà, nói lên nỗi si tình khổ đau ...

Đã biết rằng "tu là cõi phúc, tình là dây oan"; "con là nợ, vợ là oan gia" nhưng xét mình cần tu chừa có nên con nhà Khẩu với một mặt hào hãnh trâm mình vào nỗi khổ trâm luân dứt đầu vào dây thòng lọng cho cuộc tình nó xiết chặt lại một cách vô đau đớn với em ái. Nếu những lời khấn nguyện được "thần linh chẳng giám"; nếu có "ông mai bà mối" kết chỉ tơ hồng, xe tơ kết tóc - "mồm miệng mở chân tay" còn hơn là ngày đêm ngày ngày lo sợ một tên "mắc toi mắc dịch" nào đó đến "mở miệng cầu hồn" và người trong mộng "chôn 3 năm chỉ đại một giờ" đành đoạn "ôm cầm sang tuyên khác" thì con nhà Khẩu làm sao tránh được "miệng đời" bâu rêu :

*Tiếc công anh đào ao thả cá,
Đa, bốn năm trời (để) người lạ đến
"chôm"!*

Đến lúc đó thì con nhà Khẩu chỉ có tiếc mỗi những món tiền cung phụng cho người đẹp "ăn sang, mặc sướng", vô cho "trắng da, dài tóc" cũng chỉ còn cách "mở miệng la làng" hay "chống mồm" kêu trời :

*Bất thưng lên hỏi Ông Trời,
Đem tiền cho gái có đời (lại) được
không ?*

Đúng là đời cái ... buồn !

Thời ? kể như dòng đời êm ả như sông, nước mà thu; người yêu lúc nào cũng lấy câu thày chàng là ... số cách thì con nhà Khẩu cũng phải biết chuẩn bị để nhóc người ngọc về chàng "hố khẩu"; tự đây phải biết xỉ tốp "cái miệng ăn tiêu" bất đầu để dành tiền cho ngày vui pháo nổ rầm rộ. Tự nghĩ có câu "ai chề dăm cưới, ai cưới dăm ma" nhưng nếu tổ chức không xôm tụ, tiệc tùng không "hạp khẩu vị", thức ăn không "khỏi khẩu" thì cũng dăm có kẻ "manh miệng dăm pin" hay có "khẩu hồng" đứt đứt bồi bác.

Thế rồi cuộc đời trở thành "cá chậu, chim lồng" :

*Già có chồng như gồng đeo cổ,
Trai có vợ như phản gổ long danh !*

con nhà Khẩu lại tiếc hùi hùi cái thời kỳ ... phóng túng độc thân tha hồ "lắm mồm, lắm miệng" chẳng ai bị ai ngăn cấm; tha hồ "lèo mồm, lèo mạp" cũng chẳng bị ai ... kềm kẹp.

Chao ôi, thế mà còn biết bao nhiêu kẻ ... hăm hờ bước vào cuộc đời điêu túng - đúng là "diều không sợ súng" hay thậm chí "giang hồ hiệp khách" là "chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ!". Những con "đê non nghệ nghệ" này có biết đâu :

*Cả trong lời tỏ hoe con mắt,
Cả ngoài lời lặc lặc mũi vó !*

Thế là con nhà Khẩu "can hông nổi", đành "câm miệng hèn" hay "ngậm miệng như hạt thị" để cho các cậu trai tỏ "nhảy vào vòng chiến". Than ôi, các cậu có biết đâu rằng mình đang ở "bên bờ miệng vực"!

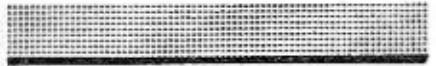
Bởi vì chẳng phải lúc nào cuộc sống vợ chồng cũng tràn đầy hạnh phúc, cũng đầy lý tưởng như hồi mới yêu nhau mở miệng "thờ non hẹn biển" tưởng rằng cái "chồng vợ chồng, tát biển đông cũng cạn" ... lại xảy ra nhiều trận "khẩu chiến", đánh võ ... mồm. Đời sống vợ chồng "khắc khẩu" - nói chuyện với nhau là đi đến gây gổ, gấu ó. Sảng bành mắt ra là có chuyện "dụng khẩu, dụng thuật" ... Chẳng không vợ thì chồng cũng nhen nục, những nhìn để tránh "miệng thế ché cối" truyền khẩu với nhau mà thường thì "tiếng lành đồn gần; tiếng dữ đồn xa; bằng ta ngày chẳng", đành "có miệng mà không kêu thán trời", bởi vì "há miệng mắc quai", nên con nhà Khẩu đành ai oán :

*Muốn đem ca tiểu giải sầu,
Cưỡi lên tiếng khóc, hát lên giọng buồn!
(Cung Oán Ngâm Khúc/On Như Hầu)*

Nếu câu chuyện vợ chồng chẳng may được "đón miệng" tới tai quý bà quý ông mắc bệnh "ngựa miệng, ngựa mồm" "ngồi lê đôi mách" hoặc "mồm năm miệng mười" thì chuyện ... tình sự trở thành "bìa miệng" trong những lúc trả đũa tử hậu :

*Trăm năm bìa đã thì mòn,
Ngàn năm bìa miệng vẫn còn trở trở*

VIỆT CHÍ NHÂN là một nhà thơ nổi tiếng tại Bắc Mỹ với các sáng tác về Đạo và Đời. Ông đã thành công trong một lãnh vực thi ca khó khăn, còn khan hiếm tác giả có lẽ vì tại bản thân, ông đã có sẵn một số điều kiện thuận lợi : là giáo sư, kỹ sư nhưng ông cũng đã từng làm ruộng, làm lao công và đặc biệt nhất ở từng là tu sĩ. Ngoài ra tình thân ái quốc của ông biểu lộ rất sớm, tham gia phong trào chống Pháp khi mới bước chân vào trung học. Dĩ nhiên điểm cốt yếu là ông có thi tài mặc dầu ông nói là ông không làm thơ mà "bị thơ nó làm". Thơ Đạo của ông không khô khan mà lại "ổn ịch", thâm thúy mà lại dễ tiêu hóa, đa dạng mà không công thức, phong phú mà không nhảm chán, cao xa mà lại gần gũi thiết thực.



Đạo với Đời

Đạo với đời dẫu hai mà một !
Đời với đời dẫu một mà hai !
Bởi đạo xa kỳ vì đời
Còn đời thì chỉ cùng đời giành nhau

Đạo khuyên đời tu mau kéo trễ
Đời miếu đạo đại thế đi thối !
Bởi đạo đã rõ quá rồi
Còn đời thì vẫn như người ngủ mê !

Đạo thường đời tái tê tác đả
Mà đời sao vẫn chảnh thảnh nhau ?
Giành nhau từng cái không đâu !
Ở đời liệu thiệt bao lâu mà giành ?!

Đời luẩn quẩn loanh quanh một chỗ
Vấn chỉ trong bể khổ mênh mông !
Dù cho đoạt cả Hoa Công
Mà không đạt đạo vẫn không có gì !

Đời theo đạo thiên suy nghèo lắm !
Bởi hổ tham thảm thảm không cùng
Có bao nhiêu nữa mặc lòng
Còn chưa thấy đủ thì còn nghèo xơ !

Đạo theo đời bừa no bữa đói
Nhưng thà ra bạc gói đầy kho !
Có ít mà chẳng hề lo
Và cho là đủ kể như là giàu !

Đời tự hỏi tại đâu sâu khổ ?
Đạo bảo rằng tại bỏ ngày nay
Chỉ đi bắt bóng những ngày
Hôm qua hoặc giả những ngày hôm mai

Đời sống mãi sống hoài vẫn vậy !
Đạo càng tu càng thấy hờn lên
Tử sinh chẳng bợn uế phiến
Bởi mình đã với Thiên Nhiên hòa đồng

Đạo hỏi vậy tuy không mà có
Còn đời thì tuy có mà không !
Có lắm càng tựa đạo gồng
Biết đời càng khó lối xong đến bờ !

Đạo yêu hết thân sơ như một
Nên ai khôn ai tốt ai tài
Đạo mừng như đạo là ai
Không hề ganh ghét ganh dài từng lý

Đạo cũng khóc đầm đìa giọt lệ
Khóc cho đời, khóc để thêm thương !
Lê vì người : khổ cảnh đường
Tấy người biết khóc tỏa hướng 4 mùa

Đời bị lu bị loa càng khóc
Càng mài mãi ngọc độc càng tăng !
Lê vì mình tựa đầu xăng
Đốt người nào khóc, khóc bằng tư
thieu !

Đời hăm hờ tao nhiều danh vọng
Tưởng thời gian ngưng đọng không
thay !
Tưởng như rồi trái đất này
Không thành một đám bụi bay rạc rời

Đời rằng phải giết người để sống !
Phải ăn thịt những giống vô linh(?)
Đạo rằng mình vẫn còn mình
Chẳng nào hết thấy chúng sinh vẫn
còn !

Đạo với đời như non với biển
Đâu khác nhau nhưng viên lấm nhau
Đời cho manh áo bạc màu
Đạo cho tim nổi nhịp cầu tinh thần

Đạo phải biết làm gương đời ngộ
Để lãnh đạo đầu đó một nhà
Đừng làm ta với lại TA !
Đừng làm đời ngại lảng xa chẳng gần

Đời thấy đạo phải lần lần sẽ
Bỏ mê lầm san sẻ tình thương
Đời đi với đạo một đường
Đời là đạo cả, đạo nương đời tu !

● VIỆT CHÍ NHÂN

Thời cũng dành "bó 9 làm 10"; "bưởi ở bỏ đi tám!" - nếu có bưởi thì chỉ "bưởi 5 phút!". Ôi, miệng lưỡi con người mà, chấp nê làm chi! "Lưỡi không xương nhiều chất lẻo lẻo" :

Khi thường trái bầu cũng tròn.

Khi ghét trái bầu hòn cũng mèo !
hoặc :

Thường nhau cau sáu bó ba,

Ghét nhau cau sáu bó ta làm mười !

Đã gọi là khẩu nghiệp mà. Chạy đâu cho thoát! Cho nên con nhà Khẩu dành "câu cái miệng ngắm đấng nuốt cay" để tự an ủi rằng, hạng người "ba miệng, ba môn" này dù có "cái miệng trời đánh thánh đem" đi chăng nữa, những những lời nói của họ cũng chỉ là "khẩu xà tâm Phật" mà thôi !

Chỉ sợ những hạng người giả bộ "tu hành hình thức", đóng vai "Gao Đút giả" lúc nào cũng nói những lời thánh thiện, cái miệng "bề ngoài thon thót nói cười, mà trong nhăm niêm giết người không dao"!

Chỉ sợ bọn người "khí vàng khí đỏ", bọn giả danh quốc gia lỏng vào công đồng, tôn giáo "bên môn, bên móp" xử dụng những lưỡi cày nói xấu người này, kích bác kẻ khác để gây mâu thuẫn chia rẽ. Qua đó bọn người "răng hổ, miệng vâu" sẽ mặc sức dùng cái "miệng tuyên truyền xuyên tạc" chính nghĩa ty nạn chính trị, mở miệng dụ dỗ những người nhẹ dạ "về tiến quê hương" hay về "tư lịch Việt Nam" hay gởi tiến quà cáp qua các trung tâm dịch vụ kinh tài của Ven. Chao ôi, muôn hồng ngàn tía, bọn chúng sẽ đem những mở mòng - quyền lợi để "nhử trước miệng mèo"; đem tình tự quê hương để đánh vào yếu điểm tưởng nhớ bà con - thân nhân - bạn hữu còn "nằm trong miệng cop" tại Việt Nam. Đối với người có chút phân, quyền thế, danh vọng bọn chúng sẽ dùng "cái miệng uốn ba tấc lưỡi rắn" để nhện bọ, tòn hót, cung phụng, nâng bìn, đội rế ... để quý ngài lãnh tụ khoái tí vì chiếc tăng bốc lên tận 9 tầng mây. Các ngài sung sướng "cưỡi mèo xech môn xech miệng" và tưởng mình như là một thần tượng, một vị lãnh đạo anh minh có những "đồ tử, đồ tôn" hiểu hành, trung thành, để dạy - cái miệng lúc nào cũng da da, vâng vâng - nhất là hiểu thấu ruột gan "như đi đép lết" trong bụng mình !

Các ngài có biết đâu, bọn "m giáo" này lợi dụng thời cơ thực quý vị tin tưởng, sẽ dùng "cái miệng trí trá" nói dõc hay leo lẻo day

đời, "cái miệng hở nói ra là thấy... khôn liêm!". Số người có "khẩu khí" có tâm huyết với tiến bộ dân tộc ai có "mạnh miệng" góp ý xây dựng, phê phán hành động sai trái thì quý ngài cũng coi như ... pha. Có khi quý ngài lại cho rằng "cái miệng phá hoại" hoặc bình thường các ngài "mở miệng bành vạc" cho đàn em "đệ tử, hoặc tề hôn lại "mở miệng rai nộ": "Cầm cái mõ lại!" hoặc các ngài cũng dám áp dụng sách lược "bịt mõ, bịt miệng" bằng cách bắt tín nhiệm, sa thải, cho đi ... mò tôm !

Mất rồi số người cộng sự thành tâm thiện chí sinh ra ngã lòng, chán nản vì có nói cũng chẳng ai nghe, "có miệng như câm", nên họ rút vào bóng tối, im hơi lặng tiếng "có cay miệng, cay mõ cũng không nói", "đóng kín miệng" và "cốc cay miệng cũng không chộp"; chỉ có khi cần nói thì như "cốc mở miệng" hoặc chỉ để "miệng rửa thơm" về tính đời đen bạc "đội trắng thay đen", "nhạt như muối ốc, bạc như vôi" :

Sự đời như cái lá đa,

Đen như uồng chó, chém cha sự đời !

Lũ tộc trùng - lũ "nhìn trên, đạp dưới", qua sự tin cậy của quý ngài lãnh đạo tha hồ "mưa giậy vườn hoang" nhưm hồng nhưm đỏ tổ chức, hội đoàn. Đến lúc đó quý ngài mới ... "tỉnh giấc Nam Kha thấy bất bình; búng con mắt dầy thấy mình... công nô"!

Tiếc thay đã mấy mấy năm trời Việt Cộng chiếm toàn bộ đất nước, đây đọa nhân dân trong gông cùm, nghèo khổ, tù đầy, cải tạo; thế mà bấy giờ vẫn còn có người mở mắt trước bề lợi danh chuyên "ngậm miệng ăn tiền" để cam tâm làm tay sai cho địch hành hạ dày xéo bề con; còn có hạng người mãin chiếc bốc thơm về lãnh đạo chỉ hay để có dịp "to mõn quát tháo, lớn miệng chửi bới" anh em. "Đạo môn, bạo miệng đến thế là cùng!"!

Lại nhớ cách đây không lâu, hồi mớ mớ Phạm Đông "vàu" còn làm Thủ tướng qua tham quan Paris, "ngài" đưa cái "miệng hổ, rùng vau" và cấp mỗi thêm tám nôi danh quốc tế ra trình làng "đàn kết vit kêu yêu nước" (nhưng chỉ ở lý tại hải ngoại chỉ không chịu yêu nước tại quốc nội, và giả như có kêu gọi trở về phục vụ tổ quốc thì lại bỏ bỏ cái miệng em chả, em chả!). Sự thực là thế, chứ không phải là "đốt miệng"

hay "xấu miệng, xấu môn" bởi bác chế độ. "Ngài" họ Phạm "miệng vau, môi thắm" - cũng là con nhà khó và lo vầu thắm, cứ tưởng dân Việt ở hải ngoại toàn là "dân ngu như đon, thấp cổ bé miệng", nên "ngài" mới mang "cái miệng cá ngao" sang Tây để chính phục, hồ hạo, kêu gọi Việt kiều góp tiền góp của về kiến thiết tổ quốc, hàn gắn vết thương chiến tranh mà "miệng vết thương" vốn đã lở loét dưới cái "giả cao trí tuệ" của các ngài lãnh tụ giả mà đốt nát lại càng thêm thêm nhiều máu mà của nhân dân do "miệng túi tham không đáy" của các ngài vờ vét hết! Ông nói "xanh dòn" của ngài họ Phạm sau đây đáng thuộc lứa vào vầu học sử ty nạn khi ngài "vén mõ, chàm miệng" tuyên bố với các phóng viên báo chí : "Những người Việt bỏ nhà ra đi toàn là một lũ ma cô, đi điếm lưỡi biếng trốn tránh lao động ..." Chao ôi, đáng mất một vị Thủ tướng chảnh - ngài đã "xuất khẩu thành ... vầu chẳng dám mùi mắm ruốc" thuộc loại "câu thơ Thi Xá, con thuyền Nhật An". Thật đúng là "miệng hàng tôm hàng cá" không bằng! Nhưng chảnh bấy mấy năm sau, ngài họ Phạm bị hổ nặng vì để lỡ nói ra "Gồng mõ, đong miệng" không còn kịp nữa và ngài bị thất mạng. Đúng là "cái miệng hai cái thân!" Qua chỉ trưởng "Glasnost" của Gortatchev, đàn em Nguyễn văn Linh cũng phải ở ở "cối mò" nên cũng ngọt ngào "mở miệng tú bả đi đi" giải tỏ" bằng cách gọi những người Việt ty nạn là "hăm ruột Việt Nam ngoài ngàn dặm" để ma chạo, kêu gọi bề con gởi tiền, quà cáp, vật tư về cho thân nhân để cho nhà nhà có cơ hội mặc sứt ăn chân, ăn bột, đánh theo trên đầu trên cổ thân nhân theo cái cung cách "chân hủi chân hong - bốp cổ bốp miệng" kẻ nghèo. Thật đúng là "miệng lưỡi xảo quyết của công sản!" Nói vậy mà không biết "then môn, then miệng", chứ không thể nói là then với lượng tâm vì cộng sản đâu còn có lượng tâm để bị dốt rết !

Hoàn cảnh xã hội, cuộc sống vật chất đã đổi thay khá nhiều tâm tư, tình cảm của người Việt lưu vong. Bên cạnh những tổ chức, hội đoàn, tôn giáo với những hoạt động nhằm "giữ thơm quê mẹ", bảo tồn phát huy văn hóa dân tộc; lại có những tên "miệng mõn còn hơi khẻ công sản", chuyên "xỏ miệng vào công đồng" để thọc gậy bánh xe, lén lút "mở miệng tuyên truyền xuyên

tao", bêu xấu những thành phần quốc gia để gây hoang mang trong dư luận quân chúng qua sách lược "một có, mười không" - đưa ra một dĩ kiện cụ thể để tạo nên hoài nghi về điều bịa đặt "có lửa mới có khói" hoặc để chỉ trích lố lồi "chống cộng bằng ... mồm" mà chỉ xúi giục ta tố thái độ bao đồng bằng cách đánh "tét hồ khẩu", đánh "sắc máu mồm!" kẻ khác! Nhìn lại trong quá trình tranh đấu, ít ra chúng ta cũng đã kết hợp tổ giác bọn người còn u mê chạy theo cộng sản; hay "chân mồm, chân miệng" bọn chúng trong chiến dịch tẩy chay những dịch vụ kinh tế tài cho Việt Cộng. Chúng ta đã biểu thị hành động đoàn kết, chung sức để tạo niềm tin cho những người miệng "ấn cơm nhà, vác lá ngã cho voi" thêm hăng say trong công cuộc vừa đấu tranh duy trì chính nghĩa ty nạn chính trị, vừa vũ trang tinh thần yêu tự cho những nỗ lực kháng chiến phục quốc chuẩn bị cho một ngày về quang phục quê hương.

Riêng con nhà Khẩu, mỗi sáng thức dậy "đánh răng súc miệng", nhìn bóng mình trong gương, chỉ thấy ... miệng mồm tủi rói. Chao ôi, bờ sườn xỉ người đã làm cho mặt mày có da có thịt, hóp cả mặt nên con nhà Khẩu có cái nhìn han hẹp, chỉ thấy cái xấu của người để "mở miệng phê phán, chỉ trích" hoặc chỉ thấy cái "ngẽ" - cái "ta" là hay ho đẹp đẽ hơn cả nên cứ "phình mang, trợn mắt" tuyên bố vung vít! Ôi chỉ trong mấy năm phiêu bạt xỉ người mà con mất đã bị vây phủ bởi phù phiếm xa hoa, con nhà Khẩu đã quên mất những tháng năm bị đọa đày, bị "bịt mồm, bịt miệng" trong các trại tù cải tạo; quên mất những ngày chạy ngược chạy xuôi ở chợ trời để "kiếm tiền nuôi miệng"; quên mất những kỳ vọng của bạn bè - đồng đội khi được biết mình đang buồm ra "cửa khẩu" để mong làm được một cái gì đó có ý nghĩa cho quê hương! Từ khi được một ông bác sĩ nhãn khoa cấp cho một cặp kính cận thị, thì con nhà Khẩu soi lại bóng mình để chỉ nhìn thấy những đốm hên, những lời tuyên bố khoác lác trước đây. Chung quy cũng do "KHAU NGHIEP" mà ra!

Để tránh những tai vạ do "mồm mép" tạo nên, con nhà Khẩu chỉ tâm nhìn vào quý Thầy, quý Cô để bắt chước; tuy không thể "tinh khẩu như bính" suốt trong ba tháng an cư kiết hạ, nhưng cũng nên "tu tâm cái miệng" để đi đến "tu tâm đường tánh" dứt bỏ một phần "nghiep chướng" mê mờ để sau này còn có dịp mở miệng ẩn nói với đời. Mong lắm thay! ●

Sài Gòn, ngày . tháng . năm..

Bố yêu quý của con!

Chắc con viết thư Bố ngạc nhiên lắm phải không? Trước hết con xin được hỏi dạo này sức khỏe Bố có tốt không? Ở bên Đức thời tiết chắc mát lắm phải không bố?

Bố ơi! Vừa rồi Thầy Thích H.K. từ chùa D.L. có việc vào Sài Gòn và cho con đi theo. Thầy dẫn con đến nhà chú H. con rất mừng cũng như rất ngạc nhiên vì toàn gặp những người mà con chưa gặp. Qua một hồi nói chuyện, con mới biết chú H. là ai. Bố ơi! Con xin Bố hãy bỏ qua hết những sự việc đã xảy ra, Bố đừng có vì mẹ mà bỏ con. Con rất mong một ngày hai Bố con được gặp mặt nhau. Con biết Bố rất giận mẹ con, con đã lớn và hiểu được tất cả. Xin Bố hãy nhớ con và đừng bỏ rơi con. Chú H. đã kể những sự việc xưa nay cho con nghe, khiến con rất thương Bố và con rất muốn một ngày nào đó Bố sẽ về với con nếu có thể. Hiện giờ Bố đang làm gì? Cuộc sống bên đó chắc thoải mái hơn bên này nhiều Bố hả ... A! Ông Bà Nội của con không biết có còn nhớ con không?

Con xin được dừng bút, thư sau con sẽ viết nhiều hơn. Một lần nữa xin Bố hãy thương con. Nguyễn Phát Bà gìn giữ Bố mãi ... Con luôn thương và vẫn là một người con của Bố.

Con.

VĂN
NỘI
XÓT
ĐAU

Phong mân mê lá thư nhàu nát. Những giòng chữ non một từ được viết trên trang giấy đen nâu từ Việt Nam gửi sang. Có lẽ Phong đã ngạc nhiên đến tột độ khi nhận được cảnh thư này, cảnh thư mà Phong cho là xé nát tâm can lòng mình, kể từ ngày anh trốn chạy khỏi bàn tay giặc Cộng đến nay. Cảnh thư đã kéo Phong ra khỏi hiện tại quanh mình, trở về với chuỗi ngày vừa vinh quang hạnh phúc, lại vừa đau đớn ê chề và tủi nhục. Cảnh thư mà Phong không bao giờ chờ đợi để được nhận. Đọc hơn một lần mà Phong vẫn thấy mình băng khuâng la thảng, cái vui mừng tàn tác trong đôi đầu dần vụt, như nhúm đường không đủ lượng tan trong liều thuốc đắng cay.

Phong đã muốn quên đi tất cả quá khứ xáo trộn và hỗn tạp của giòng đời dùa đẩy, mà Phong và cả gia đình chỉ là một thứ nạn nhân của vận nước dấy trời. Từ cái chấp nhận chịu đựng đó đã khiến Phong ngẩng mặt lên đi tiếp nối quãng đời còn lại trên mảnh đất tạm bợ này, hòa mình với cuộc sống mới lạ và tiếp tay tranh đấu cùng với khối người đồng hương cho một ngày trở về. Thế rồi bỗng Phong nhận được cảnh thư không chữ, không đời ...

Thư còn khoắc trên thân chiếc áo bay lấm liết của một chàng Phi công QLVN/CH, Phong vẫn cùng với bạn đồng đội nắm tay nhau vào chốn chướng mây sinh tử, phiêu bạt qua những vùng trời ngút ngàn khói lửa chiến chinh. Từ những phi vụ đổ quân, tiếp tế, tản thương đến những lần bay bao vùng, CIC, hoặc biệt phái. Chả bao giờ Phong từ chối một lần để mất dịp ngồi trên chiếc trực thăng UH-1B và coi cái nghiệp bay bỗng này như đã thấm sâu vào xương thịt mình. Và cũng trong ý nghĩ đam mê đó, Phong đã quen với Trang trong lần hội ngộ bất ngờ, sau một ngày mỗi một trên ghế lái, thần kinh căng thẳng, giữa hắt đạn phồng không. Lúc đó Trang chỉ là một cô học trò ngây ngô vừa đúng 18 tuổi và nhìn đời qua lăng kính màu hồng, ngất ngự trước vẻ kiêu hùng của người phi công thời chiến. Phong ngạc nhiên cho chính mình không ít, vì đôi mắt thơ ngây ấy, tả áo dài

NGUYỄN HỮU HUẤN

học trò thất tha giữa đám đông bạn đồng đội chỉ tình ấy và nhất là cá tính như mì hay thên thừng nhưng đáng yêu ấy, đã chiếm hết cả trái tim Phong và anh đã là kẻ thất trận trong cuộc chiến tình ái này. Hình ảnh người em gái hậu phương đó đã theo tuổi anh qua khắp ngã đường mây của khung trời Tam Quan, Đông Sơn lên Quế Sơn, Phong Điền và đến tận Khe Sanh, Tchepone, A Sao, A Liệt ... Và ngược lại, người con gái học trò đó cũng với vang từ giữa mái trường thân yêu, bỏ lại trong sân trường đám bạn học tiếc tuổi và mấy ông thầy bở ngỡ, để chạy theo cuộc tình đấm đấm. Nhân chứng cho cuộc tình đấm đấm này lại là một đồng tu hành trong ngôi chùa D.L. gần ngay phi đoàn của Phong, Thầy Thích H.K. một vị tu hành nhân ái mà mẹ Phong đã gọi gần Phong cho Thầy, kèm theo lá thư chân thành, ngày Phong từ giữa gia đình ra nhận đơn vị mới. Thầy nhìn như dạy dỗ trăm điều, nào luật hạnh của một người về trong gia đình, nào trách nhiệm của một người chồng tại gia, nào khuyên răn Phong hãy cố gắng phần nào cá tính giang hồ phiêu bạt bướm hoa, nếu nghĩ đến chuyện trăm năm. Và còn nhiều, còn nhiều nữa ...

Hồi cuộc tình duyên đầy đấm đấm và lãng mạn đó cứ thế cuốn theo thời gian. Phong nghiệm cảm được một mái ấm gia đình bên người yêu. Nàng ngồi bên mâm cơm nóng hổi, chờ trông chàng phi công mệt mỏi ra rồi sau một ngày lẫn lộn với gió mây lửa đạn quân thù. Phong biết chắc chắn một điều là Trang đã biết yêu, đã biết thăng cuộc đời lẫn trau chuyên của một người lính chiến, nàng đã hòa mình với những nỗi đau thường của dân tộc, nàng cũng đã biết run lên theo nhịp dõ oanh ca của quê hương trong chiến tranh và Phong cũng vừa chợt nghĩ đến chuyện cưới hỏi cho đôi bộ lễ nghi truyền thống, cho "nở mày nở mặt gia đình" như mẹ Phong vẫn thường nói, cho đám bạn bè đồng đội được dịp đánh chén thỏa thuê và nhất là - như vị phi đoàn trưởng hiền hen - sẽ cho một chiếc trục thẳng kết hoa, bay đón cô dâu mới về dưới mái gia đình Không Quân. Thế nhưng, chẳng ai khi còn đang sống mà biết rõ hết những gì sẽ xảy ra trong cuộc đời mình, ngày mà Phong cho là ngày "đại lễ đón cô dâu" đó đã chẳng bao giờ xảy đến ...

Có một thứ định mệnh quái ác nào đó đã chấp lấy hạnh phúc của Phong. Cái định mệnh của một người lính, nhất là người lính Không Quân

như Phong sao thật bi thường, làm đông cứng các mạch máu trong thân người lính chiến. Cái định mệnh mà trong đó cái sống và cái chết không có biên giới phân chia và trùng trùng điệp điệp vây bủa tứ bề, mang theo cả một khối dân tộc rủ rũi tan nát. Có lẽ Phong đã linh cảm được một sự đổ vỡ tan thường của dân tộc mình, nên đã đưa Trang về trú tạm nhà chú em tại Sài Gòn trước đó. Sau khi thu xếp đến đó rồi điều, chàng bay trở về đơn vị tiếp tục chiến đấu cho quê hương mình, một quê hương điều tàn rã rồi chịu đựng chiến tranh ... Thế rồi cái gì sẽ đến đã đến với Phong, với phi đoàn, với binh chủng và với cả dân tộc. Phong nhớ mãi những tiếng nổ chói tai của viên đạn đại bác gần đầu dây vừa thoát ra khỏi nòng, khói lửa mù mịt bay cao, âm thanh còn lờng lờng mãi trong óc não, đám bạn bè chạy tan tác trên phi đạo như lũ nai voi chột sa vào đàn sói say mồi. Hình ảnh Trang với mặt mắt chan hòa khi chia tay, là tất cả những gì Phong có được trong trí óc lúc đó. Anh chạy thật nhanh qua từng dãy nhà, qua từng đám dân lũ lượt, mắt sáng tròn với kính khiếp, và bị bỏ lại trong một chuyến bay di tản. Bỏ mặc những máu lửa chan hòa dưới tràng pháo kích, anh nhảy vội lên chiếc trục thẳng và mỗi lúc kiểm kê còn đang đầu trong ụ lộ thiên hình chữ U. Cả một khối người đông như kiến chạy đến tu quanh gào thét. Phong chẳng cần để ý đến họ nữa, mặc ai treo lên trước thì treo và miệng lầm bầm như nguyên cầu. Không! nhất định anh phải về đón em trong cảnh tan vỡ của một cuộc chiến khôn nan này. Anh đã bị bỏ rơi cũng như lũ bạn đồng đội của anh đang chen lấn xô bồ trốn chạy. Anh giận tím tím gan cho vận mệnh tử nhục của mình. Anh sẽ tìm cách bay về để đón em, làm sao anh bỏ em lại được khi những người nào đó đã bỏ anh với lũ bè bạn đang say sưa và dữ dội lực diệt thù. Và anh chàng cũng lính Không Quân nào đó vừa báo anh quay mũi tàu về hướng Đông để tìm đường ra biển ... Không! anh vẫn cho con tàu bay về hướng Nam, vì nơi đó em đang chờ đợi trong âu lo với nỗi kinh hoàng chất ngất ...

Phong lái con tàu bay dọc bờ biển, song song với thiết lộ số 1 để bảo toàn an ninh về miền Nam và không thể bay cao vì con tàu bé nhỏ chưa quá đông người, chen chúc phía trong hai cánh cửa mở rộng. Dưới kia nhiều cột khói bốc cao, đánh dấu vùng binh lửa. Từng đoàn người lũ

lũt dọc theo quốc lộ, đó đây vài chiếc xe nhà binh, có cả chiến xa, nằm trơ bụng nhìn trời. Và trong giây phút đó, anh quần lông xoắn xoay với quê hương yêu dấu của mình, quê hương mà anh vẫn từng hiến cả máu xương và hãnh diện cả với nỗi cơ cực tân toan của mỗi ngày chiến trận. Người ngồi cạnh anh bấy giờ không phải là người phi công phi, mà là một anh thanh niên xa lạ trong chiếc áo dân sự, mặt mày hết hoảng như muốn nói với anh điều gì. Anh chỉ kịp làm hiệu để anh ta đừng sờ mó bậy bạ hay chân đạp phải bàn đạp và với tay ra các nút truyền tin. Ngay trong giây phút đó, Phong bỗng thấy con tàu rung thật mạnh, lao đao. Như một phản xạ do thói quen nổi chiến trận, anh vội kéo mạnh cần lái vào sát người, chân trái đạp mạnh trên bàn đạp và con tàu tách vút lên cao. Có tiếng la ó phía sau và anh chợt thấy người thanh niên bên cạnh bỗng bật ngửa ra, máu chan hòa trên mặt và ngưng hồng. Anh thấy đồng hồ phi cụ đảo lộn tất cả, tốc độ 100 bỗng tụt xuống còn 60 gút, đồng hồ vòng quay (RPM) chỉ dưới 6.600 và đồng hồ xăng càng ngày càng cạn. Cả hệ thống điều khiển bỗng trở nên nặng chịch la thủng và như một cái máy, anh vận tốc số dài kiền báo gọi cứu nguy... Không một tiếng trả lời ngoài tiếng rè rè chói tai. Tiếng máy nổ bỗng nghe khác thường và Phong còn nghe được nhiều tiếng chuyển động kỳ lạ từ các bộ phận điều khiển. Nhiều đèn báo động khẩn cấp chập sáng trên bảng phi cụ. Phong biết chắc con tàu không thể xử dụng được nữa và có cơ nguy bị cháy. Anh cố gọi dài kiền báo một lần nữa như thói quen mỗi lần bị trúng đạn, nhưng vẫn chỉ là tiếng rè rè chói tai và ngắt quãng. Mùi khét và khói bắt đầu xông lên và anh vội cắt ngay hệ thống xăng trên tàu. Phong quyết định một mình trong tiếng gào thét của đám người phía sau, anh cố đưa con tàu lao về phía bờ cát biển gần thủ đầy quần áo, quần trang và cả xác chết bên trái. Tàu rớt thật nhanh và anh cố bám vịn nhờ vòng quay cánh quạt còn lại, do sức gió từ dưới cánh ép lên trên. Mặt cát hiện thật gần, anh lấy hết sức bình sinh kéo cần lái về phía sau để giảm tốc độ. Phong hành động theo một phản xạ hầu như vô thức và tuyệt vọng. Con tàu ngã nghiêng thật nặng nề chầm chậm trên làn đất cứng, cát bay mù mịt và anh nghe những tiếng âm vang gậy đổ cực mạnh trong quay cuồng, để rồi chỉ còn thấy một màu đen chập lẩy toàn thân ...

Phong chỉ biết mình vẫn còn sống và đã bị bọn địch bắt trời quật tay phía sau, khi một đứa trẻ nào đó hết bát nước biển mặn mặn lên mặt anh. Vâng, anh chỉ thấy toàn là trẻ con, tay lăm lăm khẩu súng AK-47 trông thật cực nhọc. Anh liếc nhìn chung quanh, một đám người đang tụ quanh con tàu của anh bị cháy xam với làn khói đen vẫn còn bay thẳng lên trời. Chiếc áo bay thân yêu của anh cũng đã bị lột mất từ lúc nào, tất cả quần trang vật dụng cũng chẳng còn gì trên thân, từ đôi giày lính đến chiếc đồng hồ đeo tay và thậm chí hai chiếc nhẫn thân yêu nhất đời của Phong cũng chẳng còn, chiếc nhẫn của trường bay và chiếc nhẫn của tình yêu giữa anh và Trang. Vật độc nhất còn lại trên mình là chiếc quần xà lỏn, và đủ che một bộ phận kín đáo của con người và Phong nghĩ mình đã lọt vào tay của bọn cướp ngày, tại một nơi nào đó trên quê hương ...

hế rồi cũng theo định mệnh, định mệnh lần này của cả một quê hương, dân tộc. Cái định mệnh hết hiu, rã rời, hải hoải cuốn trôi mất tất cả những gì đang có của một con người bình thường như Trang. Hay giờ nắng ra sao, giông dờn bỗng chợt đổi thay, nhạt nhòa nước mắt cho quê hương, cho hạnh phúc của chính mình. Phong bị đẩy vào trại cải tạo bị khước những danh từ mat sát thậm tệ : Hàng binh, bí binh, giặc lái, con cưng chế độ. Có những bữa ăn không một cảm giác như loài bò nhai lại bó cỏ; những khi đáp ứng cơn cơn của cái bụng trống rỗng lâu ngày với con trùng con dế, và đào được bên cạnh rãnh mương; những giờ lao động khổ sai tận biên giới Hà Lào dưới ánh nắng khô khan tróc da nứt thịt. Một vài tháng ban tù đã bị bấn phờ thấy bên hồ cầu tiêu làm lương thực hao hụt cho đàn dòi mập ú. Những tháng còn sống ngất ngùi, cũng nghiêm túc mất từng đứa trẻ con da trắng xanh xao, nhưng mất đầy hân thì - "kính thưa anh, kính thưa cán bộ ..." - và Phong kịp hiểu rằng, đối tượng trước mắt mình chỉ là những cái xác không hồn với đôi mắt của loài thú dữ, khép mở do chỉ thị của tài trưởng. Trong chuỗi ngày nhục nhằn với thân phận kẻ chiến bại, Phong bất ngờ gặp lại Trang, khi nghe thành ban trực tiếp tân một hôm gọi tên mình.

Bờ ngõ xôn xao trong lòng, lén lén thêch cái thân tàn và Phong chợt

kháng lại khi nhìn thấy Trang - tiêu tụy, xanh xao và mất cả thân sắc khi xưa. Một đứa bé khóc oe oe trên tay, Trang cúi đầu đổ dành với những giọt nước mắt long lanh :

- Anh ! ... rồi im bất.

Cần 2 năm biệt biệt tưởng chừng không còn tái ngộ, tưởng chừng còn nhìn lại được ánh mắt ấm mề rúc lửa nhiệt tình này. Vẫn đôi mắt đó, cho dù thân xác phôi phai tiêu tụy, vẫn sợi tóc xòa dài, cho dù khuôn mặt hiện nét gian lao. Phong cảm nín không biết thốt lên lời nào giữa những cặp mắt cú vọ vây quanh rình rập trong buổi tiếp tân vô tiền khoáng hậu này.

- Con của chúng mình đây anh a ! Ngày anh đưa em về Sài Gòn, ai ngờ em đã có thai và bây giờ con đã được tròn 21 tháng.

Hình như lúc đó Phong đã không ngạc nhiên gì cho lắm thì phải. Một cuộc tình thăng thang, một cuộc tình đam mê, một cuộc tình không cần giấy tờ hành chính ... Phong ôm chầm lấy con và đứa bé chợt thét lên đòi mẹ ... Và đó là lần cuối cùng Phong hỏi người vợ không giấy tờ và đứa con máu mủ của mình.

Cho đến ngày Phong được trả tự do thì vừa tròn 5 năm 6 tháng. Phong trở về Sài Gòn kỷ niệm ngày xưa. Chú em H. vẫn còn đó, chỉ khác một điều căn nhà 2 tầng khi xưa đã biến thành nhà ở tập thể của 4 gia đình từ Bắc vào. Gia đình H., một vợ hai con, được nhà nước dành quyền làm chủ "căn phòng" vừa đúng 18 mét vuông, mà khi trước nó vẫn dùng làm "ga ra". Đứa em của Phong hình như có điều gì muốn nói, nhưng vẫn chờ đợi không dám khai mào. Những tháng năm khốn khổ, nhục nhằn, chịu đựng trong tù tội khiến Phong trở thành con người trầm tĩnh hơn xưa. Mãi đến bữa cơm chiều thanh đạm nhưng Phong cứ tưởng chừng bữa tiệc sơn nhương quý phái, anh mới bắt đầu câu chuyện, câu chuyện mà chính anh đã cố giấu hăm và bình tĩnh chờ đợi ...

- Chị Trang bỏ nhà ra đi từ 3 năm nay, nghe nói về lại Pleiku rồi! Em có xin giấy phép ra đó dò la, thì, thì ...

Phong chợt mỉm cười ai oán. Anh tự xét có gì thay đổi trong con người mình chẳng ? Những tháng năm tù tội khốn khổ, ngày trở về vợ bỏ ra đi, mang theo đứa con trai yêu dấu mà anh chỉ một lần được nhìn mặt. Ấy thế mà anh vẫn mỉm cười

thật! Anh chợt giật mình, hay là bọn người cai tù chỉ mới hơn 5 năm trời đã "giáo hóa" mình trở thành cái xác không hồn chẳng? Đã biến thành mất người lòng thú vô tri vô giác, vui buồn cũng chờ lệnh tài trưởng như chúng chẳng? Không, chắc chắn ngàn đời cũng không bao giờ. Trong anh chỉ còn lại sắt đá chai mòn từ những chuỗi ngày lầy mò đến tận chóp đỉnh của sự khốn khổ, nhiều đắng cay, nhiều mất mát và nhiều chịu đựng. Tất cả những đau thương này được hòa trộn với hạnh phúc tình yêu của riêng anh làm tích tụ tận đáy tim những thái hậu chất ngọt cho cuộc đời phong ba còn lại. Để rồi cuối cùng anh đã bỏ ra đi tìm một phương trời khác thật xa nơi chôn nhau cắt rốn, với với mịt mù quê hương trên mảnh đất xa lạ bờ ngõ này, nhưng sự Tự do đã đến với anh như một bù đắp từ Thượng đế ...



Từ ngày đặt chân lên mảnh đất Tự do này, Phong cố gắng quên đi những quá khứ cá nhân gia đình riêng tư, để hòa mình với giông thác đấu tranh cho một ngày trở về. Anh quên đi chính hạnh phúc của mình để có đủ khoáng trọng cho quê hương của anh đẹp như trong truyền cổ tích, thần thoại. Nơi đó có những lũy tre xanh đủ phủ mát căn nhà, có những gốc đa chẳng chết rề phụ ngoài ng sào như những mạch máu nuôi thân, có những tá áo dài học trò nào trắng, nào xanh, nào tím chạy dài dọc theo quê hương anh và có cả những kỷ niệm tình yêu, tình máu mủ ruột thịt, đồng loại ... Và đến ngày hôm nay, anh nhận được cánh thư không chờ không đợi đó ... Cánh thư đã thuộc H., người em của anh kèn trong thi gởi qua. Anh chợt nhớ đến Thầy Thích H.K. năm xưa. Chính Thầy đã chứng minh cuộc tình

của anh và Trang, để rồi ngày hôm nay, cũng chính Thầy mang đến cho anh hồn máu của anh, qua những giọng chữ ngây thơ vô tội trên mảnh giấy trắng vàng ủa này ...

Phong dự định sẽ viết thơ hậu tạ công ơn của Thầy, nhà tu hành nhân ái thánh thiện bao dung, suốt đời xả thân giúp người. Thầy đã bao dung như một người cha cho suốt cuộc tình đam mê của anh. Thầy đã vì lòng tâm tu hành đẩy từ bi hỷ xả, lặn lội thân giá đường xa, đem trở về cho anh đứa con đầu lòng tưởng như đã mất, bằng cách mang nó đến nhà chú em của anh, mong nối lại tình giao hòa. Nhưng Thầy nào biết rằng, lửa oán thù từ đó lại cháy bùng trong anh. Cái hận thù không phải đổ lên đầu người vợ chưa cưới đã mà không cắt đứt dây tơ - Phong hứa với Thầy như thế - mà hận thù chất ngất này dành cho bạn người không Hắc vô tri vô giác đến độ không còn là người, mà nạn nhân chính là anh, là Trang, là đồng đội và là tất cả dân tộc anh. Chúng đã thiêu đốt tất cả Tự do, tất cả hạnh phúc, tất cả tình yêu bằng khói lửa Á Tỳ địa ngục. Thầy độ lượng, Thầy khoan dung vì Thầy là bậc tu hành chính quả, Thầy đã viết lên trên mọi hy vọng ái ố của cõi đời tham sân si này; nhưng Phong chỉ là một kẻ phạm nhân trót ăn vào trái cấm, bất lực trước cảnh đời đã đoạn với những biến động thành đoạn tan vỡ ... Tất cả đã trở thành muôn mường cho chỉ một lần hàn gắn tiếp nối trong hoàn cảnh này. Thôi, Phong cầu mong Thầy một lần nữa tha thứ cho anh vì đã không đáp lại tâm lòng nhân ái của Thầy, xin Thầy hãy coi đứa con của anh như một thằng cháu nội đáng thương vô tội, mà dù đứt dãi đứt trên bước đường tương lai. Xin Thầy hãy dạy cho nó biết cảm ơn đền ơn người đã dầm nát con tim bố mẹ nó, đã cướp mất tính huyết nhục gia đình, đã mang đến quê hương nó những đau đớn đau đớn linh hồn nhục không ngờ, mà Thầy - cũng trở thành nạn nhân tử đạo đó. Nguyên Đắc đại tử đại bi Quan Thế Âm Bồ Tát cứu nạn quê hương, cho Phong có dịp trả ơn Thầy và ôm mãi trong lòng đứa con ngây thơ vô tội mà đau đớn đã với chất đây.

Phong cũng còn dự định viết một lá thư cho Trang, kính nhờ Thầy Thích H.K. chuyển giao. Lá thư Phong không biết sẽ mở đầu ra sao, nhưng Phong sẽ cố dùng ngôn ngữ để Trang hiểu rằng định mệnh - vẫn mãi là định mệnh - đã đổ xuống trên đầu

của cả một dân tộc, mà anh với Trang và cả con chúng mình, đã giương đời mất kiệt lực chống trả trong tuyệt vọng nín thở. Phong tiếc vì mình không phải là một nhà thơ để viết lên nỗi những bi ai thống thiết cho thân phận của một người đàn bà có chồng tử tội không biết ngày về. Cái cô đơn yếu đuối giữa cảnh đời đời một dây thoi bí hôn độn, cái vũng vầy vô vọng của một nạn nhân đến ngày kiệt sức, và Trang đã trút những trời trần nghiệt ngã của cuộc tình anh vào đứa con mình. Phong chắc chắn Trang đã khóc ngất ngư như nhiều lần nàng đã khóc, mỗi khi anh bị tưởng thức chờ từ ngoài chiến trận về. Những giọt nước mắt của tháng ngày chịu đựng đã tan thành nước mắt hạnh phúc cho cuộc tình của anh. Trang đã khóc cho Phong một lần cuối cùng để rồi chẳng còn giọt nước mắt nào quay về với biển ngoặc của cuộc đời còn lại. Phong không có một lý do nào để trách cứ được Trang bây giờ cả và anh nghĩ rằng Trang đã làm đúng. Nàng đã hy sinh cuộc tình để đi sâu sống còn với đứa con thân yêu, kết quả kỷ niệm xương thịt của những xúc động tình ái năm xưa. Cuộc đời và tương lai của nó sẽ gắn liền với tháng ngày của bà mẹ bất hạnh này, chứ không vào sự bao dung của người cha tử tội không biết ngày trở về. Phong chỉ xin Trang và người đàn ông nào đó bên cạnh nàng cho nó biết rằng, cha ruột của nó vẫn còn sống sau ngày tên loạn lửa thù ngày nào - sống như một tội phạm đối với quê hương, sống để cảm ơn trời đất ra từng đầu ngón tay, sống để da thịt được nung nấu thành ngọn lửa hồng quét sạch quân thù. Và sau cùng chắc chắn Phong cũng sẽ không quên cầu chúc Trang những chuỗi ngày yên bình hạnh phúc của tháng năm còn lại, cho dù thứ hạnh phúc gửi gắm ép bán thân của những tháng ban đầu ...

Lá thư cuối cùng anh sẽ dành hết cho đứa con, chỉ một lần thôi ôm trong lòng ... và sẽ nhớ đứa em đầu đến cho nó :

Con yêu đầu của Bố,

Bố đọc thư con trong một trạng thái kỳ lạ, mông lung và ngỡ ngàng quá. Chú H. đã gửi thư của con cho Bố. Từ ngày Bố Mẹ con xa cách, con có tin rằng Bố vẫn nhớ đến

con từng giờ từng phút hay không ? Hình ảnh của con trong tim Bố vẫn chỉ là hình ảnh một đứa bé chưa đầy hai tuổi, bước chân chưa vững, được Mẹ bế lên thăm Bố trong trại tù. Từ đó Bố không được gặp con và con cũng chẳng còn biết Bố là ai. Bố không trách Mẹ con đầu vì sự thật vẫn không một ai trên cõi đời có thể xóa bỏ hay xuyên tạc được. Cái đớn đau hãy xin để một mình Bố cam chịu. Bố thương và nhớ con vô vàn.

Bố đã cảm tạ Thầy Thích-H.K. vô vàn, vì qua Người, Bố con ta mới liên lạc lại được với nhau. Và cũng từ đó để chúng tỏ rằng, Bố vẫn còn sống, Bố của con chẳng chết vì tai nạn máy bay nào đâu ! Bố thương con vô vàn nhưng lại cách xa con vô vàn vì những gì cuộc đời đã gây ra. Bố chỉ nói cuộc đời thôi, và không bao giờ trách cứ Mẹ con, như con viết trong thư. Con sẽ lớn lên, trí hiểu biết ngày càng nhiều và với sự thông minh của con, con sẽ biết nhiều hơn những gì con đang được biết ... Bố đang khóc khi viết những gibng này cho con ... Ngày nào đó, Bố sẽ cùng với các Chú, các Bác trở về, nối lại tình cha con hiền hữu, gặp lại chú H. và ngày đó con sẽ được học những bài học lịch sử đúng đắn của Việt Nam ... Bố hôn con và thương nhớ vô vàn... Con hãy gắng chờ !!!



TÂN VIÊN GIÁC TỰ



Trần Phong Lưu

(tiếp theo và hết)

E. DIỆN ĐỒ (tiếp kỳ trước)

Phần trang trí mái chùa nổi bật với sóng lượn thanh dần dong lớn (đầu nóc) tượng thành sóng lá Bồ Đề với đầu cường lá vạt cong theo đường gờ chỉ đơn giản. Tại các góc mái chùa đều đặt các hình tượng bát bửu Phật giáo, như ở 4 góc mái phần rộng nhất của chính điện, dùng để tượng trưng cho Tứ Hải Long Thần Hộ Pháp. Hai góc mái phần cuối chính điện chỗ vuốt cao lên dựng 2 Pháp loa (hình ốc) tượng trưng cho sự rao truyền Phật Pháp. Trên 2 góc mái Phật điện thì dùng cặp cá hóa Long tượng trưng cho sự thành đạt và cũng hình thành sóng lượn, biểu hiệu của sự phong phú, châu hai bên bảo bình ẩn vân tượng trưng cho bình vạn hạnh chùa muôn điều may và cũng là bình Cam lộ cầu khổ, cầu nan của Đức Quan Thế Âm, được đặt nơi cuối sóng nóc Phật điện. Những lớp ngói trúc trắng men vàng từ Trung Hoa gửi sang sẽ lớp thành những tầng mái ngói âm dương tiêu biểu cho mái chùa Đông phương. Các bức tường vây đều xây gạch tô hồ quét với màu nâu non.

Mặt tường đầu hồi nơi chính điện, phía trên nóc hiên tiến sảnh sẽ khoét nguyệt môn điêu khắc thành hình tượng Pháp luân, phía dưới, nơi gác chuông và gác trống cũng chừa 2 nguyệt môn chạm hình Liên bửu (đây Liên kết) để lấy thêm ánh sáng. Hai

mặt tường trống còn lại hai bên có thể điêu khắc các tượng ý Phật thành trên những tấm đạo ...

Các cửa sổ hai bên Chính điện, Phật điện và Hội trường đều chừa khung và lắp kính màu ngũ sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, cam theo hình cờ phướn Phật giáo. Riêng 2 khoảng tường ngoài che 2 cầu thang trong sẽ xây xen kẽ gạch kiến phân thành hình chữ "Phật" với lối triển, trong đó chừa một khoảng cửa sổ bề ngang 75 cm, cao 1 m có thể mở được theo yêu cầu của sở cứu hỏa thành phố. Phía trên bức tường hậu điện cũng chừa nguyệt môn điêu khắc hình hoa sen thể thế hóa, lắp kính màu vàng để tạo vàng hào quang sau lưng tượng Phật.

Các cột tròn bên ngoài cũng như các dầm cột bên trong đều sơn màu nâu non qua màu sơn tàu đen, phía trên chịu các xà, dầm, dầm chạm màu gỗ nâu sẫm. Các tấm lan can hình cánh sen sơn màu nâu non gửi qua hồng nhạt, thực đặt thêm xen kẽ ở giữa những chậu kiếng thả những dây hoa lá đủ màu xuống dầy lan can tạo vẻ sinh động cho vật liệu tiền chế.

Toàn thể ngôi chùa chủ yếu chọn màu sắc nâu vàng đi từ màu vàng sẫm dần xuống nâu thẫm thoáng pha chút hồng, chút son.

Các bức tường đầu hồi ở 2 dãy nhà ngoài và nội đường trên tầng lầu được đục thêm những tấm gờ chỉ, con sơn để ra ngoài, kết hợp với những sóng nóc, hình tượng trang trí nơi các đầu chôn mái, những tấm tường bên đỡ mái hiên che cửa thài

viện và chống bão lơn giáng đường tạo thành những nét đặc biệt của kiến trúc Việt cho 2 tòa nhà phụ.

F. KIẾN TẠO

I. MÓNG

Phần lớn ngôi chùa đều xây trên móng để chôn sâu hơn nền 1 m, kích thước nhỏ to, móng đơn hay liên kết tùy thuộc vị trí chịu lực. Chỉ có bộ phận tương ngoài của tòa chính điện và hội trường là dùng móng móng rộng 60 cm chôn sâu 1 m liên kết với móng để và toàn ngôi bảo tháp cũng dùng móng để lớn liên tục rộng 2 m chôn sâu 60 cm. Con 2 tòa nhà phụ chỉ dùng toàn móng móng, phía trên nổi tầng trệt chỉ chôn sâu hơn mặt nền 40 cm và ở dưới tầng hầm, móng sâu 50 cm và mỗi bề de ra khoảng từ 10 đến 15 cm.

II. NỀN

Sau khi san phẳng, nền bằng sẽ trải một lớp đá vụn loại 2 cm dày từ 10 đến 15 cm tùy vị trí xử dụng, rồi dùng máy đầm nền đều, xong phủ lên một lớp plastik dày do nhiều tấm trải ráp mí nhau để chống ẩm, trước khi đổ bê tông đúc nền dày 20cm riêng phòng tiểu sảnh giảng thuyết đúc dày 22 cm và hành lang, thêm, hàng in dày 16 cm.

III. BỘ KHUNG SƯỜN

1/ Tường vây : Hai dãy nhà nội và ngoài đường cũng như tòa bảo tháp đều xây tường chịu nên các bức

vây bên ngoài đều dày 36,50 cm và đủ sức chịu lực tổng quát, và giữ ấm trong nhà và ngăn lạnh bên ngoài. Riêng ở tầng hầm nhà nội đường bên ngoài tường vẩy còn được quét một lớp lịch thanh và bao kín bằng một lớp mỏng (phó sản dầu hỏa) dày 5 cm để chống ẩm và ngăn giá lạnh trước khi đổ đất lấp chằng quanh. Trên lầu còn để ý đến các gờ chỉ và con sơn tiêu biểu cho kiến trúc Việt tức là những tấm bưng bê tông dày 8 cm được đúc gắn vào tường đầu hồi. Có thể dùng đá tiền chế hay đá con sơn đúc tại chỗ cầu vào tường đang xây, rồi xây tiếp theo những lớp gạch mỏng cho đến hàng cuối cùng lại đúc một đá con sâu vào, cẩn thận hơn cách vẩy lớp gạch lai cấp 2 cây sắt cầu vào tường chính.

2/ Tường vẩy kết hợp với cột bê tông : Tất cả dãy tường ngoài của tòa nhà chính cũng xây dày 36,50cm kết hợp với các cột bê tông đặt ngay tại mỗi nhịp cột, mà bề ngang ngăn tầng với bề dày của bề tường còn bề dài lớn nhỏ tùy theo vị trí chịu lực, lại có chỗ bề quét hình thớt theo góc tường hay vạt xéo đi để bắt vào tường xiêng.

3/ Tường trong : Tất cả tường trong chịu lực đều xây dày 24 cm, tường này có chỗ cũng kết hợp với cột bê tông để chịu cầu thang trong cho hàng trăm người lên xuống liên tục trong những ngày đại lễ. Các tường ngăn không chịu lực chỉ xây dày 11,50 cm là đủ. Phía trên tường ngăn 2 phòng tam ngoài và trong, thuộc khu chỉ tầng ngay sát dưới trần sẽ chừa khoảng trống rít hơi và lấy ánh sáng, có thể che bởi một phần bằng kính đục. Vào chi tiết hơn thì chừa những ô kê ảnh trong các bức tường dày nơi các phòng tắm để chừa xà bông, kem đánh răng ...

4/ Vách ngăn : Để đỡ bớt công xây và có thể biến đổi diện tích sử dụng các gian phòng tùy theo nhu cầu, ta có thể ngăn bằng vách ván nhẹ, những đồ lùa từ những tấm vách ván ép mỏng, vách phật lùa hay giấy quyền Nhật Bản, có thể di động được như các cửa tẩy, cửa kéo, cửa xếp ...

5/ Cột :

a) Cột vuông, chỉ nhất dày 36,50 cm nằm trong hội trường và trên sân khấu, phụ lục với tường ngoài chịu các tải ngang và sàn Chính điện, Phật điện.

b) Cột tròn không thể thiếu vắng trong một ngôi chùa hay các kiến trúc tiêu biểu Việt Nam : 2 cột phân lực dưới Hội trường, đường kính 25 cm ; 2 cột sảnh ngoài chịu lên 2 cột

tiên sảnh thiếu hướng ở tầng trên, cùng với hai hàng cột cái trong chính điện đều có đường kính 35 cm góp phần chịu lực quan trọng trong bộ khung sườn chính của ngôi chùa. Để tô điểm thêm nét Đông phương cho chính điện, các cột cái có thể xây trên các đài sen làm để cột thay cho các hòn tảng cổ truyền trong kiến trúc Việt. Các đầu cột cũng được chạm hình các tràng hoa sen hay chèo ngấm phía trên để đỡ gáy thường luống chạm trở hình đầu rồng đơn giản. Ngoài ra các cột tròn đứng ngay 2 cửa vào 2 bên hội trường liên thông với 2 cột đỡ mái hiên gác chuông và gác trống cũng như các cột chịu cầu thang xiêng đều được đúc bê tông đường kính 25cm. Còn các cột đỡ giăng tòa, cột hiên đỡ sân thượng và cột hành đồ hành lang hông ngoài chính điện đều đúc với đường kính 20 cm.

Riêng các cột hành tầng dưới 2 dãy nhà phụ và 2 cột hiên đỡ bao lớn tam viên đều đúc theo đường kính 12,70 cm, lên đến tầng trên đường kính chỉ còn 10 cm nên có thể dùng cột gỗ cho có vẻ gần thiên nhiên và hợp truyền thống. Sau hết còn cây cột cuối đứng sau lưng Phật điện, chịu lực từ cột phòng giăng đường nối dãy nhà phụ lên góc mái chóp lá bồ đề, đúc bê tông đường kính 35 cm.

IV. NÓC

1/ Vì kèo : Với kỹ thuật mới, bộ kèo chính điện được thực hiện đơn giản mà kiên cố hơn các vì kèo của những mái chùa cổ Việt Nam, lại thích nghi với khí hậu lạnh lẽo của nước Đức "Tây phương". Nó đã thu gọn lại chỉ còn 2 đòn kê bằng ván ghép liên kết gác từ tường ngoài góc lên, gối trên hàng cột cái rồi gặp nhau trên chòm mái nhờ một cầu đầu bằng kim loại bắt ốc khớp vào, lại tăng cường thêm một quả giang 18/24 cặp dưới xà thượng. Chỉ phần mái đối dốc mỗi dầm kê truyền gác góc bên trên hàng cột cái. Chính tại đây bề rộng của kê truyền hay kê suốt lớn nhất đến 70 cm, trên chòm kèo chỉ còn 50 cm và khoảng gác lên tường ngoài hẹp nhất chỉ có 40 cm.

Nóc 2 dãy nhà phụ nhỏ hơn nên chỉ dùng vì kèo cầu cánh ác (loại diều quạ), một biến dạng của vì quả giang kèo cầu; trụ giữa không lên suốt đến đỉnh nóc mà bị chặn lại bởi đòn ngang bên trên quả giang. Cái đòn này gọi là cánh ác.

2/ Xà, rui : Những cây xà dài nối liền các vì kèo lại với nhau. Ở nóc chính điện dùng loại xà BKH 12/28 đặt cách khoảng nhau 1,50 m. Vì lợp trên một diện tích lớn rộng nên những cây xà này còn được đầu nối lại với nhau bằng những cây hoành chằng giố bắt chéo nhau dài suốt mỗi gian. Trên dàn xà lại thả thẳng góc những cây rui 6/8, ở phần mái đối dốc thì dùng rui 8/10. Rồi mới gác lên những cây mè để lợp ngói.

Trên nóc hai dãy nhà phụ chỉ gác đơn dầm ở giữa, bắt xà từ trên 2 bức tường ngoài và xà oen trên đầu hàng cột hiên. Gian rui mè có thể thu gọn làm một nếu lợp ngói đặc.

Vì điều kiện khí hậu tuyết giá ở Đức, nên trước khi đóng trần còn phải bắt nẹp lớp cách nhiệt bằng sợi thủy tinh dày cả gang tay bên dưới gian rui mè, xen giữa các cây xà. Trần chùa sẽ đóng vào ngay da dưới những cây xà này, lên đến quá giang mỗi tầng ra. Như thế phần dưới những vì kèo, các đòn kê sẽ lộ ra dưới trần như những đường gân trang trí.

Theo cách nói của dân gian nước ta : Ba bộ phận :

"NÓC, SƯỜN, TƯỜNG VÁCH dựng lên,
Thì xem như đã xây nên ngôi CHÙA".

● TRẦN PHONG LUY
1968

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

CHƯƠNG V

SỰ CAN THIỆP
TRỰC TIẾP
CỦA HOA KỲ

trận chiến quốc công (1954 * 1975)

Nguyên tác: EDGAR O'BALLANCE
"The Wars In Vietnam"
Chuyển ngữ: VŨ NGỌC LONG

Vào ngày 2.8.64 khu trục hạm USS Maddox, một trong số 125 tàu chiến của Hạm Đội 7 Mỹ đang tuần hành trong Vịnh Bắc Việt, thì bị 3 tàu tuần phòng của Bắc Việt tấn công. Tàu của hải quân Bắc Việt thuộc loại Swatow Class của Số Việt được trang bị đại liên 37 ly và 28 ly. Sau đó hải quân Mỹ phun pháo, tàu Bắc Việt bỏ chạy phía Mỹ không ai bị thương. Sau vụ này Thủy quân lục chiến Nam Việt Nam tấn công vùng biển thuộc Bắc Việt Nam, 200 dặm phía Bắc của vùng phi quân sự. Kế tiếp vụ tấn công thứ 2 của hai quân Bắc Việt với 6 tàu thuộc loại trên vào 2 khu trục hạm USS Maddox và Turner Joy của Mỹ. Trong 4 giờ giao tranh phi cơ Mỹ đã bắn chìm 2 chiếc và 2 chiếc còn lại bị hư hại. Vào tháng 1/1964 tàu chiến Mỹ thực hiện tiếp những hải vụ vào sâu trong hải phận của Bắc Việt, cách hải phận Trung Quốc 15 hải lý và Bắc Việt 8 hải lý.

Lực lượng hải quân Bắc Việt thì nhỏ có chừng 15.000 quân, bao gồm một trung đoàn thủy quân lục chiến, có 24 tàu viên duyên nhỏ, 24 căn duyên và khoảng 500 chiếc nhỏ khác; lực lượng chính là 16 chiếc Swatow Class do Số Việt viên trở trong 1961. Vào tháng 2/1964 Mỹ và Nam Việt Nam đã phối hợp những cuộc hành quân dọc hải phận Bắc Việt. Phía Hoa Kỳ đã cung cấp các tàu chiến huấn luyện và cố vấn. Hải quân Nam Việt Nam giữ vai trò chỉ huy đó là một phần trong cuộc hành quân mang tên 34 A.

Vào 5.2.1964 một cuộc không tập của máy bay Mỹ bao gồm các loại phi cơ Skyhanks, Skyraiders và Phantom xuất phát từ 2 hàng không mẫu hạm Constellation và Ticonderoga tấn công Bắc Việt vào các căn cứ hải quân ở Hòn Gay, Lốc Chao, Phúc Lợi và Quảng Khê phá hủy 25 tàu chiến của Bắc Việt và cũng tấn công kho xăng ở Vinh phá hủy 90% mục tiêu. Lực lượng không quân Mỹ đã gặp một sự phản kích đáng kể của lực lượng phòng không Bắc Việt làm 2 phi cơ Mỹ rớt và 2 bị hư hại nặng nhưng không có phi cơ Bắc Việt lên nghinh chiến.

Cuộc tấn công này đã tạo sự lo sợ ở Sài Gòn về một kế hoạch tấn công trả thù của Bắc Việt, có thể bằng bộ binh hoặc phi cơ. Vào 7.2.64 Nam VN tuyên bố tình trạng khẩn trương. Trong khi đó những tin đồn bô đội Bắc Việt sẽ tràn qua vùng phi quân sự cùng với bộ đội Trung Quốc. Những phía Công Sản đã không thức hiện, tình hình vẫn trong yên lặng ở vùng giới tuyến. Tuy nhiên đó là lý do để Hoa Kỳ tham dự nhiều hơn, vấn đề đã trở nên quan trọng khi Tổng thống Johnson cam kết ngày 11.8.64 quyết

ýên trợ Nam Việt Nam. Vào ngày 18.9.64 một vụ đụng độ khác xảy ra ở Vịnh Bắc Việt khi 2 khu trục hạm Mỹ bị 4 tàu Bắc Việt tấn công. Tàu Mỹ phun pháo, tàu Bắc Việt tháo chạy không bên nào thiệt hại. Phía chính giới Mỹ đã tỏ ra quan tâm nhiều về vụ tấn công này. Trong khi đó phía Hoa Kỳ chưa ước tính được mức độ can thiệp của Trung Quốc và Số Việt.

Vào ngày 2.7.1964 Tướng Maxwell Taylor được đề cử thay thế Henry Hery Cabot Lodge trong chức vụ đại sứ Mỹ ở Nam Việt Nam. Taylor trở thành người chủ động trong các biến cố ở Nam Việt Nam. Trong ngày 11.9. ông ta áp lực đàm phán lãnh Nam Việt Nam phục hồi chức cho tướng Nguyễn Khánh trong chức Thủ tướng (Nguyễn Khánh bị một số tướng lật đổ) vì theo Taylor, Nguyễn Khánh là người xứng đáng trong chức vụ. Tướng Taylor đã tỏ ra muốn nắm mọi quyết định trong vấn đề giải quyết các biến cố xảy ra ở Nam Việt Nam lúc bấy giờ, ông đã lên tiếng chỉ trích thẳng thừng giới chức cao cấp của chính quyền Nam Việt Nam. Vào cuối năm Taylor và Khánh đã có sự bất đồng. Sự việc này đã đưa tới tình trạng tồi tệ của mối quan hệ Mỹ và Nam Việt Nam. Sau đó ngày 1.11., phi trưởng Mỹ ở căn cứ Biên Hòa bị tấn công, Tướng Taylor quyết định trả đũa Bắc Việt bằng một cuộc tấn công quy mô, nhưng Tổng thống Johnson đã không chấp thuận đề nghị, lý do ưu tiên nhất là tạo một chính phủ mạnh ở Nam Việt Nam trước đã. Tướng Taylor vẫn quyết định duy trì ý nghĩ tấn công Bắc Việt để làm chủ tình thế.

Vào ngày 20.8.65 ông từ chức và có sự chuyển biến trong tình hình chính giới Mỹ, Henry Cabot Lodge trở lại Việt Nam nắm chức vụ Đại sứ. Trong khi đó vào 2 tháng 11 và 12/64 không quân Nam Việt Nam mở những cuộc không tập xuống đường mòn Hồ Chí Minh, tàu chiến Nam Việt Nam bắn phá vùng duyên hải Bắc Việt Nam đồng thời nhiều cuộc hành quân truy lùng ở khắp mọi nơi trong lãnh thổ.

Chỉ trong tháng 12/64 có trên 100 phi vụ không tập ở vùng Đông Bắc Lào trong khi đó vùng Tchepone ở Lào, đây là trung tâm tiếp liệu trên đường mòn Hồ Chí Minh, đã bị các vụ bắn phá dữ dội.

Không có một dấu hiệu nào cho thấy Trung Cộng sẽ nhảy vào vòng chiến, nhưng phía Số Việt đã đưa ra lời cảnh cáo ngày 26.11. là có thể sẽ yểm trợ Bắc Việt nhiều hơn nữa. Mặc dù Số Việt đang tức giận Hồ Chí Minh vì Hồ không ký vào hiệp ước tài giám vũ khí nguyên tử. Vào 30.12. Số Việt lên tiếng yêu cầu quân đội Mỹ rút khỏi Nam Việt Nam. Đồng thời cho phía Mặt trận giải phóng miền Nam đặt đại diện thường trực ở Mạc Tư Khoa vào đầu năm 1966. Đồng thời Mặt trận giải phóng cũng được các xứ Algeria, Trung Quốc, Cuba, Tiệp Khắc, Đông Đức và Nam Dương cho đặt đại diện.

Sau cái chết của Diệm, chế độ kiểm duyệt, bưng bít được bãi bỏ, báo chí phanh phui nhiều vấn đề ở Nam Việt Nam làm chính giới Hoa Kỳ đã sững sốt về nhiều vấn đề mà chính phủ Diệm đã dấu diếm, bịt bơn. Họ đã tỏ ra ghê sợ và kinh hãi, với những báo cáo về thành quả đạt được cuộc chiến tranh áp chiến lược. Tất cả đều giả và hoàn toàn sai sự thật. Niềm tin tưởng của Hoa Kỳ vào một chiến thắng ở Việt Nam đã bị tan vỡ và những con mắt bị quan về trận chiến Việt Nam đã mở rộng bởi những người Mỹ. Những báo cáo của cơ quan MAC V và chính phủ Nam Việt Nam thì luôn luôn lạc quan bấy giờ đã bị ngớ vẩn.

Một thí dụ điển hình là trong cuộc đụng độ ở thung lũng An Lão gần Bắc Sông Sơn vào các ngày 7.8.9/12/64 khi một đại đội quân đội Nam Việt Nam bị tràn ngập, mất một số bích kích pháo. Sau đó lực lượng tiếp viện gồm 5 tiểu đoàn mở cuộc tổng phản công, cố gắng chiếm lại vùng thung lũng nhưng đã thất bại. Sau vụ này phía Nam Việt Nam tuyên bố chỉ chết 26 mất tích và Việt Cộng bị giết 300 tên. Nhưng giới quan sát Mỹ thì ước tính Nam Việt Nam mất 500 người tại

chiến trường, trong khi phía Việt Cộng tuyên bố thiệt hại 420 về phía họ.

Tiếng chuông báo động một hình ảnh mới đầy nguy hiểm ở Nam Việt Nam là vào ngày 19-20/12/64 Tổng trưởng Quốc phòng Mc Namara đã mở cuộc viếng thăm Nam Việt Nam để tìm hiểu tại chỗ các vấn đề. Trước đó ngày 15.11.64 cơ quan MAC V tuyên bố lần đầu 1000 nhân viên Mỹ sẽ bắt đầu rời khỏi Nam Việt Nam. Vào ngày 3/12 tại Mỹ, Mc Namara tuyên bố viên trợ Mỹ tiếp tục cho Nam Việt Nam. Ông ta tin tưởng rằng với số lượng viên trợ chính quyền Nam Việt Nam có thể tự mình chiến thắng được Việt Cộng. Mc Namara đã có một cái nhìn quá thấp về thực lực của Việt Cộng.

Vào ngày 3.1.65, Ngoại trưởng Dean Rusk đã bị ngăn cản trong vấn đề kêu gọi mở rộng chiến tranh. Ông ta biết là Tổng thống Johnson đã bị áp lực từ tướng tham mưu trưởng, ông này thì có nhận xét rằng phía mặt trận giải phóng sẽ chiến thắng và ngăn ngừa sự phiêu lưu của đoàn quân viễn chinh Mỹ cũng như các vụ không tập tàn phá Bắc Việt. Vấn đề đã đưa tới sự tranh luận và xung đột trong chính giới Mỹ: Một bên chủ trương tấn công ra Bắc Việt còn một bên chủ trương tập trung mọi nỗ lực vào mặt trận ở Nam Việt Nam. Các khuyến hướng về chiến thuật của Mỹ đã có sự thay đổi, Tổng thống Eisenhower thì chủ trương "trả thù tôi đã"; tướng Taylor thì lại thay đổi lập trường và chủ trương mềm dẻo bằng lời nói, như Tổng thống Kennedy đã thực hiện 1961 Taylor cũng nghĩ rằng chỉ cần tăng viện trợ là có thể chiến thắng trận chiến ở Nam Việt Nam.

Bắt đầu tháng 1/65 Phật giáo phát động trở lại phong trào chống chính phủ ở Nam Việt Nam và vào ngày 7.1.65 cuộc tranh đấu đã bùng phát mạnh mẽ ở Huế và những tháng sau đó lan rộng ra các tỉnh Dalat, Banlung và Quang Trị. Trong khi đó Việt Cộng gia tăng hoạt động trong các vùng ngoại ô các thành phố này, những chống đối đã chia về phía người Mỹ nữa. Trong khi đó tình hình chính trị ở Nam Việt Nam lại có sự thay đổi. Một cuộc chính lý ngày 27.1.65 mang tướng Khánh trở lại nắm thực quyền, nhưng lại bị mất vài ngày sau đó. Sự xung đột giữa cánh hữu Thiên Chúa giáo, muốn ngăn ngừa một cuộc phiêu lưu thực hiện chủ trương Trung lập mà phe Phật giáo lúc đó mong muốn.

Trong khi đó trên mặt trận quân sự, trong tháng 1/65 quân đội Nam Việt Nam đã tạo được những chiến thắng: giết 2210 tên Việt Cộng, bắt 455 tên; phía Việt Nam Cộng Hòa chết 975 người. Phía Việt Cộng tuyên bố giết 1547 lính Nam Việt Nam, gây bị thương 896 và bắt 340 cũng tịch thu 1038 vũ khí. Sự thất về tổn thất 2 bên luôn luôn có sự công bố khác nhau.

Trong dịp Tết Nguyên Đán Nam VN và Việt Cộng đồng ý cuộc ngưng bắn kéo dài trong 6 ngày từ 1 tới 6 tháng 2/65 và rồi bỗng nhiên trong ngày 7. Việt Cộng tổng tấn công ở Cao Nguyên Trung phần. Với mục đích cắt đứt miền Cao nguyên làm

2 phần dọc theo quốc lộ 19 từ Pleiku xuống Qui Nhơn. Sáng sớm 7.2.65 Việt Cộng tấn công phi trường Mỹ ở Pleiku đã dùng bích kích pháo 82 ly phá 6 phi cơ trú trường gây hư hại 15 cái khác. Căn cứ Mỹ gần đó cũng bị tấn công khiến 2 chết và 126 bị thương. Hai ngày sau thì một đại đội lính Việt Nam Cộng Hòa bị tràn ngập ở phía Bắc quận Phú Mỹ thuộc tỉnh Bình Định. Một tiểu đoàn khác được gọi tới tiếp viện nhưng bị phục kích trên quốc lộ 1. Sau đó Nam Việt Nam tuyên bố tổn thất 300, nhưng thực ra 450 lính bị chết.

Khi hay tin căn cứ Mỹ ở Pleiku bị tấn công, Tổng thống Johnson đã tố ra từ gián và đã tuyên bố: "Tôi muốn tham dự tấn công. Tôi muốn ngay lập tức. Và tôi muốn nó trở thành vấn đề ưu tiên". Ngay sau đó cả phi cơ Mỹ Việt ào ào tấn công các mục tiêu ở Bắc Việt, các vùng không tập chính nằm trong vùng Đông Hồi. Một vài phi cơ xuất phát từ hàng không mẫu hạm đã không hoàn tất phi vụ vì thời tiết xấu. Cơ quan MAC V tuyên bố một phi cơ bị rơi trong các cuộc không tập, trong khi đó phía Bắc Việt tuyên bố bắn rơi 4 phi cơ Mỹ. Ngày 17.3.64 Tổng thống Johnson đã đồng ý kế hoạch không tập Bắc Việt với kế hoạch hành quân mang bí số 34-64 cũng danh sách 94 mục tiêu chiến lược và kỹ nghệ.

Tôi muốn cùng chiến đấu. Tôi muốn thực hiện ngay lập tức. Tôi muốn nó là vấn đề ưu tiên.

**Tổng Thống Johnson
Ngày 7.2.1965**

Vào ngày 8.2.65, không quân Nam Việt Nam, do tư lệnh không lực Việt Nam Cộng Hòa là tướng Nguyễn Cao Kỳ, với sự hỗ trợ của các phần lực cơ Mỹ đã tấn công Vinh và vùng phía Bắc khu phi quân sự. Vào ngày 11.2.65, để trả thù các vụ không tập ở Bắc Việt, lực lượng Việt Cộng tấn công một căn cứ Mỹ ở Qui Nhơn làm 23 lính bị giết, 20 bị thương. Nhiều cuộc không tập khác xuống đường mòn Hồ Chí Minh và các mặt khu của Việt Cộng ở Nam Việt Nam. Bắt đầu ngày 24.2., lần đầu các phi cơ Mỹ hành động trực tiếp chống Việt Cộng, trước đó các phi vụ của phi cơ Mỹ chỉ hỗ trợ, quan sát và hướng dẫn cho phi cơ Việt Nam Cộng Hòa bắn phá các mục tiêu.

Tổng thống Johnson đã quyết định cho các lính Mỹ ở Nam Việt Nam trực tiếp tham gia vào các cuộc hành quân của quân đội Nam Việt Nam. Các hòa tiến Hawk được mang tới Nam Việt Nam để phòng ngừa có thể Bắc Việt sử dụng phi cơ tấn công Nam Việt Nam.

Các vụ không tập Bắc Việt ngày một gia tăng. Tối ngày 2.3.65 không lực Nam Việt Nam đã thực hiện 160 phi vụ tấn công các mục tiêu quan trọng của Bắc Việt gồm căn cứ hải quân, 6 phi cơ đã bị bắn rơi. Các cuộc không tập vẫn tiếp tục gia tăng, con

số phi cơ tham dự trong các phi vụ cũng tăng nhiều. Trong ngày 15.4., 230 phi cơ đã trút 1000 tấn bom xuống lãnh thổ Bắc Việt. Các mục tiêu được kể là quân sự cũng bị tấn công. Với các cuộc tấn công dữ dội này Tổng thống Johnson hy vọng Bắc Việt sẽ phải vào hội nghị. Trong các vụ không tập này vào ngày 17.3.65 máy bay của Nam Việt Nam đã thả bom làm một làng 5 dặm gần Đà Nẵng, phi công tưởng là vùng Việt Cộng, làm bom rơi vào một trường học giết 45 học sinh.

Không kể những thiệt hại do các vụ không tập, phía Việt Cộng đã tiếp tục đạt những thắng lợi trên các mặt trận. Trong 2 tháng 2-3/65 là 2 tháng bị thảm của quân đội Nam Việt Nam. Vào 21.2., 2 tiểu đoàn Việt Cộng tấn công một đơn vị Việt Nam Cộng Hòa ở Đèo Mang Yang trên quốc lộ 19 và VC đã phải rút lui vào ngày 24.2. Khi phi cơ B.52 và F.100 của Mỹ tấn công dữ dội. Trong ngày 26.2. quân đội Nam Việt Nam phải rút khỏi vùng này; VC đã kiểm soát một vùng rộng lớn dọc quốc lộ 19, cắt đứt đường bộ với Pleiku. Cho tới ngày 10.3., quốc lộ 19 mới được khai thông và ngày 15.3. đường bộ ra Quảng Ngãi cũng mới được tái lập. Tính tới giữa tháng 3/65 Việt Cộng kiểm soát 2/3 tỉnh Bình Định với 800.000 dân. Trong khi ở phía Nam, Việt Cộng tiến tới vùng gần Sài Gòn, ngày 23.2.65 bích kích pháo Việt Cộng đã bắn vào Cholon.

Các hoạt động của Việt Cộng ngày một gia tăng đó là lý do lính Mỹ nhanh chóng trực tiếp tham gia chống Việt Cộng, nhiều đơn vị Mỹ đã được gửi tới Việt Nam. Vào 8.3.65, một đơn vị 3500 thủy quân lục chiến Mỹ, đến vì chiến đấu đầu tiên của Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng. Các lính Mỹ này giữ nhiệm vụ bảo vệ các căn cứ không quân Mỹ, trên lý thuyết thì không tác chiến, nhưng có quyền phản pháo nếu bị địch tấn công. Sau đó các đơn vị khác cũng được gửi tới Vũng Tàu, Biên Hòa. Vào ngày 8.7.65, tướng Westmoreland tuyên bố lính Mỹ mở các cuộc hành quân chống các vụ tấn công của Việt Cộng và phối hợp với quân đội Việt Nam Cộng Hòa, nếu có sự yêu cầu của chính phủ Nam Việt Nam.

Đồng thời 800 lính Úc Đại Lợi cũng được gửi tới Nam Việt Nam và trấn giữ vùng Biên Hòa, nơi đây trước đó đã có một đơn vị pháo binh Tân Tây Lan; hai lực lượng này được biết với danh hiệu Anz Force. Ngày 15.3. cơ quan MAC V cho biết một tiểu đoàn dù Mỹ bắt đầu hành quân do sự yêu cầu của chính phủ Nam Việt Nam.

Vào ngày 26.6.65, tướng Westmoreland chỉ thị tới các đơn vị Mỹ sẵn sàng chiến đấu chống Việt Cộng nếu thấy cần thiết và vào ngày 28.6. một cuộc hành quân phối hợp gồm Mỹ, Úc, Tân Tây Lan và Việt Nam Cộng Hòa vào chiến khu D, nhưng đã không gặp sự kháng cự nào đáng kể của Việt Cộng. Vào 12.7.65 một đơn vị bộ binh Mỹ đầu tiên được gửi tới Nam Việt Nam (sự đoàn 1 Bộ binh thường được biết với danh hiệu "Big Red One"). Trong tháng 7 Tổng trưởng Quốc phòng Mc Namara trở lại thăm Nam Việt Nam lần nữa, cuộc viếng thăm kéo dài từ 16.7 tới 20.7.65. Mc Namara đã đi thăm một số vị trí đóng quân của Mỹ bị hư hại trong các trận tấn công của Việt

Công. Vào ngày 28.7., Tổng thống Johnson quyết định gọi một đơn vị kỵ binh thuộc sư đoàn 1 kỵ binh Mỹ tới Nam Việt Nam và trong tháng 9 số quân này về đóng quân ở An Khê. Trong thế sẵn sàng, vào ngày 18.8., 4000 thủy quân lục chiến Mỹ mở một cuộc hành quân qui mô đã đổ bộ lên xã Vạn Tường 16 dặm Nam Chu Lai bằng không và hai quân, nơi đây có một lữ đoàn chính qui Việt Cộng hoạt động. Nhiều loại bom kể cả Napalm và đại bác từ các chiến hạm ngoài khơi bắn về trên trời. Lực lượng Việt Cộng đã rút lui tồn thất nặng. Giới quân sự Mỹ ước tính có 599 lính Việt Cộng chết và 122 bị bắt cầm tù, phía Mỹ có 50 chết và 150 bị thương. Hoa Kỳ lúc này đã hoàn toàn tham dự vào trận chiến.

Chiến thuật của quân đội Mỹ ở VN là hòa tặc. Saigon trở thành một hậu cứ phòng vệ vững chắc, với âm ảnh của bóng ma Điện Biên Phủ trên thất bại của Pháp luôn trong đầu óc của tướng Westmoreland, nên ông đã cho thiết lập những đơn vị phòng vệ hải quân gần sông yên trí khản cấp nếu như cuộc chiến trên đòi hỏi. Hoặc những chiếc đổ bộ từ biển vào đất liền. Các căn cứ Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai, Qui Nhơn, Cam Ranh như những chiếc quả bom nhiều trứng. Đặc biệt căn cứ Biên Hòa thì hy vọng là nơi an toàn và là hậu phương yên trợ lớn cho quân đội Mỹ ở Nam Việt Nam. Mặt khác sư đoàn 1 kỵ binh (Air Mobile) đóng ở An Khê (Bình Định) với trên 500 trực thăng. Các tính toán của tướng Westmoreland đã sai lạc khi vào ngày 23-24/8/65 Việt Cộng tấn công bằng bích kích pháo vào phi trường Biên Hòa, rồi kế tiếp, ngày 28.10, vào cả Đà Nẵng, Chu Lai. Ở Biên Hòa có 49 phi cơ hư hại, Đà Nẵng và Chu Lai có 47 chiếc hư hại.

Trong khi đó những cuộc hành quân can quét và truy lùng của Mỹ được thực hiện trong năm 1965. Những cuộc hành quân truy lùng và phá hủy vì chiến thuật của lính Mỹ là hủy diệt tất cả những gì trên chiến trường, con đường mòn Hồ Chí Minh mãi mãi là sự quan tâm của giới quân sự Mỹ. Hàng chục ngàn tấn bom đã đổ xuống từ tháng 12/64 nhưng không đạt được kết quả mong muốn. Giới quân sự Mỹ đã nghĩ tới việc dùng 3 sư đoàn bộ binh để khóa kín con đường tiếp liệu sinh tử của Cộng Sản và 2 sư đoàn an ngữ vùng giới tuyến.

Cho tới tháng 7/1965 quân đội VN Cộng Hòa bao gồm cả lực lượng cảnh sát đã tăng lên con số 545.000 người. Luật tổng động viên đã ban hành ngày 15.7.65. Ngoài ra còn có kế hoạch tăng cường số quân lên 565.000. Trong tháng 6, lực lượng nữ quân nhân được thành lập với 1800 người với nhiệm vụ hành chánh. Một khác số lính đảo ngũ cũng gia tăng. Vào ngày 6.10.65 chính phủ Nam Việt Nam tuyên bố vòng khu vực Saigon chỉ trong 4 tháng có 8000 lính đảo ngũ. Vấn đề cấp bách chính của quân lực Nam Việt Nam là đào tạo cấp sĩ quan chỉ huy có khả năng và tinh thần. Vì đa số thành phần sĩ quan lúc đó là do gia đình hoặc ảnh hưởng chính trị, bề phải thăng cấp cho nhau. Một khác vấn đề tuổi tác (lớp già là thành phần lính cũ của Pháp) Nam, Bắc; vấn đề tôn giáo Phật giáo, Thiên Chúa giáo kinh chống nhau.

Binh lính Nam Việt Nam với tinh thần mệt mỏi của trận chiến dai-dẳng; nhiều người đã phục vụ quá lâu trong quân ngũ, những hy vọng sớm trở về đời sống dân sự thì tiêu tan, khi cường độ trận chiến tăng cao. Khi các cuộc không tập xuống Bắc Việt bắt đầu, mức độ tăng cao của số lính đảo ngũ, nhất là binh chủng Địa phương quân, Nghĩa quân của Nam Việt Nam. Đây là giai đoạn lính đảo ngũ nhiều hơn lính chết ở chiến trận. Theo một báo cáo, chỉ trong 2 năm có 160.000 lính đảo ngũ (Le Monde ngày 6.6.1966).

Tinh thần chiến đấu của binh lính Nam Việt Nam thì không ổn cố, nó đòi hỏi rất nhiều vào khả năng của các cấp chỉ huy. Cho nên có những nơi tinh thần chiến đấu của binh lính rất cao, lại có những nơi rất tồi tệ. Thí dụ ngày 4.4.66, trong 3 ngày hành quân tại tỉnh Chương Thiện, quân đội Nam Việt Nam đã giết 120 Việt Cộng. Vào ngày 22.6. trong 4 ngày tấn công ở phía Nam Đà Nẵng, 6 tiểu đoàn Nam Việt Nam đã tháo chạy trước một lực lượng ít hơn của Việt Cộng. Những vào ngày kế tiếp tại 60 dặm Nam Saigon, lính Nam Việt Nam đã giết 152 VC và tịch thu nhiều chiến cụ, quân trang. Trong tháng 5/66 tại Bình Định Hậu Nghĩa, quân đội Nam Việt Nam đã bị thất bại nặng nề trước các cuộc tấn công của Việt Cộng khiến 175 người bị giết. Những tại Ba Xuyên quân đội Nam Việt Nam đã giết 215 VC. Vào ngày 30.5.66, 2 tiểu đoàn lính Nam Việt Nam đã bị phục kích 15 dặm Tây Quảng Ngãi 300 bị giết và 300 bị thương và mất tích; kế đến ngày 3.6. một cuộc phục kích của Việt Cộng tại Phú Bổn làm 300 lính Nam Việt Nam bị thương vong. Tuy nhiên phía Bắc Việt đã bị thiệt hại nặng nề trong các cuộc không tập của không quân Nam Việt Nam. Dù các loại bom từ bom chống người, Napalm, bom Lazy dog, bom mắt rắn, ... đã được đổ xuống Bắc Việt.

Trong khi đó lực lượng Cảnh sát được gia tăng ở Nam Việt Nam với nhiệm vụ giữ an ninh, kiểm soát các yêu điểm cũng như chống các vụ khủng bố ở Saigon. Trong chính phủ Diệm, lực lượng Cảnh sát được dùng để bao vệ chế độ và có sự kình chống với quân đội. Sau khi Diệm bị lật đổ, lực lượng Cảnh sát được thay đổi. Tháng 11/65, một số cảnh sát được gửi đi huấn luyện ở Mã Lai. Sau đó lực lượng cảnh sát được trang bị vũ khí tuồng cũng thay đổi quân trang. Lực lượng cảnh sát được tăng từ 22.000 lên 53.000 người trong năm 1965. Chỉ trong năm 1965 lực lượng cảnh sát đã giữ 4813 Việt Cộng và bắt giữ 1733 lính đảo ngũ tại Saigon. Cũng như thực hiện một cuộc kiểm kê dân số, tất cả công dân từ 18 trở lên đều phải có một thẻ căn cước cá nhân.

Ngày 19.6.65 tướng Nguyễn Cao Kỳ trở thành thủ tướng nhưng vẫn nắm chức tư lệnh không quân. Công việc đầu tiên của chính phủ Kỳ là tái lập trật tự công cộng, xử tử hình những tên khủng bố Việt Cộng. Đáp lễ phía Việt Cộng cũng đem tử hình những tù binh Mỹ. Trong khi đó Việt Cộng gia tăng các vụ khủng bố. Ngày 25/6, một nhà hàng ở Saigon phát nổ làm 25 người chết, đa số là lính Mỹ. Trước

đó một vụ nổ ở ngoài tòa Đại sứ Mỹ ở Saigon làm 16 người chết và nhiều người bị thương. Sau đó một vụ phá hoại ở phi trường Tân Sơn Nhất làm 46 người bị thương. Vào ngày 22.9., 3 thường dân Việt Nam bị xử tử hình vì ở trong tổ chức biểu tình chống Mỹ. Vào ngày 26.9., Việt Cộng đem bắt 2 tù binh Mỹ. Tướng Kỳ đã cho hành quyết tiếp tục nhiều tên khủng bố Việt Cộng nhưng không công bố.

Trong khi đó các cuộc không tập ở Bắc Việt vẫn tiếp diễn. Hai thành phố Hà Nội với 1 triệu 2 dân và Hải Phòng với 400.000 dân cũng bị bom thả. Vào ngày 6 tới ngày 10.2.65, bom thả xuống Hà Nội trong khi đang có cuộc thăm viếng của thủ tướng Kosygin của Sô Viết. Sau những cuộc canh tạc dữ dội này của không quân Mỹ, Sô Viết và Trung Cộng bắt đầu viện trợ các súng phòng không và hỏa tiễn SAM cho Bắc Việt; giai đoạn này mỗi bầu hòa giữa Nga Hoa tăng cao. Vào ngày 29.3.65, Sô Viết phản nản Trung Quốc đã ngăn cản làm chậm trễ các chiến cụ mà Sô Viết viện trợ cho CSVN khi chuyển ngang qua lãnh thổ Tàu vào Việt Nam.

Một khác Trung Quốc cũng gửi cho chính phủ Nga một lá thư nói Sô Viết và Trung Quốc đứng ra kêu gọi một cuộc hội nghị giữa Bắc Việt và Mỹ trong điều kiện Mỹ ngừng thả bom Bắc Việt Nam và đề nghị giới lính Sô Viết tới Bắc Việt Nam để chống một cuộc đổ bộ từ Nam Việt Nam.

Về mặt trận chính trị vào ngày 24.3.65, Trung ương cục của Việt Cộng ở Nam Việt Nam đưa ra lời kêu gọi các chỉ nguyện quân từ các quốc gia khác tới giúp. Trong giai đoạn này số hồ đội Bắc Việt xâm nhập vào miền Nam khá đông. Chúng hoạt động riêng rẽ và trực tiếp chỉ huy từ Hà Nội. Vào ngày 13.4., Phạm văn Đồng lên tiếng trên đài phát thanh Hà Nội trả lời Tổng thống Johnson và đưa ra đề nghị 4 điểm trong đó có điểm đòi Mỹ rút ra khỏi Nam Việt Nam, cũng như không có một lực lượng ngoại quốc nào ở Bắc và Nam Việt Nam. Vào ngày 3.8.65 đài phát thanh giải phóng tiếp vận qua đài Hà Nội kêu gọi Bắc Việt hoạt động giúp đỡ phụ nữ miền Nam, đây là một kế hoạch tuyên truyền xách động giới phụ nữ miền Nam. Các vợ lính Việt Cộng đã tham gia chiến đấu cùng chồng. Một số tử thi phụ nữ Việt Cộng đã tìm thấy trong chiến trận ở Đông Xoài. Hội phụ nữ giải phóng thì mở rộng hoạt động ở các làng, nơi hoạt động của họ đội Việt Cộng hoặc những nơi khác. Họ đã tích cực lên lời tuyên truyền, viết thư khuyên các lính và giới chức hành chánh Nam VN buông súng, đảo ngũ hay ra công tác với Việt Cộng. Vào cuối tháng 8 Việt Cộng tuyên bố đảng Cách mạng nhân dân ra đời với sự qui tụ của các thành phần yêu nước và dân chủ.

Trong năm 1965 lực lượng Việt Cộng đã gia tăng rõ rệt lên con số 230.000 lính, một phần do xâm nhập từ Bắc vào một phần do bắt ở địa phương. Ngày 20.11., Tổng trưởng Quốc phòng Mc Namara nói chỉ trong mùa mưa hồ đội Bắc Việt đã xâm nhập miền Nam mỗi tháng 1500 lính và bây giờ

Xem tiếp trang 73

Vườn Thơ Viên Giác



Người
Làm Vườn

THƠM
NGÁT
DÀI SEN

Với các Thi hữu :

- Đỗ Cao
- Thi Nhân
- Thúy Trúc
- Thu Nga
- Việt Chí Nhân

Cách đây 2532 năm tub là năm 624 trước Thiên Chúa giáng sinh. Một trời không đủ sáng. Ba phút tư trãi bắt chừa đây mước mắt chúng sinh. Tham sân si thấy bóng mình. Bể trầm luân thấy bình minh bể tàn. Lạ rời diên ngọc cung vàng. Mênh mông là cõi cơ hàn thế gian. Trong xã hội 3h 10 có xuà thời ấy đây giấy áp bút, bất công, chém giết và hận thù. Giai cấp thống trị thiêu số nần quyền sinh sát trong tay. Tính mạng người dân như cỏ rác. Mạnh thật yếu tựa như chân rùng xanh. Cá lớn nuốt cá bé như loài thủy quái. Mờ mắt chào đời là thấy địa ngục trần gian. Trong bóng tối bao la, người ta mờ về ánh sáng. Giữa sa mạc cát khô, chúng sinh thêm khát một dòng suối trong lành. Các học thuyết với hoài bão là cứu nhân độ thế thì nhau ra đời, lan tràn như cỏ dại, lên tới con số 96 những các học thuyết ấy đều bất lực, chỉ chờ xã hội đến chỗ hỗn loạn và khủng hoảng hơn nữa về tư tưởng. Cảnh của địa ngục vẫn nặng nề đóng kín. Giữa lúc ấy, Đức Phật ra đời. Đức Phật thị hiện. Đức Phật giáng trần. Nơi ánh sáng phơi soi rọi vào bóng tối. Nơi chiếc phao màu nhiệm phải chèo nếm xương cho kẻ sắp chết trôi. Ngài không phải là một vị thần linh, ban phép lạ và bố thí Thiên đường sẵn có cho loài người hưởng thụ. Ngài cũng không phải là một nhân vật huyền thoại mà là một người từng xương, bằng thịt như tất cả mọi người, có sinh, có diệt, có vợ con, có cuộc sống vương giả của một Thái tử nhưng Ngài đã từ bỏ để ra đi cứu vớt chúng sinh. Ngài rất giống và cũng rất khác chúng sinh. Một mình Ngài là Phật nhưng tất cả mọi người đều có thể trở thành Phật nếu đi theo con đường của Ngài. Ngài là một bậc xuất chúng nhưng tất cả chúng sinh đều có Phật tánh như Ngài. Ngài đã đi Đạo, đã trở thành Phật vì Ngài là một bậc Đại Giác Ngộ, nhìn thấu suốt mọi khổ đau của chúng sinh, chỉ ra con đường giải thoát để đạt đến an bình vĩnh

cửu. Mọi người đau khổ trên thế gian muốn tìm một lối thoát đều là con, là đệ tử của Ngài. Không bố thí Thiên đường tiền chế, Ngài vạch đường chỉ lối cho loài người bằng sự dạy thân tu luyện, bằng các lời dạy khiến vãng thoát ngục để ra khỏi địa ngục, xa lìa bến mê bờ khổ. Sinh ra là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, ghét mà phải xum họp là khổ, muốn mà không được là khổ v.v... Ai trong chúng sinh có thể nói rằng tôi không khổ? Trong hạnh phúc thế có niềm nởng của đau khổ, xum họp thế chứa khổ chứa lìa, trong cái sống thế tiềm ẩn cái chết. Cuộc đời là vô thường. Chứ có cái chết là chắc chắn. Giả tỷ nay mai khoa học tiến bộ, người ta tưởng sinh bất tử, không bao giờ chết thì thử hỏi những chuỗi ngày bất tận đó có chắc chắn là những ngày sống mơ ước hay là người ta đang phùng tiện nhân tạo lại muốn tìm về cái chết càng sớm càng tốt để rũ sạch nợ đời! Để giải thoát? Đạo Phật phải chăng là một thuyết bi quan? Khi cuộc sống là như thế, hiện tại là như thế thì Đạo Phật là một chủ nghĩa hiện thực. Không quay lưng lại với cái khổ mà sống với cái khổ, phân tích cái khổ để tìm ra con đường thoát khỏi cái khổ với các khái niệm Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế thì Đạo Phật không phải là chủ nghĩa bi quan mà ngược lại là chủ nghĩa lạc quan. Nói cho cùng, dù là bi quan hay lạc quan, cuộc sống như thế nào, ta phải nhìn bằng như vậy. Chính vì kiếp nhân sinh có khổ nên mới có Đạo Phật. Nói cách khác, nguyên lý bao trùm tư tưởng Phật giáo là chữ Khổ, hết nên tặng cho Triết lý Tứ Diệu Đế, tìm hiểu, phân tích và vạch ra con đường tiêu diệt cái khổ. Khi nào trên thế gian này còn một người đau khổ là còn Đạo Phật. Đạo Phật vì thế tồn tại và bất diệt với sự hiện hữu của loài người. Triết gia người Pháp cận đại và nổi tiếng J.P.Sartre có nhận xét: "Địa ngục chính là tha nhân" (L'enfer ce sont les autres). Mà còn tha nhân là còn Đạo Phật, còn con đường giải thoát ra khỏi địa ngục. Trong phạm vi quốc gia, Phật giáo Việt Nam chúng ta gắn liền với nỗi khổ đau của dân tộc và với căn bản tư tưởng là diệt khổ, thăng thiên Phật giáo không thể nào thỏa hiệp với những kẻ chuyên đi rao rắc khổ đau cho người khác như các lực lượng ngoại xâm hoặc lực lượng phi dân tộc như Cộng Sản, không thể nào chỉ tưởng "thả một nước còn hơn mất đạo", và dĩ nhiên không thể nào truyền bá đạo pháp bằng sức mạnh của đao búa, xe tăng hoặc bằng sự quyền rũ của vật chất để chinh phục tín đồ. Phật giáo Việt Nam đạt được niềm tin của dân tộc nhưng lại rất xa lạ với khái niệm "thế lực quốc tế". Dân tộc ta có cái may mắn là chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo mặc dầu vì bản chất hòa bình, Phật giáo không mua cầu một địa vị độc tôn, không tự xưng là quốc giáo, cho nên hàng ngàn năm Bắc thuộc, hàng trăm năm nô lệ Pháp, dân tộc ta vẫn không bị đồng hóa và ngày nay hơn bao giờ hết đang nỗ lực tranh đấu để Chủ nghĩa Cộng sản phải ra đi, để trút bỏ một tai họa lớn cho đất nước.

Hôm nay ngày Đản Sinh Đức Phật. Dài sen lại thủa ngọt ngào hương tưởng niệm của các người con Phật, của các người yêu Hòa bình và Bác ái, của các kẻ đau khổ trên trái đất này. Ngài đã nhập thế là một hải nhi, một sanh ra đã biết nói, biết đi, biết chửi Ngài là một dài sen bầy đóa, một loài hoa vươn lên từ bùn lầy nước đọng mà lại thanh tho, tinh khiết "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn". Đạo của Ngài cũng bắt nguồn từ cuộc đời tối tăm, ô trọc và đã vươn lên để đem lại ánh sáng và hương sắc cho muôn loài.

Thi hữu: Đỗ Cao năm nay tuổi đã thất thập. Với quan niệm cũ của xã hội ta thì 50 tuổi đã lên lão làng và "Nhân sinh thất thập cổ lai hi", ở tuổi 70 như Thi hữu là phải tổ chức Lễ "lên mừng Thượng Thọ. NLV xin kính chúc Thi hữu an khang, vạn phúc và bốn chữ "Trẻ Mãi Không Già" để liên tục sáng tác thơ văn, trông thấy sự sụp đổ của chế độ Cộng Sản bao tàn và có mặt trong ngày hội hương Lịch sử sau này :

Tình tuổi, trời ban bảy chục tròn
Đã xa mộng thắm với mơ son
Quê người hồn lảng, lòng thanh tịnh
Muốn sự chẳng qua lẽ mất còn
(Đạo Vàng Trước Mắt)

Thần nhân triết lý Phật giáo, Thi hữu sống rất
ung dung với tuổi bố lão :

Vô tận nẩy kho lặc của Trời
Mây ngàn, trắng sáng, ánh sao rơi
Tâm êm, dưỡng tính, tìm an lạc
Gột lấm chùi xong sạch bụi đời
(Đạo Vàng Trước Mắt)

và cảm thấy tâm hồn chùng an bình, thanh thản :

Cất gánh phong sương, rũ bụi đời
Tâm bề êm ấm lúc đổi nơi
Phố hoa lánh bụi xa danh lợi
Cho mây rơi ra cũng thế thôi
(Đạo Vàng Trước Mắt)

Thi hữu tin tưởng vào tương lai của Đạo pháp và
Dân Tộc :

Nửa giốc hư hoa, mộng tỉnh rồi
Đạo Vàng trước mắt, rang ngời soi
Mơ ngày trở lại, thuyền neo bến
Cùng Mẹ Việt Nam lại sống đời
(Đạo Vàng Trước Mắt)

NLV xin hoan hỷ chào mừng Thi hữu Thi Nhân từ tu
sĩ Phật Đạo mới xuất hiện để góp thêm hương sắc cho
Văn Thơ Viên Giác. Qua bài "Tình Phật", Thi hữu thể
hiện lòng Tự bi, Bối ái :

Thường nhau qua lại thế giới nầy
Chung hưởng xin đừng tiếng dấy cay
Ngoài kia sóng vỗ đời đau khổ
Người khóc đau đau lệ tuôn chảy
(Tình Phật)

hoặc với bài "Vòng Tay Lớn" :

Một khối tình thương một khối vàng
Hữu tâm bố thí hữu tâm an
Thuyền từ một chuyến mong rời bến
Rước khách Việt Nam trại ty nạn
(Vòng Tay Lớn)

Những vần thơ của tác giả, một tu sĩ, dĩ nhiên
tương mang nhiều phạm trù giáo lý bằng văn vần :

Đặt chân điếu mới hẳn nhiên nhiên
Để thoát chúng dân khổ triển triển
Lầu Na Đại thánh tâm cường nhĩ
Đêm ngày thắp pháp búa thiêng liêng
(Cửu Khố)

Thi hữu Thủy Trúc vẽ lên cảnh thanh tịnh của chùa
chiền :

Trắng hiền lành
nhuộm vàng cảnh trúc xanh
Đường vắng tanh
Á ơ ... mẹ ru con ngủ
Hoa sen nở
.....

Tiếng chuông chùa thông thả ngân nga
Cụ già lim dim khấn
Nam Mô A Di Đà

(Thanh Tịnh)

và trước cửa Thiền, tâm hồn lâng lâng như thoát tục :

Hữu duyên ta được nếm vị Thiền

ĐÊM MÙA PHẬT ĐẢN

Đêm nay, mùa Phật Đản,
Trăng tỏ rục trần gian.
Hương hoa dâng mùi ngát,
Ngạt ngào khắp ngàn phường.

Đón chào Phật giáng thế,
Ra đời cứu chúng sinh,
Bóng Mẹ đang tràn ngập,
Đắm chìm trong Vô Minh.

Sa bà chính là đây,
Con người tạo khổ đau,
Con người tự xiềng xích,
Linh hồn như đêm sâu.

Đau thương, ôi! kiệt kế,
Nghiệp chướng mãi thêm dày.
Trần gian thành địa ngục,
Vinh hoa thành gió mây.

Tôi quay nhìn bốn phía,
Xa xa vắng nghẹn ngào.
Chung quanh tràn suối lệ,
Hết hui, gió dạt dào.

Bên tai tiếng kê vang,
Trên cao, ánh Đạo Vàng,
Hồn tôi đây sao sáng,
Nước mắt bỗng chứa chan.

Chấp tay tôi quỳ xuống,
Lặng lẽ tôi cúi đầu.
Thành tâm, tôi sám hối,
Lâm râm tôi nguyện cầu.

Niêm tin dâng Đức Phật,
Xin Người độ trần gian.
Chúng sinh tâm trong sạch,
Hồn thanh, da đá vàng.

Loài người thường nhau mãi,
Biên trần hết khổ đau.
Bốn mùa hoa Bối Ái,
Rạng nở muôn đời sau.

■ ĐỖ CAO

Ngờ mình đang sống cõi trần tiên
Tham sần si chẳng hề nghĩ tới
Thêm tâm an lạc thú điền viên

(Thiền Vi)

Thi hữu Tuệ Nga bằng vài nét chấm phá, cô đọng cho ta một Thời Kinh Sơn hòa tan vào vẻ đẹp ban mai của cảnh vật thiên nhiên :

Đêm qua
Vườn Cúc trở hoa
Con chim hót sớm
tiếng hòa theo chuông
Lá trẻ tươi
lớp lánh sương
Thời Kinh Ban Sớm
Mười phương gió lành
(Thời Kinh Sớm)

Vườn Thơ Viên Giác rất hoan hỷ được đón tiếp và chào mừng Thi hữu Việt Chí Nhân, nhà Trí Thức - Tu sĩ hay Tu sĩ - Trí Thức, mỗi tiếng với 8 Tập thơ mỗi Tập dày hơn 100 trang bao gồm các sáng tác về Đạo và Đời, mà nếu đóng góp lại thì Tập thơ của ông cũng phải dày như cuốn Tu Điền! Khả năng sáng tác của ông rất phong phú, đa dạng. Nhưng ông nói : Ông không làm thơ mà bị thơ nó làm. Đúng là cái khiếm tốn của một vị Thiền là Tu sĩ. Viên Giác rất hoan hỷ được đồng tài lân lân các sáng tác của ông theo từng chủ đề. Về quan hệ giữa Đạo với Đời, ông nhìn rõ như sau :

Đạo với Đời dẫu hai mà một !
Đời với Đời dẫu một mà hai !
Bởi Đạo xa kỷ vĩ Đời
Còn Đời thì chỉ cùng Đời giành nhau !
(Đạo với Đời)

Thêm nhuần giáo lý và triết học Phật giáo, cộng với một tài tài vững chắc, tác giả miêu tả và giải đáp một cách dễ dàng các thắc mắc của Đời, bằng những lời lẽ lịch giản mà ý nghĩa lại sâu sắc, dễ hiểu mà lại rất nghệ thuật, hùng hồn và có sức thuyết phục mạnh mẽ :

Đời tư hỏi tại đâu sâu khổ ?
Đạo bảo rằng tại bỏ ngày nay
Chỉ đi bắt bóng những ngày
Hôm qua hoặc giả những ngày hôm mai !
(Đạo với Đời)

...
Đạo bởi vậy tuy không mà có
Còn Đời thì tuy có mà không !
Có lẫn cùng tựa đeo gong
Biển Đời càng khó lội xong đến bờ !
(Đạo với Đời)

và cái lẽ vô thường của cuộc sống đời nọ bắt của tác giả :

Đời hăm hở tạo nhiều danh vọng
Tuồng thời gian ngưng đọng không thay !
Tuồng như rớt trái đất nấy
Không thành một đám bụi bay rạc rồi !
(Đạo với Đời)

Đời không thể so sánh được với Đạo nhưng không đối nghịch mà có liên hệ chặt chẽ với Đạo :

Đạo với Đời như non với biển
Đều khác nhau nhưng vẫn liền nhau
Đời cho manh áo bạc màu
Đạo cho tim nổi nhịp cầu tình thường !
(Đạo với Đời)

Trong không khí tưng bừng của ngày Đại lễ Phật-Đản, Phật tử chúng ta thành tâm cầu nguyện Đức Phật gia hộ cho xứ sở được thanh bình, no ấm, các nhà lãnh đạo Công Sản hồi tâm thanh tịnh, cải tà quy chánh, từ bỏ Chủ nghĩa Xã hội giả mạo đang đưa dân tộc xuống hố diệt vong. Ông với sự thông khổ thấu triệt về tinh thần, người dẫn trong một hàng ngũ trước một nạn đói khủng khiếp có thể làm thiệt mạng hàng triệu người giống như nạn đói năm Dậu xưa kia do tội ác của quân phiệt Nhật xâm lăng bắt người dân phải bỏ ngũ cốc, hoa màu để trồng cây đay cho chúng. Chủ nghĩa Công sản không thể nào tránh khỏi cuộc sụp đổ tất yếu trên đất nước ta. Bản án lịch sử sẽ được viết sẵn cho những người Công sản. Điều tốt đẹp nhất mà người Công sản còn có thể làm được nếu còn nghĩ đến đất nước là từ tay khai tử cái mà người Công sản đã khai sinh ra là : Chế độ Công sản và sự nô lệ Liên Xô. Không có con đường nào khác !

HỢP THỦ VTVC :

Đã nhận được sáng tác của các Thi hữu : N.K.Thường, V.Nguyên, P. Quán, Đỗ Cao, T.Nguyên, N.T.D. Hùng, N.T.Văn, A.L.T.Nữ, P.Hà, B. Văn, T.Trúc, T.Phong, P.H.Hồ. Xin thành thật cảm ơn.

- Du A.L.T.Nữ : Đã nhận được lá thư tâm sự của Du. Kính chúc cụ nhiều sức khỏe, thân tâm thường an lạc.
- Thi hữu Thanh Nguyên : Xin đa tạ những lời chúc mừng. Rất mong có dịp gặp gỡ để hàn huyên trò chuyện.
- Thi hữu Hoa (?) : Không đọc được bút hiệu của Thi hữu. Để nghị viết rõ hơn. Đa tạ.



tin đặc biệt

Trong hai ngày 19 và 20 tháng 5 năm 1988 vừa qua, tổ chức từ thiện ARBEITERWOHL-FAHRT Bundesverband e.V. đã triệu tập một cuộc hội thảo chuyên môn về vấn đề :

"DE FACTO FLÜCHLINGE - FLÜCHTLINGE IM WARTESTAND"

Trong dịp này chúng tôi biết vào mùa hè tới đây, chính phủ Đức dự định sửa đổi, bổ túc một số điều khoản trong bộ luật "AUSLÄNDERGESETZ". Trong đó có 2 điểm liên quan đến người Việt tỵ nạn theo diện Kontigentflüchtlinge như sau:

1. Kontigentflüchtling nào đã được hưởng quy chế tỵ nạn mà sống ngoài nước Đức một thời gian nào đó sẽ mất quyền tỵ nạn,

2. Kontigentflüchtling nào về

thăm nhà cũng sẽ mất quyền tỵ nạn.

Điều trên cho thấy chính phủ Đức đã lưu tâm đến những vấn đề của người Việt tỵ nạn. Và vấn đề này là thí dụ điển hình cho chính phủ Đức để giải quyết cho những người ngoại quốc từ các quốc gia khác muốn xin tỵ nạn tại Đức.

Chúng tôi loan tin này trong sự dễ dặt cũng như để người đồng hương tỵ nạn lưu ý.

Tòa soạn VIÊN GIÁC

Những Văn Thơ Năm Trước

VŨ HOÀNG CHƯỜNG sinh ngày 5.5.1916 ở Nam Định. Di cư vào Nam 1954. Dạy học. Sau tháng 5.1975, bị VC giam cầm đến kiệt quệ. Từ trần ngày 6.9.1976 tại Sài Gòn. Đã nổi tiếng từ thời tiền chiến. Tác phẩm từ 1954: Hoa Đắng(1959), Chân Dung Nguyễn Du(1960), Tám Sự Kể Sang Tần(1961), Trời Một Phường(1962), Bút Nở Hoa Đàm(1967), Cảnh Mai Trắng Mộng (1968), Ngồi Quán(1970), Ta Đợi Em Từ Ba Mươi Năm(1970), Chúng Ta Mất Hết, Chỉ Còn Nhau(1974), Ta Đã Làm Chi Đợi Ta(1974),...

LỬA TỬ BI

Lửa! lửa cháy ngát tòa sen!
Tám chín phương nhục thể' trần tâm
hiện thành THỔ, quý cả xương.
Hai vầng sáng rưng rưng
Đông Tây nhòa lệ ngọc
chấp tay đón một Mặt trời mới mọc,
ánh Đạo Vàng phơi phơi
đăng bùng lên, đăng lên ...

Ôi! đích thực hôm nay trời có mặt;
giờ là giờ Hoàng Đạo nguy nga!
Muôn vạn khối sân si vừa mở mắt
nhìn nhau: tình huynh đệ bao la.
Nam Mô Đức Phật Di Đà,
Sông Hằng kia bởi đâu mà cát bay?
...

Thường chúng sinh trầm luân bể khổ
NGƯỜI rẽ phảng đềm tối tắt dây
bước ra, ngồi nhập định, hướng về Tây
gọi hết lửa vào xương da bờ ngõ,
Phật pháp chẳng rời tay.
...

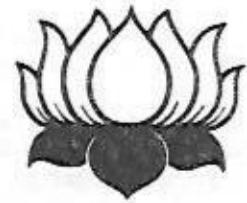
Sáu ngã luân hồi đầu đố
mang mang cùng nín thở
tiếng nấc lên ngừng nhịp bánh xe
quay

Không khí vẫn mình theo
khóc da lên nổi gió,
NGƯỜI siêu thăng
giống bể lặng từ đây.

Bóng NGƯỜI vượt chín tầng mây,
Nhân gian mất rơi bóng cây Bồ Đề.
Ngọc hay đá, tưởng chẳng cần ai tạc
lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi,
chỗ NGƯỜI ngồi, một thiên thu tuyệt
tác
trong vô hình sáng chói nét TỬ BI.

Rồi đây, rồi mai sau, còn chi?
Ngọc đá cũng thành tro
lụa tre dần mục nát
với Thời gian lê vết máu qua đi
Còn mãi chửi cồn Trái Tim Bồ Tát
gọi bảo quang xương tận ngục A tỳ.

Ồi ngọn lửa huyệt vi!
thế giới ba nghìn phút giây nghé gác
từ cõi Vô minh
Hướng về Cực Lạc;
văn điệu của Thi nhân chỉ còn là
rơm rác



và chỉ nguyện được là rơm rác,
THỔ cháy lên theo với lời Kinh
tụng cho Nhân loại hòa bình
trước sau bên vũng tình huynh đệ này

Thôn thừ nghe lòng trái Đất
mong thành quả Phúc về cây;
nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật;
cùng loại chúng con
nắm tay nhau tràn nước mắt,
tình thường hiện Tháp Chín Tầng xây

Saigon tháng 5, P.L. 2507

● Vũ Hoàng Chương

THỜI KINH SỚM

Đêm qua
vườn Cúc tro' hoa
Con Chim hót sớm
tiếng hòa theo chuông
Lá Trà tươi
lấp lánh sương
Thời Kinh Ban Sớm
Mười phương gió lành.

● TUỆ NGA



Lời tòa soạn: Trong chiều hướng phát huy văn hóa của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức, báo Viên Giác sẽ chọn đăng những sáng tác văn nghệ (truyện ngắn, tùy bút, hồi ký, tạp ghi,...) có nội dung lành mạnh hướng về Quê Hương, Dân Tộc, Đạo Pháp của quý độc giả bốn phương.

Bài gửi về báo Viên Giác- tối đa 4 trang đánh máy hoặc 8 trang viết tay- ngoài bút hiệu, xin quý vị ghi rõ họ tên, địa chỉ và đề mục "SÁNG TÁC MỚI CÓ TIỀN NHUẬN BÚT" để Tòa Soạn gửi tiền nhuận bút khuyến khích là 50,-Đức Mã khi bài được chọn đăng.

• PHÚC THỊNH

Tại Sao Tôi Ăn Chay Trường ?

Tôi còn nhớ hồi tôi khoảng 17 tuổi đang học lớp 11 trung học là lúc tôi bắt đầu ăn chay mỗi tháng 10 ngày. Ngày đó, tôi chỉ ăn theo chùa vào những ngày mà Mẹ tôi cũng ăn chay mà thôi, chứ hoàn toàn chưa có một chút khái niệm nào trong vấn đề ăn chay trên. Rồi đến năm tôi 18 tuổi, là năm thi tú tài, tôi có nguyện ăn chay một tháng để cầu cho thi đậu, ngoài ra không còn có một ý niệm nào hơn trong việc trên. Sau khi đậu tú tài, tôi lên bậc đại học và theo học môn kinh tế tại trường đại học Vạn Hạnh. Được một năm thì Cộng Sản tràn về miền Nam, thế là đành phải bỏ học vì Cộng Sản không cho các trường đại học tiếp tục giảng dạy. Đến đầu năm 76, tôi làm đch thi vào Cao Đẳng Sư Phạm, xin học môn Anh Văn, rất may mắn được tiếp nhận vào trường và theo học trong hai năm, đến năm 79 là tôi ra trường làm giáo viên cấp I (dạy từ lớp 7 đến lớp 9). Cũng xin nói lại là trong suốt thời gian tôi vẫn giữ ăn chay 10 ngày, không bao giờ bỏ. Có một biến cố, không biết có phải là hi hủi, hoặc do sự mâu thuẫn của việc ăn chay mà bao nhiêu lời cầu nguyện của tôi gần như đều thành tựu? Số là năm 75 tôi đang học năm cuối thứ nhất môn Kinh Tế tại đại học Vạn Hạnh, khoảng đầu năm này, biến cố chính trị rất bất ổn tại miền Nam, thanh niên bị động viên rất nhiều, đến lượt họ gia tăng tuổi nhập ngũ, thế là tôi bị động viên, dù đang học đại học. Không còn phương cách nào khác, thế là tôi chuẩn bị cho ngày lên đường nhập ngũ. Có một điều tôi buồn nhất

là tôi sẽ không còn giữ được các ngày trai giới như tôi đã giữ, vì ở trong quân trường đầu có ăn chay được nữa? Thế là tôi khấn nguyện sẽ ăn chay luôn kể từ ngày đó cho tới khi tôi lên đường nhập ngũ, để sau này sẽ không còn được ăn chay nữa ở trong quân trường. Biền cố quân sự ngày càng bất lợi cho miền Nam, những vùng quanh Sài Gòn mỗi ngày càng bị lọt vào tay Cộng Sản. Rồi một ngày đình mệnh và cũng tiên quyết cho cả miền Nam : Sài Gòn thất thủ vào ngày 30.4.1975. Nổi bâng hoàng chưa xốt cho cả miền Nam. Nhưng trong biến cố đau buồn trên, tôi mới ứng nghiệm cho kết quả kiên trì trong vấn đề ăn chay của tôi. Biến cố 30.4. đối với tôi cũng có nghĩa là tôi không còn phải bị nhập ngũ nữa, nghĩa là việc ăn chay của tôi sẽ còn được tiếp tục và không bị giới hạn hoặc cản trở.

Đến năm khoảng từ 77 đến 79 là lúc Cộng Sản âm mưu chiến lược xâm

chiếm Lào và Cam Bốt, do đó Cộng Sản thi hành chiến dịch mà chúng gọi là "thi hành nghĩa vụ quân sự". Từ năm 75-76 sau khi thôi học ở Vạn Hạnh, và lúc đang chờ kết quả thi vô Sư Phạm, tôi suýt bị bắt đi nghĩa vụ quân sự mấy lần do tui Công an ở Phường Khóm chỉ định. Trong xóm tôi, có mấy thanh niên cùng trang lứa đều bị bắt đi nghĩa vụ, mà chúng gọi bằng một danh từ rất hoa mỹ là được "trúng tuyển" nghĩa vụ quân sự. Không biết tại sao mà tôi chúng lại chưa chọn? Trong thời gian này, ba má tôi rất lo âu, chỉ sợ tôi bị chúng bắt đưa đi thi hành quân sự trên mà thôi, tôi còn nhớ năm đó tôi 20 tuổi, và chỉ cầu sao cho tôi có một chỗ học nào đó, để khỏi bị tui Công an Phường dòm ngó. Chắc các bạn cũng biết, hồi đó mà thanh niên không có chỗ học, hoặc không có công ăn việc làm, rất dễ bị dòm ngó và làm khó dễ. May sao, mà một ngày kia tôi nhận được thư báo của trường Sư Phạm là đã được thu nhận vào khóa II của trường môn Anh Văn. Thế là thoát cái nạn bị bắt lính ở Phường, ba má và tôi đều thở phào nhẹ nhõm. Riêng tôi thâm cảm tạ Trời Phật đã theo dõi tôi cho tôi biết bao sóng gió đều trải qua. Thời gian học ở Sư Phạm 2 năm hơn, tưởng cũng sẽ êm đềm, nào ngờ đến khoảng cuối năm 78 và đầu năm 79, bọn Cộng Sản ráo riết bắt lính, ngay cả các thanh niên dù đang học đại học, vì trong thời diều này, chúng gia tăng chiến tranh ở Lào và Cam Bốt. Chúng tôi đều bị đi khám sức khỏe và coi như là đang ở trong một tình thế sẵn sàng lên đường nếu có giấy gọi. Những trường đại học kế cận, như

Đại học Khoa Học, theo như lời chỉ tôi kể lại, có vài người bạn trai cùng học ở trường đều bị gọi đi hết rồi. Tôi sống những ngày hồi hộp nhất của đời mình, bởi vì tôi không bao giờ muốn trở thành những người lính bộ đội. Đầu sao, chúng tôi cũng phải chạy theo niên học của nhà trường, để chuẩn bị cho kỳ thi ra trường cuối năm 78. Sau khi ra trường, tôi được bổ nhiệm đi dạy ở Củ Chi, thế là đành phải đi tới Củ Chi để dạy học. Trong thời gian này ba má tôi lo chuẩn bị đường đi trốn cho anh chị em chúng tôi, vì ba má tôi nhận xét, tình hình bây giờ không ổn cho chúng tôi, nhất là đối với con trai, sẽ không biết bị bắt lính lúc nào? Hồi tôi dạy ở Củ Chi, trường Nhuận Đức thì phải, tôi còn nhớ, ban giám hiệu có báo cho tôi biết là tuần tới chúng tôi sẽ phải tập diệt các vĩ khí như trong quần đội, để biết xử dụng vũ khí, để khi cần thì chúng tôi sẽ chiến đấu. Khi được tin này, tôi rất lo âu, vì tôi không thích dưng vào các loại vũ khí giết người trên. Thứ bảy dạy học xong tôi đón xe đò về nhà, thì được ba má tôi cho biết ngày thứ hai, chúng tôi sẽ lên đường trốn tại Bến Tre. Thế là chúng tôi sửa soạn trốn đi, ngày lên đường Mẹ tôi khóc biết bao nhiêu là nước mắt, vì không biết sự ra đi của chúng tôi có thành công hay không? Thứ nhất, hồi đó chúng tôi mới khoảng chừng 22, 23 tuổi, sự suy nghĩ còn nhỏ dại lắm, nên khi biết mình "trốn" đi, mà lại thấy vui mừng vì thoát được cảnh sống lo sợ trong xã hội Cộng Sản! Vậy mà chúng tôi cũng gặp được bờ Mĩ Lai, tại đảo Hòn Ông, sau 7 ngày trên biển cả, thật là may mắn! và cũng may mắn hơn nữa là khi nghe được người trên đảo nói với chúng tôi và tất cả những người khác trên tàu là, hôm nay, vì Mĩ Lai có lệnh nên mới cho thuyền chúng tôi vào bờ bình an, chỉ hôm qua thuyền ai tới, đều bị kéo ra xa, phải đâm cho thuyền thủng chìm và lội vào bờ thì mới được vào đảo, vì Mĩ Lai không muốn tiếp nhận thêm dân ty nạn mới lên đảo. Hồi chúng tôi tới đảo, dân ty nạn đã lên đến hơn 60.000 người trên một hòn đảo khoảng nhỏ hơn 500 cây số vuông.

Bây giờ chúng tôi sống ở Đắc đã gần 8, 9 năm nay; tôi vẫn ăn chay 10 ngày, thêm vào đó 2 tháng chay trường là tháng 4 và tháng 7.

Ngày Mẹ tôi mất năm 84, tôi đã nguyện ăn chay đúng 100 ngày để cầu nguyện cho Mẹ tôi được về cõi Niết

Bản. Nói chung, cho tới thời điểm đó, khi tôi ăn chay là đều có sở cầu, như cầu mọi việc phát lành cho tôi và cho gia đình tôi, chứ thất sự chưa hiểu rõ hết ý nghĩa của việc ăn chay!

Đến một biến cố khác lại xảy ra trong đoạn đời sống của tôi, nhiều lúc tôi tự hỏi phải chăng có duyên mình tôi?

Ngày Aachen có niềm Phật Đường Quan Thế Âm, và tôi cũng dịp quen biết Sư Cô Diệu Ân, là vị chủ trì của Niệm Phật Đường trên, trong những buổi Tam Bào, Sư Cô thường khuyên tôi nên ăn chay trường và giải thích rõ cho tôi biết lý do tại sao tôi nên làm như vậy, là vì mình làm theo lời Phật dạy, thể hiện lòng từ bi đối với muôn loài, con người ham sống, sợ chết, thì các loài thú vật cũng như thế, ngoài ra biết đâu các loài thú lại chẳng là họ hàng thân thích của ta? Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về lời Cô dạy, sớm có cơ duyên ăn chay từ năm 17, 18 tuổi rồi, nên tôi quyết định ăn chay trường, và Cô đã khuyên tôi về dự lễ thọ Bồ Tát Giới tại chùa Viên Giác, kỳ lễ Vu Lan vừa qua. Từ đó tôi đã hiểu lý lẽ của việc ăn chay, tôi nhìn muôn loài bằng một con mắt từ bi và thương chúng hơn, bây giờ ăn chay trường, tôi không còn một sở cầu nào khác, chỉ biết mình ăn chay là để tập theo lời Phật dạy, thể hiện lòng từ bi cho được rốt ráo hơn nữa. Đó là mục đích duy

nhất của tôi. Tôi xin cảm ân đức của Sư Cô Diệu Ân đã có lời đưa tôi tiến thêm một bước trên con đường giải thoát, tôi đã nói với Cô, nếu chưa gặp được Cô, con chưa bao giờ nghĩ tới ngày hôm nay! Thành thạo tôi vẫn có những ý nghĩ thêm thịt cá, nhưng tôi đã niệm danh hiệu Phật Bà Quan Âm và Liên tưởng tới các loài thú vật, là lòng tôi lại trở lại bình thần ngay. Đến hôm nay là tôi đã chay trường được gần một năm rồi, mà thấy sức khỏe vẫn không hề thay đổi, mà trái lại gần như là dẻo dai hơn trước, tôi không còn dễ bị cảm cúm dễ dàng như là tôi đã thường bị trong các mùa Đông trước. Ai gặp tôi cũng đều nói tôi hồng hào, khỏe mạnh. Tôi xin khẳng định với các bạn, ăn chay trường không tổn hại đến sức khỏe, mà trái lại còn làm gia tăng sức đề kháng của cơ thể nữa! Ai cho rằng, ở xứ lạnh mà không ăn thịt cá thì làm sao chống lạnh được, là một điều hoàn toàn sai lầm! Tôi viết lên bài này là để trình bày cho tất cả các bạn biết lý do và kết quả tốt đẹp của việc chay trường, chứ không hề có tham vọng "đu" bạn ăn chay như tôi, vì đâu phải ai ăn "chay" cũng được? Tôi chỉ có một chút tham vọng là, nó sẽ như một ngọn đèn dầu lập lòe, nó sẽ chỉ chiếu sáng trong những tâm thức mà cơ duyên của họ đã tới, cũng như cơ duyên của tôi đã tới, khi tôi gặp được Cô Diệu Ân vậy! Và để trên bước đường giải thoát, không phải chỉ có mình tôi có lẽ đi trên con đường từ bi ấy ...

. Cô Nguyễn Thị Quê Hương (Münster):
 Tình tư quê hương quá nhiều để mà thương. Phong vị quê hương quá nhiều để mà nhớ, phải không? Lưu lạc tha phương, dẫu xa xứ là ta tìm thấy tình người nhưng vẫn thiếu vắng tình tư dân tộc; ta gặp nhiều phong sắc nhưng không là phong vị quê hương bởi trong ta "quê hương bao giờ cũng đẹp hơn cả". Cảm ơn một món ăn đậm bác gọi nhớ gọi thương về quê mẹ: "Bát canh rau" sẽ đăng trong Viên Giác số 46 tháng 8.88 trong mục "Sáng tác văn nghệ" và sẽ gởi biểu cuốn "Việt Nam máu lửa quê hương tôi" của Đỗ Mậu theo như lời yêu cầu. Thân.
 (PV)

. Anh Nguyễn Hữu Huân (Köln):
 Những viên thần được chỉ để chế ngự những cơn bệnh xác thân; còn nỗi u hoài về những kỷ niệm, những khúc khoai về quê hương, dân tộc vẫn mãi là những xót xa tâm hồn. Bởi trong ta - những người ty nạn, còn có những trách nhiệm chưa hoàn thành. "VĂN NÓI XỐT ĐAU" để cho "ĐI" trong số này. Mong tin và những đóng góp mới. Thân.
 (PV)

50 ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
 KHUYẾN KHÍCH CHỖ BÀI
 ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG
 MỤC " SÁNG TÁC VĂN NGHỆ "

Hàng năm cứ đến ngày trăng tròn tháng tư âm lịch mọi người con Phật khắp năm châu bốn bể hân hành lễ Đản Sinh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni một cách vô cùng trang nghiêm trọng thể, nhằm báo đền công ơn hóa độ của Ngài trong 49 năm tuyệt pháp độ sanh cũng như mang giáo pháp từ bi lợi tha ấy trang trải khắp mọi tâm tư của người con Phật qua suốt giòng lịch sử trong 25 thế kỷ vừa qua.

Tuy cùng một Đấng giáo chủ riêng mỗi nước theo Phật Giáo lại kỷ niệm ngày Đản Sinh của Ngài một cách khác nhau. Có nước cử hành theo đường lịch như Nhật Bản, có nước cử hành theo âm lịch như Trung Hoa, Việt Nam, Đại Hàn, Tây Tạng. Cũng có nhiều nước theo nguyên thủy Phật Giáo như Thái Lan, Miến Điện, Lào, Cao Miên v.v... lại cử hành ngày lễ Đản Sinh theo truyền thống dân tộc của mình chứ không theo một ngày nhất định chung cho các nước ấy.

Ở Nhật ngày lễ Phật Đản không rầm rộ như ngày lễ Vu Lan hay lễ kỷ niệm của các vị giáo tổ khai sơn như Ngài Nhất Liên, Ngài Đạo Nguyên v.v... Vì Phật Giáo ở Nhật hầu như nhà chùa nào cũng vậy, thờ Tổ to lớn và nguy nga hơn là thờ Phật. Họ cho rằng Phật Thích Ca là hiện thân của Phật quá khứ, còn chính vị Tổ Sư của họ mới là những vị tượng trưng cho Phật hiện tại. Đây có lẽ cũng là quan niệm đặc thù của Phật Giáo Nhật Bản vậy.

Vì Phật Giáo Nhật Bản chủ trương triển khai giáo lý từng tông phái riêng của mình nên cái chung cho toàn Phật Giáo Nhật Bản hầu như ít thấy. Cho nên chúng ta cũng chẳng ngạc nhiên gì khi đến Nhật nhân ngày lễ Phật Đản mà chẳng thấy Phật tử cử hành trọng thể như những nước khác của Á Châu. Nói như thế cũng không có nghĩa là hoàn toàn không có, mà ngày lễ ấy chỉ tìm gặp trong các khuôn viên tự viện mà thôi.

Ngày lễ Phật Đản Sinh ở Nhật cùng ngày Hoa Anh Đào nở rộ trên xứ Phù Tang, nên dân chúng thường gọi là lễ "Hanamatsuri" - đó là lễ ngắm

hoa, thưởng nguyệt. Hoa Anh Đào mỗi năm nở chỉ một lần, mỗi lần nở kéo dài được một tuần lễ. Tuần lễ ấy bắt đầu từ mùng 8 và chấm dứt vào ngày rằm tháng 4 dương lịch. Vì vậy cho nên mà Đản Sinh ở Nhật có ý nghĩa Dân Tộc hơn là ý nghĩa Đạo Pháp. Người Nhật rất quý hoa Anh Đào và núi Phú Sĩ. Đây là hai biểu tượng cao quý của Dân Tộc này; nên ngày Đản Sinh của Đức Từ Phụ tại Nhật chắc nằm trong ý nghĩa hài hòa ấy.

Ở Việt Nam sau năm 1954 tất cả các chùa chiền, tự viện, nhỏ từ khuôn giáo hội, lớn đến Tỉnh giáo hội, hoặc giáo hội Miền, mỗi năm đến ngày Phật Đản thì hoa đăng rợp trời, tất cả mọi người, mọi nhà đều nô nức đón mừng ngày trọng đại ấy. Từ 1954 đến 1963 việc tổ chức lễ Phật Đản có phần giới hạn; nhưng từ 1964 đến 1975 thì việc tổ chức mừng ngày Khánh Đản lại nhộn nhịp hẳn lên. Tất cả công tư sở đều nghĩ phép, các quân nhân Phật tử diễu hành xe hoa trên đường phố. Trên xe trang trí những hình ảnh sống động của Đức Phật Đản Sinh, vườn Lâm Tỳ Ni, vườn Lộc Uyển v.v... Có những đoàn xe hoa đi cả hàng trăm chiếc diễu hành từ Huế vào Đà Nẵng, từ Đà Nẵng vào Hội An, rồi từ Hội An vào Tam Kỳ v.v... Tất cả đều cùng chung mục đích là cúng dường kỷ niệm ngày lâm phạm của Đấng Giáo Chủ Thích Ca.

Rồi từ năm 1975 đến nay tại Quốc nội, dưới sự cai trị bạo tàn của người Cộng Sản, chắc chắn rằng Dân Tộc và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam không cử hành những đại lễ Phật

Ý NIỆM VỀ NGÀY PHẬT ĐẢN

THÍCH NHƯ ĐIỂN

Đản như những năm tháng trước trong quá khứ. Có lẽ tinh thần "tùy duyên nhi bất biến" đã, từng và sẽ được chủ tôn giáo phẩm áp dụng một cách triệt để trong khi quá hường và Đạo Pháp đang chìm đắm trong cơn thử thách của lịch sử Phật Giáo có một không hai này.

Từ năm 1975 đến nay có một số đồng bào Phật tử chúng ta ra đi khỏi nước, đi đến đâu, sau khi lập nghiệp, người Phật tử luôn nhớ đến niềm tin và tín ngưỡng của mình; nên sẽ cùng nhau chung sức góp lòng để tổ chức thành những Đoàn Thể, lập nên những chùa chiền, cơ sở tự viện để có nơi lễ bái nguyện cầu. Và cũng từ đó, nơi những mảnh quê hương nhỏ bé trong lòng quê hương to lớn của Dân Tộc bạn, người Phật tử chúng ta sẽ quây quần bên nhau trong những ngày lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán v.v...

Ở xứ người, ngày Phật Đản đến, chúng ta muốn kỷ niệm cho đúng theo truyền thống của Phật Giáo tại quê nhà cũng không được. Vì ở đây ai cũng bận công ăn, việc làm, nên tất cả đều phải tổ chức vào ngày cuối tuần. Cũng vì chủ Tăng ở Hải Ngoại ngày nay rất ít; nên nhiều khi có những nơi tổ chức lễ Phật Đản gần kề với lễ Vu Lan. Vì chủ Tăng phải phân chia ngày giờ để đi tham dự nhiều nơi theo nhu cầu đời hỏi; nên mỗi nơi lại khác nhau vậy.

Ở đây, tất khách quê người, chúng ta không có xe hoa để diễu

hành trong thành phố, không có cờ hay rợp bóng trên khắp nẻo đường đất nước như tại quê hương ta trong những năm tháng về trước; nhưng xe hoa và cờ xí đã gọi ngợp hồn ta khi mỗi năm ngày Khánh Đản ấy lại về, ở trong lòng chứ không là những hình ảnh dần dần bên ngoài nữa.

Người Phật tử Việt Nam Hải Ngoại về chùa lễ tái nguyên cầu nhân ngày Khánh Đản, mong sao cho sớm trở về lại được quê hương yêu dấu, đã trong nghìn trùng xa cách, mong sao cho ngày ấy lại về trong thanh bình, an lạc với muôn dân và hơn thế nữa, ở tại quê người làm sao cho chính thể hệ của chúng ta hay con cháu của chúng ta đừng quên đi cội nguồn của Dân Tộc và Đạo Pháp mà mãi cho đến bao giờ những ý niệm về ngày Phật Đản phải được gìn giữ vẹn toàn trong khi sống tại xứ người.

Dức Phật ra đời, như trong Kinh Pháp Hoa đã nói - chỉ một mục đích duy nhất là "đại thí chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến". Nghĩa là mở bày cho tất cả mọi người, mọi loài giác ngộ, hiểu biết và vào được trong tri kiến của chư Phật. Đó là hoài bão cao quý nhất của chư Phật mà tất cả hàng xuất gia cũng như tại gia chúng ta đều phải cố gắng học hỏi, tu trì. Tri kiến của chư Phật là tri kiến gì? Đó là sự thấy nghe, hiểu biết chơn chánh và chúng nhập đạo quả Niết Bàn, làm sao cho con người không còn sanh, già, bệnh, chết và bao nhiêu triển pháp khác của thế gian lôi cuốn, mà phải chúng cho được chỗ "vô sanh", hành cho được phép bình đẳng, lợi tha triết lý của chư Phật trong quá khứ đã thực hành.

Nói thì bao giờ cũng dễ hơn làm; nên người đời nay ít đạt được như ý nguyện là vậy. Chúng ta tự dễ dãi với chúng ta và dễ buông xuôi theo sự lôi cuốn của giòng sông vô minh phiền não; nên trí tuệ dễ bị che lấp, hoa bát nhã khó mà nở rộ, thân khai. Vô minh, dục vọng, tham lam, ích kỷ còn đầy rẫy trên thế gian này, thì chiếc chún ánh sáng trí tuệ sẽ khó mà hiện lộ được. Trừ phi chúng ta tự cứu chúng ta, mới mong rằng "ngày mai trời lại sáng".

Đức Phật, hay trí tuệ Bát Nhã giống như hạt minh châu chiếu ngời đến mọi chỗ tối tăm; nhưng tâm phàm và mê muội của chúng sanh làm sao soi sáng nổi, ngoài trừ chính chúng ta biết tự sám hối ăn năn, mới mong có ngày bước vào được tòa nhà trí

kiến của chư Phật vậy.

7 cảnh Hoa Sen mà Thái tử Tất Đạt Đa đã bước lên trong vườn Lâm Tỳ Ni cách đây hơn 2532 năm về trước nó mang một ý nghĩa cao thường nhiệm mầu như những gì mà chúng sanh đang có và sẽ chứng ngộ được. Hoa Sen từ bùn nhờ nước đọng mọc lên, nhưng khi đã thoát ra khỏi chốn bùn lầy lại tỏa ra những hương thơm ngào ngạt. Cũng như thế ấy, con người và tất cả mọi loài chúng sanh, sanh ra trong cõi đời ô nhiễm như trong chốn bùn nhơ kia; nhưng nếu biết tu hành tinh tấn thì cũng có thể thành quả Đạo nghiệp, như hoa sen kia đã tỏa ra những hương thơm tinh khiết khi không còn ở trong chốn bùn lầy nữa. Vì vậy cho nên chư Tổ Sư thường nói "Giác, chúng sanh thị Phật; mê, Phật thị chúng sanh". Nghĩa là nếu giác ngộ bản tâm, bản tánh của mình thì chúng sanh ấy có thể trở thành Phật quả. Ngược lại, nếu mê, dầu là đang học Đạo giác ngộ thì chúng sanh, vẫn là chúng sanh như thường. Trong cuộc đời này giữa chúng sanh và Phật chỉ khác nhau giữa mê và ngộ mà thôi. Nếu kẻ nào ngộ, tức thấy Phật tại tâm. Kẻ nào mê, cứ cố công đi tìm cầu khắp nơi khắp chốn, chúng sanh ấy vẫn là chúng sanh, chưa chứng thành Phật quả được.

Chúng ta cung kính cúng dường sư Thị Hiện của Đức Phật cũng nằm trong ý nghĩa ấy. Chúng ta lễ Phật, lay Phật không phải để van xin cầu khẩn nơi Ngài một vấn đề gì, mà lễ Phật tức kính cái Đức của Phật, mà cái Đức ấy tất cả mọi chúng sanh đều có, cho nên chúng ta lễ vậy.

Cúng dường lên Đức Phật hay các vị Bồ Tát cũng mang một ý nghĩa nhiệm mầu như thế. Chúng ta cung kính dâng hoa quả lên Ngài, tức để thể hiện lòng cung kính của chúng ta đối với vị Phật tăng lai của chính mình chứ không vì một ý nghĩa nào khác. Nếu tất cả mọi người Phật tử đều có cùng một ý niệm như vậy thì sự cúng dường lên Tam Bảo nó mang một ý nghĩa phi thường hơn là những việc tâm thường như một số người vẫn thường hay quan niệm.

Ông Johannes Lehmann - một mục sư Đức, học về Phật Giáo lâu năm tại Ấn Độ có viết trong quyển "Buddha und seine Lehre" (Đức Phật và giáo lý của Ngài) một câu vô cùng sâu sắc, chúng ta thử nghiệm xem. "Thay vì người ta phải chịu đấng đấng như Đức Chúa trên thập tự giá để hy sinh cho kẻ khác, thì ngày nay người ta hay tin vào sự nhiệm mầu nơi Đức Chúa hơn là làm như Chúa đã làm. Thay vì người ta phải

nhấn nhục, chịu đấng để đi đến sự giải thoát toàn vẹn như Đức Phật, thì ngày nay những người Phật tử hay tin vào và thần thánh hóa Đức Phật như là một vị Thần". Ôi chí lý biết dường nào! Đó là sự thất và cũng vì thế mà chúng sanh ngày nay vẫn còn tranh luận khổ ải trong luân hồi sanh tử, tử sanh. Biết bao giờ mới trở lại được bản lai diện mục của mình.

Ngày nay chúng sanh đang lặn hụp trong biển khổ sanh tử triền miên cũng chỉ vì không tự tìm Phật tánh nơi chính mình mà cứ lo tìm cầu bên ngoài. Do đó sự giác ngộ và bờ giải thoát vẫn còn xa xôi trong muôn vạn dặm. Chỉ khi nào tất cả chúng sanh trở lại và nhìn thẳng vào bản tâm tự tánh của mình thì lúc ấy Phật quả không còn xa nữa.

Năm nay Phật tử chúng ta tại Tây Đức tổ chức ngày Khánh Đản 2532 năm cũng không ngoài những gì chúng tôi đã trình bày bên trên và mong rằng sự giác ngộ ấy sẽ sớm đến với mọi người, mọi loài trên khắp năm châu hoàn vũ này.

Đặc biệt năm nay giấy phép xây cất chùa đã được Sở xây cất thành phố vừa cấp. Chắc chắn rằng ngôi Chùa sẽ được xây dựng trong nay mai sau khi đã khảo giá về cáo thị đấu thầu xong. Dĩ nhiên, để thành tựu công trình cao cả ấy, chúng tôi mong mọi mọi sự đóng góp tài lực cũng như vật lực từ khắp nơi của quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần. Ngôi Chùa là một biểu trưng của tinh thần Dân Tộc và Đạo Pháp. Do đó rất cần thiết cho tất cả mọi người và đây cũng là một sự cúng dường thiết thực nhất, công đức to lớn nhất trên con đường tiến đến sự giác ngộ giải thoát trong việc không thường của chính mình.

Một lần nữa xin chấp tay nguyện cầu cho mọi người, mọi loài biết thường yêu nhau, đoàn kết lại với nhau, không còn chia rẽ hận thù với nhau nữa, để hoa giác ngộ sớm nở trong tâm thức của mọi người và tinh thường lại thể hiện nơi nơi, để như con chúng trong một nhà cùng tắm gội trong ánh từ quang vi diệu trong ngày Đản Sanh của Đức Phật.

NAM MÔ LÂM TỴ NI THỊ HIỆN ĐẢN SANH
BỒN SỰ THÍCH CA MẬU NI PHẬT.



Lời tòa soạn:

Linh Mục C.V.L đã có lần tâm sự với Thượng Toạ T.T.A, bạn rất thân của Ngài: "Nếu Công giáo và Phật giáo là hai tôn giáo chính và quan trọng nhất thế giới như các nhà tôn giáo học đã từng thừa nhận, thì quê hương Việt Nam chúng ta, tuy nghèo nàn đói khổ, nhưng được "thừa tu" hai kho tàng quý báu này làm di sản thiêng liêng cho dân tộc quốc gia". Trong tinh thần cảm thông huynh đệ tưởng tư' ấy, SH Hà Đâu Đồng kiến tặng bà con Phật Tử gần xa bài thơ trong dịp Khánh Đản của Đức Phật, mà đạo lý của Người, tác giả đã từng cảm mến, liên hệ học hỏi sâu sắc và cũng đã viết ít nhiều trên các báo chí Đức.

Đức Phật Từ Bi

Người là ai, hơn hai ngàn năm trước
 Người là ai thấp đước chiếu rạng nhân tâm
 Người là ai như sen nở giữa ao đầm
 Người là ai cho trăm dân hưởng ngào ngọt ?

Khi chúng sinh còn trong lòng trái đất,
 Gánh nghiệp duyên đời, mang vất vả đau thường
 Người ra đi, suy niệm, mở một con đường,
 Cho giáo lý tóm tắt chứng trình cứu độ.

Người là ai ? - Người là Đức Phật thánh tổ
 Người treo gương, ban bố điều luật Từ Bi.
 Ai cao sang, ai thấp thế, ai trong bì
 Xin hãy sống vì tình thương xá độ.

Đức Phật là đèn soi rạng người sáng tỏ
 Là kinh Thiên trong tiếng mõ giục thiết tha.
 Là nhiệm mầu duyên lộc, đức hiền hòa
 Là triết lý vị tha, nguồn mạch sống.

Yêu Đức Phật cho tình thương luôn mở rộng
 Cho đạo lý Người vững nền móng cuộc đời ta.
 Cho phước Thiên bay bổng tới đỉnh thường tòa
 Cho mà lộc sống sa vào nhân thế.

Đức Phật Tổ, vị Sư Thiên đại đế
 Vị sứ thần của nhân thế, chúng sinh.
 Đạo lý Người : yêu mến, chuông Hòa Bình
 Triết lý Người : hy sinh vì nhân loại.

● HÀ ĐAU ĐỒNG

Gâu chuyện cũ

THỊ MINH
Văn Công Trâm

Bài phát biểu trong lễ kỷ niệm 10 năm thành lập chùa Viên Giác và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

... Cuối tháng 4.1977, trong lúc tôi đang thuê tập tại một bệnh viện vùng Holsteinische Schweiz, thì nhân được điện thoại của hãng Hàng không Lufthansa báo tin ngày mai có một thân nhân từ Nhật Bản đến Philtrühh Hamburg.

Tôi vui mừng, một phần vì việc giấy tờ nhập cảnh được giải quyết nhanh chóng, một phần vì sắp gặp lại người bạn cũ sau bao nhiêu năm xa cách. Tôi đến Trụ Nại Điện về nơi tôi đang thuê tập.

Nhà tôi ở nằm trên đồi, dọc theo bờ hồ nhỏ và cách thành phố gần 8 cây số. Khu nhà yên tĩnh, nằm giữa nước và trời, cỏ và hoa. Mỗi ngày tôi phải vào nhà tắm, chú Nại Điện (lúc ấy tôi còn gọi là chú Nại Điện để nhớ lại những ngày còn ở Hội An, mặc dầu Thầy đã thọ Tỳ Kheo trước khi rời Việt Nam đi du học Nhật Bản) đã viết hơn 100 lá thư. Mỗi chiều, chúng tôi đi dọc ven hồ để đến bưu điện bỏ thư, hoặc để đi dạo. Thầy Nại Điện kể cho nghe đời sống ở Nhật, về những bận rộn của cuộc sống, về sự việc "không bao giờ có thì giờ để đi dạo bờ hồ".

Chúng tôi cũng thảo luận rất nhiều về tình hình sinh viên - lúc bấy giờ có rất ít đồng bào tỵ nạn đến Đức -, về khả năng sinh hoạt, về những giao động của các Hội Đoàn sau ngày 30.4.75, về những đe dọa, những gằn áp của Hội Đoàn Kết đối

với các Hội Đoàn chống Cộng. Ở Đức các Hội Đoàn Sinh Viên địa phương vì áp lực của Hội Đoàn Kết đã phải giải tán từ từ để gia nhập vào Hội này, chỉ còn lại 3 Hội Sinh Viên là Hannover (lúc bấy giờ anh Lâm Đăng Châu làm Hội Trưởng), Há Linh (anh Nguyễn Tấn Đức) và Kiel (do tôi hướng dẫn) nhất quyết từ chối việc gia nhập vào Hội Đoàn Kết hợp tác với nhau lập thành Liên Vùng Đức để cùng sinh hoạt.

Thầy Như Điển cũng nói nhiều về Phật Giáo, về vai trò của Giáo Hội, của các sinh hoạt Phật Tử trong cộng đồng người Việt.

Chúng tôi đồng ý với nhau về sự độc lập cần thiết của Hội Phật Tử để đóng góp hiệu quả cho những sinh hoạt cộng đồng. Nhưng trong cái hừng say của tuổi trẻ, tôi đã mong mỗi Phật Giáo phải dứt giai đoạn, đời Phật Giáo phải dần dần đi vào cuộc sống hơn nữa, phải đóng vai trò hướng dẫn quần chúng chứ không thể chớ đời; vì các lực lượng chính trị ở miền Nam cũng như ở hải ngoại đã thất bại tại chúng không đủ uy tín để tập hợp quần chúng ...

Tôi đưa Thầy Như Điển về Kiel, nói tôi đi học. Trong tuần, ban ngày Thầy dự khóa Dục Ngữ dành cho những sinh viên cấp sáu vào Đại Học, ban đêm chúng tôi học tiếng Đức chung, rồi thảo luận, rồi hàn huyên tâm sự. Cuối tuần, tôi đưa Thầy đi tiếp xúc với sinh viên và đồng bào Việt Nam vùng Bắc Đức; những buổi lễ Cầu An, Cầu Siêu và Thuyết Pháp được lần đầu tiên tổ chức tại các tỉnh Berlin, Hannover và Kiel.

Cho đến mùa Hè 78 Thầy Như Điển vẫn không nhận được một sự giúp đỡ tài chính nào. Số tiền dành dụm mang đến từ Nhật Bản ngày càng ít lại. Thầy phải bắt đầu đi làm kiếm sống. Công việc đầu tiên là việc đi hái quả anh đào cho một nông trại gần Kiel. Mỗi ngày, từ sáng sớm đến chập chệch xe lửa đầu tiên về nông trại Thầy trong bộ áo dãi đã lam lũ cùng chúng tôi hái từng trái anh đào.

Một năm sau ngày Thầy đến Đức, sau sự vận động ráo riết, Thầy cho thành lập Hội Phật Tử. Ngôi chùa Viên Giác đầu tiên, lúc bấy giờ gọi là Niệm Phật Đường, với tiền thuê nhà độ 170.- Đức Mĩ mỗi tháng và sự đóng góp tổng cộng được độ 120.- Đức Mĩ. Những con số này, sao nghe khiếm nhường nhường cũng rất đáng yêu! Tôi còn nhớ sau phiên họp thành lập, Thầy và chúng tôi, những anh chị trong Ban Chấp Hành đi dạo

viên hoa Hannover, ở đó chúng tôi gặp bà Công Chúa, con cuối cùng của Vua Bismack đang đi thăm mộ chồng. Sau khi hỏi chuyện, biết chúng tôi là Phật Giáo, bà đã hỏi: Vậy chữ "Gotteshaus" của quý vị đặt ở đâu? Tuy chữ "Gotteshaus" dùng để chỉ một Niệm Phật Đường chỉ rộng gần 30 mét vuông thôi, quá nhỏ; nhưng lúc bấy giờ chúng tôi rất hãnh diện báo tin là ở Kestnerstraße. Vui mừng và hãnh diện chúng tôi còn báo tin là Hội Phật Tử vừa mới thành lập trước đây một tiếng đồng hồ.

Mùa Đông 1977 rất lạnh, Thầy Như Điển phải tập làm quen với mùa Đông với gió lạnh khắt khe của một thành phố hải cảng. Thấy mỗi ngày đi xe đạp từ nhà đến Đại Học. Một buổi sáng nọ, giữa hai giờ học tôi gặp Thầy, ngoài cặp sách còn có thêm 2 túi ni lông siêu thị; tôi hỏi: Thầy

đi chợ à, và chỉ vào 2 túi ni lông. Thấy cười và nói là không phải và giải thích là 2 túi này để bọc vào tay khi đi xe đạp để đỡ buốt tay trong lúc đạp xe. Sau đó tôi mới biết là Thầy không có được một đôi găng tay mùa đông.

On lại câu chuyện 2 túi ni lông siêu thị thay thế cho đôi găng tay mùa đông, đột nhiên tôi thấy lòng mình ghen ngào; nhưng cũng thấy thêm nhiều tin tưởng:

Nếu ngày nào đó, 2 túi ni lông đã đóng vai trò của đôi găng tay, thì hôm nay nó sẽ trở nên dụng cụ để chèo thuyền từng thùng cát, để gom từng viên sạn, từng miếng gạch xếp lên nhau để xây dựng ngôi chùa Việt Nam tại nước Đức này, ngôi chùa mà trong năm kỷ niệm thập niên này chúng ta bắt đầu khởi xây. Nam Mô Hộ Trì Thích Ca Mâu Ni Phật.

THẨM KỊCH MẬU THÂN Ở HUẾ

Trích từ tạp chí "DAS BESTE", số tháng 11 năm 1970, bài của ký giả DONGLAS PIKE.

Những gì đã xảy ra ở Huế do bạo cường gây nên được miêu tả qua vài con số xác thực sau đây.

Vào đêm Giao Thừa, ngày 30.1.68, một lực lượng võ trang CS với quân số 12.000 đã tấn công vào cố đô Huế trong tỉnh Thừa Thiên. Cuộc chiến đã diễn ra trong 26 ngày cho tới khi quân CS bị quân Đồng Minh đẩy lui. Tổng kết thiệt hại về phía dân sự qua cuộc "Tấn công Mậu Thân" là 5800 người vừa chết và mất tích.

Mô chôn tập thể đầu tiên được phát hiện ngày 26.2. trong sân trường trung học Gia Hội, đếm được cả thảy 170 xác. Trong những tháng kế tiếp người ta tìm thấy trong thành phố thêm 18 mô chôn khác với 1030 xác. Ít nhất là phân nửa trong số các tử thi này đã mang những dấu vết của một cái chết bị hành hạ dã man: tay bị trôi sau lưng bằng dây thép, miệng bị nhét giẻ; cũng có người không hề bị thương tích gì cả, nhưng thân người bị co gập xuống (một sự kiện chứng tỏ nạn nhân đã bị chôn sống). Những sự phát hiện này chỉ là bực đầu. Một năm sau, ở quận Phú

Thủ, cách biển Nam Hải không xa, một nông dân vấp phải một sợi dây thép lú ra từ một đụn cát. Khi ông bứt mình gỡ được khỏi sợi dây thì từ trong cát lòi ra một không bàn tay và một cánh tay. Cuộc khai quật tại 3 địa điểm trong vùng lại phối bày thêm 809 xác nữa.

Bon sát nhân đã trôi nạn nhân cứ 10 hay 20 người lại với nhau, bắt chúng kê bên miệng hố và dùng súng máy hạ sát. Có nơi xác người nằm chồng lên nhau đến ba bốn lớp.

Cuộc phát hiện lần thứ ba thật kinh hoàng diễn ra ngày 19 tháng 9 năm 1969. Ba hồi chánh viên đã khai với các sĩ quan của Lữ Đoàn 101 Khố Kỳ Hoa Kỳ là họ đã chứng kiến hàng trăm người bị giết vào tháng 2 năm 1968 ở khe Đá Mài, 15 km phía Nam thành phố Huế.

Đây là một vùng đồng không nhà trống và hầu như chẳng ai héo lánh tới - nơi lý tưởng cho một cuộc tàn sát tập thể. Lữ Đoàn này đã gửi đến nơi một đơn vị lục soát, và những gì họ tìm thấy thật là rùng rợn. Trên một chiều dài khoảng 100 thước của

lòng sống đã mai toàn là sọ đầu và xương người. Nước chảy đã rửa sạch các bộ xương trắng, sạch sẽ trong suốt 20 tháng kể từ khi xảy ra vụ tấn máu. Hình dạng đầu sọ, bộ răng tóc tai cũng như những gì còn sót lại trên thi hài các nạn nhân như tấm quần áo, giấy cần cước, đồ trang sức và những hiện vật có liên quan đến tôn giáo đã xác nhận được lý lịch của người chết. Sau đó nhà Đường cuộc đã phổ biến một danh sách với đầy đủ tên họ 428 nạn nhân đã được nhận dạng.

Một sự tấn máu khác được phát giác vào tháng 11 năm 1969 tại một nơi gần làng Đanh cá Lương Viên ở ruộng muối Phú Thủ, cách thành phố Huế 15 cây số về hướng Đông. Khi quân đội của chính phủ Nam Việt Nam vào đầu tháng 10 trong một cuộc hành quân quy mô, đánh bại tàn quân của ban doanh công sản địa phương thì dân làng không thể giữ im lặng nữa và đã hướng dẫn viên chức chính phủ đến những mộ chôn tập thể. Trong tháng 2 năm 1970, công tác đào mộ được xúc tiến; theo ước lượng của nhà chức trách thì ở đây có ít nhất 300 và có thể lên đến 1000 xác.

Câu chuyện đến đây chưa chấm dứt vì 2000 người vẫn còn mất tích.

Báo chí thế giới tường thuật rất đê dặt tất cả vấn đề này nên hầu như chẳng đem lại tác dụng gì. Không ai nghe tiếng thét hãi hùng, chẳng có đoàn biểu tình nào kéo đến trước tòa đại sứ Bắc Việt trên khắp thế giới, và cũng chẳng có "phiên tòa xử phạm nhân chiến tranh" được gọi tên Huế để hỏi cung nhân chứng và luận tội. Dân Huế đã ta thân với nỗi niềm chua xót - là thế giới đã đứng đờng không biết những gì đã xảy ra ở Huế, hoặc không cần bận tâm đến.

TẤT CẢ KHÔNG PHẢI LÀ SÀN PHẨM CỦA TƯỚNG TƯỢNG

Huế ngày nay là một trong những thành phố buồn nhất thế giới. Ở đây người ta lại có thể thấy được khả năng của con người đặt sự mặc cả chính trị một cách vô giới hạn và tìm cách thực hiện cái ảo tưởng của một xã hội hoàn toàn không suy xét.

Nếu người ta có thể nói chuyện được với người mình muốn như: viên trưởng, cảnh sát trưởng, cố vấn Mỹ, nhân chứng trong cuộc, tù binh công sản, hồi chánh viên hoặc một vài người đã kể như cầm chắc cái chết trong tay những đã thoát như nhờ một phép lạ, đều đưa ra ba sự kiện như sau:

1. Trái với hiện tượng bên ngoài. Công sản đã tàn sát nạn nhân không phải vì sự phần nộ, cay cú hoặc do sự hốt hoảng vào phút cuối khi họ phải rút quân, mà hoàn toàn ngược lại. Nếu chịu khó tìm hiểu từng vụ sát nhân, người ta đều bị đến kết luận là tất cả các vụ thảm sát đều bắt nguồn từ một quyết định rõ ràng bất buộc mà chỉ có người công sản mới làm được.
2. Khoảng 12.000 quân - đa số là cán binh chính quy Bắc Việt - trong thời gian chiếm đóng Huế, Công sản đã giết rất nhiều thường dân. Những

lệnh tàn sát tập thể phát xuất từ 150 tên cán bộ dân sự và đảng viên công sản đóng trong thành phố. Phần đông trong số này đều sinh trưởng trong những vùng thuộc Huế. Những theo những gì người ta biết về hệ thống tổ chức của Công sản thì phải đoán rằng, họ đã thừa hành theo chỉ thị của một cấp cao hơn.

3. Bỏ qua những vụ xử tử những kẻ gọi là "ác ôn", đã được dàn cảnh và công bố dưới mọi hình thức, như là những "thử dụ điển hình", còn phần lớn số người bị giết đều được giữ bí mật và thi thể được giấu kín một cách kỹ lưỡng. Những mộ chôn tập thể trong thành phố còn tưởng đối dễ tìm - thường cũng có người nhận ra ngay. Nhưng tất cả những mộ chôn khác, như tôi là nhân chứng có thể quả quyết, được ngụy trang rất khéo ở vùng đất mà hầu như chỉ dùng cho sự ẩn nấp.

Khi những sĩ quan Công sản chuẩn bị kế hoạch tấn công trên sa bàn trong rừng sâu, họ được chỉ thị sẽ ở lại Huế đúng 7 ngày. Trong thời gian này các đảng viên được hộ tống bởi những toán giết người có nhiệm vụ săn lùng những nhân vật quan trọng. Sự thanh toán những người này nhằm làm cho bộ máy hành chính của chính phủ yếu đi sau khi Công sản rút lui.

Đây chỉ là giai đoạn I - giai đoạn của những người có tên trong số

Xác người vẫn được phát hiện mỗi ngày. Cho đến nay số người bị Công sản sát hại trong vụ Tết Mậu Thân 1968 được tìm thấy là 2700 và còn khoảng 2000 người mất tích.

bìa đen. Cán bộ đảng viên lỗi lẽ hạng người có tên và địa chỉ trong danh sách ghi trên bảng ra trước tòa án "mà", những người được gọi là "kẻ thù của Cách mạng". Những vụ xử diễn ra công khai và mỗi vụ kéo dài 10 phút. Không ai được tha bổng. Bản án thường là tử hình và được hành quyết ngay tại chỗ. Sau đó thi hài hoặc bị vùi lấp vội vã hay được giao lại cho người thân.

Nạn nhân của giai đoạn I này, chúng tôi là những viên chức phục vụ trong ngành an ninh và cảnh sát; rồi đến sĩ quan và hạ sĩ quan; cuối cùng là những kẻ đã được họ chọn lọc, những người được xem là có ảnh hưởng đặc biệt, chủ yếu là các nhà giáo, các giáo sư đại học và những kẻ dâm sống dâm chết vì đạo giáo. (Kể khuôn chính sách mà Công sản đã thực hiện có lớp lang trong suốt 10 năm ở các làng xã ở Nam Việt Nam).

CÁI CÁCH XÃ HỘI

Trong những ngày đầu, cuộc tấn công Mậu Thân tiến triển thuận lợi, đến nỗi những người công sản ở Huế và vùng phụ cận (như những nguồn tin đã được ghi nhận) trong khi thể "hồi hởi phấn khởi" đã tin rằng, họ có

thể giữ được Huế. Hậu quả là, họ đã tăng thêm số người cần được loại trừ và tiến hành chính sách "cải cách xã hội" theo tinh thần của Công sản.

GIẢI ĐOẠN II

Lệnh truy nã những "phần tử phản động" được ban ra, nghĩa là bất cứ cá nhân hay thành viên của một đoàn thể xã hội nào được coi là gánh nặng hay gây nguy hại cho trật tự của xã hội mới của chúng. Đây là một chiến dịch hoàn toàn không nhằm vào nhân vật có tuổi mà chỉ nhằm vào địa vị và chức vụ của họ trong xã hội cũ, một chiến dịch nhằm chống lại những "thành phần xã hội" nhiều hơn là tiêu diệt từng cá nhân.

Cũng như ở Bắc Việt và ở Trung Cộng trước kia, VC tìm cách san bằng những nề nếp xã hội đã có từ trước, do đó họ phải loại trừ những nhà lãnh đạo hoặc các nhân vật có tiếng tăm trong các đoàn thể tôn giáo, đảng phái cũng như của các hội phụ nữ, nhóm thanh niên và các tổ chức tương tự như vậy. Ngay cả thủ lĩnh các phong trào sinh viên thân cộng xuất thân từ những gia đình trung- và thượng lưu, mà cũng đã phải tin vào điều đó thật là khó hiểu trong hoàn cảnh ấy.

Thỉnh thoảng cũng có nguyên gia đình bị giết. Một trường hợp được ghi nhận như sau, một đơn vị VC được lệnh đột nhập tư gia và giết một nhân vật có uy tín tại Huế. Khi vào nhà nạn nhân họ không những giết một mình ông ta, mà ngay cả bà vợ, người con trai và con dâu, có con gái nhỏ cũng đều bị sát hại. Cấp vợ chồng giúp việc trong gia đình và cả đứa bé sơ sinh của họ cũng cùng chung số phận. Con mèo trong nhà bị treo cổ, con chó bị đập chết; cá vàng trong chậu bị móc ra và vứt trên mặt đất. Khi những người Công sản kéo đi thi tạt cả sự sống trong nhà đều bị hủy diệt. Một "thành phần xã hội phản động" đã bị xóa bỏ.

Trong giai đoạn này VC có ý thức chủ trương tiêu diệt những người trí thức. (Trong ba thành phố lớn ở Việt Nam thì Huế từ lâu đã là trung tâm của tinh thần và tôn giáo, trong khi đó Hà Nội giữ vai trò đời sống chính trị và Sài Gòn đóng vai trò hàng đầu là thương mại). Những người sống sót kể rằng, có lẽ Công sản đã thi giết tầng lớp trí thức báo thủ của Huế từ lâu, vì cách chống Cộng của những người này bị CS xem là cách xấu xa và si nhục chúng thắm tề. Những người này đã coi thường Chủ nghĩa Công sản và cho đó như là kết hợp của những tư nghĩ trống rỗng, man rợ không có nội dung hiện thực hoặc chỉ mang ý nghĩa nông cạn.

Trong đợt này có đến 2000 người bị giết, nhưng con số này có thể còn cao hơn nữa.

GIẢI ĐOẠN III

Vào ngày 24 tháng 2, sau ba tuần giao tranh đẫm máu để giành từng con đường, từng căn nhà, quan đội Công sản đã bị đánh bật ra khỏi Huế. Một tuần trước đó cũng đã có dấu hiệu của sự thất bại nên họ đã mở màn cho giai đoạn cuối, giai đoạn mà Công sản

ràng tìm mọi cách để xóa bỏ hết những dấu tích. Trong diễn tiến của đợt II hầu hết những tổ chức hoạt động bí mật nội thành đã bị lộ tung tích trong tầm mắt muốn được hoàn toàn an ninh nên đưa thân nhân của họ ra trình diện và khai báo. Điều này cũng rõ thôi, vì những cán bộ này không thể lui vào bóng tối để hoạt động được nữa, cho tới khi không còn có người nhân diện họ.

Thành ra giai đoạn III là giai đoạn thủ tiêu nhân chứng nên có lẽ phần lớn người bị thảm sát đều nằm trong đợt này.

Vào ngày thứ năm của trận tổng công kích Mậu Thân, làng Phú Cam đã xảy ra những trận đùng độ ác liệt, nên vô số người đã vào một ngôi nhà thờ để lánh nạn. Nhưng một viên chính ủy Công sản đã bắt thân xuất hiện và ra lệnh cho khoảng 400 người phải đi ra ngoài; một vài người khác nêu lịch danh, còn những người khác hẳn lựa theo đường đắp bên ngoài (chúng hạn những doanh thường có vẻ ngoài sang trọng). Theo lời hấn, những người này sẽ được đưa vào "vùng giải phóng" để học tập ba ngày, sau đó sẽ được thả về.

Họ bị đưa đến một ngôi chùa ở phía Nam thành phố cách vài cây số, ở đó những người Công sản đã lập sẵn một chỗ xử tội. Nơi đây 20 người bị đưa ra "toa", bị kết án, bị bấn rồi bị vùi thây trong sân. Những người còn lại được bàn giao cho một đơn vị CS địa phương. Thậm chí tên chính ủy CS này còn làm biên nhận giao người nữa. Đơn vị này dẫn nhữ nữ, bị bắt đi lòng vòng cả mấy ngày. Trong khi đó giai đoạn III đã bắt đầu, tù nhân đã phải băng qua một trong những vùng đã lớn nhất của miền Trung, sau 6 cây số lồi bộ họ đã đến khe Đá Mài. Nơi đây họ bị bấn hoặc bị đánh đến chết và thây hải bị ném xuống sông.

Tại đó việc mai táng không còn cần thiết để phi tang vết tích của một cuộc tắm máu. Một đơn vị chung sự của Lữ Đoàn Không kỵ 101 không thể đến khúc sông bằng đường bộ và cũng chẳng có đường nào khác để lo việc khai quật tử thi. Tăng lá cây phủ lên trên giòng nước gồm 2 lớp dày đặc, lớp thứ nhất do những bụi rậm và những cây thấp, lớp thứ hai gồm những cây cao, mà nhánh cây mọc ra rất xa che cả mặt nước. Sau hai ngày làm việc, những người lính công binh của Lữ Đoàn đã phá được một lỗ trong trong mái nhà hai lớp này bằng cách gắn chất nổ vào những sợi dây thép dài rồi treo lơ lửng dưới thân trúc thẳng. Nhờ cách này mà rốt cuộc họ đã làm được một bãi đắp cho "trúc thẳng vẫn chuyên tử thi".

Những người ta chỉ tìm được 250 sọ người còn nguyên vẹn, còn những phần khác nữa thì xuất hiện rất nhiều ở cửa sông. Người ta đoán là phần lớn trong số 378 người mất tích ở Phú Cam đã bị thảm sát ở đây.

SỰ IM LẶNG QUÁI GỖ

Sau đó ở bàn hội đàm Ba Lê, Công sản Việt Nam cứ khăng khăng cho rằng những người bị giết ở Huế không phải do Công sản, mà do "nhóm địa phương đi sai đường lối" chịu trách nhiệm.

Đài "Giải Phóng" ở Hà Nội ngày 26.4.1968 đã chỉ trích sự tìm kiếm xác người và giải thích, những nạn nhân bị giết ở Huế chỉ là những kẻ "ăn bám và không có tư cách, những người đã mang nợ máu, và trong dịp đầu Xuân họ đã bị quân đội và nhân dân miền Nam tiêu diệt.

Việc thảm sát ở Huế là một dĩ kiến quá rõ ràng. Nếu Công sản toàn thắng ở miền Nam, và chữ "toàn thắng" có nghĩa là then chốt, thì những biên chuyện tiếp theo có thể xảy ra như sau:

Trước tiên là những ngoại kiều, nhất là hàng trăm thông tin viên ngoại quốc ở Sài Gòn và các tỉnh sẽ

bị trục xuất. Một tấm màn sắt sẽ được kéo xuống để tránh sự dòm ngó và rồi mở màn cho những đêm đen của lubi hái tử thần. Cuộc chiến tạo ra nhữ món nợ lớn tương đương với đời của nó và những món nợ này đang chờ thời gian để thanh toán. Tất cả những lực lượng đối lập và những thành phần đầy mơ ước của nó sẽ bị thủ tiêu.

Những người ở ngoài nước khó mà biết được những gì đã xảy ra. CSVN có tình bụng bít và làm im lặng sự kiện, một sự im lặng mà thế giới gọi là hòa bình.

● THIÊN TRUNG phỏng dịch

Vốn là năm ngoài, 1987, người Đức cả Đông lẫn Tây, kỷ niệm 750 năm của độ thi Bá Linh, trong mấy tháng ròng rã, với bao nhiêu cuộc triển lãm, diễu hành, thắm viếng, tổ chức văn nghệ, thể thao, v.v... Thấy người lai nghĩ đến ta, nên mới lật lại lịch sử nước nhà xem có sự việc gì vào khoảng 700, 800 năm về trước?

Thì ra có, vì năm 1988, nghĩa là năm nay đây, tính ra được 700 năm kể từ ngày Đức Thánh Trần dẹp quân Nguyên trong trận Bạch Đằng Giang, nhằm tháng ba âm lịch năm 1288! (Năm nay, tháng ba âm lịch từ ngày 16 April đến ngày 15 Mai 1988) Năm 1988 cũng lại là 1050 năm của trận Bạch Đằng lần thứ nhất, thời Ngô Quyền, năm 938 đánh quân Nam Hán!

Vậy là năm nay kỷ niệm hai trận Bạch Đằng.

Thêm một sự trùng hợp nữa, đó là người Việt xưa kia đã ứng độ với quân Nguyên tại hai nơi trên đất nước Việt và cả trên đất Triều Tiên. Cũng do một sự ngẫu nhiên mà người viết được biết điều này. Năm 1968, nhân một dịp đi Hàn Thành (Seoul) được gặp một giáo sư Đại Hàn, tác giả một cuốn sách lối 200 trang, viết bằng tiếng Đại Hàn kể lại truyện một ông Hoàng nhà Lý đã trốn thoát sự giết chóc của Trần Thủ Độ và trôi giạt đến Cao Ly, sau có công giúp vua Cao Ly thời bấy giờ chống với quân Nguyên, nên được nhà vua ban cho quốc tịch Cao Ly, chức tước và cả một chút đất đai. Nơi đây có một ngọn đồi, ngày ngày ông Hoàng họ Lý trèo lên để nhìn về hướng Nam, dân trong vùng mới đặt tên là "Đồi Vọng Nam".

700 năm trận Bạch Đằng Giang

THIỆN NGHĨA

Nhắc lại trận Bạch Đằng vì đó là những trang lịch sử oai hùng của người Việt. Nay chúng ta ty nạn sống tại khắp nơi, đều thấy dân tộc nào cũng có những thời oai hùng mà họ luôn luôn kỷ niệm, khi đến ngày đến tháng. Chỉ có một điều khác là các quốc gia này đều là nước có tầm quan trọng quốc tế nên các trang lịch sử của họ ai cũng biết, còn đất nước Việt, quá nhỏ bé, nên trên Bạch Đằng, đối với chúng ta là một trận để sống còn, giữ vững bờ cõi, nhưng chả có một ảnh hưởng gì đối với dòng lịch sử của nhân loại thời bấy giờ.

Quân Nguyên còn gọi là Mông Cổ, và danh từ này cho chúng ta một thí dụ cụ thể của cuộc đời vô thường.

Vì lẽ Mông Cổ ngày nay và Mông Cổ xưa kia khác một trời một vực! Mông Cổ ngày nay kể cũng khá rộng,

hơn triệu rưỡi cây số vuông, nhưng dân số cũng chỉ lối triệu rưỡi, tại đất đai là sa mạc và đồi núi khô khan. Bởi vậy tâm quan trọng chỉ có gi, đôi khi báo chí có nhắc đến, chỉ vì lại có va chạm giữa Tàu và Nga, vì Mông Cổ nằm ở giữa hai quốc gia này.

Mông Cổ xưa kia, cách đây 700 năm, chiếm một cõi mình mông từ Thái Bình Dương cho đến Trung Âu, và từ Tây Há Lợi Á ở phía Bắc xuống đến Ấn Độ và vịnh Ba Tây (Golfe Persique) một vùng đất liền, rộng lớn nhất từ cổ chí kim, gồm những nước sau đây :

- Tàu, Cao Ly và bao nhiêu đất của dân "Tatar" vùng Tây Há Lợi Á.
- Nước Nga thời bấy giờ (chỉ có phía Tây chừng núi Ural).
- Vùng Ukraine (xưa kia là một nước riêng) và vùng Gia Lợi.
- Tại Trung-Đông, vùng Anatolie (Thổ Nhĩ Kỳ) và cả Irak, Iran, Syrie và A Phú Hãn !

Tâm quan trọng của Mông Cổ xưa kia chỉ cần nhắc đến hai tên là đủ :

- Thành Cát Tư Hãn, người Tây phương gọi là Gengis Khan, Dechingis Khan, Gen ghis Khan.

- Hốt Tất Liệt, còn gọi là Kubilai Khan, Kublai khan ..., là một cháu nội của Gengis Khan.

Xưa kia các sắc tộc Mông Cổ, ở về phía Bắc Trung Quốc đã họp thành các nước quân chủ nhỏ, từ thế kỷ đầu Tây lịch, nhưng cứ tranh dành lẫn nhau, Gengis Khan có công đánh dẹp và thống nhất vào năm 1206, tự xưng là "Khaghan" ("Khàn supreme" như là Hoàng đế). Và kể từ đầu thế kỷ 13 trở đi, Mông Cổ trở nên hùng mạnh. Trong câu cuối cùng của cuốn sách "Tchingis Khan", Der Einbruch des Steppenmenschen", (nhà xuất bản Rowohlt Hamburg 1958), tác giả Michael de Ferdinandy đã tóm tắt như sau : "...Thành Cát Tư Hãn đã đem từ một nhóm dân mục đồng, sống trên vài ngọn đồi cỏ, không tên tuổi, không lịch sử (trước đó) dùng võ lực gây dựng một cường quốc lớn vào bậc nhất từ xưa đến nay và đi sâu vào lịch sử của hai châu Âu, Á".

Và sách khác thì nói : "Gengis Khan đã chế tạo một ngang hàng với Alexandre và Napoléon, nhưng cả hai nhân tài này đều thua kém Gengis Khan về phương diện đất đai chiếm và rộng lớn và bền bỉ : các con của Gengis Khan cai trị một cơ đồ từ tỉnh Kiew cho đến Cao Ly, các cháu của Gengis Khan đã lập lên những dòng họ vua bên Tàu (1), bên Perse (Iran) và bên Nga, và các cháu

chất của Gengis Khan cai trị vùng Trung Á Châu gần như đến thời tại chúng ta".

Đoạn trên khá dài nói về Mông Cổ để nhắc lại luật "Vô thường", mà trong vấn đề nước nhà, Ông Nguyễn Tấn Tiến tả bằng câu :

"Đất tranh vân cẩu về người tang thường"

còn bình dân thì ta nói :

"Ai giàu ba họ ai khó ba đời"

hoặc là :

"Tên voi xuống chó"

Những câu trên áp dụng cho một cá nhân, một dòng họ và cho cả các quốc gia. Như là giáo sư Paul Kennedy (giảng dạy môn Sử Ký tại Đại học Yale Hoa Kỳ) đã viết trong cuốn sách "The rise and fall of the Great Powers" (Quốc thịnh trầm của các Đại cường) :

"It simply has not been given to any one society to remain permanently ahead of all the others".

Xin tạm dịch :

"Từ xưa đến nay, chưa có một dân tộc nào cầm đầu vĩnh viễn tất cả các dân tộc khác".

(Để khỏi có sự hiểu lầm, xin tạm ngay là G.S. Paul Kennedy viết cuốn sách trên, nghiên cứu về sự thịnh suy của các quốc gia trên thế giới nói chung, và theo như Giáo sư nhận xét, tại sao Hoa Kỳ hiện nay đang xuống dốc và có phương pháp nào để lại tiến lên).

Ngoài vấn đề "Vô thường" kể trên, trên Bạch Đằng Giang cho chúng ta những bài học lịch sử sau đây :

- Trước hết, bất cứ tại quốc gia nào, khi nguy biến, đều có hai phe, phe chủ bại và phe chống đối.

Thời Trần, phe yếu thế có vài nhân vật như :

- Trần Di Ái, cháu họ vua Nhân Tông.
- Bọn hoàng tộc Trần Ích Tắc và Trần Tú Viên.

- Thái úy Trần Nhật Hiệu, khi vua Thái Tông hỏi nên hàng hay đánh, đã can sào viết xuống nước hai chữ "Nhập Tống". 入 宋

Phe đánh thì có :

- Trần Thủ Độ, trả lời câu hỏi của vua Thái Tông : "Đầu tôi chà rớt xuống đất thì xin Bệ hạ dùng lo!"

- Hưng Đạo Vương, khi vua Nhân Tông "định hàng để cứu muôn dân" đã trả lời : "Đệ hạ nói câu ấy thì thật là nhân từ, nhưng mà Tôn Miếu Xã Tắc thì sao? Nếu Bệ hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi để rồi sẽ hàng!".

- Các bộ Lão trả lời đồng thanh "Xanh!" tại Diên Diên Hồng.

- Các tướng sĩ lấy mặt thích vào cánh tay hai chữ "Sát Đát" (giết Mông Cổ).

- Diêm thần nhĩ, đó là : vua sợ khởi đầu nan. Trong hai lần quân Nguyên tràn qua ào ạt, vua tôi nhà Trần ban đầu đều tâu, phải bỏ Thăng Long, rút lui dần về gần Thanh Hóa. Nhưng vẫn theo dõi địch, bày mưu, gài bẫy địch, lối dùng địa hiểm, đánh úp kiểu du kích, lai canh chừng đúng giờ giấc nước thủy triều lên xuống để thủy quân của Mông Cổ tan tành trên những cọc đồng giữa dòng sông Bạch Đằng.

- Tuy vậy, và đây là điều thứ ba, mà lại áp dụng cho Hốt Tất Liệt, chỉ không cho phía ta, đó là đại sự cũng còn tùy số mệnh, "Thành sự tại Thiên". Trong công cuộc định thôn tính Việt Nam, Hốt Tất Liệt đã hai lần thất bại, nhưng không bỏ cuộc, sửa soạn gửi quân đi đánh lần thứ ba, thì mất, và Nguyễn Thành Tông lên nối ngôi, cũng ngại bỏ rơi luôn. Chỉ nếu Hốt Tất Liệt chắc sống thêm vài năm, thì lịch sử sẽ xoay vần ra sao? Nhất là lại có vụ nhà Nguyên dự tính đánh chiếm Nhật Bản.

Trước đó nhà Nguyên đã chiếm Cao Ly để làm bàn đạp đem quân qua đánh Nhật, cả thấy hai lần. Lần đầu năm 1274, chỉ đánh sơ sơ, hình như thăm dò đường. Lần sau năm 1284, cũng một năm Thoát Hoan sang đánh nhà Trần, thì đạo quân của nhà Nguyên vượt bể gồm 150.000. Nhưng số "trời" không cho, chỉ một cơn bão là tan tành, những quân sông sót thì bị chiến thuyền của Nhật "lùa" hết. Sau đoạn lịch sử này, người Nhật mới có chữ "Kamikaze" (Thần Phong). Và trong Đế nhĩ thế chiến, danh từ này đã được dùng để chỉ những phi công Nhật tự hy sinh đâm bổ vào các chiến hạm Mỹ với cả chiếc máy bay đầy bom đạn, cho nổ tung. Về về cuộc đánh chiếm Nhật, Hốt Tất Liệt cũng lại thất bại hai lần, và định tổ chức đánh lần thứ ba, thì năm 1296, vì bận tay đánh nhà Trần, nên mới thôi. (Theo cuốn tự điển Anh Ngữ Collier's Encyclopedia 1986). Lịch sử thật do thiên cơ đã định, chỉ nếu không có trên báo năm 1284, trên biển Nhật Bản, và nếu nhà Trần đã đầu hàng quân Nguyên ngay ban đầu ? ...

Thêm một điều nữa là hình như những danh từ to lớn, có khi đem lại rủi ro :

- Hốt Tất Liệt, mặc dầu ông nội là Gengis Khan, hai chữ này có nghĩa

là "Roi océanique" (Vua trên mặt biển) vậy mà lại thua trên mặt sông Bạch Đằng và trên mặt biển Nhật Bản. Có lẽ Hốt Tất Liệt, cũng như Napoléon, chỉ thắng trên bộ.

- Trong lịch sử Âu Châu năm 1588, cũng lại một trận hải chiến phá tan "Hạm đội vô địch" (L'Invincible Armada) của Philippe II, vua Tây Ban Nha, thời bấy giờ là cường quốc bậc nhất, muốn sang "lâm cổ" nước Anh.

Thật là, sự chuyển động của một chút không khí vô hình, vô màu sắc, mà lại có những tầm quan trọng lịch sử như vậy !

Ba điều kể trên :

- Khi nguy thì có hai phe,
- Vạn sự khởi đầu nan,
- và "Thành sự tại Thiên",
là những điều nhện thấy khắp nơi, không riêng gì tại Việt Nam, thời nhà Trần. Hai điều sau đây mới thật là dành riêng cho người Việt chúng ta ngày nay.

- Điểm thứ nhất là trong lịch sử nước nhà, đến lúc cơn bão về đất nước, thì các vua quan ngày xưa (từ nhà Lý đến nhà Tây Sơn đều đã biết cách tự tạo ra các điều kiện cần thiết về tổ chức, về binh bị, để chống xâm lăng hữu hiệu, không cần người ngoài giúp đỡ, nói trắng ra, không cần một ngoại viện nào cả. Khác hẳn với ngày nay, mà trong các cuộc chiến nhỏ nhỏ tại nhiều nơi, thắng bại phụ thuộc vào ngoại viện. Phe yếu mà được ngoại viện đúng lúc và hợp thời, hóa ra thắng thế, còn ngược lại, có phe không đáng thua mà ngoại viện bị cúp lại thành thua.

- Điểm thứ hai là một bài học khiếm tốn chính người xưa đã để lại. Trong bao nhiêu lần, mãi ta đã đuổi lui chiếc xâm lăng, những sau mỗi lần thắng trận, đều cai hàng, các vua ta xưa kia đều biết mềm dẻo vì thế sự ra, chúng ta chỉ là một nước nhỏ bé.

Một việc nữa đáng để chúng ta suy ngẫm, đó là khi so sánh Việt Nam với Đại Hàn. Đại Hàn cũng là một nước giáp giới với Trung Quốc (xưa kia bị Mông Cổ chiếm cứ), sau 1945 đất nước bị chia đôi, lại bị chiến tranh tàn phá (1950-1953) vậy mà bây giờ Nam Hàn, không đầy 100.000 cây số vuông và dân số khoảng 40 triệu, sản xuất ô tô, máy điện tử, đóng tàu cả trăm ngàn tấn và thắng chín tới đây mở Thế vận hội thế XIV !

Thiệt tưởng chúng ta có thể bắt chước Giáo sư Paul Kennedy (nhắc đến

trong một đoạn trên) để tìm hiểu nguyên do của sự thắng trận của đất nước, hồng kiêu ra được một phương pháp, một lối thoát.

(1) Đó là nhà Nguyễn do Hốt Tất Liệt lập nên. Quân Nguyễn và quân Mông Cổ nói chung, trong thế kỷ 13 đang lúc hùng cường, đánh đầu

thắng đấy, từ A sang B, tiến như vũ bão. Vậy mà vua tôi nhà Trần đã đánh lui được, chúng ta phải nhận công lao và tài năng là cường nào. Có lẽ quý vị độc giả cũng như người viết này, mong sao có nhà viết sử người Việt nghiên cứu về vấn đề này dưới khía cạnh binh pháp!



MỪNG PHẬT ĐẢN

PHẠM THUY NGUYỄN
Mùa Đản Sinh 2532

Kính mừng ĐỨC PHẬT ĐẢN SANH
Từ bí cứu độ chúng sanh hoàn cầu
Tiên cứu, nghiệp chướng, ưu sầu
Nước Cam Lộ tưới nhiệm màu tiêu tan
Cầu xin đất nước VIỆT NAM
Hòa bình chân chính, phá tan xích
xiang
Hào quang tỏa chiếu trăm miền
Lục hòa vui sống trong niềm yêu
thường

BI TRÍ ĐỨC, hạt mầm ươm
Nở hoa TỬ, AI, tỏa hương bốn mùa
Quê hương khói lửa mịt mù
Chưa hiền cảm hóa hận thù tiêu tan
Phượng trời lui lạc xa xăm
Cành NAM, chim VIỆT tháng năm đợi chờ
Về xây dựng lại cơ đồ
Giang sơn gấm vóc diễm tô vương tròn
Cây tim cội, nước tim nguồn
Bỏ bao năm tháng đau buồn tha hương
Kết đoàn TỬ AI hổ tượng
Nơi giường TỬ PHU bốn phương thuận
hòa.

Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử ủng hộ cúng dường Chùa VIÊN GIÁC như cúng dường Tam Bảo, Tôn tượng Đức Bổn Sư và Quán Thế Âm, ấn tống Kinh, báo Viên Giác v.v... xin gửi tịnh tài vào 1 trong hai trương mục của Chùa như sau:

1. CONGREGATION DER VEREINIGTEN
VIETNAMESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 74 70, Bankleitzahl 250 700 70

2. hoặc Pagode VIEN GIAC
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 02 28, Bankleitzahl 250 700 70
Riêng việc cúng dường xây Chùa, đình kỷ hoặc bất thường, xin

Quý vị vui lòng chuyển tịnh tài vào trương mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN
VIETNAMESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 7470 01, Bankleitz. 250 700 70

Mọi sự ủng hộ cúng dường của Quý vị đều có thể xin khấu trừ lại thuế vào cuối năm. Vậy Quý Đạo Hữu hoặc Quý Phật Tử nào cần giấy chứng nhận này, xin liên lạc cho Chùa biết bằng thư hoặc bằng điện thoại để Chùa gửi giấy chứng nhận để Quý vị bỏ tức hồ sơ khi làm đơn quân bình thuế.

Xin chân thành cảm tạ Quý vị đã hộ trì Chùa VIÊN GIÁC lâu nay và xin nguyện cầu Chư Phật gia hộ cho Quý vị cùng bửu quyền được vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Lá Thư Trang Thiếu Nhi

Nắng ấm đã trở về. Đất trời long lẫy và vui tươi trở lại. Màu trời, màu xanh dương xinh tươi đẹp đẽ. Ánh nắng mặt trời xuyên qua những tầng mây trắng bần bạc dang dăng, đưa những tia nắng sáng, gọn sắc xuống mặt đất. Đất đã hiện rõ màu tươi lá mạ non, xanh mượt một màu. Bông hoa của những loài cây trái nở vàng rộ xen lẫn lộn với những lá, quả non chi chít dày đặc.

Trong tháng này người Phật Tử chúng ta cử hành Đại Lễ Phật Đản 2532. Chúng ta lại có dịp tề tựu trở về lại bên mái chùa âm cúng thân yêu, để cử hành lễ Đản Sinh của Đức Phật; để truyền nhau, nghe lại lời giảng dạy từ bi bác ái của Người, cái vô thường trong trời đất và đời sống của chúng sinh, hầu cho cuộc sống được thăng hoa, được yên bình.

Trang Thiếu Nhi chúc các em nhiều vui vẻ và hen gặp lại nhau trong ngày Phật Đản dưới mái chùa.

Thân ái

Trang Thiếu nhi



● NGUYỄN TỬ VĂN phụ trách

(Viết tặng anh V.V.C người đã kể tôi nghe chuyện này, và viết tặng các em mồ côi).

Cho đến bây giờ, ở lứa tuổi 22, nay mai đây làm xong cái bằng tú tài của Đức. Rồi theo Đại học, rồi có thể thành bác sĩ, kỹ sư, chuyên viên, làm ăn phát đạt, cuộc sống sẽ hơn người, tôi vẫn còn tủi hổ vì cái buổi chiều gió thổi hãy hãy trong một ngày xa nhà ấy.

Năm chín tuổi, tôi bắt đầu mồ côi cha vì chết trận. Mẹ tôi buồn bã bỏ mấy anh em tôi đi đầu mất tiết. Tôi lần lóc, chạy đôn chạy đáo, ăn xin đầu này, ở đợ cho đầu kia mà vẫn không kiếm nổi đủ ăn cho ba đứa em của tôi (hai trai một gái). Để giải quyết tình trạng kinh tế gia đình lúc bấy giờ, tôi phải công trong ngày thật rành mạch: Tháng ba, em kể tôi, tám tuổi, đi bán giấy. Tháng tư, bảy tuổi, đi bán xin cứ cầm cái lon "gui-go" đi khắp đường phố. Nơi nào có đồng đúc thì cứ mà xin ần. Em gái út tôi, năm tuổi cứ ở nhà, muốn làm gì thì làm, nó còn nhỏ quá, chưa biết gì để có thể giao cho nó một công việc. Mắc

MỘT ƯỚC MƠ

dù mẹ đã bỏ đi, nhưng ngôi nhà vách ván nhỏ của cha mẹ tôi vẫn còn đó, và vẫn là nơi anh em tôi gặp gỡ trong buổi chiều. Riêng tôi đi làm mướn, ai mướn gì tôi làm nấy. Ai nhờ gì tôi cũng làm cả vào làm. Tôi phụ mấy bác đẩy xe ba bánh, chất hàng lên, bốc hàng xuống. Phụ mấy anh lái xe miê Tây, ... Chỗ nào nghe kiếm ăn được tôi đến, hết kiếm ăn được tôi đi. Tôi không có thời khóa biểu, không có công việc nhất định. Chúng tôi không có thì giờ để ngồi ở nhà, để tìm hiểu về cuộc đời và những điều bất hạnh đang diễn ra cho anh em chúng tôi. Chúng tôi không có thì giờ để ngồi so sánh cuộc đời, cuộc sống với những đứa trẻ cùng trang lứa ở cạnh nhà, hay các phố đầu hẻm. Vì chúng tôi đói, chúng tôi bận lo kiếm ăn, ăn sao cho hết đói và rồi lại đi kiếm ăn.

Tôi còn nhớ một buổi chiều của thành phố Sài Gòn. Thành phố luôn luôn rực rỡ với những ánh đèn đầy màu sắc. Trời chiều mát rười, gió lướt nhẹ trên những con đường với những tán cây lay động nhẹ nhàng. Chiều về thật mát. Gió thổi về đã xóa tan cái nóng oi bức buổi trưa của thành phố trong ngày hè. Phố xá đã dập dềnh các cô cậu. Người ta chờ nhau trên những chiếc xe Honda, Vespa với đầy tiếng cười vui rộn rã. Người ta hân hoan vứt bỏ những mệt nhọc sau một ngày học hành, làm lung vất vả, để hưởng trọn vẹn buổi chiều. Trái với những cảnh vui vẻ trước mắt, chiều hôm ấy tôi đói lạ. Xui xẻo sao suốt ngày hôm ấy tôi kiếm không ra một xu để ăn. Tôi buồn bã đi dọc con lộ thân quen về về nhà. Tôi không biết tháng ba, tháng tư em tôi kiếm được đồng các

nào không, tại nó ra sao? Ngày hôm ấy xui thế nào mà đi tới đâu tôi cũng bị nặng nề, từ chối không cho việc. Máy bác phu không có việc cho phụ giúp. Máy bà bán hàng không có việc để giao. Tôi chạy đôn chạy đáo vẫn không có việc trước khi chiều xuống.

Tôi lăm lăm đi trên vỉa hè, bên vai cái túi xách chứa cái "cà-men" và một bình ton nước trắng rỗng, vẫn khua đều với những âm thanh quan thuộc, buồn tênh. Tôi đi mà trong bụng rối ren, rối vì đói, rối vì không biết các em ra sao? Quả thật tôi bước đi không thấy phố, không thấy nhà mà chỉ thấy đói và đói thôi.

Lúc tôi đang lừng thảng đi bên lề thì một mùi thơm ngất ngút dat dào từ đâu bay vào mũi. Mùi hương thơm của các công nghệ gai lẫn thêm mùi của các loại hành ớt vẫn không át được mùi thịt bò tở thơm tho ngào ngạt. Ngẩng mặt lên để tìm hiểu sự tình. À thì ra tôi đã đến gần tiệm phở. Thào nào tiệm phở cũng có tiếng dậy mà! Mùi phở, mùi rau lai làm cho bao tử tôi rối loạn thêm lên. Cơn đói lại càng dữ, nước bọt trong miệng tôi chảy ra rần rần. Công chuyện xin ăn lâu nay tôi giao cho thằng ba, bất chợt hôm nay tôi rất muốn làm. Tôi mở túi đồ, lấy cái "cà-men" để trống rỗng ra để chuẩn bị. Gần đến các bàn ăn của tiệm phở tôi đi từng bàn xòe tay xin với cái miệng lăm râm: "Cho tôi một đồng đi!". Ai cũng ngó tôi chòm bồm, nhưng kẻ 5 xu, người một cúc tôi tính cũng được chừng hai tờ phở rồi. Chỉ còn một bàn cuối cùng tôi sẽ thoát ra khỏi quán phở. Ở bàn cuối cùng này một mệnh phụ đang ngồi ăn, bên cạnh bà ta có tờ phở còn đang dở dang. Tôi đưa tay xin tiền người đàn bà mà mắt vẫn liếc nhìn tờ phở. Tôi tiếc thắm: Ai ăn sang quá! bỏ cả nhà tôi. Tôi thêm húp cái phần nữa còn lại đến muốn xiêu. Bà mệnh phụ đang ăn ngó lên nhìn tôi thường hai, mồm ví cho tôi hai đồng. Tôi cảm ơn rồi rút, quay qua định đi, nhưng vì vẫn còn tham nên tôi nhanh tay búng tờ phở đó vào cái cà men đang đưa miệng chờ đón. Nhìn cái "cà men" đang chứa nửa tờ phở dở dang, tôi bỗng nghĩ đến bữa ăn ngon lành chiều nay với các đứa em mình. Trước khi đi, tôi quay trở về bà mệnh phụ như thể tỏ ý xin lỗi vì đã xúc phạm đến bà (vì bà đã cho tôi hai đồng). Tôi thấy bà há hốc miệng:

- O! Tờ phở của ... của ...

Tôi tối rồi hết sức vì biết mình đã phạm lỗi. Từ trong quần một

ông khách to lớn mặc áo lịch sự bước ra đi xăm xăm đến chỗ tôi đang đứng. Qua ánh mắt của ông tôi mới vừa hiểu được ông chính là chủ nhân của tờ phở, thì tôi bị cái tát tai như trời giáng té bắt ra sau. Tiềm và phở trong "cà-men" văng vảy tứ tung. Mất hết tôi rần rụa, tôi lồm cồm đứng dậy và lùi thối trốn đi, nhưng vẫn còn nghe tiếng người rủa theo sau của người đàn ông ấy:

- Đồ ăn mày, ăn uống gì dơ dáy.

Sau cái ngày ấy, anh em tôi vẫn tiếp tục cuộc sống như thế cho đến ngày đổi đời tháng 4.75. Sau ngày đổi đời tôi lớn khôn hơn để biết rõ về xã hội và cuộc đời. Cuộc sống của anh em tôi chỉ càng ngày càng đổi khổ hơn. Mẹ tôi vẫn đi biệt biệt chưa về. Rồi một ngày tôi đành bỏ lại quê hương những đứa em dại, theo ghe "can-mo" để vượt biển. Đó như là một thế cờ để tìm nguồn hy vọng cho cuộc đời bất hạnh lắm thân còn lại của anh em tôi. Tôi được Tàu Cap-Anamur của Tây-Dức vớt, rồi được một gia đình người Đức nhận đỡ

đầu cho ăn học và cho tiền gửi quê về nuôi các em còn ở Việt Nam, cùng giúp tôi làm thủ tục để bảo lãnh tại nó qua đây trong chương trình Đoàn tu. Nghe nói giờ đây tại nó cũng đỡ lắm vì có quà do tôi gửi về.

Nay mai đây tôi sẽ đổ tú tài, tôi sẽ vào đại học, nhưng tôi chắc chắn sẽ không học ngành kỹ thuật hay y khoa, mà tôi sẽ học ngành xã hội. Dù biết sẽ gặp khó khăn trong việc tìm việc làm sau khi tốt nghiệp dù không biết ước mơ bây giờ, mai sau có thành sự thật không, nhưng tôi vẫn mơ ước được ngày nào trở về lại quê nhà sau khi được giải phóng khỏi bàn tay Cộng sản để được làm anh thanh niên phụng sự xã hội, và đôi tay tôi sẽ có dịp nắm chặt tay các em mồ côi, mà những ngày xa xưa trong quá khứ tôi đã đuổi mất cả tay đi tìm, vẫn không có nổi một bàn tay để nắm. Đó là ước nguyện của đời tôi.

● NGUYỄN TỬ VĂN

SỬ

HỌ KHÚC VÀ CUỘC TRANH ĐẤU GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA DÂN TỘC

Cuối thế kỷ thứ IX, triều đình nhà Đường đổ nát, nội tình Trung Quốc bị phân liệt thành cục diện Ngũ Đại (Hậu Lương, Hậu Đường, Hậu Tấn, Hậu Hán, Hậu Chu), dân Trung Hoa bị rơi vào tình trạng loạn lạc liên miên trên nửa thế kỷ (907-960). Chính quyền đô hộ trên đất Giao Châu có phần lỏng lẻo.

Nhân cơ hội ấy, một người hào trưởng đất Giao Châu là ông Khúc Thừa Dụ quê ở Hồng Châu (Hải Dương) nổi lên chiếm lấy giường máy chính quyền đất Giao Châu. Ông vốn là một người đạo đức, nhân hậu rất được nhân dân kính phục.

Đứng trước sự thế rồi, nhà Đường phong ông làm Tiết Độ Sứ (906) sau phong thêm làm Đồng Bình Chương Sứ.

Khúc Thừa Dụ tuy mang danh một chức quan của nhà Đường, nhưng thực chất là ông xây dựng cho đất nước

một chính quyền tự chủ, mở đầu cho kỷ nguyên độc lập sau gần một ngàn năm đô hộ của Bắc phương.

Năm 907, Khúc Thừa Dụ mất, con là Khúc Hạo lên thay. Nơi giường tự chủ tự lập tự cường của cha, Khúc Hạo chăm lo xây dựng đất nước, ông sùng bái nền hành chính; chia nước thành các lộ, phủ, châu, giáp, xã; làm sổ hộ tịch; đặt lệ thuế má; sửa sang đường xá giao thông; chính sự khoan dung, giản dị. Hộ mất đất nước chuyển biến thuận lợi, đời sống nhân dân thực hài hòa để chịu.

Năm 917, ông Khúc Hạo mất, con là Khúc Thừa Mỹ lên thay với tư xưng là Tiết Độ Sứ, tiếp tục công việc xây dựng đất nước của cha ông.

Năm 930, Nam Hán sai các tướng Lý Thủ Dung và Lương Khắc Trinh đem quân sang đánh nước ta. Khúc Thừa Mỹ chống cự không nổi, bị bắt đem về Quảng Châu. Lương Khắc Trinh tiến quân vào miền Hoan, Ai vượt qua Hoàng Sơn, đánh phá Champa, cướp nhiều của báu rồi quay về.

Nhà Nam Hán cử Lý Tiến sang làm Thủ Độ Giao Châu cùng Lương Khắc Trinh đóng quân chiếm giữ Tống Bình

● THIÊN HẠNH

CỤ GIÀ VÀ CÁC CON

(Thơ ngụ ngôn của La Fontaine
do Cụ Nguyễn Văn Vĩnh dịch)

Một cụ già sắp qui tiên
Gọi ba con đến kể bên bảo rường :
"Các con, đây bố que kháng,
Các con thử bẻ được chăng, xem nào.
Rồi cha sẽ giáng thập cao
Mỗi gì gắn bố que vào một thanh".
Cậu Cả gắng sức bẻ sinh,
Hoài công: "Những các chú mình khỏe
hcn".

Cậu Hai tiếp lấy, lên gân,
Cũng không bẻ nổi, đến lần Cậu Ba.
Cả ba Cậu mất thời giờ,
Bố kháng chẳng chuyển, que gỗ chặt
rồi.

Chẳng cái nào bị gãy rời
Hãy giờ Cha mới ngộ lời khoan thai:
"Yêu sao yêu vậy sứt trai !
Để Cha tỏ rõ cho coi sứt già".
Mọi người tưởng Cậu nói ngoa,
Mồm cười nghì hoặc hóa ra cười xằng
Cụ già liền tháo bố kháng,
Bẻ từng cái một để dặng như chơi !
"Đồng lòng thế mạnh con ơi,
Thuận hòa gắn bó một đời thường
nhau".

Cụ già giờ bệnh ít lâu
Vẫn không thêm bớt trau sau một
lời.

Sau nghe mình sắp lìa đời,
Trời trần Cụ lại đôi hồi mấy câu :

"Các con ở lại cùng nhau,
Để cha vĩnh biệt về châu Tổ Tiên,
Lời cha cần dặn chớ quên,
Anh em như khúc ruột liền sống chung
Cha chờ lời hứa cuối cùng,
Buông tay nhắm mắt, lòng không băn
gi".

Các con khóc lóc xin thế,
Đưa tay Cụ nắm, Cụ về âm cung.
Gia tài ba Cậu hưởng chung,
Của nhiều, việc rối bòng bong cũng
nhiều.

Kẻ kiêu nọ, người ồm kêu,
Tay ba đoàn kết, mọi điều cũng êm.
Tình hiểm có, ắt chẳng bền,
Chẳng bao lâu khúc ruột liền phân
chia.

Máu đào gắn bó xa kia,
Ngày nay mới lợi làm lìa nhau ra.
Tham lam, ganh tị, bất hòa,
Thấy cô, thấy kiện một nhà kéo võ.
Chia gia tài khá gay go,
Cải nhau phần nhỏ phần to tranh
giành

Quan tòa tử đoán tam khoan,
Lần lần kết án hết anh đến chàng
Rồi thì chủ nợ lên bang,
Kẻ đòi đền thiệt, người toan sửa lằm
Anh em nhà mất đồng tâm,
Người ủng thỏa thuận, người ngầm
phá ngang.

Thế là sẩy ghé tan đàn,
Gia tài khánh kiệt, thở than chậm
rồi.

Que kháng bố chặt, tách rời,
Tiếc thay ! Chẳng rút được bài học
hay.

Giữ gìn Tiếng Việt

"Chỉ sợ đàn con quên Tiếng Việt,
Đừng lo lí trẻ kém Anh Văn ..."
Hai câu nói đó nay càng đúng
Với những người đi từ Báy Lăm !

Trẻ em, tám tiếng, ngày đi học,
Cùng bạn, cùng cô giáo ở trường
Học hỏi, chơi đùa và thảo luận
Toàn bằng ngôn ngữ của Tây phương.

Về nhà, sứt cái Ti Vi đó,
Lại chú đầu xem đủ mọi đài
Hạt họa, dân ca, phim giả tưởng,
Như in vào óc, rót vào tai.

Nói năng do đó, càng trôi chảy
Đúng giọng còn hơn bố mẹ nhiều !
Tiếng Việt không dùng, rồi rụng hết
May còn sót lại chẳng bao nhiêu ...

Thành ra mất hết niềm thông cảm,
Âu yếu, thân yếu giữa trẻ, già.
Ngôn ngữ đã làm tăng trở ngại,
Cháu con xa lạ với ông bà.

Dành riêng khoa học người ta giỏi,
Kỹ thuật, văn minh bậc nhất rồi.
Nhưng có vài điều, nên xét lại,
Vai trò Đạo Đức quá lồi thoi ...

Chả nghĩ cá nhân cùng vật chất
Làm cho lỏng lẻo mọi tình thường.
Thay chồng, đổi vợ như chong chóng
Chữ hiếu còn đâu ? Thật chán chường.

Cho nên các bậc làm cha mẹ
Nên bắt con em, lúc ở nhà
Gọi da, bảo vững tiếng Việt,
Giữ gìn văn hóa của ông cha ...

Vì dù nói giỏi như Âu, Mỹ
Chẳng thể làm sao hóa Mỹ Âu.
Mũi tẹt, da vàng không đổi được
Thì ta giống họ cũng còn ... lâu !

Và chẳng Âu, Mỹ không ngăn cấm
Bắt chúng ta xa bỏ cội nguồn,
Chẳng được giữ gìn ngôn ngữ Việt,
Thì sao ta lại cố quên luôn ?

Và chẳng tính Tư hào dân tộc
Đã khiến ta luôn phải ngẩng đầu,
Hành diện được làm dân nước Việt,
Từ đây và mãi mãi về sau ...

Xử người dù phải luôn hòa lạc,
Cũng chớ nên quên cả giống nòi.
Chim Việt, ngựa Hồ, loài diều thú
Còn làm giống đó chẳng ta soi.

CHUYỆN CƯỜI

ĐỂ LẠI

Trong giờ Sử Ký của lớp Ba. Cô Giáo đang kể về cái chết anh dũng của Hai Bà Trưng. Trong đoạn kết : "Hai Bà Trưng bị tướng Mã Viện đuổi theo, Hai Bà cỡi voi chạy tới sông Hát Giang rồi trầm mình tự tử". Cô Giáo chợt thấy trò A đang ngủ gục. Cô gọi :

- A! Em có biết Hai Bà Trưng sau khi chết để lại gì không ?

Trò A giật mình nhưng nhanh trí.

- Thưa Cô, Hai Bà Trưng chết để lại hai con voi ạ.

Cô Giáo !!!

● NHIÊN
Lینگen/Ems

ĐẬP CHUÔNG

Trưa mà hè trời nắng như đổ lửa. Cụ Tý dẫn một đám bạn chạy vào nhà nói với Mẹ :

- Mẹ ơi! Mẹ cho chúng con đi "đập chuông" nghe Mẹ.

Mẹ Cụ Tý giạt mình :

- Trời ơi! Sao khi không con và các bạn lại rủ nhau tới nhà thờ để phá phách vậy, tội lắm nghe con.

Cụ Tý cười ngất

- Mẹ có biết "đập chuông" là gì không ? Này nhé để con giải nghĩa cho mẹ nghe. Đập chuông là dùng chập. Dùng chập là đâm chuột, đâm chuột là đâm tí mà đâm tí là đi tằm đó mẹ.

Mẹ Cụ Tý và các bạn của nó cùng cười !

● NHIÊN
Lینگen/Ems

● BẢO VĂN

Bấy giờ Càn Thát Bà Ma La liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gói bên phải quỳ sát đất, hổ quỳ chấp tay bạch Phật rằng :
 - Lay Đức Thế Tôn! Thánh Mẫu Ma Gia phu nhân, vì nhân duyên gì? mà sinh thành được thân của Nữ Lai ?

Phật dạy :

- Nghe cho khéo! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói : "về đời quá khứ lâu xa, kiếp số nhiều không thể tính kể cho xiết được, lúc bấy giờ có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bà Thi, Nữ Lai, Ứng Công, Chính Hiền Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thường Sĩ, Diệt Ngự Trưng Phai, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đến thời kỳ chính pháp đã diệt hết rồi, bấy giờ có một núi, gọi là Ba La Nại, cách cung thành không bao xa, có một quả núi, gọi là chỗ ở của các bậc Hiền Thánh, vì có trăm ngàn Phật Tích chỉ ở trong núi ấy, và vô lượng ngũ thông Thần Tiên, cũng ở trong đó vì có nhiều những bậc Tiên Thánh ở trong ấy, cho nên người ta gọi quả núi đó là "Thánh Du Cư Sơn" Trong núi ấy, có một người Tiên ở trong một cái hang về phía Nam, lại có một người Tiên ở về phía Bắc, ở trong giữa hai khoảng núi ấy, có một cái suối có một hòn đá rất phẳng phiêu. Bấy giờ, người Tiên ở hang phía Nam, thường hay đến giặt áo, rửa chân ở trên tảng đá ấy, xong xuôi lại trở về chỗ cũ. Sau khi vị ấy đi khỏi động không lâu, thì có một con rắn cái lại tới đó uống nước, dần dần uống cả những nước cần giặt áo trên tảng đá đó. Uống rồi, lại quay đầu liếm chỗ tiểu tiện của mình.

Bấy giờ con rắn cái, nhân thế mà thụ thai. Khi đã đủ tháng, sắp đến lúc sinh, theo phép của rắn cái, mỗi khi đến lúc sinh thì phải trở lại chỗ mình đã thụ thai trước kia, cho nên con rắn cái này lúc đó cũng phải trở lại bên bờ suối, ở trên tảng đá trước đây kêu rống, vật vã và sinh được một người con gái.

Bấy giờ người Tiên ở hang phía Nam, nghe thấy con rắn cái ấy kêu rống, vật vã, nên lòng sinh ra thương xót, liền đến xem thì thấy con rắn cái ấy, đang dần dần liếm khắp thân thể của người con gái ấy, bỗng thấy người Tiên đến liền bỏ chạy đi chỗ khác.

Lúc đó người Tiên, thấy người con gái ấy, hình tướng đoan chính vẹn toàn, nên sinh lòng thương xót liền lấy chiếc áo bằng cỏ, bọc đem về hang, rồi ngày ngày kiểm trái

Tiên Thân Mẹ Đức Phật

Sưu tầm MINH HẠNH và MINH TÂM



cây tùy thời môi nấng cho đến khi khôn lớn.

Đến năm mười bốn tuổi nàng được cha rất yêu dấu, nên cha nàng thường giao cho nàng công việc giữ lửa, khiến cho khỏi bị tắt. Nàng bồng một ngày no, vì không để tâm cần thận, để lửa tắt mất, cho nên nàng bị cha trách mắng, và bảo nàng rằng - Ta từ khi lớn đến giờ, chưa từng để cho lửa tắt, mà con ngày nay, tại sao lại để tắt như thế, nay ở về hang phía Bắc kia có lửa, con phải đến đó xin lửa đem về đây cho cha.

Bấy giờ Lộc Nữ liền theo lời cha, đi đến hang phía Bắc, bước bước cất chân, đều sinh ra hoa sen thơm ngát theo dấu chân của nàng, thành hàng ngũ đường lối trông rất có trật tự, nàng đi đến hang phía Bắc, hỏi người Tiên ở đó xin lửa cho cha.

Bấy giờ người Tiên kia thấy người con gái ấy phúc đức như thế, dưới chân của nàng lại sinh ra hoa sen, liền bảo nàng rằng :

- Nếu con muốn được lửa, con hãy theo chiều bên phải, nhiều quanh hang này của ta, đủ bảy vòng cho có hàng lối, thì lộp, rõ ràng phân minh thì ta sẽ cho con lửa.

Vâng lời chỉ dạy, theo dấu chân của nàng cất bước, đều mọc lên những bông hoa sen rất thơm tho màu nhiệm

và nàng nhiều quanh hang của vị Tiên ấy, đủ bảy vòng một thôi.

Người Tiên ấy lại bảo nàng rằng - Nếu con muốn được lửa, con lại phải từ phía bên phải này đi trở về thì ta sẽ cho con lửa.

Bấy giờ nàng Lộc Nữ vì muốn được lửa, nên cũng phải làm theo như lời của vị Tiên kia dạy mà đi, nhưng sau khi người con gái ấy đi chưa bao lâu, thì bỗng gặp vua nước Ba La Nại, đem các đại thần, trăm ngàn vạn dân chúng, trước sau vây quanh, ngăn xe ngựa, vào rừng để ngao du săn bắn heo nai.

Vua nước Ba La Nại, một mình cỡi một con danh tướng, đi đến chỗ vị Tiên ở hang phía Bắc, và thấy hoa sen đó, mọc quanh rất có hàng lối.

Bấy giờ Đại Vương sinh lòng vui mừng khen rằng :

- Lành thay! Lành thay! Đại Đức Thần Tiên! Đại Thiên Đạo Sư có phúc đức lớn lao như thế !

Bấy giờ người Tiên ở phía Bắc, liền tâu với nhà vua rằng :

- Đại Vương nên biết : hoa sen ấy chẳng phải sức của tôi có thể làm được như vậy đâu !

Vua hỏi rằng :

- Nếu không phải Đại Sư làm, thì ai làm ?

Người Tiên tâu rằng :
- Tâu Đại Vương! Đó là người Tiên ở hang phía Nam, có sinh được một người con gái, dung mạo đoan chính, nhân tướng vẹn toàn thế gian hiếm có, người con gái ấy mỗi khi đi, tùy theo dấu chân, cất bước tới đâu đâu sinh ra hươ sen.

Vua nghe thấy lời nói ấy lòng sinh vui mừng liền tới hang phía Nam kia thấy người Tiên ấy, vua tỏ lòng cung kính, đầu mắt ló xuống chân.

Bấy giờ người Tiên ở hang phía Nam, liền ra hỏi thăm :

- Đại Vương đi thường trường xa xôi có khó mệt mỏi lắm chăng ?

Bấy giờ Đại Vương bảo người Tiên ấy rằng :

- Nghe thấy Ngời có người con gái, trộm muốn cầu hôn được chăng ?

Bấy giờ người Tiên tâu cùng Đại Vương rằng :

- Thân nghèo này chỉ có một người con gái ấy, hãy còn thơ ấu, chưa hiểu biết gì cả, từ thuở nhỏ đến nay thường ở nơi thâm sơn, ẩn trái cây mặc áo cỏ, chưa quen biết gì với những việc ở nhân gian, như thế thì làm sao vua có thể đoái thương được ?

Hồi người Tiên ấy lại thuật hết những tự sự của người con gái ấy là do sức sinh sinh ra như trên, để cho vua nghe.

Vua nói :

- Tuy vậy cũng không hề gì.

Vua lại hỏi :

- Lộc Nữ hiện giờ ở đâu ?

Người Tiên tâu rằng :

- Tâu Đại Vương! Lộc Nữ hiện giờ đang ở trong hang cỏ này.

Bấy giờ Đại Vương liền vào trong hang, coi thấy Lộc Nữ lòng sinh ra vui mừng liền cho lấy nước thơm tắm rửa cho Lộc Nữ và đem các thứ y phục tốt đẹp, trâm thoa trang ngọc quý báu để trang sức cho nàng. Xong rồi cỡi voi quý cùng với trăm người theo hầu, thổi nhạc ca bát trở về bên quốc.

Lúc đó Lộc Nữ, vì từ khi sinh ra đến nay chưa từng thấy như thế bao giờ, nên trong lòng sinh ra sợ hãi.

Bấy giờ cha của Lộc Nữ, đứng ở trên đỉnh núi cao xa trông thấy con nhìn mãi không thôi và tự nghĩ rằng:

Ta nay nhìn theo con gái ta cho đến khi nào đi thật xa không còn có thể trông thấy được nữa lúc ấy ta mới trở về chỗ cũ. Ông buồn rầu áo nảo, miếc mắt tương trao :

Ta sinh được đứa con gái này, hãy còn thơ ấu, chưa hiểu biết gì, mà nay phải cách biệt ta! Ông lại nghĩ rằng : Ta nay nên ở lại chỗ

này, mà không nên đi đâu bởi vì sao
- Nếu như con gái ta trở lại đây, mà không thấy ta, tất nhiên con ta sinh ra buồn rầu khổ não.

Người Tiên ấy cứ đứng trông chờ con mãi nhưng rồi cũng không thấy con trở về.

Bấy giờ, ông sinh lòng hối hận, nói rằng :

- Thật quả là loài giống súc sinh có khác! Ta nuôi nấng từ hồi còn bé khiến cho được thành người, nay sinh lòng bội bạc, bỏ ta cô độc !

Ông liền vào trong hang tung trả chủ thuật chỉ nguyện cho người con gái đó rằng :

- Nếu như vua ăn ở bạc đãi với con, thì không cần phải hận đến, còn như vua lấy lễ mà tiếp đãi con sẽ khiến cho con không được toại nguyện.

Bấy giờ vua mệnh Bà La Nại sau khi trở về cung điện rồi, liền phong Lộc Nữ làm đệ nhất, gọi là Lộc Nữ Phu Nhân. Các tiều quốc vương, bách quan quân thần, đều lại triều giá. Vua thấy vậy rồi, lòng sinh vui mừng.

Ít lâu sau, Lộc Nữ mang thai, vua tự cung chiếu cho Phu nhân giường nằm, thức ăn uống, không thiếu một thứ gì, lòng Vua chỉ mong đến kỳ khai hoa nở nhụy, sẽ sinh Hoàng Nam, để kế thừa quốc vị. Đến tới ngày đầy tháng thì, lại sinh ra một bông hoa sen. Vì nặng lộc chú nguyện của người Tiên, nên khiến cho nhà Vua sinh ra giận tức, nói rằng :

- Quả thật là loài súc sinh sinh ra có khác! Vua liền thoái chiếu Phu nhân, còn bông hoa sen, thì sai người đem liệng bỏ.

Sau đó vài ngày, Vua mệnh Bà La Nại cùng với quân thần vào trong

hầu viên du ngoạn xem xét hát xướng đầu voi, ngựa, cùng với các người lực sĩ, trong đó có một người để nhất lúc sĩ, rùn rầy nhậy nhót, vì chân dẫm đạp xuống đất, nên đất đều rung động, và làm động cả ao hoa sen. Bên ao hoa sen đó, có một cái bể khí rất lớn, ở phía dưới bể

khí ấy có một bông hoa sen nổi trên mặt nước. Hoa sen màu hồng, tỏa ra ánh sáng màu nhiệm. Vua coi thấy hoa sen ấy rồi, lòng sinh vui mừng, hỏi quần thần rằng :

- Hoa sen như thế này, thực chưa từng có vậy.

Vua liền sai Sĩ Giả xuống ao lấy. Hoa có đủ năm trăm cánh, dưới mỗi cánh hoa, có một người Đồng Tử, mặt mày đoan chính, hình dáng tốt đẹp lạ thường.

Bấy giờ Sĩ Giả, liền tâu với Vua rằng :

- Hoa sen này thực chưa từng có vậy Đại Vương nên biết : hoa sen ấy có đủ năm trăm cánh, ở dưới mỗi cánh hoa, lại có một người Đồng Tử.

Vua nghe lời Sĩ Giả nói, lòng sinh kinh ngạc, đứng cả chân lông, khen ngợi sự thể làm sao mà lại có được như thế, và hỏi Sĩ Giả rằng :

- Có thật quả như vậy chăng ? Hoa sen ấy có phải do Lộc Nữ sinh ra chăng ?

Vua lại hỏi các Đồng Tử, Đồng Tử theo hầu :

Hoa sen trước đây do Lộc Nữ sinh ra, đem bỏ ở chỗ nào ?

Đáp rằng :

- Tâu Đại Vương! Chính hoa sen ấy, lúc đó chôn ở dưới cái bể khí, bên bờ ao này vậy.

Vua biết rõ sự thật đó, và chính hoa sen ấy là do Lộc Nữ Phu Nhân sinh ra. Vua tu vào trong cung,

ĐÁ XUẤT BẢN Cuốn sách mà quý-vị giáo-chức cũng phụ-huynh học-sinh đời-hồi và chồ-đời từ 3 năm nay

VĂN VIỆT-NGŨ Tập 2



Nhà Xuất Bản QUÊ-HƯƠNG
120 STEPHENSON AVE.
TORONTO - CANADA
M4C 1G4

VĂN VIỆT-NGŨ Tập 2



Soạn giả
BÙI VĂN BÁO

Biên của Hoa-sĩ BẢO THẠCH
Tranh tập vẽ của Hoa-sĩ HỒ-VŨ-NAM
Tranh minh-họa của Hoa-sĩ VI-VI

Những bài Tập đọc bằng văn xuôi được soạn thành một câu chuyện liên tục thường thấy trong mọi gia đình Việt Nam ở Hải ngoại. Bé Tung, điển-hình cho một thiếu-nhì Việt-Nam, ở nhà thương ông, quý bà, yêu mến cha mẹ và chơi với em. Ngày nghỉ Tung đi học tiếng Việt và tham-dự các buổi sinh hoạt của cộng đồng như lễ-cưới, đám tang, ngày giỗ Tổ, Tết Trung-Thu, Tết Nguyên-Đán v.v... Ngoài ra, Tung còn đi học trượt tuyết, đi pi-nô, dự lễ-sinh-nhật, lễ-Giáng-sinh, Ha-lô-ayn v.v... Tóm lại Tung đã hóa mình vào đời sống ở quốc-gia cư-ngụ mà vẫn không quên là người Việt-Nam và luôn giữ gìn những đức-tính tốt của ông cha như ngoan-ngoãn, lễ-phép, hiếu-đễ v.v... Đọc những câu chuyện nhỏ đó, vô-hình-chung, các em sẽ học được những bài Đức-đục thực hành rất cần-thiết trong đời sống mới.

hướng Lộc Mẫu Phu Nhân, ăn năn tự trách, nói rằng :

- Ta thật là ngu si, không có trí tuệ, chẳng phân biệt được người hiền hướng nên làm những sự oan uổng tàn ác, trái nghịch đối với Phu Nhân !

Vua tỏ bày sự ăn năn hối hận với Phu Nhân xong rồi Phu Nhân được phục hồi địa vị cũ là Đệ Nhất Phu Nhân như ngày xưa.

Vua rất vui mừng, mà cho triệu các quan Đại Thần, các Vua ở các nước nhỏ, và các Tướng Sĩ người Bà La Môn, tất cả đều hội họp. Vua cho bồng năm trăm Thái Tử, khiến cho các Tướng Sĩ xem tướng cho các Hoàng Tử.

- Các Hoàng Tử là người rất có phúc đức, nếu ở tại gia, thì bốn bề sẽ được hưởng cảnh thanh bình thịnh trị, quý thân hộ vệ, nếu xuất gia, quyết sẽ đoạn phiền não, qua giòng ái dục vượt bể sinh tử, chứng được pháp Tam Minh, lục thông và đủ bốn đạo quả.

Vua nghe lời các Tướng Sĩ nói rất đối vui mừng liền truyền lệnh khắp trong nước tuyển chọn năm trăm nữ mẫu, để trông coi các Hoàng Tử.

Hãy giờ Lộc Mẫu Phu Nhân tâm với Đại Vương rằng :

- Vua không khỏi lo ngại, triều các nữ mẫu ở trong nước làm gì, vì ở trong Vương cung đã có năm trăm phu nhân, năm trăm Phu nhân ấy thấy thân thiếp sinh Hoàng Nam, nên sinh lòng ghen ghét, nay Vua nên cho mỗi Phu nhân một Thái Tử để nuôi nấng, cũng như con của các Phu Nhân vậy.

Vua bảo Phu Nhân :

- Năm trăm Phu nhân, thường mang lòng ghen ghét, nảo hai Lộc Mẫu, nay Lộc Mẫu muốn ta đánh roi gậy, hoặc đuổi đi, hay xử tử để đến lại những tội ác trước đây đối với Phu nhân, ta cũng sẽ không trái ý của Phu nhân, nhưng nay Phu nhân lại bỏ qua những sự oán hận ấy, thì thực quả là khó có ai sánh kịp! Lại còn mở cái ân huệ như trời như đất đem Thái Tử cho các Phu nhân ấy nuôi...

Hãy giờ năm trăm Phu nhân lòng rất vui mừng, Lộc Mẫu Phu Nhân cho chúng ta những sự an ổn khoái lạc, lại còn cho chúng ta Thái Tử nữa !

Hãy giờ vô lượng trăm ngàn Đại chúng được nghe việc ấy rồi, lòng sinh vui mừng, và đều phát Vô lượng Đạo tâm.

Hãy giờ Đại Vương bảo Phu Nhân rằng :

- Thật là tình có vậy, ta cũng không sánh kịp với Phu nhân .

Phu nhân nói :

- Tham lam giận tức, đều do ghen

ghét hay lấy nhân nhục để trừ gian ác, lấy hòa thuận để thắng oán thù. Thân thiếp từ sinh ra cho đến nay, chưa từng tranh dành với ai, các Phu nhân, tự sinh nảo hại, vì như có người đi ban đêm, coi thấy gốc cây liền tưởng là giặc, hoặc tưởng là ác quỷ nên lòng sinh ra kinh sợ chạy tẩn mất ra bốn phương, hoặc trốn vào trong hang núi, hoặc vào trong nước, lửa, rừng rậm gai góc, bị tổn thương đến cả thân thể, nhân vọng tưởng, mà phải họa đến như thế. Tất cả chúng sinh cũng lại như thế: tự sinh tử tử, như con tằm vướng tơ lại tự quấn lấy mình, như con thiêu thân tự gieo mình vào đèn lửa, mà không phải do ai xua đuổi chúng cả! Tất cả điều ác, đều từ vọng tưởng sinh ra, các Phu nhân cũng lại như thế, nên thân thiếp không muốn cùng tranh tụng với những người ngu si ấy.

Năm trăm Phu nhân, liền đến trước Lộc Mẫu Phu Nhân, ăn năn tự ta thờ phụng Lộc Mẫu, như bậc Thánh hiền như tình chị em nuôi nấng các Thái Tử, cũng không khác gì con của mình sinh ra.

(còn tiếp)

CÁC EM CÓ BIẾT

● Một cái bánh (Oulet) khổng lồ đã được làm với 10% tá tương do các ông bếp từ Canada.

● Các em sắp làm bằng lái có biết bằng lái đầu tiên ở Đức của ai không ? Đó là của Karl Friedrich Benz làm ngày 1 tháng 8 năm 1888.

● Tin mới nhất : Em Tony Aliengera (Kalifornien) vừa bay từ Tây qua Đông nước Mỹ với chiếc Cessna 210. Em là người bay trẻ nhất thế giới : mới có 9 tuổi. Những cái tài em chắc cũng dễ hiểu vì em có ông bố đã là phi công. Ai hỏi em tưởng lại muốn làm nghề gì ? Không ngần ngại em đã trả lời : Phi công, dĩ nhiên !



CON RỪA VÀNG

Ngày xưa, có hai người bạn thân một người giàu tên là Đại tướng phu, một người nghèo là Chí quân tử

Vợ chồng Đại tướng phu thấy bạn nghèo túng ngổ ý muốn giúp vốn cho để buôn bán. Chí quân tử nghĩ rằng mình lấy của bạn về không may buôn thua bán lỗ thì biết lấy đâu mà trả, nên không dám lãnh, đành chịu phân nghèo.

Nhà Đại tướng phu đồ đạc chẳng thiếu vật gì. Một hôm lấy năm lang vàng đưa cho thợ kim hoàn làm một con rùa để bày. Gặp lúc Chí quân tử lại chơi, Đại tướng phu đem rùa vàng mới đúc ra khoe với bạn. Xem rồi để trong cái đĩa, hai người ngồi uống rượu nói chuyện, uống mãi say như ngủ quên đi. Con trai của Đại tướng phu đi học xa, về thăm nhà, thấy con rùa lấy đem đi chơi. Đến khi hai người tỉnh dậy, quên lửng con rùa vàng. Chí quân tử từ giả bạn đi về. Một lúc Đại tướng phu mới nhớ đến con rùa vàng, hỏi vợ, vợ nói không cất, mới chẳng biết tính làm sao, không lẽ nghĩ cho bạn là người có bụng tốt đã lấy đi.

Một hôm Đại tướng phu đến nhà Chí quân tử chơi, hỏi xa xôi rằng : "Hôm trước anh có cầm con rùa vàng về cho chị coi không?". Chí quân tử nghĩ bụng bạn nghi mình, nên nhân là có lấy về. Đại tướng phu mới bảo : "Anh cứ giữ con rùa vàng lại mà chơi".

Bạn về rồi, hai vợ chồng Chí quân tử không biết tính làm sao để trả lại cho được, bảo nhau : "Người ta thấy mình nghèo nên nghi cũng phải, không lẽ mình bảo không". Rồi đành bán nhà cửa, đưa nhau đến nhà ông tá hộ Phú trưởng giả, vào lạy xin ông cho ở hậu hạ, để lấy năm lang vàng làm rùa trả cho bạn. Ông Phú trưởng giả nghe đầu đuôi câu chuyện, liền lấy vàng kêu thợ kim hoàn tới nhà làm một con rùa vàng, rồi trao cho hai vợ chồng đem về trả bạn. Nhưng Phú ông không nhân vợ chồng Chí quân tử có thân làm tội tớ, mà bảo chỉ giúp cho hai người thôi. Vợ chồng Chí quân tử

nhận con rùa vàng rồi, cứ đến ở nhà Phú trưởng giả để hầu hạ.

Được ít lâu, con trai Đại trưởng phu trở về thăm nhà, mang theo con rùa vàng, báo cha mẹ: "Hôm nọ, may là con chó gặp phải người ngoài thì mất con rùa vàng rồi còn đâu nữa?". Vợ chồng Đại trưởng phu ngạc nhiên không rõ rùa vàng nào con mình lấy đi chơi, rùa vàng nào bạn đem trả, mới nghĩ ra là người bạn nghèo đã sợ mình nghi, nên mới làm con rùa vàng khác để thế.

Đại trưởng phu vội vàng đến nhà Chí quân tử, không thấy vợ chồng bạn đâu, hỏi thăm mới hay là đã đi cô thân cho nhà Phú trưởng giả để lấy vàng tước rùa thường cho của mình không lấy. Tìm đến nhà ông bá hộ, Đại trưởng phu vào trả rùa vàng cho Phú trưởng giả để xin lãnh vợ chồng Chí quân tử về. Hai bên gặp nhau cùng khóc ròng. Phú trưởng giả không chịu lấy rùa vàng, bảo Đại trưởng phu: "Anh có mượn của tôi đâu mà anh trả? Còn hai vợ chồng Chí quân tử, tôi có bắt buộc gì đâu mà xin lãnh về". Phú trưởng giả không lấy vàng trả, hai vợ chồng Chí quân tử cho là mình mắc nợ không chịu đi. Cả ba người tính không xong, mới đem đến cửa quan để xin xét xử.

Không nghe nói quan phân xử ra sao đối với ba người ngay thật và tốt bụng hiem có này.

(Trích Việt Nam Văn Học toàn thư của Hoàng Trọng Miên)

GIA CHÁNH CHAY

Món "MẮM THÁI CHAY" do một Đạo Hữu chùa Viên Giác ghi lại. Mục Gia Chánh Chay xin hoan hỷ giới thiệu đến tất cả độc giả Viên Giác.

● THIÊN HẠNH

MẮM THÁI CHAY

Vật liệu :

- 500 g củ cải đỏ (cà rốt)
- 500 g cải nôi
- 1 trái thơm
- 1/2 gói củ cải muối
- 1 trái dưa leo
- 1 miếng đậu hủ (khoảng 500g)
- 100 g porée
- riềng, muối, đường, bột ngọt, thính, nước tương, 1/4 hũ chao.

Chuẩn bị :

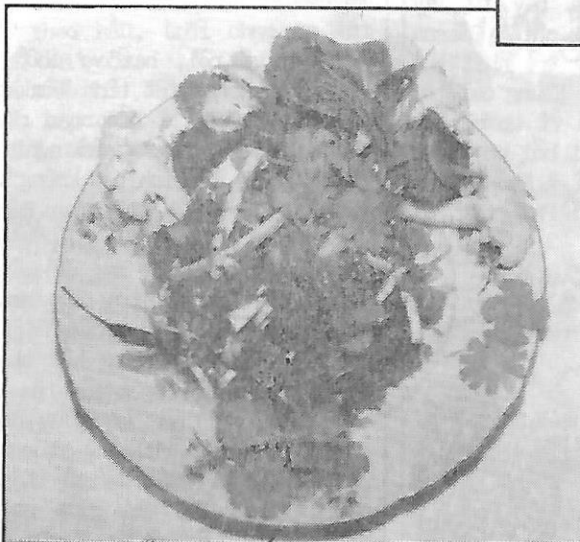
Củ cải đỏ, cải nôi, cải muối thái sợi nhỏ bóp riềng mỗi thứ với muối, để khoảng 2 tiếng hoặc lâu hơn. Sau đó lấy vải sạch vắt cho thật ráo.

- Chao tán nhuyễn, thêm chút nước và nước tương, nêm 2 muỗng đường nấu vừa sôi là được (khoảng 10 phút)
- Dưa leo chẻ làm 4, bỏ ruột xắt xéo mỏng.
- Thơm xắt sợi nhỏ, xên cùng với 200g đường cho kẹo là được.
- Riềng rửa sạch thái sợi nhỏ.

Cách làm :

- Porée xắt nhỏ khuấy với 4 muỗng dầu ăn, đến hơi vàng thì cho cải muối vào xào trước, sau đó lần lượt cho củ cải đỏ, cải nôi vào trộn cho đều nêm với ít bột ngọt.
- Đồ xào để nguội rồi mới trộn thêm dưa leo, thơm, riềng, chao và thính cho thật đều.
- Lấy một keo sạch nhân tất cả vào cho thật kỹ; lúc sắp dùng lấy đậu hủ đem chiên vàng để nguội rồi thái như thái bì, xong trộn chung với mắm.

Món này dùng với cơm và rau sống hoặc lấy bún thay cơm. Một Phật Tử cho rằng mắm thái này nếu đem chấm với dấm đường dùng rất ngon, dĩ nhiên tùy theo khẩu vị.



NGƯỜI TỶ NẠN : Định Nghĩa và Quan Niệm

Hàng năm đã có hàng ngàn người buộc phải rời bỏ quê hương xứ sở. Một số tìm cách lánh nạn bởi trước sự đe dọa truy nã (Verfolgung), có người lánh nạn vì chiến tranh hoặc vì bạo quyền, do thiên tai hay vì những thảm trạng kinh tế gây ra.

Nếu định nghĩa một cách chính xác, ai có quyền hưởng quy ước tỵ nạn và được sự bảo hộ đặc biệt của quốc tế, có lẽ là một đề tài phức tạp cần nhiều tranh luận.

Cho đến nay đã có 104 quốc gia ký kết Quy Ước Ty Nạn tại Genève năm 1951 hoặc Nghị Định thư năm 1967. Theo đó một người tỵ nạn được định nghĩa là người phải có lý do sợ hãi chính đáng trước sự truy nã, có nghĩa họ là nạn nhân hoặc có thể là nạn nhân của một sự truy nã vì lý do chủng tộc hay tôn giáo; hoặc vì lý do quốc tịch, hay bị liệt kê vào một thành phần xã hội vì theo đuổi một quan niệm chính trị mà bị theo dõi. Định nghĩa này thích ứng nhất cho những người được qui định bởi Hiến Chương của Cao Ủy Ty Nạn mà Đại Hội Đồng đã thông qua năm 1950. Hiến Chương này đã cùng có hệ thống bảo vệ người tỵ nạn có tính cách phổ cập khắp thế giới.

Nếu xét một cách nghiêm khắc thì theo Quy Ước Ty Nạn, một người tỵ nạn bị "điều tra xem có phải bị truy nã" hay không. Nhưng sự truy nã được hiểu như thế nào lại không được định nghĩa.

Điều 33 đề cập đến sự đe dọa tính mạng và tự do từ những lý do nào, tuy đi sát với ý niệm đó, nhưng như vậy thì những sự vi phạm nhân quyền trầm trọng cũng có thể là một sự truy nã (Verfolgung). Sự truy nã có thể xuất phát từ chính phủ mà cũng có thể từ một vài thành phần dân chúng. Trước khi hợp sau, theo Quy Ước Ty Nạn, chỉ khi nào nhà cầm quyền biết mà cứ cho phép hoặc làm ngơ, hay vì bất lực không thể bảo vệ nạn nhân một cách hữu hiệu.

Nhiều nơi trên thế giới đã đưa ra lập luận vững chắc rằng nếu theo những tiêu chuẩn như vậy thì ngay nay có rất nhiều người xin tỵ nạn sẽ không được công nhận. Có những người xin tỵ nạn có thể đang ở trong tình trạng nguy hiểm, thậm chí nguy hiểm đến tính mạng, sự an ninh và tự do

của họ bị đe dọa, tuy nhiên họ lại không thể là người tỵ nạn theo tinh thần của Quy Ước Ty Nạn. Và những nguy cơ khác, thì dù vì sự áp bức liên tục, do nội tình và giặc ngoại hoặc do những sự vi phạm nhân quyền thô bạo cũng không thể được xem như bị truy nã và do đó không đủ căn bản để được xác nhận danh nghĩa tỵ nạn.

Ngoài ra một vài quốc gia tiếp thu người tỵ nạn đã tuyên bố rằng nhiều người xin tỵ nạn rời quê hương của họ không phải vì bị nguy hiểm đến tính mạng và tự do, mà chỉ vì lý do kinh tế.

Những ai tìm cách lánh nạn vì đang bị đe dọa nguy hiểm, Đại Hội Cao Ủy Ty Nạn trước một vấn đề nan giải về những phương cách bảo vệ. Cao Ủy Ty Nạn có nhiệm vụ bảo đảm sự bảo vệ có tính cách quốc tế chống những cho những người theo Hiến Chương và theo Quy Ước Ty Nạn năm 1951 được định nghĩa là tỵ nạn, mà còn cho những người được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc trong 37 năm qua bảo trợ. Trách nhiệm của Cao Ủy Ty Nạn ngày càng mở rộng quan niệm rộng rãi về người tỵ nạn: nó bao gồm cả những người có lý do sợ hãi chính đáng trước sự nguy hiểm đến tính mạng, đời sống, sự an ninh và tự do nên bắt buộc phải rời bỏ quê hương hoặc không thể trở về lại. Và những cá nhân hoặc nhóm người nào "được gọi là những người ra khỏi nước dưới tình trạng phải trốn lánh" - nghĩa là những người hoàn toàn không được sự che chở của quốc gia (dù cho luật pháp đã qui định hay thực sự đã xảy ra như thế) và do đó cần được sự bảo vệ của quốc tế.

Cho đến nay Cao Ủy Ty Nạn và Công Đồng Thế Giới đã chứng minh được thực trạng của người tỵ nạn nếu bị cưỡng bách hoặc bắt buộc đi bị đuổi về nước thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng, đời sống, sự an ninh và tự do. Tình trạng không thể trở về được cũng vì lý do sợ hãi như trên.

Hoặc bằng những đạo luật hoặc do phương sách của họ, một vài quốc gia cũng qui định những cách bảo vệ cho những người nào, mặc dầu không nằm trong định nghĩa của Quy Ước Ty Nạn nhưng đang cần được bảo vệ.

Nguyên tắc căn bản của những biện pháp quốc tế trong lãnh vực này là sự đồng gạc chung về nhân đạo. Trong Hiến Chương mà Cao Ủy Ty Nạn được xem như một tổ chức với ước muốn nguyên thủy vẫn là vấn đề nhân đạo, và nguyên tắc chủ đạo để điều

hành tất cả những biện pháp thực hiện cũng là nguyên tắc dựa trên sự nhân đạo. Tất cả khắp nơi, ở đâu có người từ một quốc gia này phải đến một quốc gia khác tỵ nạn không phải do thiên tai mà vì những lý do khác, thì Cao Ủy Ty Nạn đều kêu gọi những biện pháp bảo vệ tiến hành song song qua những biện pháp cứu trợ. Dưới những trang hưởng như thế thì một quốc gia cũng như UNHCR hoàn toàn không phân biệt ai là nạn nhân của một sự truy nã và ai là nạn nhân trong ý nghĩa khác. Điều này không phải bỏ qua những trường hợp có nhiều người tỵ nạn vì lý do riêng của họ nên phải e ngại danh từ truy nã theo tinh thần của Hiến Chương và Quy Ước Ty Nạn.

Cao Ủy Ty Nạn hợp tác với nhiều chính phủ trong nỗ lực chung tìm những phương cách giải quyết và bảo vệ những đạo luật căn bản. Những đồng thời vẫn còn một khoảng trống giữa trách nhiệm mà Công Đồng các Quốc gia đã ủy thác cho UNHCR và những nghĩa vụ pháp chế mà mỗi quốc gia đã chấp nhận. Tất cả những người nào nằm trong lãnh vực được hiểu theo nghĩa hẹp thì Quy Ước Ty Nạn năm 1951 sẽ tìm mọi cách giúp đỡ cho đến một giải pháp về lâu về dài, bằng cách chống những xác nhận họ được hưởng những quyền căn bản tối thiểu (thứ tự như không bị trục xuất hoặc cưỡng bách trục xuất về nước) mà còn xác nhận những quyền lợi khác như sự hội nhập vào đời sống xã hội và kinh tế nữa. Ngược lại những người tỵ nạn được hiểu theo nghĩa rộng hơn thường phải tự tranh đấu để khỏi bị trục xuất, để được đối xử nhân bản và để được cấp giấy phép tỵ nạn, để được ở lại phân đất xin tỵ nạn hoặc một nơi nào khác cho đến khi họ có thể trở về nước và ở đó có thể sống một cuộc sống an toàn và nhân bản.

THIỆN ĐẠO phỏng dịch theo bài "Flüchtlinge: Definition und Begriffe" đăng trên trang 5 của tạp chí FLÜCHTLINGE số tháng 3/4.1988 do UHNCR ấn hành.

**50 ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH CHỜ BÀI
ĐƯỢC CHON ĐĂNG TRONG
MỤC "SÁNG TÁC VĂN NGHỆ"**

Do we need better relations with Vietnam?

Recently, there have been recommendations to allow Hanoi to establish "interest sections" in Washington, and to extend American economic assistance to Hanoi.

The first recommendation is nonsense, since Hanoi has no MIAs in the United States, and nobody living in America has ever applied to resettle in communist Vietnam. However, the United States does have humanitarian issues to solve in Vietnam: there are some 1,700 MIAs to account for, Amerasians to repatriate and Vietnamese political refugees to resettle in America through the Orderly Departure Program.

In return for Hanoi's cooperation, the United States has promised to allow American private groups to give humanitarian assistance to Vietnam. Frequent American delegations have been going to Hanoi to implement these programs, which have progressed at a disappointingly slow pace due to Hanoi's bad faith.

The opening of Hanoi's "interest sections" in the United States, besides being totally irrelevant, would also reward Hanoi's uncooperative behavior by enhancing the diplomatic status of this Marxist Leninist regime, which is now the pariah of Asia because of its subservience to

the Soviet empire.

The second recommendation was spurned by the State Department, which was reported in the April 8 Washington Times. Why should American food and economic assistance be extended to a repressive and aggressive regime which incarcerated hundreds of thousands of religious and political prisoners in re-education camps without any trial, continues to occupy Cambodia and Laos, maintains the world's fourth-largest standing army and an even larger secret police, with \$2 million worth of daily assistance from the Soviet empire?

Hanoi could improve its bankrupt economy by withdrawing from Cambodia and Laos, reducing its army and police force and requesting that the Soviet Union replace weapons with food and economic assistance. Should it persist in its repressive and aggressive policy, it should be left to collapse economically. Diplomatic and economic sanctions should be tightened to speed up this collapse for the sake of freedom and peace to Cambodia, Laos, Vietnam and the rest of Southeast Asia.

PHAN QUANG DAN
Temple Terrace, Fla.

HOA KỲ NÊN ỦNG HỘ BẠO QUYỀN VIỆT CỘNG HAY KHÔNG ?

Gần đây có vài người Mỹ đề nghị Hoa Kỳ cho phép Hà Nội mở tại Hoa Thịnh Đốn những "ủy ban về những vấn đề đặc biệt" (interest sections) và viện trợ kinh tế cho Hà Nội.

Đề nghị thứ nhất hoàn toàn vô nghĩa vì Hà Nội không có Chiến Binh Mất Tích (MIAs) ở Hoa Kỳ, và cũng chẳng có ai ở Hoa Kỳ nộp đơn xin sang định cư ở Việt Nam Cộng Sản. Hoa Kỳ có những vấn đề nhân đạo cần giải quyết ở Việt Nam: tìm kiếm tung tích của lối 1700 Chiến Binh Hoa Kỳ Mất Tích ở Việt Nam, hồi hương trẻ con lai Mỹ Việt, và đem sang định cư ở Hoa Kỳ những người Việt Nam tỵ nạn chính trị theo Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự (Orderly Departure Program).

Hà Nội cam kết hợp tác, giải quyết những vấn đề nói trên. Đổi lại, Hoa Kỳ hứa cho phép những tổ chức tự nhân Mỹ giúp Việt Nam về những vấn đề nhân đạo. Nhiều phái đoàn Mỹ đã sang Hà Nội để xác định những chương trình nhân đạo để được bồi bổ theo thuận. Nhưng tiến bộ rất chậm chạp vì Hà Nội thiếu thành tín.

Cho phép Hà Nội mở những "ủy ban về những vấn đề đặc biệt" tại Hoa Kỳ hoàn toàn lạc đề vì Hà Nội không có vấn đề nhân đạo gì cần giải quyết ở Hoa Kỳ. Hành động như vậy lại sẽ là một cách nâng cao giá trị ngoại giao

và tương đương bao quyền Hà Nội tuyệt đối tuân theo chính sách Các Mác Lê Ninh trong khi hầu như toàn thế Á Châu rùng rờ và tẩy chay Hà Nội vì tính cách nô lệ đối với Đế Quốc Nga Sô.

Đề nghị thứ hai sẽ bị Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ bác bỏ, như đã được tường thuật trên báo The Washington Times ngày 8.4. Không có lý do gì chính đáng để Hoa Kỳ viện trợ thực phẩm và kinh tế cho một chính thể có tính cách đàn áp và hiếu chiến như họ quyền Hà Nội đã giam cầm vô thời hạn trong các "trại cải tạo" hàng trăm ngàn tù nhân tôn giáo và chính trị mà không được một tòa án nào xét xử, vẫn tiếp tục chiếm đóng Cam Bốt và Lào, duy trì một quân đội khổng lồ lén vào bắc chí trên thế giới và một tổ chức công an mật vụ còn lén hơn thế nữa, và hàng ngày nhận được viện trợ của Nga Sô trị giá hơn 2 triệu Mỹ kim.

Hà Nội có thể cứu vãn tình trạng phá sản kinh tế bằng cách triệt thoái ra khỏi Cam Bốt và Lào, giảm thiểu quân đội và công an mật vụ, và yêu cầu Nga Sô thay thế viện trợ vũ khí bằng viện trợ thực phẩm và kinh tế. Trường hợp Hà Nội ngoan cố theo đuổi chính sách đàn áp và hiếu chiến thì cần để cho bao quyền này sụp đổ về kinh tế. Những biện pháp trừng trị ngoại giao và kinh tế thích đáng cần được xiết chặt để làm cho bao quyền này sụp đổ càng sớm càng tốt, và đem lại tự do và hòa bình cho Cam Bốt, Lào, Việt Nam và toàn thế Đông Nam Á.

Hiện nay bao quyền Việt Cộng đang lâm vào tình trạng bế tắc về nhiều phương diện: 1.- Bị sa lầy trong chiến cuộc ở Cam Bốt; Kháng Chiến Cam Bốt đã phát triển đến mức độ Việt Cộng không thể nào thanh toán được. Sự giao thiệp với Trung Hoa càng ngày càng căng thẳng; Việt Cộng phải đối phó với lực lượng võ trang Trung Hoa ở biên thủy Hoa-Việt và ở vùng biển Trùng Sa, và Việt Cộng cố nhiên là ở hẳn về thế thua kém, và không trông cậy vào sự hỗ trợ của Nga Sô được. 2.- Về phương diện ngoại giao chúng chỉ có giao thiệp được với Đế Quốc Nga Sô và Ấn Độ, còn thì bị các quốc gia khác đẩy vào thế cô lập. 3.- Về phương diện chính trị, bao quyền Việt Cộng càng ngày càng bị dân chúng Việt Nam xem là tay sai của Đế Quốc Nga Sô, mà chúng vô phương chối cãi. 4.- Về phương diện kinh tế thì tình hình suy sụp một cách bi đát, chúng nó và quan thầy Nga Sô không có phương pháp gì cứu vãn được. Đây là tình trạng chung của tất cả các quốc gia thuộc địa của Nga Sô.

Vì vậy ban Việt Cộng ráo riết nịnh bợ Hoa Kỳ để được thiết lập bang giao với Hoa Kỳ và được Hoa Kỳ viện trợ kinh tế. Chúng nó thấy rõ đây là đường thoát nguy duy nhất còn lại, nhưng cũng biết rằng đây là một con đường lắm chông gai, trở ngại. Do đó, chúng nó cố gắng một thủ đoạn chính khách Mỹ thiếu kinh nghiệm về công sản lên tiếng đề nghị cho chúng nó thành lập tại Hoa Thịnh Đốn những "interest sections" tạm dịch là những "ủy ban về những vấn đề đặc biệt", bước đầu để dần dà tiến đến thiết lập bang giao. Lại cũng có vài chính khách và báo chí Mỹ đề nghị viện trợ thực phẩm và kinh tế cho Việt Cộng.

Nói chung thì chính phủ Hoa Kỳ cũng như đại đa số dư luận dân chúng Mỹ hiện nay không tán thành những đề nghị nói trên. Nhưng chúng ta cần lên tiếng chống đối kịch liệt những đề nghị này để dập tan kế hoạch của Việt Cộng ngay từ lúc sơ thủy.

Tôi xin gửi kèm theo đây một bài tôi viết ở báo The Washington Times ngày 22.4.1988, kèm theo bản Việt văn, và mong rằng quý báo sẽ vui lòng đăng tải cả hai bên để gọi là góp phần vào công cuộc tranh đấu chung để lật đổ bao quyền Việt Cộng và đem lại độc lập, tự do, hòa bình thật sự cho Tổ Quốc và đem no ấm cho toàn dân.

Thành thật chúc quý báo mạnh phát triển để phục vụ dân tộc.

PHAN QUANG ĐÁN

TRẬN CHIẾN...

Tiếp theo trang 49

chúng có 9 trung đoàn, mỗi trung đoàn 2000 lính. Vùng hoạt động chính của chúng là Kontum, Pleiku, Bình Định, trong số này có 18.000 lính chính quy. Lực lượng Việt Cộng ở miền Nam bấy giờ đã có quân trang đồng phục kaki xanh.

Sau 5 ngày ngừng không tập ở miền Bắc, các cuộc thả bom lại tiếp tục vào ngày 18.5. Trong ngày kết tiếp 4 phi cơ Mỹ bị bắn rớt. Vào ngày 22.5 phi cơ bắn phá các mục tiêu kỹ nghệ ở Hanoi và ngày 14.7. phi cơ thả bom chỉ cách biên giới Trung Cộng 2 dặm Trung Cộng đã lên tiếng tố cáo phi cơ Mỹ và Nam Việt Nam xâm nhập không phận Trung Cộng. Vào ngày 23.7. một cuộc không chiến giữa phi cơ Mỹ và 5 phi cơ MIG của Bắc Việt, Mỹ rớt 2 chiếc. Sau vụ không chiến này, không lực Bắc Việt đã không dám đụng độ nữa.

Vào ngày 17.6., 30 chiếc B.52 từ Guam cách xa 2500 dặm đã trút 300 tấn bom xuống một khu Bời Lời; nhưng sau cuộc không tập đã không tìm thấy một xác Việt Cộng nào. Kế tiếp các phi cơ B.52 từ Guam và Thái Lan đã tiếp tục các vụ thả bom xuống các nơi trú ẩn của Việt Cộng ở Nam Việt Nam.

Vào ngày 24.7., lần đầu một phi cơ Mỹ bị bắn rớt bởi hỏa tiễn SAM và chiếc thứ 2 vào ngày 12.8. Vào tháng 9 mục tiêu oanh tạc của phi cơ Mỹ là các dàn hỏa tiễn SAM. Theo tin tình báo thì có 22 dàn, 13 dàn đã bị phi cơ Mỹ phá hủy vào cuối năm. Tuy nhiên các dàn SAM đã di chuyển, con số chính xác là bao nhiêu thật ra phía Mỹ không nắm rõ. Sau đó các phi cơ Mỹ được trang bị hệ thống điện tử đặc biệt (VCA 4E PATFINDERS), có thể hướng dẫn phi cơ bay né tránh SAM, từ đó SAM không còn là mối lo sợ cho phi công Mỹ nữa. Chỉ có 10 phi cơ bị SAM bắn rớt tính cho tới ngày 24.12. Các súng phòng không của Bắc Việt mới là mối lo ngại cho phi công Mỹ. Số Việt đã trang bị cho Bắc Việt trên 2000 dàn phòng không tính cho tới cuối năm 1965.

Tổng kết trong 1965 không quân Mỹ Việt đã thực hiện 12.000 phi vụ thả bom ở Bắc Việt và 60.000 phi vụ ở Nam Việt Nam. Tổng cộng 81.000 tấn bom đã được sử dụng. Ngoài ra Hải quân và Thủy quân lục chiến Mỹ cũng thực hiện 6.000 phi vụ. Tổng số phi cơ bị rớt là 160 chiếc trong đó 80 chiếc bị rớt ở miền Nam, trừ 10 chiếc bị bắn rớt bởi súng phòng không.

Cường độ trận chiến đã gia tăng, lực lượng Việt Cộng đã thành công trong các chiến dịch mùa Xuân và Hè ở Cao nguyên Trung phần và vùng chung quanh Saigon cùng chiến dịch mùa Thu ở vùng đồng bằng Cửu Long, nơi đây Việt Cộng cố gắng thu vét lương thực sau mùa gặt của nông dân. Đầu tháng 8/65 các cuộc hành quân hỗn hợp gồm Việt Nam, Mỹ và Tân Tây Lan, ước tính có 28 lần tấn công, phía Việt Cộng bị giết trên 200 tên, phi cơ Mỹ phá hủy nhiều mặt khu. Trong tháng 10 và 11 giao tranh mạnh

ở Cao nguyên Trung phần, Việt Cộng đã chiến thắng ở Đông Xoài, Đức Cơ và vùng thung lũng suối La tinh, nhưng Việt Cộng đã thất bại ở Pleime Ia Drang. Nơi đây lực lượng Mỹ đã đụng độ với quân đội chính quy Bắc Việt (tháng 5/65 lần đầu tiên quân Bắc Việt có mặt ở chiến trường miền Nam). Đây là chiến thắng lớn nhất của lực lượng Mỹ trong năm 65. Việt Cộng cũng thua ở Hồi An.

(Trận Đông Xoài vào ngày 9.6., 2 tiểu đoàn chính quy Việt Cộng tấn công căn cứ lực lượng đặc biệt ở Đông Xoài thuộc tỉnh Phước Long gây thương vong 20 cô vân Mỹ. Một tiểu đoàn Nam Việt Nam được gọi tới nhưng không thể phá vòng vây. Ngày kế tiếp 2 đơn vị đã liên lạc được với lực lượng ở Đông Xoài và vào ngày 12.6., một tiểu đoàn Di đã đổ xuống phá vòng vây. Tổng kết lính Nam Việt Nam thương vong 700, dân 150 chết. Đây là tổn thất cao nhất trong bất cứ trận đụng độ nào từ trước đến giờ về phía Nam Việt Nam).

Sau 6 tuần lễ bị cắt đứt, một lực lượng chiến xa Mỹ Việt đã khai thông quốc lộ 19 nối liền Qui Nhon và Pleiku. Vài ngày sau lực lượng Mỹ Việt rút lui, Việt Cộng lại trở lại chiếm đóng khoảng đèo Mang Yang. Mọi tiếp tế cho Pleiku phải dùng phi cơ. Trong khi có nhiều trại lực lượng đặc biệt bị tấn công như ở Đức Cơ thuộc Kontum, nơi đây có 400 lính Thương và 20 cô vân Mỹ và cách biên giới Miền 7 dặm. Nhiều cuộc tấn công vào những ngày kế tiếp, lực lượng Di Nam Việt Nam đã được gọi tới. Trên 158 Việt Cộng đã bị giết và có 100 phi vụ oanh kích ở vùng này.

Một cuộc hành quân hỗn hợp lớn nhất Việt Mỹ vào ngày 11.10. tại vùng thung lũng suối La tinh, Tây Bắc An Khê. Lực lượng Mỹ Việt đã bị các đơn vị chính quy Việt Cộng cầm chân và nhiều trung đoàn Việt Cộng đã rút lui khi thấy lực lượng Việt Mỹ đóng đảo. Tại vùng Pleime, Sư đoàn 1 kỵ binh Mỹ đã chiến thắng lớn, giết 850 Việt Cộng làm 1700 bị thương và tịch thu 300 vũ khí do Trung Cộng chế tạo. Sau trận này phía Việt Cộng thay đổi chiến thuật, chúng chỉ giao tranh khi biết lực lượng Việt Mỹ ít hơn chúng và chắc chắn thắng chúng mới đánh.

Tinh thần lính Mỹ tăng cao với những chiến thắng của năm đầu tham chiến ở Việt Nam.

Trong khi đó tại Mỹ, dân chúng Mỹ đã không ủng hộ sự tham dự trực tiếp của quân đội Mỹ ở Việt Nam. Vào ngày 17.4., 15.000 sinh viên gồm nhiều đại học trên toàn xứ Mỹ đã biểu tình trước tòa Bạch Ốc. Vào tháng 11, 2 vụ tự thiêu ở trước Bộ Quốc Phòng và trụ sở Liên Hiệp Quốc chống chiến tranh Việt Nam. Mặt khác báo chí thế giới gồm cả Mỹ, đồng minh Mỹ và Cộng Sản thì nhau tố cáo các vụ không tập của Mỹ Việt vào vùng dân cư ở Nam Việt Nam. Sau những phản ứng mạnh này, tướng Westmoreland vào ngày 17.9. đã ra chỉ thị giới hạn các cuộc hành quân của lính Mỹ nếu xét thấy không cần thiết.

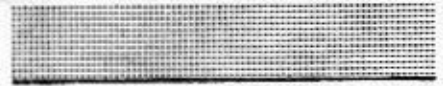
Vào ngày 20.9.65, lực lượng đặc biệt Thống đốc Rhade nổi loạn giết một số lính Nam Việt Nam và kéo về chiếm Ban Mê Thuột và giải phát thanh.

Cuộc nổi loạn thất bại vài ngày sau khi quân đội Nam Việt Nam đổ bộ xuống (phong trào Fulro thành hình - United Front for the Struggle of the Oppressed Races).

Năm 1965; Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam, oanh tạc Bắc Việt, Bộ đội Bắc Việt có mặt ở Nam Việt Nam, Mc Namara thăm Nam Việt Nam, quân Mỹ từ 180.000 tăng 300.000. Về quân sự Việt Mỹ không hề bẹp được Việt Cộng, tổn thất Mỹ là 1275 chết, 5466 bị thương, 16 bị bắt, 137 mất tích; Nam Việt Nam là 11403 chết, 23196 bị thương, 7589 mất tích; phía Cộng Sản chết 35.282 và bị bắt 5.873.

HẾT CHƯƠNG V

(Còn tiếp)



CUỐI NGƯỜI VƯỢT BIÊN

Ông William Apolegate, Giám Đốc Sở Di Trú Quốc Tế của Thiên Chúa Giáo ở Manila, đã gọi đến chi nhánh Đại diện của các công ty thường thuyền quốc tế ở Phi Luật Tân bức thư như sau :

Sau mười ngày đi gặp biên đông, một nhóm 96 người tỵ nạn VN đã đến bờ Phi Luật Tân ngày 15.6.1987, 39 người trong nhóm họ đã phải bỏ mình trước đó. Họ bị chết chìm, chết rét hoặc bị chết vì đói. Những người tỵ nạn sống sót thuật lại rằng họ đã thấy cả thấy 22 thường thuyền trên biển, nhưng chẳng có chiếc nào ghé lại để vớt họ lên tàu cả.

Điều đáng tiếc là việc cứu người tỵ nạn trên biển qua các thường thuyền kể từ năm 1985 đã giảm sút một cách rõ rệt. Sự kiện này thật đáng lo ngại. Dĩ nhiên khi cứu người tỵ nạn trên biển phải chấp nhận việc mất thì giờ và đưa họ vào đất liền. Cao Ủy Tỵ Nạn (UNHCR) thấy rõ sự khó khăn này nên đã đưa ra hai chương trình : RASRO (Rescue at Sea Resettlement Offer : Cứu và giúp đỡ người trên biển) và DISERO (Disembarkation Resettlement Offer : Đưa thuyền nhân vào bờ và giúp đỡ định cư). Chương trình này cũng nhận được một ngân quỹ để xử dụng vào sự hồi thường thất bại (khoảng 20.000 Mỹ kim), dùng để trang trải chi phí cho sự cứu vớt. Ngoài ra Cao Ủy Tỵ Nạn cũng đã phát hành một tập hướng dẫn về việc cứu vớt và giúp đỡ thuyền nhân (Guidelines for the Disembarkation of Refugees).

● THIÊN TRUNG phỏng dịch theo bài "Retting auf See" đăng trên trang 4 trang tạp chí Flüchtlinge của IIR HCR số tháng 1/4.1988.



VIỆT NAM

- * NGUYỄN VĂN LINH ĐI NGA BỆ KIẾN GORBACHEV.
- * NAN ĐÓI XÃY RA TẠI NHIỀU NƠI.
- * NHỮNG HỨA HEN CẢI CÁCH, CỎI MỎ, GIÓ CHO QUUA...

Hơn 1 năm sau ngày Đại hội kỷ 6 tại Hà Nội, với những lời huênh hoang của bộ máy tuyên truyền CS trong ngoài nước và cả hệ thống CS quốc tế -Rằng chính quyền CSVN nơi lòng, cởi mở trao trả quyền tự do làm ăn buôn bán cho dân chúng.
-Rằng rồi đây dân chúng VN sẽ có cơm no, áo lành.
-Rằng muốn dân sẽ sống trong thanh bình yên ổn, sẽ cùng chung xây dựng tổ quốc.

Hơn 1 năm trôi qua những chiếc

bánh vẽ của tập đoàn lãnh đạo CSVN, nay đã hiển rõ ràng chỉ là 1 sự lọc lừa bịp bợm. Hạ tuần tháng 2/88 một cuộc tổng bố ráp tất cả các cửa hàng buôn bán của dân chúng trên khắp nơi Hàng ngàn mặt hàng đủ loại đã bị các cơ sở công an, thường nghiệp quản lý thi thố, can hồ thuế vụ tịch thu. Dân chúng lại 1 phen bị cướp cạn một cách trắng trợn, nhiều người lại trắng tay và đăm vào vòng lao lý, tù đày. Lý do được giới lãnh đạo "đỉnh cao trí tuệ loài người" đưa ra là nếu cứ để tự do cho các cửa hàng này bán hàng nước ngoài, thì các mặt hàng quốc nội sẽ ế ẩm, kinh tế nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN sẽ trôi sụt không phát triển. Được biết sau khi tin lợi ngọn ngọt của đảng nhà nước, khuyến khích làm ăn buôn bán, chính phủ đã chủ trương cởi mở, nhiều người đã góp vốn liếng, gọi thú ra nước ngoài hỏi thức thân nhân gọi tiền về mở các cơ sở buôn bán, khuyếch trương 1 số ngành nghề. Mọi thứ đều được cấp giấy tờ cho làm ăn. Nhiều người đã thất tin đảng nhà nước đã thất lòng thật đa thường dân cứu nước.

Chẳng ai học được chữ ngờ, 13 năm dân miền Nam và trên 30 năm dân miền Bắc sống dưới chế độ CS, hầu hết dân chúng đã chẳng rút ra được cái kinh nghiệm nào về sự nhe da, non lông tin theo những lời đường mật của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội.

Thời gian là một chuỗi dài những vụ bị lừa gạt, từ cách mạng mùa Thu 1945, tới chính sách cải cách ruộng đất 1956-1957 ở miền Bắc, rồi chính sách khoan hồng tái học tập 1 tháng ở miền Nam sau ngày 30.4.75 và còn biết bao vụ lừa gạt để tiến, bao tàn nhẫn. Tại hải ngoại 1, 2 năm trở lại đây nhiều con bò sữa đã ngày thơ hường ứng các chương trình du lịch, kinh tài của CS... Để rồi bây giờ chính những con bò sữa này đã trở thành những tên sát nhân, giết chết hàng trăm thân bằng quyến thuộc trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á, và trên các vùng ven biển Thái Lan. Ví nghe lời lũ Cộng, 1 số những con bò sữa hải ngoại đã chui nhủi đi về VN du lịch. Hậu quả các xứ Tây phương đã nếm ra cái nhìn ngờ vực về lý do tỵ nạn chính trị của khối người tỵ nạn và không tiếp tục nhận các thuyền nhân VN nữa. Tất cả những ai tiếp tay hoặc tham gia các chương trình kinh tài du lịch về VN của CS VN là những người phải chịu trách nhiệm về trên 200 thuyền nhân bị quân đội Thái giết dọc miền duyên hải tại nước họ và hàng ngàn người đang chết và sẽ chết khi bị Thái Lan đẩy ra các trại đọa đày giới Thái Miên, Thái Lào làm bia đỡ đạn.

Sau 13 năm nắm quyền trên 2 miền Nam Bắc, tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đã và đang tiếp tục hành động một cách thô bạo dã man và đầy bối tẩn...

Ôi nhà nước! Ôi đảng! Hãy nhìn chúng tội, đó là tiếng kêu trong nấc nghẹn của 1 lão bà khi 1 toán công an, thuê vụ ập vào nhà cụ để khám xét, để thu vét lúa gạo. Bà cụ đang hấp hối, nấc chờ chết với cổ quạn tãi đã được con cháu mua sắm kê ở góc nhà. Hình ảnh bị thường này đã được nhà báo Mỹ Barbara Crossette ghi lại mới đây. Như chúng ta biết vào thường tuần tháng 3/88, trước ngày Phạm Hùng đi châu Marx Lenine, hội đồng chính phủ do Hùng nắm đã ban hành 1 quyết định, bắt tất cả các tỉnh thu vét được bao nhiêu lúa gạo của dân chúng phải tức tốc giao nạp về trung ương. Nghĩa là mọi chính sách cởi mở địa phương tư quản, tư tức được ban hành sau Đại hội đảng kỷ 6, nay trở thành vô giá trị. Các chính quyền địa phương phải bằng mọi cách tịch thu, thu mua v.v... để đạt chỉ tiêu do chính quyền trung ương ấn định. Trong khi đó tin từ Bangkok thủ đô Thái Lan đánh đi, nạn đói đang đe dọa trầm trọng ở VN, sau khi vụ mùa 1987 thất bại. Chính quyền Hanoi đã lên tiếng kêu gọi các chính phủ ngoại quốc, cùng các hội từ thiện thế giới khẩn cấp viện trợ nhân đạo,

vì nhiều nạn đói đã xảy ra.

Tình trạng vụ mùa đầu năm 1988 cũng sẽ rất bi thảm, vì miền Bắc thời tiết thay đổi lạ, nhiệt độ xuống quá thấp làm cây lúa ốm còi, còn miền Nam nạn sâu rầy phá hoại...

Chính quyền CSVN kêu gọi cần sự giúp đỡ để có 400.000 tấn phân, 3200 tấn thuốc xit rầy, để mong cứu gỡ vụ mùa năm 1988. Vào ngày 14.4.88 tại Hà Nội Chu Mạnh, thủ trưởng bộ canh nông CSVN đã nói với đại diện ngoại giao đoàn của Liên Hiệp Quốc và 1 số đại diện các hội từ thiện. "Tình trạng nguy cơ nạn đói xảy ra hiện nay là do vụ mùa 1987 thất bại". Cho tới nay theo thống kê của chính phủ Hà Nội 8% dân Việt sống bằng nghề nông, và mỗi ngày vào tháng 3/88 một cuộc gặp gỡ giữa đại diện nông dân và chính quyền, lần đầu tiên từ ngày CS nắm chính quyền vào 1945. Được biết 1987, VN chỉ sản xuất 17,6 triệu tấn lương thực, so với 18,5 triệu tấn của 1986 và 18,2 triệu tấn của 1985. Sản lượng sản phẩm nông sản vào những năm đầu của thập niên 80, nay đã giảm xuống so với mức tăng dân số (số sinh và số tử ở VN vào 1985 với tỷ lệ 21,5/1000 trên toàn quốc. Chỉ trong các năm từ 1981-1985 dân số tăng 1 triệu 2 người, theo ước tính vào 2000 dân số VN sẽ là 80 triệu).

Hỡi các loài rắn độc, các ông nói điều tốt thế nào được khi các ông là người xấu! Vì lòng đầy rẫy thì miệng mới nói ra. Người tốt bởi tích chứa điều lành thì phát ra điều lành, người xấu bởi tích chứa sự dữ thì phát ra sự dữ.

Trích Tân Ước

Cuối tháng 4/88 Nguyễn Văn Linh bị triệu hồi qua Nga gặp tổng bí thư đảng CS Liên Xô Gorbatchev, chưa có tin tức gì về chuyến Nga du này được tiết lộ. Nhưng theo giới ngoại giao ở Banoi, Liên Xô sẽ tính toán với CSVN về vấn đề Kampuchea, cũng như mối căng thẳng Việt Hoa, sau khi Trung Cộng mua quân chiến 1 số đảo trong quần đảo Trường Sa, với lý do 1958 Phạm Văn Đồng đã ký giao cho Trung Quốc bảo vệ.

Ngày 29.5.88 Tổng thống Mỹ Reagan đi Nga gặp Gorbatchev, ngoài vấn đề tái binh, các vấn đề A Phú Hãn, Trung Đông, Việt Nam đều được đem ra bàn cãi. Có lẽ, có nhiều dấu hiệu cho thấy Mỹ - Liên Xô sẽ đối chất với nhau. Hồng quân rút khỏi A Phú Hãn, CSVN rút khỏi Kampuchea trước hạn kỳ 1990. Do Thái sẽ rút khỏi các vùng đất chiếm đóng West Bank và Gaza.

Tình trạng kinh tế ngày càng suy thoái, không đường cứu gỡ, giá hàng tăng vọt từng ngày. Nạn tham nhũng hối lộ, tâu tán hàng hóa, cũng như tệ phi tang. Nhiều kho, xưởng đã bị chính các đoàn viên, đảng viên đốt để phi tang, chạy tội. Giới quan sát

viên quốc tế, và 1 số nhà báo ghé VN mới đây đã đưa ra nhận xét, chưa lúc nào tình trạng xã hội VN lại bi thảm như lúc này. Ngay cả trong thời gian có chiến tranh, tình trạng xã hội cũng không đến nỗi như vậy.

A PHÚ HÃN

* HIỆP ƯỚC NGỪNG BẮN ĐÁ KÝ KẾT, NHƯNG TRẬN CHIẾN VẪN CHƯA TÀN.

"Tất cả mọi người chúng tôi ai cũng muốn mau chóng được trở về quê hương" đó là lời tâm tình của Victor Avershin 19 tuổi, tóc vàng, mắt xanh, một trong 115.000 Hồng quân Xô Viết hiện đang chiếm đóng ở A Phú Hãn, đã nói với một nhà báo Tây phương như vậy. Sau khi hiệp ước ngưng bắn được ký kết tại Genève giữa Mỹ, Nga, Pakistan và chính phủ bù nhìn Afghanistan. Hạn kỳ 9 tháng để Hồng quân rút khỏi A Phú Hãn, các phe ký kết cam đoan ngưng chiến để lính Nga "thông thả" rút về. Tuy nhiên phía kháng chiến quân A Phú Hãn tuyên bố họ không tham dự trong vụ ký kết này, nên có quyền chống căn phải tồn trong hiệp ước ngưng bắn.

Được biết hiệp ước ngưng bắn được các phe ký ngày 10.4.88 tại Genève, dưới sự bảo trợ của đại diện

Liên Hiệp Quốc. Trước hết ngoại trưởng Mỹ Shultz và ngoại trưởng Nga Shevardnadze ký 1 văn bản với tư cách đại diện 2 siêu cường bảo đảm hiệp ước, kế đó đại diện Pakistan và chính phủ CS A Phú Hãn ký 1 văn bản về vấn đề Hồng quân rút khỏi A Phú Hãn. Tiếp theo Pakistan và A Phú Hãn ký 2 văn kiện khác liên quan tới vấn đề không can thiệp vào sự hồi hướng của 5 triệu dân A Phú Hãn hiện đang tỵ nạn tại Pakistan và Iran. Tất cả các văn kiện trên được làm 4 bản và bằng 4 ngôn ngữ Anh, Ardu, Pushto và Nga. Đồng thời một lực lượng gồm 50

quân của Liên Hiệp Quốc do tướng Benon Sevan người Phần Lan chỉ huy đã bay tới thủ đô Kabul và Islamabad để kiểm soát các phe thi hành hiệp ước. Chiều theo các văn bản ký kết giữa các phe, thì hạn kỳ từ 15.5.88 Hồng quân Xô Viết sẽ rút về. Mỹ cam đoan sẽ không tiếp tục viện trợ vũ khí cho lực lượng kháng chiến đồng thời Nga cũng ngưng cung cấp chiến cụ cho chính phủ Kabul. Sau khi hiệp ước được ký kết hầu hết các quan sát viên quốc tế đều có nhận xét, Hồng quân sẽ rút khỏi A Phú Hãn, còn vấn đề tái hồi hòa bình ở A Phú Hãn thì là vấn đề khác. Mục đích ký hiệp ước ngưng bắn của Liên Xô là rút quân về trong danh dự, đồng thời tạo dấu hiệu hòa hoãn với Mỹ để Nga đạt được hiệp ước tái giảm vũ khí nguyên tử hầu ranh rang chạy đua kinh tế với Tây phương và quan trọng hơn nữa việc rút quân khỏi A Phú Hãn của Liên Xô thỏa đáp điều kiện tái lập quan hệ với Trung Quốc, mà Đặng Tiểu Bình đưa ra trước đây. Mặt khác Hồng



Dù quân viễn chinh Nga rút lui dần khỏi A Phú Hãn nhưng quân kháng chiến vẫn tiếp tục đánh chính quyền bù nhìn của Nga tại Kabul cho đến chiến thắng cuối cùng.

quân rút khỏi A Phú Hãn, Liên Xô muốn chúng tỏ cho các vị trong thế giới thứ 3 rằng ngày nay Nga đã chủ trương 1 chính sách ngoại giao mới, tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của các xứ thuộc địa. Ngoài ra vấn đề Hồng quân rút khỏi A Phú Hãn có một sự liên hệ tới vấn đề ở Trung Đông. Có những dấu hiệu cho thấy Mỹ Nga đối chọi lẫn nhau, Nga rút quân khỏi A Phú Hãn, Mỹ ép Do Thái rút khỏi các vùng West Bank và Gaza. Vào ngày 10.4.88 trong một bữa cơm khỗng để Arafat chủ tịch lúc lừng giải phóng Palestine tại Mac Tư Khoa, ngoại trưởng Xô Viết Shevardnadze đã tuyên bố giải pháp chính trị ở A Phú Hãn có ảnh hưởng tới 1 hội nghị quốc tế ở Trung Đông.

Giới quan sát chính trị quốc tế cho rằng hiệp ước ký kết ở Genève giữa các phe đã có những kẻ hở, Xô Viết đã không bảo đảm là chấm dứt ảnh hưởng ở A Phú Hãn, phía Liên Xô vẫn lập lại hiệp ước liên minh huynh đệ và liên bang để được 2 nước ký kết 1978, trong đó có điều khoản nếu có sự yêu cầu, Hồng quân sẽ được gọi sang bảo vệ chính phủ Kabul. Mặt khác Liên Xô vẫn tiếp tục các chương trình viện trợ lâu dài cho A Phú Hãn. Mới đây chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước Liên Xô Murakhovky đã gặp Tổng bí thư Đảng CS A Phú Hãn Najibullah để thảo luận chương trình hợp tác 2 nước tới năm 2000.

Trong khi đó tại Washington, Tổng thống Mỹ Reagan đã lên tiếng để trấn an phe điều hòa là "Mỹ không đời nào đem không quân A Phú Hãn bần khổ bán tháo xuống sông. Đồng thời Reagan cũng không quên ca tụng nhân dân A Phú Hãn, anh hùng, can đảm v.v. và v.v... Trong khi đó Mỹ đã tìm mọi cách ngăn cản các vụ tấn công của không quân vào các lực lượng Hồng quân khi chuẩn bị rút về Nga.

Về phía 7 lực lượng kháng chiến tuy chưa chính thức hợp nhất dưới 1 sự lãnh đạo, nhưng 7 nhóm đã kéo về tập trung trong vùng Peshawar gần Pakistan ở Đèo Khyber thông qua A Phú Hãn. Các lực lượng này chưa có ý định mang bộ tư lệnh vào các trại tỵ nạn trong lãnh thổ Pakistan nơi có 3 triệu dân A Phú Hãn đang tạm trú và trước đây cũng là hậu phương lớn của các lực lượng kháng chiến. 7 lực lượng kháng chiến đang thảo luận để chuẩn bị khi Xô Viết rút về, ai sẽ là người chính thức đại diện. Trong khi đó cựu hoàng Mohammed Zahir Shah thì khác số dân A Phú Hãn tỵ nạn ở Pakistan cũng như 1 số dân trong nước và 1 vài vùng kháng chiến quân kiểm soát ứng hộ. Ngoài ra 3 lực lượng trong số 7 cũng ứng hộ và muốn Shah hiện lưu vong ở La Mã trở về lập chính phủ chuyển tiếp ở Kabul. Liên Xô cũng tỏ ra ứng hộ Shah. Tuy nhiên giải pháp Shah đã bị Pakistan phản đối, sau khi ngoại trưởng Ấn Natwar Singh qua La Mã gặp Shah, Pakistan cho rằng Shah là con bài của Ấn nên không chấp nhận.

Tình hình chiến trường trong nội địa A Phú Hãn đã chuyển động mạnh khi Hồng quân Xô Viết rút về nước. Mới đây phe kháng chiến quân tuyên bố đã chiếm đóng các căn cứ ở tỉnh Barikot trong thung lũng Kunar chạy song song với vùng biên giới phía Tây Bắc Peshawar của Pakistan. Hai

căn cứ khác Maruf ở tỉnh Kandahar và Atgar ở tỉnh Zabul phía kháng chiến quân nói đã tấn công và chiếm được, trong khi tại Kabul chính phủ bù nhìn thân Nga thì tuyên bố, quân đội chính phủ đã di tản chiến thuật để lập một vùng phi quân sự dọc biên giới Pakistan - A Phú Hãn để dân chúng tỵ nạn ở Pakistan, Iran trở về theo tinh thần của hiệp ước Genève khi Hồng quân về nước.

Sau 8 năm xưa quân xâm lăng A Phú Hãn, Liên Xô đã "nuông" vào chiến trường này gần 30.000 sinh mạng Hồng quân và hàng chục tỷ \$US chiến cụ. Những bom đạn của Liên Xô đã tàn phá xứ A Phú Hãn thất thảm thương và giết trên 1 triệu lương dân vô tội và làm 5 triệu người tan nhà nát cửa đang sống lây lất trong các trại tỵ nạn ở Pakistan và Iran.

Dù Hồng quân có rút về hết, nhưng giới quan sát quốc tế tiên đoán rằng hòa bình vẫn còn xa vời đối với dân chúng A Phú Hãn. Khi 2 siêu cường Nga Mỹ đã toan tính A Phú Hãn hóa chiến tranh. Tương lai tới đây cuộc nội chiến sẽ lại tiếp tục, vũ khí của cả Nga Mỹ sẽ tiếp tục đổ vào A Phú Hãn. Nhân dân các xứ Hồi giáo phải tiếp tục bồi mật giết nhau, khi cả tư bản và cộng sản đang trên đà băng hoại và run sợ trước sự vùng lên của trên 800 triệu tín đồ Hồi giáo hiệu đông, đang toan tính khởi lại cuộc thành chiến trong thế kỷ tới đây.

ĐẠI HẠN

* TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG TỰ DO, DÂN CHỦ, GIÁ CAO PHẢI TRẢ.

Sau 7 năm nắm quyền với 1 chính sách cai trị cũng rất Tổng thống Chun Doo Hwan đã đưa xứ Đại Hàn đạt một số phát triển kinh tế nhanh chóng, chỉ trong năm 1987 số hàng hóa Đại Hàn xuất cảng trị giá tới 45 tỷ \$US. Tuy nhiên về mặt chính trị trong năm qua Đại Hàn đã chìm ngập trong những biến động. Các cuộc biểu tình của sinh viên, học sinh, công nhân rồi toàn thể dân chúng qua sự xáo động của các phe phái đối lập, phong trào chống đối của dân chúng ngày một tăng cao, đòi hỏi quyền tự do dân chủ, cuối cùng dẫn tới sự nhượng bộ của chính phủ Tổng thống Chun Doo Hwan phải chấp nhận từ chức đứng ra triệu tập một cuộc tổng tuyển cử bầu lại chức vụ tổng thống. Nguyên nhân sâu xa của sự ra đi của Chun Doo Hwan là chính phủ Mỹ muốn các xứ đồng minh của mình, các chính quyền phải trao trả quyền tự do cho dân chúng, tránh tình trạng độc tài tham nhũng như ở Phi và Haiti. Để khuấy động phong trào đòi hỏi dân chủ Kim Dae Jung một lãnh tụ đối lập sau nhiều năm lưu vong ở Mỹ được một số dân biểu Mỹ hô tụng hồi hương. Năm 1950 sau khi trận chiến Triều Tiên chấm dứt Đại Hàn bị chia 2, tại Nam Hàn với 45.000 lính Mỹ còn ở lại để ngăn ngừa 1 cuộc tấn công mới từ phía CS Bắc Hàn. Viện trợ Mỹ cũng ào

● Các chính phủ Tây Âu đã từ chối viện trợ cho A Phú Hãn, khi tình trạng chiến tranh còn xảy ra. Trong khi đó đại sứ của khối thị trường chung Âu Châu ở Pakistan hứa sẽ tiếp tục cho dân chúng A Phú Hãn đang tỵ nạn ở Pakistan. Một khác các chính quyền Tây Âu cũng từ chối lời đề nghị của phe kháng chiến quân đòi thành lập một chính phủ lâm thời trong các vùng do kháng chiến quân kiểm soát.

● Ba nước Tây Đức, Anh và Ý cùng hợp tác để sản xuất một loại chiến đấu cơ mang tên Jäger 90. Loại chiến đấu cơ này kỹ thuật hơn loại MIG-29 của Xô Viết, vận tốc 2200/km giờ, có thể lên không trong một phút bay dài 500 mét, giá 1 cái trên 40 triệu \$US, sẽ đem ra sử dụng vào những năm cuối của thập niên 90.

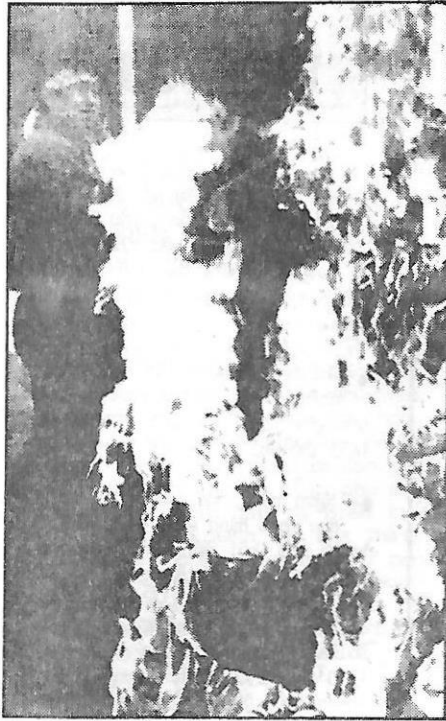
● Trong 2 ngày viếng thăm Hắc Kinh của Tổng thống Phi Aquino, giới chức ngoại giao Trung Cộng nói với ngoại trưởng Phi Real Manglapus là Trung Cộng không cần thấy sợ hãi, các hoạt động không vũ khí quân của Xô Viết ở biển Nam Hải bằng Mỹ và Nhật.

● Tổng bí thư Đảng CS A Phú Hãn Najibullah viếng thăm Ấn và được chính quyền Ấn hứa viện trợ khi Hồng quân Xô Viết rút về.

● Giáo sư Igor Bestuchowladz đã công bố một tài liệu trên báo Izwestija ở Nga. Josef Stalin đã giết cả tổng 50 triệu dân Nga trong hơn 25 năm nắm quyền Igor cũng cho biết chỉ riêng 4 năm 1929-1933 có 25 triệu người đã bị Stalin cho an giấc sớm.

● Bức con cộp nhỏ A Châu là các xứ Đài Loan, Hồng Kông, Nam Hàn và Singapore càng ngày kinh tế càng phát triển mạnh mẽ. Chỉ trong năm 1987, Đài Loan xuất cảng hàng hóa trị giá 53 tỷ \$US, Hồng Kông 48 tỷ \$US, Nam Hàn 45 tỷ \$US và Singapore 28 tỷ \$US. Được biết trong năm 1980 cả bốn nước số hàng xuất cảng tổng cộng chỉ có 76 tỷ \$US. 7 năm sau tăng 174 tỷ \$US. Bức con cộp nhỏ A Châu đang là môi lo ngại cho Nhật. Năm qua hàng hóa Nhật xuất cảng trị giá 225 tỷ \$US.

● Hai không tặc người Trung Cộng đã dùng lựu đạn uy hiếp phi hành đoàn 1 phi cơ Boeing 737 của hãng hàng không Trung Cộng bay đường bay quốc nội bay từ vùng duyên hải Xieman của tỉnh Fujian tới tỉnh Quảng Châu (Quangzhou) thủ phủ của tỉnh Quảng Đông. Hai không tặc cùng phi hành đoàn và 118 hành khách đã đáp xuống phi trường quân sự Taichang ở miền Trung Đài Loan an toàn.



300 sinh viên Đại Hàn đã thiêu đốt bức hình của Tổng Thống ROH tại Seoul vì cho rằng cuộc bầu cử vừa qua có tính cách gian lận.

ào đổ tới để phục hưng nền kinh tế Nam Hàn. Mặt khác Mỹ cũng dành cho Đại Hàn nhiều ưu tiên về kinh tế, hàng hóa Đại Hàn được dễ dàng bán vào Mỹ (nhằm qua số chênh lệch giữa hàng bán vào thị trường Mỹ và mua lại hàng Mỹ tới 10 tỷ \$US). Kinh tế phát triển của Đại Hàn do đó tất cả trông cậy vào Mỹ, từ quyết định kinh tế, Mỹ đã quyết định sinh hoạt chính trị của Đại Hàn. Trong tháng 12/87 vừa qua hơn 23 triệu cử tri tới tuổi đi bầu trong số 42 triệu dân Đại Hàn đã đi bầu 1 tân tổng thống. Roh Tae Woo chủ tịch đảng Công lý Dân chủ người được Chun Doo Hwan đề cử đã thắng cử với tỷ lệ 35,9 % hơn ứng viên đối lập Kim Young Sam 2 triệu phiếu (28%) và Kim Dae Jung (27%). Vào 25.2.88 Roh Tae Woo chính thức nắm quyền, thực hiện các điều cam kết phong thích các tù nhân chính trị, tổ chức bầu cử quốc hội. Sự thắng cử của Roh Tae Woo có được là do sự chia rẽ giữa 2 lãnh tụ đối lập Kim Young Sam và Kim Dae Jung. Một đây trong cuộc bầu cử quốc hội đảng Công lý Dân chủ của Tổng thống Roh Tae Woo đã thất bại nặng nề không chiếm được đa số ghế trong quốc hội. Quyền lực của Tổng thống Roh đã bị lung lay. Đảng Công lý Dân chủ chỉ chiếm 125 ghế trong 299 ghế của quốc hội. Đảng Hòa bình và Dân chủ của Kim Dae Jung thắng lớn chiếm 70 ghế, đảng Dân chủ tái thống nhất của Kim Young Sam chiếm 59 ghế, và đảng Công hòa Dân chủ của cựu thủ tướng Kim Jong Pil chiếm 35 ghế. Có lẽ đảng của Tổng thống Roh Tae Woo phải liên minh với đảng của Kim Jong Pil để có đủ mạnh hầu tiếp tục nắm quyền. Sự thất bại chiếm đa số ở quốc hội của Tổng thống Roh báo hiệu och sốt chính trị của Đại Hàn vẫn chưa dứt

hắn. Trong khi đó mới đây chính phủ Mỹ đã áp lực Đại Hàn để giảm bớt số thặng dư mua bán giữa 2 nước, Mỹ bắt Đại Hàn mỗi năm phải nhập cảng gần 20 triệu \$US thịt bò của Mỹ, cũng như Đại Hàn phải trang trải mọi tổn kém của 45.000 lính Mỹ hiện đang đóng ở Đại Hàn. Mặt khác năm nay thế vận hội mùa hè được tổ chức ở thủ đô Hàn Thành với 153 xứ ghi tên tham dự con số kỷ lục từ trước tới nay, trong khi đó Công Sản Bắc Hàn và Cu Ba đã tẩy chay không tham dự. Đại Hàn và Mỹ đang lo ngại vấn đề an ninh của thế vận hội, khi Bắc Hàn đang tìm cách phá hoại.

Tương lai sinh hoạt chính trị của Đại Hàn vẫn khó có sự lạc quan được. Giá nhân dân Đại Hàn phải trả cho tư do dân chủ của họ, chắc sẽ chưa ngừng lại. Liệu những gì người bạn đồng minh Mỹ muốn có trùng hợp với niềm khao khát của dân chúng Đại Hàn không? Đó là vấn đề quan trọng của Đại Hàn vào những ngày tháng tới mà chắc chắn Tổng thống Roh Tae Woo và các lãnh tụ đối lập đều biết.

PHI LUẬT TÂN

* MỸ-PHI TÁI DUYỆT XÉT, HIỆP ƯỚC VỀ 2 CĂN CỨ SUBICBAY VÀ CLARK.

Với 56 triệu dân sống trên một diện tích 300.000km2 bao gồm một chuỗi 7100 hải đảo, Phi Luật Tân nằm trên Đường hàng hải nối liền 2 Đại Dương Thái Bình và Ấn Độ Dương. Vào 1898 Mỹ đánh bật quân đội Tây Ban Nha ra khỏi vùng đất này và cũng chấm dứt 333 năm Phi Luật Tân thoát khỏi sự cai trị của người Tây Ban Nha. Tiếp đó Hoa Kỳ chiếm đóng Phi mãi cho tới 1945 Phi được trao trả độc lập, nhưng liên sau đó Nhật Bản đã nhảy vào chiếm đóng Phi. Thế chiến thứ 2 chấm dứt, Nhật bại trận, các đơn vị quân đội Thiên Hoàng đã bị quân đội Mỹ đánh bật ra khỏi Phi. Ngày 4.7.1946 Phi tuyên bố độc lập lại, ý niệm về dân chủ trong những năm dân Phi dưới sự bảo hộ của Mỹ đã có những sự đổi thay với trên 3 thế kỷ dưới sự cai trị của người Tây Ban Nha. Một số nhà sử học đã nhận xét về người dân Phi "trai qua một kinh nghiệm sống với 300 năm trong các chủng viên Tây Ban Nha và 50 năm trong Hollywood". Hai mươi năm dưới chế độ độc tài, tham nhũng của Ferdinand Marcos, đã làm dân chúng Phi ngày một nghèo đói bần hàn hơn. Cho tới nay với số nợ 27 tỷ \$US, 70% dân Phi sống trong đói rách, và trên 20.000 du kích quân công san hoạt động trong khắp 54 tỉnh của Phi. Hiện tại lực lượng du kích C.S. đã tiến về hoạt động ngay trong các thành phố lớn, kể cả thủ đô Manila, nhiều cuộc ám sát, khủng bố, bắt cóc các viên chức chính phủ đã xảy ra. Các hệ thống giao thông bị phá hủy. Tháng 2/86 nữ Tổng thống Aquino lên nắm quyền, bà được sự ủng hộ của Giáo hội Thiên Chúa Giáo Phi, quân đội, giai cấp trung lưu cũng như Mỹ-Nhật và một số quốc gia đồng minh của Phi.

● Chính phủ Tây Đức và Ý đã chính thức phối hợp mạnh mẽ các Liên minh quân sự và những cuộc thao dợt quân sự giữa quân đội hai nước. Mới đây Thủ tướng Kohl của Tây Đức đã tuyên bố các quốc gia Tây Âu sẽ mở rộng các Liên minh quân sự để đảm đương lấy trách vụ bảo vệ Âu Châu để Mỹ không nói các xứ Âu Châu không chịu tự lo phòng vệ lấy mình, cứ mong chờ vào Mỹ.

● Sau 9 ngày đình công, công nhân xưởng đóng tàu Lenin ở Gdansk Balan đã đi làm trở lại. Cuộc tranh đấu đòi tăng lương của công nhân đã thất bại, khi công đoàn Đoàn Kết Balan đã không xác định được tất cả công nhân của xưởng tham dự, chỉ có khoảng 1000 trong số trên 8000 người của xưởng đóng tàu này.

● Cựu Tổng thống Mỹ Richard Nixon của đảng Cộng Hòa Mỹ đã gửi một thư tới ứng viên tổng thống của đảng ông là đảng kim phó Tổng thống George Bush, là ông xin đừng mời ông tới tham dự cuộc Đại hội đảng vào mùa hè này. Lý do là ông đang viết loạt bài cho tờ The Sunday Times ở Luân Đôn về chính trị Mỹ và ông cũng không muốn liên hệ trong mùa tranh cử 88 này.

● Thêm một họa phẩm của Van Gogh được bán với giá 13 triệu 75 \$US tại nơi bán đấu giá ở New York, bức tranh mang tên "chân dung Adeline Ravoux". Đây là tác phẩm được Van Gogh hoàn thành gần những ngày cuối đời, trước khi ông tự tử chết. Ngoài ra cơ số đấu giá này cũng phồng lên nếu bức chân dung Van Gogh do ông tự vẽ vào 1890, giờ hiện do con gái của ông giữ, nếu đem bán trị giá sẽ là 15 triệu \$US.

● 4000 lính Sĩ Viêt đã chuẩn bị để rút khỏi một căn cứ lớn nhất ở Đông A Phú Hãn. Trong khi đó nguồn tin từ phía ngoại giao Đông A sẽ có 30.000 lính Nga rút trong 2 tuần lễ đầu. Kháng chiến quân A Phú Hãn đã chiếm thêm 10 quận trong 2 tuần qua ở phía Trung và Bắc A Phú Hãn và cả những vùng quanh Jallalabad và Kandahar.

● Tất cả các cửa kính của các tu gia ở Henderson thuộc tiểu bang Nevada Mỹ đã vỡ vụn, khi một xưởng làm hóa tiến phát nổ, xưởng này có trên 250 công nhân làm việc, và cũng là một bộ phận cung cấp nhiên liệu cho phi thuyền trong các chuyến bay của NASA. Vụ nổ sự công phá tưởng chừng một trái bom nguyên tử loại nhỏ, khối bốc cao trên 400 m, bao trùm cả thị trấn Henderson như ban đêm, mặc dù vụ nổ xảy ra lúc gần 12 giờ trưa. Chưa tổng kết được con số tổn thất về nhân mạng và nguyên do vụ nổ.

Tuy nhiên cho tới nay sau hơn 2 năm, dù chính quyền Aquino có thực hiện nhiều sự cải cách xã hội, nhưng dường như những cơ may để phục hưng xứ Phi đã vượt khỏi tầm tay. Thái độ mềm dẻo với phe Cộng đã mong tìm 1 giải pháp chính trị hầu chấm dứt trận chiến Quốc Cộng ở Phi của nữ Tổng thống Aquino đã thất bại. Sự nhượng bộ phe CS đã làm phe khuyến khích bất mãn và chống đối. Trong hơn 2 năm nắm quyền với 5 cuộc đảo chính của cả phe hữu và phe tả. Chính quyền của Aquino hầu như đang bị bủa vây của cả 2 phe hữu và tả. Được biết 85 % dân Phi theo Thiên Chúa giáo La Mã quốc gia duy nhất ở Á Châu Đạo Thiên Chúa chiếm đa số, gần 10% theo Hồi giáo. Một khác giới tu sĩ Thiên Chúa giáo Phi ngày nay lại chịu ảnh hưởng nặng lý thuyết Thần học giải phóng, một tư tưởng cách mạng xã hội được dung hòa giữa lý thuyết Marx Lenin và Thần học của Kytô giáo. Có nhiều dấu hiệu cho thấy rằng rồi đây giới tu sĩ Thiên Chúa giáo Phi sẽ đứng ra đóng vai trò giống như giới tu sĩ ở Nicaragua; nhưng liệu cuộc cách mạng mới dựa trên lý thuyết Thần học giải phóng có thể đem lại hòa bình hạnh phúc cho 56 triệu dân Phi hay không? Có lẽ chỉ thời gian mới trả lời được câu hỏi này. Hay dân chúng Phi cũng sẽ trở thành những con vật thụ nghiệm như dân chúng Nicaragua để 2 siêu cường tư bản, cộng sản Mỹ, Nga thực nghiệm một cuộc sống chung giữa duy tâm và duy vật, hầu đối đầu với khối Hồi giáo đang trên đà phát triển đe dọa khai tử cả Tư bản và CS.

Tháng 9/1991 hạn kỳ chấm dứt hiệp ước giữa Phi và Mỹ về số phận 2 căn cứ Subic Bay và Clark ở Phi. Được biết 2 căn cứ này đã giúp công ăn việc làm cho 69.000 dân Phi, được coi là đấng vào hàng thứ 3, trong số các cơ sở đầu tư nhiều công nhân nhất ở Phi. Trong ngày 5.4.88 vừa qua 2 phái đoàn Phi và Mỹ đã bắt đầu đàm ra duyệt xét hiệp ước ký kết giữa Phi và Mỹ được ký kết 1947. Chính phủ Phi lúc đó đã cho Mỹ thiết lập 2 căn cứ hải quân Subic Bay và không quân Clark. Ngày nay 2 căn cứ này đã trở nên rất quan trọng để bảo vệ an ninh cho lực lượng Mỹ ở Thái Bình Dương và cho các quốc gia ở vùng Đông Nam Á, vì sự hiện diện của lực lượng hải quân và không quân to lớn của Nga ở Cam Ranh. Với trên 15.000 lính Mỹ phục vụ ở 2 căn cứ, căn cứ Subic Bay rộng trên 55.000 mẫu có thể chứa 27 tàu chiến lớn, cũng như các hàng không mẫu hạm, tàu ngầm nguyên tử, khu sửa chữa và các kho nhiên liệu cung cấp cho tất cả hạm đội 7 của Mỹ ở Thái Bình Dương. Còn căn cứ Clark trước rộng trên 130.000 mẫu lớn hơn thủ đô Hoa Thịnh Đốn của Mỹ, từ 1979 thu nhỏ lại còn 25.000 mẫu, với trên 9000 lính Mỹ phục vụ ở đây, hàng tháng có trên 12.000 phi vụ xuất phát từ Clark. Tại đây hệ thống Radar kiểm soát tất cả các vùng biên từ Bắc Nhật Bản, Nam Hàn và cả vùng Ấn Độ Dương. Dù hai căn cứ này đóng vai trò quan trọng không những cho Mỹ mà cho cả các xứ quanh vùng. Những ngày nay trước sự suy thoái kinh tế ở Mỹ, Quốc hội Mỹ đang có khuyến khích áp lực các chính phủ Á Châu phải đưa vai trò gánh vác những tổn phí, để Mỹ tiếp tục duy trì 2 căn cứ này, nếu không Mỹ sẽ trao trả lại cho Phi.

Mới đây ngân sách quốc phòng ở tại khóa 1989, Quốc hội Mỹ đã cắt 33 tỷ \$US, chỉ còn 285,5 tỷ \$US. Riêng chi phí cho 2 căn cứ ở Phi chỉ được Quốc hội Mỹ chuẩn chi 22 triệu \$US trong khi số yêu cầu của chính phủ là 99 triệu \$US. Sự cắt giảm ngân sách này báo hiệu Mỹ muốn áp lực Nhật và Đại Hàn phải gánh chịu thêm. Mới đây nữ dân biểu Pat Schroeder chủ tịch Ủy ban quân sự Hạ viện Mỹ đã nói "Các đồng minh của Mỹ không thích bỏ tiền ra để tư phòng vệ, cứ đòi hỏi chủ Sam làm thay cho họ". Schroeder nói Nhật tiêu chỉ 1% tổng sản lượng quốc gia cho quốc phòng, trong khi Mỹ tiêu tới 7%. Năm rồi lưỡng viện quốc hội Mỹ bỏ phiếu kêu gọi Nhật phải tăng lên 3% về quốc phòng. Trong khi đó hầu hết các xứ ở Đông Nam Á như Singapore, Nam Dương, Thái Lan, Mã Lai đều mong muốn 2 căn cứ Mỹ nên duy trì lại ở Phi. Về phía chính phủ Phi trong bản Tân hiến pháp ban hành 1987, có điều khoản nói về các căn cứ ngoại quốc ở Phi phải được 2/3 số nghị sĩ trong quốc hội Phi chấp thuận, thì hiệp ước mới được thi hành. Riêng về nữ Tổng thống Aquino trong thời gian bà vận động bầu cử 1987, có tuyên bố bà không chấp nhận bất cứ một căn cứ quân sự ngoại quốc nào tồn tại trên xứ Phi. Về phía Trung Cộng cũng mong đợi Mỹ đừng rút khỏi Phi. Trong khi đó Nga thì mong muốn Mỹ ra đi, năm qua Gorbachev tuyên bố nếu Mỹ rút quân khỏi Subic Bay và Clark, thì Nga cũng rút hạm đội khỏi Cam Ranh.

Cho tới nay tương lai của 56 triệu dân Phi có thể nói tùy thuộc rất nhiều vào quyết định sự đi hay ở của Mỹ tại 2 căn cứ Subic Bay và Clark. Giới chính trị Á Châu cũng tiên đoán rằng nếu hiệp ước Phi-Mỹ ký kết xong Phi đồng ý yêu cầu Mỹ tiếp tục duy trì 2 căn cứ và Nhật phải trang trải tổn phí cho Mỹ, thì chắc chắn an ninh ở Phi sẽ lần lần vấn hồi, phe du kích CS Phi sẽ trở về sinh hoạt như một đảng đối lập.

Trong khi đó một tin đem đến niềm vui cho dân chúng Phi là chính phủ Mỹ đã vận động các đồng minh của Mỹ đồng ý một "tiểu kế hoạch Marshall" cung cấp cho Phi Luật Tân 10 tỷ \$US trong 5 năm tới, để đẩy mạnh sự phát triển kinh tế và kiên toàn an ninh quốc gia. Tổng thống Mỹ Reagan đã gọi một đặc sứ của ông tới Manila gặp nữ Tổng thống Aquino để loan báo tin này. Được biết khác với kế hoạch Marshall mà Mỹ giúp cho Tây Âu sau thế chiến 2. Lần này tiểu kế hoạch Marshall giúp cho Phi, Mỹ cho đồng vai trò phụ. Nhật, Tây Đức và một số quốc gia Á Châu sẽ đảm nhận vai trò giúp đỡ Phi. Đây là dấu hiệu cho thấy sự áp lực của Mỹ bắt các xứ đồng minh của Mỹ nhất là Nhật phải ghé vai gánh vác tổn phí với Mỹ để có hiệu lực, và có lẽ 2 căn cứ Subic Bay và Clark của Mỹ sẽ tồn tại tiếp tục sau hạn kỳ 1991 chấm dứt.

- Năm 1987 là năm kỷ lục về các tai nạn hàng không, tàu biển, xe lửa... tổng cộng trên 17.513 người bỏ mạng. Các hãng bảo hiểm phải trả gần 5 tỷ \$US cho các gia đình nạn nhân.

- Chỉ trong tháng 2/88 tai Tây Đức nhân 5.836 người tự nạn chính trị gia tăng 38% gộp 1992 Balan, 1433 Thổ Nhĩ Kỳ và 605 Iran.

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã cho phát hành giấy bạc 1000 đồng trước khi hồi đồng bộ trường hợp tuyên bố giải thiệu các loại tiền mới. Ngay sau khi tiêu mỗi tung ra chỉ một đêm giá hàng tăng lên gấp 2. Dollar Mỹ giá chợ đen tăng vọt từ 1300 lên 2300 VNĐ, trong khi giá chính thức 1\$US = 368 VNĐ. (Xem tiếp phần tin VN).

- Một tai nạn phi cơ hi hữu đã xảy ra trên chuyến bay 243 của hãng Hàng không Alofta ở Hawaii (Mỹ) với phi trình từ Hilo tới Honolulu. (Chiếc 737 mới cất cánh được hơn 60 km tính Maui của phía đông Hawaii bỗng nhiên trên óc phi cơ chuyến đồng và bung ra phát nổ như những tờ giấy. 90 hành khách và 5 phi hành đoàn đã sống trong những giờ phút kinh hoàng tột độ. Nhưng may mắn phi cơ đã đáp xuống an toàn nhờ viên phi công có 37 năm kinh nghiệm trong nghề bay. Chỉ có 61 hành khách bị thương không ai chết. Được biết phi cơ đang bay trên cao độ 7200 m, 1/3 óc phi cơ đã bay mất, để hành khách ngộ trở. Lý do tai nạn vì phi cơ đã quá cũ ra lỗ từ thập niên 60, vỏ phi cơ đã mục nát nhiều chỗ.

- De Beers consolidated Mines cơ nghiệp nắm 80% thị trường kim cương ở Mỹ đã tuyên bố giá kim cương sẽ tăng 13,5%, coi như tăng 52% giá kể từ 1982. Cho tới nay giá 1 carat kim cương không tỷ vết tới 17.000 \$US. Lý do tăng giá vì quý bà quý cô càng ngày càng thích đeo kim cương nhiều hơn là vàng, bạc và các thạch v.v....

- Tình trạng nghiện cần sa, ma túy đã tràn ngập trong các công đồng Mỹ, con số trẻ em dưới 12 tuổi liên hệ tới huấn luyện và nghiện ngập ngày một gia tăng khiếm cơ, khiến vấn đề chống ma túy ở Mỹ hiện nay là đề tài quan trọng của các ứng cử viên tổng thống. Vài con số ở một số thành phố lớn ở Mỹ, các vụ phạm pháp của trẻ em dưới 12 tuổi liên quan tới ma túy.

Tại Detroit	năm 1981- 258 vụ
	năm 1987- 647 vụ
Th. phố New York	" 1980- 349 "
	" 1987-1052 "
Thủ đô Hoa Thịnh Đốn	" 1980- 315 "

*** THUYỀN NHÂN VN BỊ ĐẨY RA LÂM BIỂN ĐỒ ĐẠN NỔ VÙNG BIỂN GIỚI THÁI, MIỀN, LÀO.**

Gần 200 thuyền nhân Việt Nam đã bị chết trên các vùng ven biển Thái Lan, khi họ cố gắng tấp vào các phần đất này. Trong khi đó chính phủ Thái đã dùng một lực lượng quân đội hùng hậu ngăn cản và áp dụng cả những biện pháp dã man như úi chìm các ghe thuyền nhân, khi họ ra lệnh cho các ghe này phải quay đầu ra biển trở lại. Sau thái độ mạnh tay của Thái, vấn đề thuyền nhân VN bỗng trở nên sôi động trên báo chí thế giới. Ngày 20.4.88 vừa qua chính quyền Thái đã ký với Đại diện Cao ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc một văn kiện về vấn đề này sẽ giới tất cả các thuyền nhân VN vào các trại đọc biên giới Thái-Miền, khi họ dùng thuyền vào đất Thái.

Vào tháng 1/88 chính quyền Thái tuyên bố đóng tất cả các cửa không cho bất cứ một thuyền nhân tỵ nạn VN nào vào đất Thái. Ngay trước sự lên án của cơ quan Cao Ủy, Mỹ, nhiều Hội từ thiện thế giới, chính quyền Thái đã giảm bớt thái độ cứng rắn để đồng ý không kéo, hoặc bắt bỏ các thuyền tỵ nạn Việt Nam nữa, nhưng đem tấp trung vào các trại đọc biên giới Thái-Miền. Thái nói đã thành lập xong một trại có thể chứa 8000 người do Cao Ủy tài trợ ở biên giới như Site 2. 900 người tới Thái vào 1/88 đã được giới tới đó. Được biết nơi đây đã có 160.000 người Miền hiện đang sống, và họ là lực lượng tỵ nạn ủng hộ phe Khmer Sonn San. Một khác 1800 người cũng mới tới Thái, đã bị di chuyển tới một trại ở vùng Đông Thái cũng giáp Miền. Một vài viên chức của các Hội từ thiện đã lên tiếng báo động về tương lai sẽ có những xung đột giữa số người Việt và Miền vì họ có nhân xét rằng giữa hai sắc dân Việt và Khmer có những thâm thù từ lâu, nay bị bắt sống cùng nhau chắc chắn sẽ đưa tới những vụ bạo động. Các trại này do quân đội Thái trông coi. Theo giới chính quyền Thái năm qua có 11.000 người Việt đã vào đất Thái, gấp 3 lần hơn 1986, hầu hết từ vùng Kompong Son ở cực Nam Miền dùng thuyền lên đất Thái. Thái cũng nói gần 1 triệu người Đông Dương, trong số có 130.000 thuyền nhân đã tới Thái từ 1975 tới nay. Chính quyền Thái cũng nói rằng đã sơ tán thuyền nhân mới tới này đều là những người tỵ nạn kinh tế, và chính quyền Thái tuyên bố thái độ mạnh tay xua đuổi thuyền nhân Việt mới đây làm số người ra đi khỏi VN đã giảm chỉ còn hơn 40 người trong 3/88 so với 2000 người trong 1/88 tới Thái.

Trong khi đó, khi Thái dùng biện pháp mạnh ngăn cản người tỵ nạn VN có hiệu quả thì chính phủ Mã Lai cũng bắt đầu lên tiếng các thuyền nhân tới sau tháng 4/88, chính quyền Mã sẽ không chấp nhận. Được biết trong 10 năm qua trại Pulau Bidong là trại đã đón nhận nhiều thuyền nhân VN, đây là lần đầu tiên Mã đã

lên tiếng không nhận lãnh thuyền nhân Việt nữa. Vài tờ báo địa phương đã nêu lên những thiết thoạt cho dân chúng Mã ở vùng đảo này, vì nơi đây trước khi có người Việt tỵ nạn đất chân tới là một vùng biển nhiều cá, và Pulau Bidong cũng là bến đỗ cho các tàu bè đánh cá Mã lánh bão.

Một khác giả sinh hoạt đã tăng cao, và trại tỵ nạn cũng là nơi buồn bán ma túy. Theo chính quyền Mã chỉ trong tháng 3/88 có 2921 người mới tới, bây giờ phía Thái đóng cửa, các thuyền nhân Việt sẽ đổ dồn vào đất Mã. Hiện nay tại Mã có 10.000 người Việt tỵ nạn, trong đó có trên 500 người ở các trại này trên 3 năm.

Trở lại vấn đề các người tỵ nạn VN bị đẩy tới các trại ở dọc biên giới Thái-Miền, người ta e ngại rằng Thái Lan dùng các người tỵ nạn VN làm hàng rào ngăn cản các cuộc tấn công của bộ đội CSVN, Miền, Lào vào đất Thái. Trong khi đó vào tháng 1/88 vừa qua lực lượng CSVN đã rút một số quân dọc biên giới Thái-Miền, phía Khmer Đỏ tuyên bố đã tới kiểm soát các vùng này. Tương lai vùng biên giới Thái-Miền vẫn hứa hẹn nhiều trận đưng đổ lộn, trước khi, nếu lực lượng CSVN thật sự rút khỏi Miền vào 1990. Số phận những người tỵ nạn VN sẽ ra sao chưa ai tiên liệu được. Về phía các quốc gia Tây phương ngày nay đã trở nên hồ hững trong vấn đề đón nhận người tỵ nạn VN, sau khi một số người mang danh nghĩa tỵ nạn chính trị đã công khai trở về VN, hay công tác với chính quyền CSVN trong các dịch vụ kinh tài. Một đây vùng Bắc Âu trong một cuộc thăm dò hơn 25% dân chúng đã chống đối vấn đề đón nhận các người tỵ nạn ở các nơi tới các xứ của họ. Số phận các người tỵ nạn VN này chắc chắn sẽ còn chịu nhiều bất hạnh trong những ngày tháng tới.

TRUNG QUỐC

*** TRUNG QUỐC XUA QUÂN XÂM LẤN HOÀNG SA VỚI LÝ DO CSVN THẤT HỮA VÌ VN ĐÃ NẠP HOÀNG SA, TRƯỞNG SA CHỢ TRUNG CỘNG TỪ 1958 GIỮA CHU AN LAI VÀ PHẠM VĂN ĐỒNG.**

Quần đảo Trường Sa nằm cách đất liền Trung Quốc gần 1000km, nằm sâu xuống phía Nam vùng biển Nam Hải. Tuy nhiên nó đã trở thành một vị trí chiến lược quan trọng trên đường hàng hải quốc tế nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Một khác từ ngày căn cứ Cam Ranh có sự hiện diện của hạm đội Nga, vùng biển phía Nam Trung Quốc đã bị đe dọa. Hơn nữa vùng quần đảo này còn có dấu hiệu là rất nhiều mỏ dầu. Trong khi đó Mỹ và Phi đang thảo luận về vấn đề duy trì hay rút đi 2 căn cứ Subic Bay và Clark của Mỹ ở Phi. Cũng như Mỹ đang muốn tạo áp lực để bắt Nhật, Nam Hàn và cả Trung Quốc đứng ra gánh vác những tổn phí về vấn đề bảo vệ an ninh

tin văn

" 1987-1894 "
và Los Angeles " 1980- 41 "
" 1987-1719 "

● Nhà xuất bản Century Hutchinson ở London Anh sẽ mua tập hồi ký của chủ ngoại trưởng Nga, bấy giờ là chủ tịch nhà máy Andrej Gromyko (78 tuổi) với giá hơn 3 triệu \$US.

● Con gái của bạo chúa Stalin (Nga) xin từ bỏ quốc tịch Nga lần thứ 2. Vào 1967 sau một chuyến du lịch ở Liên Xô Svetlana Alliluyeva đã xin tỵ nạn chính trị ở các xứ Tây phương Mỹ đã đón nhận, Svetlana đã lấy chồng Mỹ và sinh 1 con gái nay 10 tuổi hiện học ở Anh. Vào 1984 Svetlana xin trở lại Nga sau 16 tháng, mới đây Svetlana lại xin rời Nga và xin từ bỏ quốc tịch Nga. Yêu cầu này đã được chủ tịch nhà nước Gromyko và Bộ Việt tỵ cao pháp viện Nga chấp thuận. Svetlana năm nay 61 tuổi, chưa biết Svetlana có tái xin quốc tịch Mỹ lại không ?

● Luật cấm hút thuốc lá khi đi máy bay, trên các đường bay quốc nội ở Mỹ, chỉ 2 giờ đã được ban hành. Các hành khách nào vi phạm sẽ bị cảnh sát phạt tiền. Hành khách sẽ được phạt tiền 1000 đô la nếu không ghiên thuốc. Luật này có ảnh hưởng tới 13.600 phi vụ một ngày trong các đường bay quốc nội ở Mỹ.

● Hiệp hội bảo hiểm hàng không dân sự văn phòng chính ở Anh cho biết năm 1987 có 20 lần gặp tai nạn so với 1986 là 15 lần và 593 người chết so với 392 của năm 1986.

● Thủ tướng Thái Lan Prem Tinsulanond tuyên bố giải tán quốc hội và kêu gọi tổng tuyển cử vào 24.7.88 tới đây. Ngoài ra Prem cũng từ chối đề nghị xin từ chức tổng tư lệnh quân đội Thái của tướng Chavalit Yongchaiyut, Prem nắm quyền tới nay là 8 năm qua 4 nhiệm kỳ đầy kinh tế Thái tiến mạnh một cách lên ngôi kinh tế thế giới đầy ngạc nhiên.

● Một xe bus của kháng chiến quân A Phú Hân đã cho phát nổ tại thủ đô Kabul làm 6 chết, 49 bị thương. Thủ đô Kabul đang sống trong những giờ phút lo sợ khi hàng quân rút hết về nước.

● Sau 38 năm nắm quyền, Đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo (DDU) ở Tây Đức sẽ thất bại trong cuộc bầu cử tại tiểu bang Schleswig Holstein. Đảng Dân Chủ Xã Hội (SPD) chiếm 52% đảng DDU chỉ chiếm 36%, FDP 4,5%, Grünen 3%. Ông Engholm 43 tuổi của Tổng trưởng Giáo dục dưới thời Thủ tướng Helmut Schmidt sẽ được ra thành lập chính phủ của tiểu bang

vùng biển quan trọng này, trước sự bành trướng ảnh hưởng của Liên Xô ở Tây và Nam Thái Bình Dương. Giữa tháng 3/88 vừa qua hải quân Trung Quốc đã ở at tấn công các tàu bè của CSVN trong vùng đảo Trường Sa, khiến 3 lính hải quân CSVN chết và 74 người nhân mất tích. Trong khi đó tại Hà Nội chính quyền CSVN đang lo ngại Trung Quốc sẽ tiếp tục tấn công và chiếm đóng 21 hòn đảo của CSVN hiện có mặt trên Trường Sa. 30 tàu chiến đã được Trung Quốc gửi tới vùng biển này, trong tháng 1/88 hải quân Trung Quốc đã chiếm 6 đảo san hô trong quần đảo Trường Sa. Giới quân sự ở Châu phần tích cực chuẩn bị còn là vấn đề thời gian, Trung Quốc sẽ chiếm hết các đảo hiện do CSVN trấn đóng. Được biết vào năm 1958 trong một lá thư của Phạm văn Đồng lúc đó đang làm Thủ tướng gọi cho Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, CSVN đã công nhận và tán trợ sự có mặt của lực lượng hải quân Trung Quốc trong vùng biển này bao gồm Hoàng Sa và cả Trường Sa. Với lý do đó ngày nay Trung Quốc nói Trường Sa thuộc quyền kiểm soát của mình. Trước đây 2 quần đảo này có sự hiện diện của lực lượng hải quân VN Cộng Hòa. Trong tháng 2/88 vừa qua Hà Nội đã phổ biến một tài liệu nói rằng quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền VN và từ 1815 thời vua Gia Long VN đã có mặt ở các đảo này rồi, và trong các thập niên 50, 60 quân đội VNCH kiểm soát các đảo này. Vào đầu tháng 4/88 vừa qua Nguyễn Cơ Thạch đã tuyên bố với một số dân biểu nghị sĩ Mỹ đang viếng thăm VN rằng sự chiếm đóng của Trung Quốc ở Trường Sa sẽ ảnh hưởng tới vấn đề thảo luận của Mỹ và Nga ở Thái Bình Dương và cả vấn đề Kampuchea nữa.

Trong khi đó các quốc gia quanh vùng đều lo ngại lực lượng Trung Quốc sẽ thình thịch xông lên chiếm hết 104 đảo trong chuỗi quần đảo này. Được biết Phi Luật Tân có 8 đảo ở phía Đông Trường Sa, Mã Lai có 3 đảo ở phía Nam, Đài Loan cũng có một số đảo và hiện nay Đài Loan có lực lượng quân sự hùng hậu nhất với trên 500 lính, Đài Loan có mặt ở đây từ 1946. Riêng Nam Dương đã tỏ ra lo ngại mỗi đây Tổng trưởng Quốc phòng của xứ này đã tuyên bố ở Kuala Lumpur thủ đô Mã Lai rằng "vấn đề Trường Sa sẽ trở nên rắc rối và nguy hiểm vì nó liên hệ tới nhiều xứ quanh vùng". Trước đây vài năm chính quyền Nam Dương đã gửi kháng thư tới Hà Nội phân đối về việc xâm lấn vào các đảo ở Natuna phía Tây Bắc Borneo. Sau đó Nam Dương đã gửi lính tới các đảo này, phía CSVN đã làm yên vì muốn tỏ giao hảo với Nam Dương. Riêng Thái Lan đã tỏ ra mừng rỡ khi các cuộc đụng độ giữa Trung Quốc và CSVN xảy ra, vì giới quân sự Thái nghĩ rằng áp lực mới của Trung Quốc với CSVN sẽ khiến họ đổi CSVN mau chóng rút khỏi Kampuchea.

Trong khi đó giới quân sự, chính trị ở Châu thổ nghĩ rằng cuộc tấn công của Trung Quốc vào lực lượng CS VN là cốt để thăm dò phản ứng của Xô Viết sẽ ra sao. Tuy nhiên trong năm 1979 khi họ đổi Trung Quốc vượt biển giới tấn chiếm một số tỉnh phía Bắc VN, Liên Xô cũng chỉ giữ thái độ ủng hộ hững hờ, chỉ không gửi quân tiếp ứng, nhưng theo tinh thần, các phi cơ và vệ tinh thám thính của Nga

xuất phát từ Cam Ranh để cung cấp cho CSVN những tin tức về các di chuyển của lực lượng hải quân Trung Quốc trong thời gian qua trong khu vực biển Nam Hải.

Sau gần 10 năm thực hiện cuộc cách mạng mới Đảng Tiểu Bình và đám lãnh tu Bắc Kinh đã đẩy xứ Trung Quốc trên 1 tỷ dân vào tình trạng đói và tử tử buồng bỏ Chủ nghĩa CS. Sự lớn mạnh kinh tế sẽ kéo theo những tham vọng khác, CSVN với chính sách ngoại giao nugu dân chắc chắn rồi đây sẽ trở thành nạn nhân đầu tiên của Trung Cộng. Biển cô chiếm đóng Trường Sa của Trung Cộng là khởi đầu cho tham vọng của trên 1 tỷ dân Tàu.

NICARAGUA

* NỀN HÒA BÌNH PHỤ DU, BÈO BỘT.

* PHE KHÁNG CHIẾN CHIA RẼ.

Vào ngày 23.3.88 vừa qua dưới áp lực của Mỹ phe kháng chiến Nicaragua đã phải ký kết hiệp ước ngưng bắn 60 ngày với chính phủ Mạc Xít Sandinist tại tỉnh Sapoa trong lãnh thổ Nicaragua, vấn đề ký kết hiệp ước đã chia rẽ giữa các lãnh tu chính trị và quân sự trong lực lượng kháng chiến. Một giới chức Mỹ liên quan tới chương trình viện trợ cho kháng chiến đã buồn bã tuyên bố "chúng ta (người Mỹ) đã tạo nên sự chia rẽ này và lo ngại cho sự tồn tại của cả phong trào kháng chiến". Được biết trong những năm qua giữa các lãnh tu chính trị và quân sự của kháng chiến đã đoàn kết cùng nhau trên một lập trường tranh đấu chung chính quyền Mạc Xít Sandinist, nay thì sự đoàn kết này không còn nữa. Một phía là lãnh tu chính trị lâu năm của phe kháng chiến có lực lượng quân sự mạnh nhất căn cứ ở Đông ở Honduras là Adolfo Calero. Là một lãnh tu ôn hòa và nổi tiếng nhất trong các lãnh tu chính trị của phe kháng chiến. Nay nay Calero đã lên tiếng chống đối 2 đồng minh lãnh tu quân sự là Enrique Bermúdez và Aristides Sánchez Calero là người đã ký kết hiệp ước ngưng bắn ở tỉnh Sapoa, và một đây là trưởng phái Đoàn của phe kháng chiến tới thủ đô Managua để thảo luận với chính quyền Sandinist. Trong khi đó Bermúdez người đã không tới Sapoa tham dự vụ ký kết, đã tuyên bố trong công đồng người tỵ nạn Nicaragua ở Miami (Mỹ) "đó là một cuộc gặp gỡ xấu xa". Sự chia rẽ giữa các lãnh tu đã đi đến sự chia rẽ trong hàng ngũ kháng chiến quân, người ủng hộ phe chính trị người ủng hộ phe quân sự quyết chiến đấu. Trong khi đó Tổng thống Daniel Ortega của chính phủ Sandinist mới đây đã tuyên bố với phóng viên của tờ New York Times, chính quyền Mỹ đã bí mật vẫn còn cung cấp vũ khí cho phe kháng chiến dưới hình thức viện trợ nhân đạo.

Hơn 7 năm của trận chiến, hơn 80 ngàn của cả Mỹ Nga đã phá tan nát xứ Nicaragua nhỏ bé với trên 50.000 sinh mạng yên nghỉ trong lòng đất trong

với 44 ghế trong số 74 ghế của quốc hội, CDU chiếm 29 ghế 1 ghế cho 50.000 dân gốc Đan Mạch.

- Đức Giáo hoàng John Paul 2 đã mở chuyến công du lần thứ 2 tại 4 xứ vùng Mỹ Châu Latin. Được biết chuyến công du sẽ kéo dài trong 12 ngày, trước khi lên đường ngài tuyên bố tại La Mã ủng hộ cho cuộc tranh đấu của công nhân Balan.

- Mé của cựu tổng thống Phi Marcos đã chết ở tuổi 95, trước khi là đời, bà lần tiếng mong mỗi quốc thấy con trai bà lần cuối. Nhưng nữ Tổng thống Aquino vì nỗi các của bà đã quyết định từ chối lời yêu cầu cho Marcos trở lại Phi.

- Một Boeing 727 của hãng hàng không Hàng Đảo (Iceland) đã bay mất cửa khi đáp xuống phi trường ở Luân Đôn. Rất may không ai bị thương.

- Ciriaco de Mita Tổng bí thư Đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo ở Ý đã được ra thành lập chính phủ. Được biết đây là một các thủ 48 từ sau thế chiến 2 ở Ý. De Mita 60 tuổi là người đầu tiên của Đảng Dân Chủ TC giáo trong 29 năm qua vừa nắm đàng và làm thủ tướng.

- Cho tới đầu tháng 5/88 ứng viên tổng thống của Đảng Dân Chủ Mỹ Michael Dukakis vẫn dẫn trước ứng viên của Đảng Cộng Hòa là phó Tổng thống George Bush ở các cuộc thăm dò. Riêng tại tiểu bang California, nơi được coi là "lãnh địa" của Đảng Cộng Hòa từ 1964, nay theo cuộc thăm dò mới nhất Dukakis dẫn trước Bush tới 52% trên 36%. Trong tất cả tiểu bang Dukakis luôn vượt Bush từ 10 đến 16 điểm.

- Tây Đức đã mở rộng giao hảo với Xô Viết, mới đây các ngân hàng ở Tây Đức đã đồng ý cho Liên Xô mức số tiền là trên 2 tỷ \$US để dùng phát triển kỹ nghệ sản xuất lương thực, hải năng cao mà sống của người dân Nga. Một khác biệt báo Prvda cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng CS Xô Viết bắt đầu có ấn bản bằng Đức ngữ từ trung tuần tháng 5/88.

- Thành viên Mỹ trong ngày thứ sáu 20.5.88 đã bỏ phiếu từ chối phê chuẩn hiệp ước giữa Mỹ-Sô Viết về triệt thoái các hỏa tiễn, phi đạn tầm trung ở Âu Châu với lý do Sô Viết đã có 5 năm gian lận trong bản hiệp ước nhất ký kết giữa Tổng thống Mỹ Reagan và Tổng bí thư Đảng CS Nga Gorbachev hồi tháng 11 năm ngoái. Được biết sau khi bên hành pháp Mỹ cung cấp cho quốc hội một số tài liệu đầu thập thập qua tình



Nhóm thanh niên Sandinisten đấu đả trên đường phố ở Managua với nhóm đối lập họ.

số gần 3 triệu dân. Tất cả vấn đề của xứ Nicaragua vẫn y nguyên như ngày khởi đầu trận chiến, chế độ Mác Xít Sandinist thân Nga vẫn tồn tại, các quyền tự do của dân chúng vẫn còn bị giới hạn, duy chỉ khác biệt là người dân Nicaragua ngày nay thêm nghèo đói và xơ xác hơn mà thôi. Cuộc ngừng bắn tạm bợ chừa dấu hiệu khởi đầu một nền hòa bình vẫn cảm thấy đầy mỏng manh và trần trụi.

Trong khi đó Alfredo Cesar, một trong các lãnh tụ chính trị của phe kháng chiến đã tiết lộ có khoảng trên 4000 kháng chiến quân đã rút bỏ các căn cứ từ nội địa Nicaragua chạy về phía lãnh thổ Honduras, vì các kho lương thực đã hết. Cesar nói các vị trí chiến lược rất quan trọng ở Nicaragua mà các kháng chiến quân đã phải rút lui vì thiếu ăn. Cesar cũng nói nếu Mỹ tiếp tục cung cấp thực phẩm thì các kháng chiến quân sẽ lại tiến vào Nicaragua trở lại. Theo nguồn tin của cơ quan phát triển quốc tế thì 69.000 tấn gạo, dầu và các thứ khác đã tới các kho của kháng chiến quân ở Honduras.

SÔ VIẾT

* LÙNG CÙNG TRONG GIỚI LÃNH ĐẠO CẨM LINH THẬT HAY HỦ? * CUỘC GẶP GỠ THƯỢNG ĐÌNH NGA-MỸ Ở MẠC TỬ KHOA.

"Tôi sẽ chẳng khi nào rút lui" đó là lời tuyên bố của Tổng bí thư đảng CS Sô Viết Mikhail Gorbachev với một số văn nghệ sĩ và giới làm Văn hóa Nga trong một cuộc gặp gỡ mới đây ở Mạc Tử Khoa. Tất cả những tin đồn về sự lúng túng trong hàng ngũ giới lãnh đạo cao cấp nhất ở Nga trong mấy tháng qua giờ đã được xác nhận là có. Chính sách nội lỏng của Gorbachev đã gặp sự chống đối ngay ở bộ chính trị cơ quan đầu não của đảng CS Sô Viết. Nhân vật số 2 trong đảng Yegor Ligachev 67 tuổi là người cầm đầu phe chống đối lại chính sách cởi mở và nội lỏng của Gorbachev. Ngoài ra Ligachev cũng lên tiếng ngăn cản vấn đề một số cơ quan chính

quyền và ngôn luận đã phanh phui những tối ác trong thời gian Stalin nắm quyền. Ligachev cho rằng vấn đề nổi lòng sẽ là vũ khí cực kỳ nguy hiểm giúp phe chống đối ở Nga ngày một lớn mạnh. Mới đây lợi dụng thời gian Gorbachev đi thăm viếng Nam Tư Ligachev đã dùng báo chí tấn công chủ trương cởi mở của Gorbachev. Được biết từ tháng 3/85 Gorbachev lên nắm quyền bắt đầu xã hội Nga có những thay đổi, trên báo chí cũng như hệ thống truyền thanh, truyền hình những tin tức về các tệ trạng ở xã hội Nga đã được loan ra cho dân chúng biết. Như vấn đề tham nhũng, hối lộ của các đảng viên, nạn nghiện rượu, ma túy, đi điếm, thống kê về các vụ phạm pháp v.v... Tất cả những loại tin này trước đây không bao giờ được phổ biến trên các cơ quan ngôn luận của nhà nước. Rồi qua 1987 các cuộc thảo luận về chính sách kinh tế quốc gia, vấn đề lựa chọn các đại biểu của đảng, cũng như vấn đề quyền hành của các cơ quan đảng và nhà nước ở địa phương. Ngoài ra trong chính sách đối ngoại chủ trương hòa hoãn với Mỹ và các xứ Tây Âu cũng như hối thúc các xứ chư hầu Đông Âu nên thực hiện sự cải cách và cởi mở. Sự cải cách và cởi mở của Tổng bí thư đảng CS Nga Gorbachev trong thời gian qua đã tạo một tiếng vang lớn và làm lay động tất cả chính sách đối ngoại cũng như tình đoàn kết giữa Mỹ và khối đồng minh Tây Âu. Nhân xét về chính sách cởi mở của Gorbachev các giới chính trị Tây

phương ném ra những cái nhìn khác nhau. Người thì cho rằng đây là một cuộc cách mạng thứ 2 ở Nga, người thì nói Gorbachev chỉ lặp lại sự sinh hoạt bình thường của xã hội Nga. Vì hơn 70 năm của cách mạng vô sản do Lênine khởi đầu đã làm xã hội Nga xáo trộn. Nay Gorbachev phục hồi lại những cái gì bình thường của xã hội Nga trước đây. Một khác giới phân tích ở Tây Âu cũng cho rằng Ligachev nhân vật thứ 2 của đảng CS Nga, không phải là người chủ trương chống đối chính sách cởi mở và nội lỏng. Nhưng Ligachev coi là người đề đạt và bảo vệ sự quá trớn của sự cởi mở mà hậu quả có thể nguy hại cho guồng máy lãnh đạo đảng. Ngoài ra những tin tức lúng túng trong giới lãnh đạo cao cấp của đảng CS Nga

tin văn

báo về sự gian lận của Sô Viết. Qua 5 lần bỏ phiếu với tỷ lệ 85-11, 87-10, 86-11, 82-15 và 89-8 các nghị sĩ Mỹ đã từ chối phê chuẩn hiệp ước

- Một nhóm sinh viên Đại Hàn đã dùng bom sáng tấn công vào tòa Đại sứ Mỹ ở Nam Hàn, làm một nhân viên an ninh bị thương nặng, 7 sinh viên bị bắt. Một khác nhiều ngàn sinh viên cũng đã tập trung trước phòng thông tin Hoa Kỳ ở Hán Thành, hô những khẩu hiệu chống Mỹ. Đây là lần đầu tiên trong năm một cuộc tấn công vào tòa Đại sứ Mỹ được các sinh viên Đại Hàn thực hiện.

- Một đảng đối lập được ra đời ở Nga mang tên Cộng Đoàn Dân Chủ, đảng mới này đòi hỏi tự do bầu cử và các nghiệp đoàn công nhân được độc lập. Đảng này được ra mắt tại Mạc Tử Khoa.

được giới phân tách chính trị Tây phương đón nhận trong nhiều đề dặt, có phải chăng đây là những đòn phép của giới lãnh tụ điện Cẩm Linh tung ra trước ngày Gorbachev gặp lại Reagan vào tháng 5/88 này hay không?

Về phía dân chúng Nga tuy đã được vài "án huệ tự do" của đảng nhà nước ban cho, nhưng cũng rất còn sơ sệt -rằng sự cởi mở của đảng nhà nước "thực hay hủ". Mới đây Sergei Amelin đảng viên kỳ cựu trong đảng ủy tỉnh Pereslavl đã tuyên bố "tất cả dân chúng hãy còn tỏ ra sợ hãi". Amelin nói, khi dân chúng được mời tới để bỏ phiếu bầu các lãnh đạo ở địa phương, người nào cũng e dè và lập đi lập lại câu hỏi "vấn đề này đã được cấp trên đồng ý chưa?".

Về lãnh vực tôn giáo trong lễ phục sinh 10.4. của Giáo hội Chính thống giáo Nga mới đây đã được nhà nước cho tổ chức tự do. Một lão bà ở Mạc Tử Khoa đã ghen ngạo trong nước mắt nói với một nhà báo Tây phương "50 năm rồi bây giờ tôi mới lại được nghe lại tiếng chuông nhà thờ "thôn thực" như cái thời còn là con gái của tôi.

Được biết tín đồ Ky Tô giáo ở Nga vào khoảng 70 triệu chiếm 25%. Gồm 50 triệu Chính thống giáo Nga, Thiên Chúa giáo La Mã 10 triệu. Giáo phái Protestants 4 triệu, Giáo phái Baptists và Pentecostalists cùng một số giáo phái khác. Trong khi đó Hồi giáo, Do Thái giáo, và một số tôn giáo khác chiếm 40% dân số Nga. Kể từ ngày cách mạng tháng 10, riêng Giáo hội Chính thống giáo Nga 50.000 tu sĩ bị giết hoặc bắt đi lao động và hoàn tục. 48.000 nhà thờ trên toàn lãnh thổ Nga trong thời gian

*** PHONG TRÀO TRANH ĐẤU CỦA CÔNG NHÂN BALAN BỊ TAN VỠ NHANH CHÓNG.**

"Chúng nó có thể giết tôi, nhưng chúng nó không thể đè ép tôi được" đó là lời tuyên bố của cựu lãnh tu công đoàn Đoàn Kết Balan Walesa 44 tuổi, người đã lãnh giải Nobel Hòa Bình 1983. Tám năm sau, sau lần tranh đấu của giới công nhân và dân chúng Balan, đã bị chính quyền CS Balan bóp chết, với tình trạng thiết quân luật được ban hành. Lần này sau khi áp lực của Số Việt bắt thực hiện chính sách cải cách, cởi mở, Tổng bí thư Đảng CS Balan Jaruzelski, bắt đầu thực hiện một vài cải cách kinh tế, xã hội, hầu cứu gỡ nền kinh tế ngay một suy thoái trầm trọng, với số nợ trên 28 tỷ \$US. Nạn lam phát tăng nhanh, giá hàng hóa cũng tăng theo. Đời sống của giới công nhân Balan nói riêng và dân chúng Balan nói chung ngày một khó khăn. Nhiều cơ xưởng kỹ nghệ công nhân đình công đòi tăng lương và sinh viên trong một số đại học cũng lãn khóa, một vài nơi giới công nhân được thỏa mãn những đòi hỏi, nhưng cũng có những nơi bị chính quyền CS Balan dùng biện pháp mạnh đàn áp. Tại cơ xưởng lọc thép Nowa Huta ở tỉnh Cracow, chính quyền đã huy động một lực lượng cảnh sát công an tới 2000 người và dùng những toán đặc công tấn công vào cơ xưởng nơi công nhân đã chiếm đóng nhà máy và đình công. Cuối cùng ghi nhận một cuộc đàn áp đẫm máu xảy ra có trên 40 công nhân bị đánh đập mang thương tích trầm trọng, cuộc đình công coi như thất bại. Trong khi đó xưởng đóng tàu Gdansk gồm 1000 công nhân trong đó có Lech Walesa, cuộc đình công kéo dài được 9 ngày. Chính quyền CS Balan đã huy động một lực lượng công an cảnh sát hung hãn bao vây, không cho gia đình tiếp tế, cuối cùng lực lượng công nhân đã thất bại. Được biết ở Nowa Huta trên 16.000 công nhân đã kéo dài trong 10 ngày đình công, cuối cùng hàng ngũ công nhân đã bị tan vỡ, vì lực lượng công an, và những toán đặc công của chính quyền cho tấn công và xâm nhập vào quây loan, hàng trăm công nhân bị những đặc công, tấn công bất ngờ trong đêm, bắt đẩy lên xe.

Theo giới báo chí Tây phương các cuộc tranh đấu của công nhân Balan lần này đã thất bại nhanh chóng vì lực lượng công nhân đã không có sự đoàn kết chặt chẽ. Đa số các lãnh tu công nhân có kinh nghiệm trong quá trình tranh đấu hầu như đã bị bắt, trong thời gian tình trạng thiết quân luật ban hành. Cũng như cuộc tranh đấu lần này hầu như có tính cách tự phát, không có sự chuẩn bị trước. Tuy nhiên chính sách cởi mở, nói lỏng của chính quyền Balan, chắc chắn còn hứa hẹn nhiều biến loạn.



**Tổng thống Mỹ REAGEN và phu nhân đã đến Nga để gặp GORBACHEV thỏa hiệp ký kết việc giảm vũ khí nguyên tử.
Hình chụp trong phòng GEORG, trần cao 17m, sàn gỗ bằng 20 loại gỗ quý và có 18 trụ chịu. Đứng sau bà Raissa và Nancy là 2 thông dịch viên.**

Khrushchev nắm quyền bắt đống của một nửa, và một số được sửa thành viên bảo tàng, hí viện v.v. Các kinh sách bị tiêu hủy và cấm in, giá chợ đen một cuốn Thánh kinh tới 160 \$US. Nhiều xứ đạo bị giải tán chỉ riêng Mac Tư Khoa trước cách mạng vô sản có 1500 giáo khu nay chỉ còn 52. Thời gian gần đây một số nhà thờ đã được mở cửa lại, nhiều tu sĩ lưu lạc các nơi hay từ các nhà tù ra được về sơn phết sửa sang lại giáo đường. Tuy nhiên người dân Nga vẫn còn e dè vì kinh nghiệm trong những năm dưới quyền Stalin thời kỳ thế chiến 2, lúc đó Đảng và nhà nước muốn dân chúng ủng hộ, Stalin đã cho áp dụng chính sách cởi mở với tôn giáo, rồi sau khi thế chiến thứ 2 chấm dứt chính sách đàn áp tôn giáo của Đảng và nhà nước CS lại mạnh tay hơn.

Trở qua lãnh vực đối ngoại với chủ trương cởi mở của Liên Số với Mỹ và Tây Âu, tất cả còn nhiều vấn đề đặt ra. Riêng đối với các nước Công Sản đàn em như Cuba, Việt Nam, giới lãnh đạo Số Việt vẫn còn hứa hẹn giữ những lời cam kết. Trong khi đó tại nhiều nơi một chính sách ngoại giao mềm mỏng và vấn đề thường mãi được Liên Số áp dụng để tạo ảnh hưởng. Trong chiến tranh Iran-Irak, Liên Số vẫn tìm cách yểm trợ mạnh cho Irak, mặt khác cố tạo những thuận tiện với Trung Quốc, cũng như ủng hộ Arafat trong vấn đề Palestine, tất cả không bằng giải pháp quân sự như giới Hồng quân tới các nơi, mà đều bằng chính sách ngoại giao mềm dẻo. Riêng tại A Phú Hãn vấn đề rút 115.000 Hồng quân về nước là một sự thất bại của Nga, nhưng nếu chính phủ thân Nga ở Kabul bị phe kháng chiến lật đổ, liệu Hồng quân có trở lại nữa không? Đó còn là câu hỏi đặt ra. Qua 71 năm CS lên nắm quyền ở Nga từ Lenine cho tới Gorbachev ngày nay, người dân Nga vẫn còn phải sống trong tình trạng thất lũng bụng để Đảng nhà nước thực hiện tham vọng nhuộm đỏ toàn cầu cho tới nay dân Nga còn đang

phải quần mình gánh 4 gánh nặng với các chế độ Fidel Castro ở Cuba 1 năm gần 6 tỷ \$US viện trợ quân sự và kinh tế, với Việt Nam gần 3 tỷ \$US, để Hanoi nuôi Đạo quân 140.000 ở Kam-puchea, với Nicaragua 1 năm trên 600 triệu \$US và tại Angola nuôi 40.000 cố vấn Cuba để bảo vệ chế độ CS ở đây.

Ngày 29.5.88 Tổng thống Mỹ Reagan đi Nga gặp Gorbachev, những đối chất giữa Nga Mỹ chắc sẽ còn nhiều vấn đề được đặt ra. Tuy nhiên siêu cường Mỹ ngày nay đang tìm cách cơ về để tự bảo vệ lấy thân mình, hầu cứu gỡ sự tụt dốc của kinh tế và tinh thần xã hội đang trên bờ suy vi có cơ tan vỡ. Đây cũng là lý do cho "hoc thuyết Gorbachev" có cơ thành công. Một vài sự kiện đạt được của chính sách cởi mở mà Liên Số thu được trong năm qua 16 tỷ \$US buôn bán qua lại với các nước trong thế giới thứ 3, nối lại sự thân thiện với nhiều xứ Ả Rập trong đó có cả xứ Saudi Arabia, ở vùng Mỹ Châu Latin nhiều hiệp ước thương mại đã ký với Ba Tây, Uruguay, Á Căn Đình ở Á Châu huấn luyện các phi hành gia cho Nam Dương, ký giao kèo làm nhà máy điện cho Phi, giao kèo sửa chữa tàu với Singapore tại Âu Châu, chính sách mở cửa của Gorbachev đã làm lung lay sự đoàn kết giữa Mỹ và đồng minh Nato. Trong khi đó tại Liên Số Gorbachev đã khôn khéo tạo ra những dư luận rằng nếu "hoc thuyết Gorbachev" không thành công, Gorbachev ắt phải rũ áo ra đi và kế kế vì chắc chắn sẽ cứng rắn và cảnh cửa tự do lại khép lại, hòa bình thế giới sẽ bị đe dọa.

Cho tới nay có lẽ còn quá sớm để tin tưởng rằng thực sự Liên Số sẽ trở thành một xứ yêu chuộng hòa bình đúng như những điều Gorbachev viết trong Perestroika new Thinking for our Country and the World hay không? Chỉ thời gian mới trả lời được.



Đây là xưởng lọc thép Nova Huta ở tỉnh Cracow, nơi công nhân đình công và chiếm đóng để đòi chính quyền CS Ba Lan thực thi dân chủ.

PHÁP

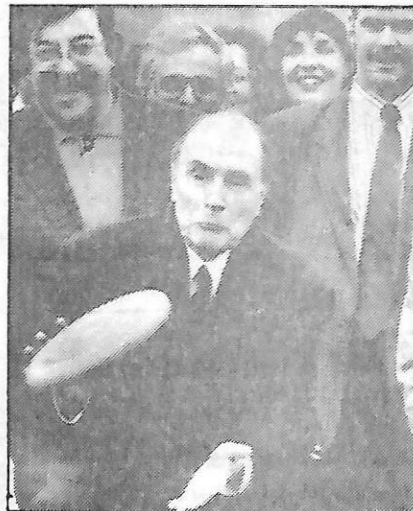
*** ĐẢNG XÃ HỘI TÁI NĂM QUYỀN.
* PHE HỮU CHIA RẼ THẢM BẠI.**

Francois Mitterrand 71 tuổi là Tổng thống đầu tiên đã tái đắc cử qua một cuộc phổ thông đầu phiếu kể từ khi nền đệ ngũ Cộng Hòa Pháp được ra đời vào 1958. Trong vòng 2 của cuộc phổ thông đầu phiếu Mitterrand đã chiếm được 54,25% số phiếu, một chiến thắng lớn hơn bất cứ các tổng thống nào ở Pháp đã đạt được trong các cuộc tổng tuyển cử trước đây. Đối thủ của ông Jacques Chirac chỉ đạt được 45,45% số phiếu. Cảnh hữu của Thủ tướng Chirac đã chia rẽ sâu xa trong lập trường chính trị đó là nguyên do đưa tới sự thắng lớn của đảng Xã Hội của Tổng thống Mitterrand.

Được biết trong tháng 3/1986 đảng Xã Hội của Tổng thống Mitterrand đã thảm bại trong cuộc bầu cử Quốc Hội. Nước Pháp lên cơn sốt chính trị Tổng thống đảng Xã Hội Mitterrand đã phải mời Jacques Chirac thân cánh hữu ra làm thủ tướng. Nền đệ ngũ Cộng Hòa Pháp với một bản hiến pháp qui định cơ chế chính phủ đã trở thành "khập khiễng". Người ta nghĩ rằng chính quyền của Tổng thống Mitterrand thuộc đảng Xã Hội và Thủ tướng Chirac của cánh hữu sẽ diễn ra nhiều "màn" trống đánh xuôi kèn thổi ngược. Tuy nhiên mọi chuyện rồi đã xuôi qua sau 2 năm gường ép sống bên nhau. Kết quả cuộc bầu cử vòng 2 vào ngày 8.5.88 vừa qua sẽ tạo cho sinh hoạt chính trị của Pháp một sự thay đổi mới. Với số phiếu đạt được trên 54% đảng Xã Hội của Tổng thống Mitterrand có thể giải tán, bầu lại Quốc Hội mới. Và với nhiều hy vọng đảng Xã Hội sẽ nắm được đa số. Đó là lời nhân định của một số quan sát viên thế giới tuy nhiên mỗi đây trong cuộc phỏng vấn dành cho tờ "Nouvel Observateur" Mitterrand tỏ ra lo sợ rằng nếu đảng Xã Hội của ông chiếm đa số ở Quốc Hội, có thể là một sự sai lầm khi nhân dân Pháp còn nhiều

người ủng hộ chính sách bảo thủ và trung dung.

Ngay sau khi bị thảm bại trong cuộc bầu vòng 2 Thủ tướng Chirac đã nhanh chóng tuyên bố từ chức, để Tổng thống Mitterrand chọn người khác đứng ra lập nội các. Ba nhân vật có tên sau đây có thể được Tổng thống Mitterrand chọn làm thủ tướng đó là các ông Pierre Beregovoy cựu tổng trưởng tài chính, Jacques Delors chủ tịch ủy ban công đồng kinh tế Âu Châu và Michel Rocard cựu tổng trưởng nông nghiệp. Tất cả các nhân vật này có khuynh hướng trung dung nằm giữa xã hội và phe giữa các đảng. Rocard đã nói rằng nếu những ai không bỏ phiếu cho Mitterrand sẽ cảm thấy vừa lòng với chính sách của ông. Mặt khác trong thời gian vận động tranh cử Tổng thống Mitterrand đã tuyên bố nếu ông tái đắc cử sẽ mở đầu một kỷ nguyên mới sinh hoạt chính trị cho nước Pháp là chấm dứt truyền thống phân biệt giữa tả và hữu cùng nhau tạo



Tổng Thống Pháp FRANCOIS MITTERRAND đang gắng chụp một đĩa nhựa do một em bé thấy đến ông trong một buổi vận động tranh cử ở Créteil một vùng ngoại ô của Paris.

một liên minh rộng lớn để phục vụ cho nhân dân và xứ sở Pháp. Trong khi đó trong cuộc tuần hành của các phần tử thuộc cánh hữu ở Paris bỗng nhiên một số người đeo mặt nạ nhảy vào tấn công đoàn biểu tình làm 5 người bị thương nặng, các hung thủ đã cao bay xa chạy, những phía cảnh sát thì cho rằng đây là các thành viên của một nhóm mang tên "Tổ chức Do Thái chiến đấu".

Được biết trong cuộc tổng tuyển cử vừa qua có 38.319.946 cử tri trong số 50 triệu dân Pháp đi bầu và 36000 trung tâm đầu phiếu. Số cử tri đi bầu đạt tỷ lệ từ 75 đến 80%. Trong vòng đầu có 9 ứng cử viên tham dự cuộc chạy đua gồm các tên sau :

- Francois Mitterrand 71 tuổi đảng Xã Hội.
- Jacques Chirac 55 tuổi Phục Hưng Cộng Hòa (?).
- Raymond Barre 64 tuổi Liên Minh Dân Chủ Pháp.
- Jean Marie Le Pen 59 tuổi Mặt Trận Quốc Gia.
- André Lajoine 58 tuổi đảng CS Pháp
- Pierre Juquin 58 tuổi Độc Lập (trước đảng viên đảng Công Sản).
- Arlette Laguiller 48 tuổi Lực lượng tranh đấu Công Nhân.
- Antoine Waechter 39 tuổi đảng Xanh
- Pierre Bousset 68 tuổi Phong trào của đảng Công Nhân.

Cũng nên nhắc lại trong năm 1981 ở vòng đầu Mitterrand chỉ chiếm 25,85%, Valery Giscard d'Estaing được 28,31%, Chirac 17,99% và Georges Marchais đảng CS được 15,34%. Qua vòng 2 Mitterrand đắc cử với 51,76%, Giscard d'Estaing chỉ đạt được 48,24%. Đặc biệt trong cuộc bầu cử lần này ở vòng đầu Mặt trận Quốc gia của Jean Marie Le Pen đạt tỷ lệ 14,5% tức hơn 4 triệu 4 phiếu. Mặt trận này chủ trương chống ngoại kiều với chiếu bài giải quyết số phận 6 triệu ngoại nhân ở Pháp, là giải quyết được tất cả các vấn đề của nước Pháp. Bảy năm tới của nhiệm kỳ 2, đảng Xã Hội của Mitterrand sẽ làm được gì cho nước Pháp, tất cả chỉ thời gian trả lời.

Tin sau cùng Tổng thống Mitterrand đã chọn cựu tổng trưởng nông nghiệp Michel Rocard làm thủ tướng, 19 tân tổng trưởng trong nội các của Rocard gồm 14 người trong chính phủ xã hội của Mitterrand trong thời gian 1981-1986 của nhiệm kỳ đầu. Roland Dumas nắm chức ngoại trưởng, Jean Pierre Chevènement tổng trưởng quốc phòng, Lionel Jospin là tổng thư ký đảng xã hội nắm tổng trưởng giáo dục.

Một nhân vật không thuộc đảng Xã Hội nắm trong nội các là Maurice Faure 66 tuổi thuộc cánh giữa của phe tả, người bạn thân niên của Mitterrand, Faure nắm bộ gia cư. Ngoài ra 2 nhân vật lãnh đạo của cánh giữa của phe hữu là Jacques Pelletier và Michel Durafour cũng nắm trong nội các, trong các bộ không quan trọng. Nhiều chính khách của phe hữu đã được Mitterrand và Rocard đánh tiếng mời tham gia chính phủ nhưng đều từ chối. Chắc hẳn Tổng thống Mitterrand sẽ giải tán quốc hội và tổ chức bầu cử sớm, vì đảng Xã Hội trong cơ hội đang lên, có thể sẽ chiếm đa số trong quốc hội.

ĐÀI LOAN

* SAU CÁI CHẾT TƯỚNG KINH QUỐC, XÁO TRỘN CHÍNH TRỊ KHỔ ĐẦU.

Từ tháng 1/88 sau cái chết của Tổng thống Tưởng Kinh Quốc, Đài Loan đã có những thay đổi nhiều trong sinh hoạt chính trị phó Tổng thống Lee Teng Hui lên nắm quyền, ông là người chính gốc ở đảo Đài Loan. Vấn đề địa phương tỉnh đã được khởi đầu như chúng ta biết từ 1949 sau khi Tưởng Giới Thạch bị Mao Trạch Đông đánh bật ra khỏi lục địa Trung Hoa. Tưởng cùng hơn 2 triệu dân lục địa chạy ra Đài Loan lánh nạn và mưu tìm một cuộc giải phóng lục địa, nhưng cho tới ngày Tưởng Giới Thạch nhắm mắt nhắm mũi lớn đố cũng không thành. Tưởng nhường quyền cho con là Tưởng Kinh Quốc, tháng 1/88 Kinh Quốc lâm bệnh qua đời. Năm ngoái Tưởng Kinh Quốc cho hủy bỏ quân luật, giao lại cho dân chúng Đài Loan các quyền tự do và có liên lạc thăm viếng lục địa Trung Quốc. Lee Teng Hui tân Tổng thống tiếp tục chính sách cởi mở của người tiền nhiệm. Báo chí bắt đầu phan phui về các việc làm của cha con Tưởng, đặc biệt năm 1947 quân đội Quốc Dân đảng của Tưởng đã sát hại hàng ngàn dân chúng địa phương ở Đài Loan. Cũng như hàng ngàn người đã bị chính quyền cầm tù nhiều năm dài. Mặt khác vấn đề gia đình Tưởng những tay trong những vụ tham nhũng, hiệu quả phụ Tổng Mỹ Linh vợ của cố Tổng thống Tưởng Giới Thạch đang sống ở New York Hoa Kỳ với một gia tài đồ sộ. Nay các thân nhân của các nạn nhân trong những năm dưới chế độ độc tài của cha con Tưởng đội đưa ra pháp luật để làm sáng tỏ vấn đề. Trong khi đó một số đảng viên của đảng đối lập đòi triệt hạ các đài tưởng niệm Tưởng Giới Thạch đã được dựng lên ở nhiều nơi trong xứ Đài Loan. Mặt khác mới đây giới nông dân Đài Loan đã biểu tình bao đồng tấn công cảnh sát để phản đối chính phủ về vấn đề hạ giá nông sản. Chang Chung Tung giáo sư sử học ở viện Đại học quốc gia Đài Loan đã nói với báo chí "vấn đề của gia đình Tưởng thì quá dài", vì Tưởng Giới Thạch và con là Tưởng Kinh Quốc đều là những nhà lãnh đạo lớn, tâm vóc của họ lớn hơn những gì thừa kế sau họ và cả những bạn họ nữa. Cho nên vấn đề chống đối hiện nay là chuyên đường nhiên xảy ra ở bất cứ đâu sau khi một chế độ độc tài được thay thế.

Được biết Đài Loan diện tích 35.981 km², dân số gần 20 triệu nay được coi là một trong 4 con cọp nhỏ về kinh tế ở Á Châu, đời sống của dân chúng Đài Loan được coi là rất cao so với các xứ Á Châu quanh vùng. Sau nhiều thập kỷ bị cai trị bởi chính sách cứng rắn, nay dân chúng Đài Loan được trao trả tự do, đó là lý do cho tương lai bất ổn về chính trị ở Đài Loan vào những tháng năm tới.



TIN PHẬT SỰ NGOÀI TÂY ĐỨC

* GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VN TẠI PULAU BIDONG.

Giáo Hội PGVNIN tại Pulau Bidong có những hoạt động thường xuyên như việc : Đẩy mạnh trùng tu Tam Bảo; Điền khuyết các tiêu ban khi cần thiết, duy trì chương trình phát thanh Tiếng Chủng Chừa, tổ chức tu Bát quan trai giới, thường xuyên tổ chức và dạy giáo lý cho 2 Đoàn thể (GDPT Long Hoa và Đoàn TNPT Khương Việt). Hoạt động của Đoàn TNPT Khương Việt là những công tác phục vụ cộng đồng và giáo dục. Công tác thường xuyên của GDPT Long Hoa là "Bát Gao Tình Thương" giúp đỡ cho người đồng hương tại trại song song với việc củng cố xây dựng, đào tạo và rèn luyện đoàn sinh mới.



Chùa VAN HẠNH ty
nạn Dongrek bị
sụp đổ do trận
cuồng phong ngày
8.2.1988 tại
Thái Lan.
(Ảnh của TNT)



TIN TỨC

Trong ngày 20.2.88, thành phần Ban Đại Diện đã được thành lập và nhiệm kỳ hoạt động trong vòng 3 tháng sẽ thành lập lại. Thành phần gồm có:

Chánh Đại Diện : D.D Thích Bôn Đạt. Phó Đại Diện nội vụ : D.D Thích Tâm Thiện. Phó Đại Diện ngoại vụ : S.D Thích Phước Lộc. Tổng thư ký : D.H Nguyễn Tuấn Nguyễn văn Minh. Phó Tổng thư ký : D.H Thiên Đường Phạm Ngọc Hòa. Chánh văn phòng : D.H. Thiên Phước Huỳnh Vũ Hoàng Tuấn. Trưởng Ban hoàng pháp : D.D Thích Nhật Quan. Trưởng Ban giao tế, xã hội : D.D Thích Viên Giác. Trưởng Ban nghi lễ: D.D Thích Chánh Tâm. Ban Thanh niên: D.H Nguyễn Tuấn N.V.Minh (GDPT LH) và D.H Thiên Phước H.V.H.Tuấn (TNPT KV) Ban Tài chánh kiến thiết : D.H Quảng Hồng Nguyễn thị Ngọc Hoa, D.H Minh Châu Trần Vũ Tín. Trưởng Ban Cư sĩ : D.H Tuệ Hào Trần Hữu Định.

* GIÁO HỘI PGVN TÀI TRẠI TY NAN DONGREK SITE II - THÁI LAN -

Trại Dongrek Site II là một trại ty nạn sát biên giới Thái Miên. Phật sự của Giáo Hội PGVNIN tại đây được đặt dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Đại Đức Thích Nguyên Thông. Trong số 5000 đồng bào Việt ty nạn tại đây có đến 3000 Phật Tử và trại không được UNHCR trực tiếp bảo trợ mà do UNBRO và ICRC giúp đỡ. Mỗi đầu

Ban đại diện GHPG
VN trại ty nạn
DONGREK Site II
và các em GDPT
vào một ngày chủ
nhật trước khi
Chùa bị bão sụp
đổ.

(Hình của TNT)

người nhận khẩu phần 11 lon gạo và 2 hộp cá nhỏ cho một tuần. Mỗi ngày, ngày 17.3.88, chính phủ Thái đã đưa hơn 600 thuyền nhân VN tỵ nạn CS về trại trại này và tuyên bố không cho phép số người này đi định cư. Vì đa số là Phật tử nhưng việc cứu trợ vẫn bình đẳng cho tất cả người đồng hướng tỵ nạn CS đang sống trong trại.

Trong trại này, đồng bào Phật tử đã dựng lên một ngôi nhà lá làm chùa có tên "Van Hanh" để có nơi sinh hoạt, lễ bái, cầu nguyện. Nhưng một trận cuồng phong vào ngày 8.2.88 đã làm sụp ngôi chùa. Ban Đại Diện và đồng bào hiện cư ngụ tại đó đã nỗ lực xây cất lại.

Mọi trợ giúp xin gửi qua địa chỉ sau : THÍCH NGUYỄN THÔNG (Vô Thiên Đình), P.O Box 11, Ratchaburi 70.000 Thailand.

* VIỆT NAM PHẬT QUỐC TỬ - ẤN ĐỘ -

Mỗi người có một cái tên, chùa cũng vậy. Mỗi chùa được đặt một cái tên tùy theo lịch sử, có những ý nghĩa, sắc thái khác nhau. Có chùa mang tên của một vị Phật, hay tên của một vị Bồ Tát hoặc tên của vị thầy tổ tiên bối có công trong việc hoàng pháp. Thế theo để nghĩ của nhiều anh chị em Phật tử khắp nơi. Kỳ Đại hội Khoáng Đại vừa qua, Giáo sư Lâm Trung Quốc đã đề cập vấn đề trên. Đại hội đã đồng thanh hoan hỷ chấp nhận tên "Chùa Phật Giáo Việt Nam, Bồ Đề Đạo Tràng" nay được gọi là "Việt Nam Phật Quốc Tử" nghĩa là ngôi chùa Việt Nam nơi Phật quốc, từ nghĩa là Chùa; chỉ có 5 chữ mà diễn tả trọn vẹn ý nghĩa. Anh chị em Phật tử người Âu Mỹ cũng rất tán đồng việc này khi được anh chị em Phật tử người Việt dịch lại. Ngoài ra cũng tránh được sự trùng tên "Chùa Phật Giáo Việt Nam" đã có nhiều nơi trên thế giới.

Ban Trị sự VIỆT NAM PHẬT QUỐC TỬ chân thành tri ân chư tôn Hòa Thượng chư Trưởng Toạ, Đại Đức Tăng Ni cùng anh chị em Phật tử các nơi đã gửi thư khuyến khích cũng như ủng hộ Phật sự nơi thành địa.

Trái qua nhiều thử thách, khó khăn; nay nơi thờ Phật, thờ Tổ, thờ Vong linh tam ôn, cũng một số nơi ở vừa xây cất tạm xong. Chùa rất mong mỗi sớm đón tiếp quý Ngài, chư liệt vị sang chiêm bái thành tích và trú ngụ nơi ngôi chùa Việt Nam đầu tiên nơi Phật quốc.

Thời tiết tiện cho việc chiêm bái Phật quốc là từ tháng 10 đến tháng 3 đường lịch. Xin chú ý hoan hỷ liên lạc trước để chùa kịp lo đón tiếp cho được chu đáo. Nên tránh trùng hợp cùng ngày với các phái đoàn khác. Sự giao thông, sinh hoạt nơi xứ Ấn khác nhiều với các xứ văn minh Âu Mỹ, nên mọi việc cần nên chuẩn bị kỹ trước từ nhiều tháng.

Nay thí chỗ ở tạm ổn, Thầy và Ban Trị sự quyết định tổ chức một khóa an cư tu học hai tuần lễ tại thành địa Bồ Đề Đạo Tràng vào đầu tháng 10 năm 1988, sau khóa an cư tu học là hành trình chiêm bái các thánh tích Phật Giáo. Vậy anh chị em Phật tử nào muốn tham dự khóa an cư tu học xin hoan hỷ liên lạc về chùa ghi tên.

Địa chỉ liên lạc : Việt Nam Phật Quốc Tử - B.P. 541-P.147 - 76667 Paris cedex 14 - France.

* BÀN TIN VỀ ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỶ I CỦA GIÁO HỘI PGVN THỐNG NHẤT TẠI HOA KỶ.

Nhằm mục đích kết hợp các Chùa, Hội Đoàn Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ thành một Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất để đạt được nhiều kết quả hoàng pháp lợi sanh trong tương lai, một Đại Hội Khoáng Đại của Giáo Hội PGVNIN tại Hoa Kỳ đã được tổ chức trong ba ngày 1, 2 và 3 tháng 4 năm 1988 tại chùa Phật Giáo Việt Nam Orange County, số 12292 đường Magnolia, Garden Grove, CA 92641 (Hoa Kỳ). Dưới đây là danh sách quý vị đã được cử được bầu vào Hội Đồng Cải Đạo Trung Ương (nhiệm kỳ 4 năm) của Giáo Hội PGVNIN tại Hoa Kỳ :

Chủ tịch : T.T Thích Thiên Nghi
 Chủ tịch Điều hành : T.T Thích Đức Niệm. Chủ tịch Nội vụ : T.T Thích Tịnh Hạnh. Chủ tịch Ngoại vụ : T.T Thích Thiện Thanh. Phó Chủ tịch Đặc trách Văn hóa & Giáo dục : T.T Thích Trí Chơn. Phó Chủ tịch Đặc trách Hoàng Pháp : T.T Thích Nguyễn Đạt. Phó Chủ tịch Đặc trách Gia Đình Phật Tử & Nghi lễ : T.T Thích Tín Nghĩa. Phó Chủ tịch Đặc trách Cư sĩ : T.T Thích Nguyễn Trí. Phó Chủ tịch Đặc trách Tăng sự : D.D Thích Nguyễn An. Phó Chủ tịch Đặc trách Kiến thiết : D.D Thích Khế Đạo. Phó Chủ tịch Đặc trách Từ Thiện Xã Hội : Bác sĩ Tôn Thất Niệm. Phó Chủ tịch Đặc trách Tài Chánh : Bác sĩ Trần Duy Tử. Phó Chủ tịch Đặc trách Kế Hoạch : Đại Đức Nguyễn Minh Trí. Phó Chủ tịch Đặc trách Thủ quỹ : Đức sĩ Tôn Nữ Tâm Thường. Tổng thư ký : D.D Thích Pháp Châu. Tổng Thủ quỹ : Đức sĩ Tôn Nữ Tâm Thường.

* THƯỢNG TỌA THÍCH MÃN GIÁC ĐƯỢC TẤN PHONG LÊN HÒA THƯỢNG.

Chiều theo Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, theo nguyện vọng của toàn thể Phật tử, vào Lễ Thường Nguyên năm Mậu Thìn vừa qua, sau khi Lễ Phật xong, Chư Tăng và Chư Ni trước thuộc Giáo Hội chúng tôi đã suy tôn Thượng Tọa THÍCH MÃN GIÁC lên ngôi vị Hòa Thượng. Giáo Hội chúng tôi cũng sẽ kính trình lên Đại Hội Khoáng Đại kỳ 5 của Tổng Hội PGVN tại Hoa Kỳ vào các ngày 1, 2 và 3 tháng 4 vừa qua tại Sacramento và sẽ được phổ biến vào bản tin số 2 của Đại Hội.

Trích Thông tư của Giáo Hội PGVNIN - Los Angeles ngày 16.4.1988.

TIN PHẬT SỰ ÂU CHÂU

● Ngày 21 tháng 5 năm 1988 chùa Tịnh Tâm tại Paris, dưới sự chủ trì của Trưởng Toạ Thích Minh Lễ, đã tổ chức Đại lễ Phật Đản 2532 một cách trang nghiêm trong thể dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, chư Trưởng Toạ Đại Đức Tăng Ni tại Pháp cũng như tại Đức. Phần văn nghệ cúng dường Đại lễ có Hùng Cường, Mai Lệ Huyền và một số nghệ sĩ tại Pháp đảm trách. Buổi lễ đã quy tụ rất đông đảo bà con Phật tử tại Paris về tham dự.

● Ngày 22 tháng 5 năm 1988 chùa Thiện Minh tại Lyon, dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Tánh Thiết đã cử hành Đại lễ Phật Đản 2532 năm gồm có những phần chính như tụng kinh Khánh Đán, thuyết pháp và văn nghệ giúp vui của GDPT Thiện Minh. Đại Đức Thích Nữ Diệu đã tham dự lễ này và đã đảm trách phần thuyết giảng vào buổi chiều cùng ngày. Chư thỉnh chúng sau khi thỉnh pháp đã vô cùng hoan hỷ và kết quả buổi lễ thật thành công viên mãn.

● Hòa Thượng Thích Thiên Đình, viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp quốc vào ngày 29 tháng 5 năm 1988 vừa qua đã tổ chức Đại lễ mừng Đức Phật Đản Sanh lần thứ 2532 năm một cách trọng thể tại chùa. Buổi lễ có sự tham dự của chư Tăng Ni tại Pháp và tại đất cũng như rất đông đảo Phật tử về tham dự lễ này.

● Cùng ngày trên, vào lúc 13 giờ chiều, sau khi tham dự Đại lễ Phật Đản tại chùa Pháp Hoa, Đại Đức Thích Nữ Diệu đã đến chùa Phổ Đà Ni Tự, dưới sự chủ trì của Ni sư Thích Nữ Như Tuấn, để tham gia Đại lễ Phật Đản và thuyết giảng nhân ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ lần thứ 2532 năm. Buổi lễ đã quy tụ khá đông đủ Phật tử tại địa phương và những vùng lân cận.

● Cùng ngày trên, tại Paris chùa Khánh An, dưới sự chủ trì của Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã cử hành Đại lễ và văn nghệ cúng dường ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ. Năm nay ngoài phần đồng góp văn nghệ của GDPT Quảng Đức, còn có thêm phần trình diễn của Đoàn Cải lương Văn Lang; nên đã được các khán thỉnh giả nhiệt liệt hoan nghênh. Khoảng gần 2.000 khán thỉnh giả đã tham dự lễ Phật Đản và văn nghệ trong ngày Đại lễ trên.

Nam nghệ sĩ MURPHY, một người Mỹ nổi tiếng Việt, hát nhạc Việt đủ bộ môn như tân nhạc, vọng cổ, hát bội v.v... đã được người Việt tỵ nạn khắp nơi ái mộ đã từ Mỹ sang Tây Đức để đóng góp văn nghệ cúng dường Đại lễ Phật Đản 2532 do Chùa VIÊN GIÁC tổ chức vào ngày 11.6.1988 tại Hannover. Xin kính mời quý vị đến xem để thưởng thức tài năng của nghệ sĩ MURPHY.

TIN GIỜ CHỚT

TIN PHẬT SỰ TÂY ĐỨC

● Vào lúc 15 giờ chiều ngày 25 tháng 4 năm 1988 tại chùa Viên Giác có tổ chức Lễ Kỷ Niệm 10 năm thành lập Chùa dành riêng cho các quan khách và Phật tử người Đức. Trước đó 3 tuần lễ vào ngày 2 tháng 4 năm 1988 chùa Viên Giác cũng đã cử hành Lễ Kỷ Niệm 10 năm dành riêng cho người Việt và lần này có khoảng 50 quan khách và Phật tử Đức tham dự lễ.

Đầu tiên Đạo hữu Thi Chơn Ngô Ngọc Diệp tuyên bố lý do của ngày lễ. Sau đó Đại Đức Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác đã thuyết trình về thành quả 10 năm của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức bằng Đức ngữ qua nhiều thể tài khác nhau trong thời gian gần 2 tiếng đồng hồ. Lần này ông Thủ Tướng Tiểu bang Niedersachsen Dr. Albrecht không đến tham dự được; nhưng đã gửi thư chúc mừng buổi lễ kỷ niệm thành công. Ngoài ra Đại diện chính quyền Tiểu bang Niedersachsen cũng đã có thư chúc mừng ngày 10 năm thành lập chùa Viên Giác.

Sau phần nghỉ giải lao và dùng trà bánh là phần múa lân và các điệu vũ Dân Tộc của các em Đoàn sinh trong GDPT Tâm Minh công hiến các khán giả Đức và đã được nhiệt liệt hoan nghênh. Hai tờ báo lớn tại Hannover như Neue Presse và Hannoversche Allgemeine Zeitung đã tường thuật lễ này một cách đầy đủ vào ngày 27.4.88 vừa qua.

Sau buổi lễ, một số quan khách Đức đã phát biểu cảm tưởng của mình và có nhiều người ghi tên tham dự các khóa Thiền cũng như Phật Pháp trong thời gian đến.

● Vào ngày 30 tháng 4 năm nay quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ GHPGVNIN Tây Đức gồm có Đại Đức Thích Như Điển, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Sư Cô Thích Nữ Như Hân, Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân đã về Bonn để tham gia biểu tình trước Sứ quán Nga, Thái Lan và cầu siêu cũng như cầu an cho những chiến sĩ đã hy sinh cho tự do và đồng bào đã bỏ mình trên biển cả trước Sứ quán Công Sản Việt Nam. (Tin chi tiết, xin xem phần Tin Sinh Hoat của Hội Phật Tử).

● Năm nay Niêm Phật Đường Thiên Hòa tại Mönchengladbach dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Minh Phú đã cử hành Đại lễ Phật Đản 2532 năm một cách vô cùng trang nghiêm.

Về phía chư Tăng có Hòa Thượng Thích Thiên Định, viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille, Đại Đức Thích Như Điển và chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ PGVN tại Tây Đức về chứng minh và tham gia lễ này.

Về phía Phật tử có khoảng 400 người về tham dự Đại lễ. Các Ban văn nghệ của GDPT Thiên Hòa, Khánh Hòa và Phật Bảo đã đóng góp rất tích cực trong các điệu vũ, đờn ca, song ca

trong chương trình văn nghệ vào lúc 16 giờ cùng ngày.

● Từ ngày 8 đến ngày 10 tháng 5 năm 1988 theo lời mời của Đồng bào Phật tử Việt Nam và người Việt gốc Hoa tại tỉnh Malmo thuộc Thụy Điển; nên Đại Đức Thích Như Điển đã về đây chứng minh lễ An vi Phật Niệm Phật Đường của Hội Phật Học.

Sau 3 thời thuyết giảng vào ngày 9 và ngày 10, đồng bào Phật tử tại đây đã phát khởi thiên tâm và phát nguyện quy y Tam Bảo để gìn giữ mối đạo tại xứ này.

Được biết tại Thụy Điển hiện có 7-8000 đồng bào Việt Nam và người Việt gốc Hoa tỵ nạn; nhưng cho tới nay chưa thành lập được một Hội Phật Giáo nào cũng như chưa tổ chức được những buổi lễ thuyết pháp cho đồng bào, ngoại trừ một lần do Thượng Toạ Thích Minh Tâm, viện chủ chùa Khánh Anh, Pháp quốc trước đây một năm đã diễn giảng tại miền Bắc Thụy Điển.

Thụy Điển là một trong những nước Bắc Âu có chính sách giúp đỡ người tỵ nạn rất tận tâm. Vì thế vấn đề tinh thần cũng rất được chú trọng đến; nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa có một Thầy nào đứng chân tại đây để lo việc Phật sự. Hy vọng có Thầy nào đang ở trong các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á Châu phát tâm dấn thân Phật sự tại xứ này, công đức ấy thật không nhỏ đối với đồng bào Phật tử chúng ta.

● Chùa Khánh Hòa tại Rottershausen, dưới sự chủ trì của Thầy Thích Thiên Tâm vào ngày 14 tháng 5 năm 88

vừa qua đã tổ chức lễ Phật Đản 2532 năm và văn nghệ để cúng dường Đại lễ. Buổi lễ được đặt dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định, Đại Đức Thích Như Điển cũng như chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ. Buổi lễ đã quy tụ khá đông đủ bà con Phật tử tại địa phương cũng như những vùng lân cận về tham dự.

● Niêm Phật Đường Tâm Giác tại München vào ngày 15 tháng 5 năm 1988 đã cử hành Đại lễ Phật Đản 2532 dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Như Điển và khoảng 100 đồng bào Phật tử tham dự.

Sau buổi lễ, Đại Đức đã thuyết giảng cho các thành chúng Việt cũng như Đức về Kinh Bát Nhã.

● Vào ngày 31 tháng 5 năm 1988 vừa qua là ngày lễ nhập hạ của chư Tăng Ni hiện cư ngụ tại Tây Đức. Quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ Tây Đức đã vận tập về chùa Viên Giác để dự lễ nhập hạ an cư này và sau đó mỗi vị đều trở về trụ xứ của mình để chăm sóc, an cư và lo Phật sự. Riêng Đại Đức trụ trì chùa Viên Giác năm nay mặc dầu bận công việc xây cất tân Viên Giác Tử; nhưng Đại Đức cũng cố gắng dành tất cả thì giờ cho vấn đề tu niệm này. Ngoài trừ một số Phật sự tối cần thiết, Đại Đức sẽ trực tiếp lo liệu. Ngoài ra Đại Đức cũng như mọi năm, xin được miên tiếp chuyên bằng điện thoại, tham gia các lễ lạc cũng như thuyết giảng công cộng để tĩnh tâm tu hành. Kính mong quý Phật tử xa gần thông cảm cho vấn đề trên.



Hình ảnh lễ kỷ niệm 10 năm PGVN tại Tây Đức dành cho thân hữu và Phật tử Đức vào ngày 25.4.1988 tại Chùa VIÊN GIÁC Hannover. (Ảnh Th. Chơn)

TIN SINH HOẠT

HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PGVN GIÁ ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM tại TÂY ĐỨC

● Chiều ngày 22 tháng 4 năm 1988 tại chùa Viên Giác, dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Như Điển; quý vị trong Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác, Chi Hội PTVNIN tại Hannover và Ban Huỳnh Trưởng của GDPT Tâm Minh đã vận tập về chùa để bầu thành phần Ban Chấp Hành mới của Chi Hội cũng như bổ sung nhân sự cho Ban Hộ Trì Tam Bảo. Sau phần kiểm điểm những thành quả hoạt động trong thời gian qua, toàn Ban Hộ Trì Tam Bảo được lưu nhiệm dưới sự điều động của Cố Điều Niên và bổ sung thêm một số nhân sự mới.

Chi Hội Phật Tử VNIN tại Hannover đã được bầu lại cho nhiệm kỳ 88-90 gồm có các vị như sau :

Chi Hội Trưởng : D.H Minh Tôn Nguyễn Vạn Phong. Chi Hội Phó Nội vụ : D.H Quảng Ngô Hồ Chuyên. Chi Hội Phó Ngoại vụ : D.H Võ Phước Lầu. Thư ký : D.H Thiên Hạnh Nguyễn thị Hiền. Thủ quỹ : D.H Diệu Thái Âu thị Ba.

Buổi họp đã kết thúc sau hơn 3 tiếng đồng hồ thảo luận. Mọi người đã hoan hỷ thừa hành Phật sự.

Năm nay ngày 30 tháng 4 nhằm vào ngày thứ bảy nên đã có khoảng hơn 1.000 người về tham gia biểu tình. Đây là một thành quả lớn lao của người Việt tỵ nạn tại CHLBĐD này.

● Đáp lời mời của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức về việc tổ chức GDPTVN tại Tây Đức; nên quý Đạo hữu trong Ban Chấp Hành Hội PTVNIN trung ương, các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương như : Aachen, Bremen, Berlin, Hamburg, Hannover, Erlangen+Fürth+Nürnberg, Frankfurt, Münster, München, Norddeich, Stuttgart, Wiesbaden cũng như các anh chị Cùu và Tân Huỳnh Trưởng GDPT VN tại Tây Đức đã vận tập về chùa Viên Giác vào ngày 1 tháng 5 năm 1988 vừa qua để tham gia buổi họp quan trọng này.

Buổi họp đã bắt đầu vào lúc 9g00 dưới sự chứng minh của chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ gồm có Đại Đức Thích Như Điển, Đại Đức Thích Minh Phú, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Sư Cố Thích Nữ Như Hân, Ni Cố Thích Nữ

GDPT VN tại các địa phương trong thời gian sắp tới.

2/ Toàn thể Đại biểu đã đồng ý chấp nhận tạm thời bản cầm nang của GDPT VN do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội đã soạn thảo trước đây và lưu hành cũng như ứng dụng trong các Chi Hội, các GDPT địa phương tại Tây Đức trong thời hạn là 1 năm kể từ ngày 1.5.88.

3/ Văn thơ Đắc trách D.H.Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp của Đại Đức Chi Bộ Trưởng về việc soạn thảo tài liệu GDPT cũng như tổ chức các buổi họp của các anh chị Cùu Huỳnh Trưởng đến ngày trên là hết thời hạn và trao lại nhiệm vụ này cho D.H Nhứt Định Nguyễn Kim Sơn, Ủy viên GDPT VN tại Tây Đức lo đảm trách vấn đề này.

4/ Đồng thời Đại Hội cũng đã đồng ý nhờ Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức hỗ trợ cho những sinh hoạt của GDPT trong thời gian sắp tới.

Đây có thể nói là một buổi họp có tính cách lịch sử về việc hình thành những cơ cấu tổ chức các GDPT VN tại Tây Đức cho bây giờ và mai sau. Buổi họp có khoảng 50 Đại biểu tham dự.

● Vào lúc 14 giờ chiều ngày 1 tháng 5 năm 1988 Đại diện các cá nhân, Chi Hội PTVN tại nơi tại Hannover cũng như Ban Hộ Trì Tam Bảo đã vận tập về chùa Viên Giác để dự phiên họp bầu Ban Kỹ Thuật, tổ chức Đại lễ Phật Đản 2532 vào những ngày 10-12 tháng 6 sắp tới đây.

Đại Đức trụ trì chùa Viên Giác chủ tọa phiên họp và đã cảm ơn tất cả mọi người hiện diện đã đóng góp thành công phần mình trong các Đại lễ vừa qua và mong rằng Đại lễ sắp đến đây cũng sẽ thành tựu như những lễ trước. Sau đó Đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đã đưa vào bản phân công kỹ thuật năm trước để phân chia trách nhiệm cho tất cả mọi người. Ai nấy đều hoan hỷ nhận lãnh phần mình trong công việc tự nguyện ấy và cuộc họp đã thành công viên mãn sau 2 tiếng đồng hồ.

* TUẦN LỄ "NGƯỜI NGOẠI QUỐC" TẠI LAATZEN - HANNOVER.

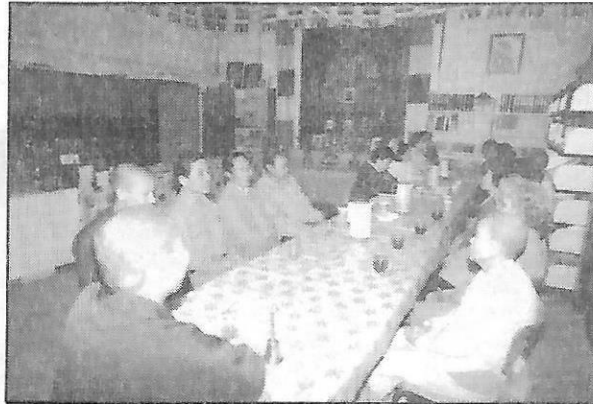
Lúc 17.30 giờ ngày thứ sáu 15.4.1988, Đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đã đến tham dự buổi họp để chuẩn bị cho tuần lễ "Người Ngoại Quốc tại Laatzen" do Văn phòng cố vấn Ngoại Kiều (Ausländerrat) và Hội Thánh Tin Lành Thomas ở Laatzen dự định tổ chức này mai. Ý nghĩa của tuần lễ này nhằm giới thiệu những nhóm người Ngoại quốc hiện đang cư ngụ và sinh sống tại Laatzen cũng như nếp sống văn hóa của họ cho người địa phương biết hầu tạo sự cảm thông giữa nhiều chủng tộc dù có nền văn hóa khác nhau.

* LỚP HỌC PHẬT CHO HỌC SINH ĐỨC TẠI CHÙA.

Trong tháng 4 đã có hai lớp học Phật và thực tập Thiền Định cho học sinh Đức tại chùa Viên Giác Hannover Chương trình vẫn gồm những điểm :

Buổi họp của ban Hộ Trì Chùa VIÊN GIÁC, Chi hội PTVNIN tại Hannover và ban Huỳnh Trưởng GDPT TÂM MINH dưới sự chứng minh của Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN.

(Ảnh TTVH)



● Ngày 30 tháng 4 năm nay Liên Hội Người Việt tỵ nạn công sản tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức đã tổ chức thành công buổi lễ tưởng niệm ngày 13 năm về trước Việt Nam đã hoàn toàn rời vào tay cộng sản trước 3 Sư quán Nga, Thái Lan và Công Sản Việt Nam. Đạo hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát Hội Trưởng Hội PTVNIN tại Tây Đức, Đạo hữu Minh Tôn Nguyễn Vạn Phong Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNIN tại Hannover, D.H. Quảng Ngô Hồ Chuyên, Bác Gia Trưởng GDPT Tâm Minh và D.H. Thị Chánh Trưởng Tân Lộc, Liên Đoàn Trưởng GDPT Tâm Minh đã cùng với quý Thầy quý Cô và quý Đạo hữu Phật Tử tại Hannover đã đến Bonn để tham gia ngày tưởng niệm này.

Trước Sư quán Việt Công quý Phật Tử đã cùng quý Thầy quý Cô tụng kinh cầu siêu cho những anh hùng liệt sĩ vì quốc vong thân cùng những oan hồn đã chết chìm trên biển cả và cầu an cho đất nước sớm thanh bình, người Dân Việt sớm có cơ hội trở về lại quê cha đất tổ, khi quê hương không còn người cộng sản cai trị nữa.

Diệu Ân, Ni Cố Thích Nữ Minh Loan, chú Thích Thiên Sơn v.v... cùng các Đại Diện của Hội Phật Tử và các Chi Hội bên trên.

Buổi họp nhằm mục đích chính là kiến toàn cơ cấu tổ chức của GDPT VN tại Tây Đức và xác định vị trí của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội trong vận đề tổ chức với GDPT.

Sau 3 tiếng đồng hồ thảo luận, cuộc họp đã đưa đến những kết quả sau :

1/ Toàn thể chư Tăng Ni và Đại Diện Hội PT cũng như các Chi Hội địa phương đã đồng ý cử D.H. Nhứt Định Nguyễn Kim Sơn, nguyên Cùu Huỳnh Trưởng, Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT tại Việt Nam trước năm 75; Giáo sư Đại Học Huế, làm Ủy viên GDPT VN tại Tây Đức trực thuộc HPTVNIN tại Tây Đức dưới sự lãnh Đạo tinh thần của Chi Bộ, lo điều động cũng như tổ chức các khóa thi đối chúng Trưởng, Huỳnh Trưởng v.v... và điều động các anh chị Cùu Huỳnh Trưởng VN tại Tây Đức thành lập các

giới thiệu cơ cấu tổ chức GHPGVN, Chi Bộ Tây Đức, Phát sự chùa Viên Giác Hannover và hoạt động của Trung Tâm VHXHGVN tại Tây Đức. Tìm hiểu nghi lễ Phát Giáo. Đại Đức Trụ trì chỉ dẫn toạ thiền, giải đáp thắc mắc chung và cuối cùng là bữa cơm chay đạm bạc.

Có hai lớp đến tham dự như sau :
Ngày 19.4.1988 : Nam Nữ học sinh lớp 10, tuổi từ 16 trở lên, dưới sự hướng dẫn của Bà Doneyer thuộc trường Trung học Ludwig Windhorst ở Hannover.

Ngày 28.4.1988 : Học sinh lớp 12, tuổi từ 18 trở lên, dưới sự hướng dẫn của Bà Tiên sĩ Thân học Ilse Goetze của trường Trung học Kreuzheide ở Wolfsburg, cách Hannover khoảng 80 km.

* THUYẾT TRÌNH, CHIẾU PHIM VỀ VĂN HÓA VÀ THẨM TRẠNG THUYỀN NHÂN CHO TÍN ĐỒ HỘI THÁNH ADVENT-HANNOVER.

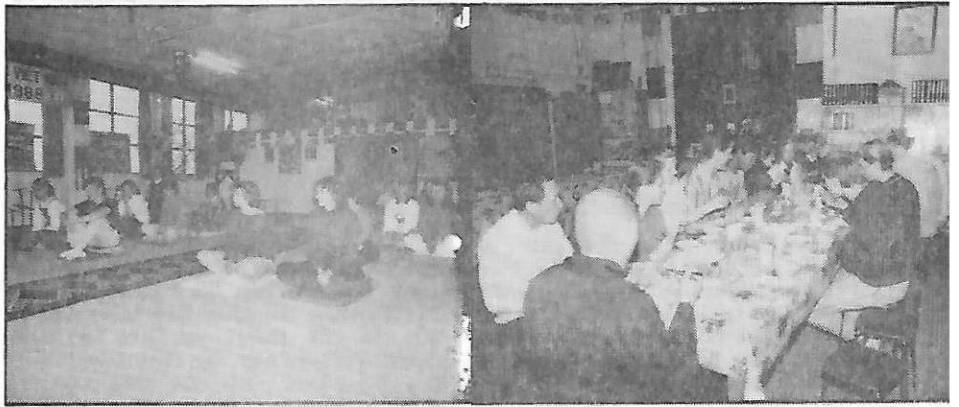
Trong tinh thần hợp tác chung tạo niềm cảm thông giữa người Việt tỵ nạn và quần chúng cũng như các cơ quan, hội thánh Đức, Đạo hữu Thiên Hạnh và Thiên Duyên đã đại diện Trung Tâm đến nhà thờ Hội Thánh Advent ở Hannover để thuyết trình và chiếu Dias những hình ảnh về Văn hóa Việt, nguyên nhân và thẩm trạng thuyền nhân tỵ nạn. Buổi nói chuyện này bắt đầu từ lúc 15.00 giờ ngày chủ nhật 28.4.88 và chấm dứt lúc 18 giờ cùng ngày. Tất cả những người tham dự hầu hết là những vị cao niên của Hội Thánh. Vì thời giờ quá ngắn nên với một đề tài rộng lớn như trên khó mà trình bày hết được, nên những người có mặt đã hẹn một lần khác dịp thì giờ rộng rãi hơn để tìm hiểu thêm.

* NGƯỜI ĐỨC ĐẾN VIẾNG CHÙA VIÊN GIÁC ĐỂ TÌM HIỂU PHÁT SỰ.

Vào ngày chủ nhật 17.4.88 có một phái đoàn người Đức ở vùng lân cận Hannover đã đến chùa Viên Giác thăm viếng và tìm hiểu sinh hoạt Phát sự của chùa, của Trung Tâm và của GDPT Tâm Minh. Thay mặt Thầy Trụ trì, Đ.Đ Thị Chơn đã trình bày và giải đáp tận tường những thắc mắc của họ nêu ra. Sau đó họ đã ở lại dùng cơm chay chung và ghi tên học những khóa Thiên, Tịnh Độ, Nâu Chay cũng như đã tham dự lễ Kỷ Niệm 10 năm PGVN tại Tây Đức dành cho người Đức tổ chức trong thế một tuần sau đó.

* HỌP TẠI BONN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI TỴ NẠN.

Trong hai ngày 19 và 20.5.1988, Đạo hữu Thị Chơn đại diện Trung Tâm đã tham dự buổi họp chuyên nghiệp (Fachtagung) về những vấn đề liên quan đến người tỵ nạn (de Facto Flüchtlinge) tại Bonn. Buổi họp này do Tổ chức Arbeiterwohlfahrt Bundesverband e.V. - Bonn thực hiện. Có hơn 163 đại diện các Tổ chức Hội đoàn Đức được mời tham dự. Địa điểm tổ chức là Gustav-Stresemann Institut, Langer Grabenweg 68, 5300 Bonn 2. Người tham dự đã được chia làm 5 tiểu



ban hội thảo với 5 đề tài khác nhau. Trung Tâm đã làm việc trong tiểu ban 4 với đề tài "Rechtstellung und Statusfragen" (tình cách pháp lý và những vấn đề liên quan đến cơ chế của người tỵ nạn). Người thuyết trình cho đề tài của tiểu ban này là Ông Dr. Peter Nicolaus, UNHCR, Bonn.

* CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA VIỆT CHO MỘT LÀNG ĐỨC.

Trung Tâm đã trợ giúp cho chương trình Sinh hoạt Định kỳ hằng tam cá nguyệt của làng Wilferode ở Hannover (khoảng 1000 dân) với chủ đề "Việt-Nam, yung đất lạ". Sinh hoạt cho chủ đề cách 2 tuần được thực hiện một lần. Trong ngày đầu Đạo hữu Thị Chơn đã chiếu phim Dias và thuyết trình về Văn hóa và Lịch sử Việt Nam cũng như nguyên nhân và thẩm trạng của người Việt tỵ nạn. Vị lớn tuổi nhất là 82 và trẻ nhất là 36 tuổi. Đa số những vị cao niên đều là dân tỵ nạn sau Đề nghị thể chiến, nên những hình ảnh thuyền nhân tỵ nạn đã làm cho họ bồi hồi liên tưởng đến những giây phút xa xưa trên đường tỵ nạn. Vị thế họ đã chia sẻ nhiệt tình niềm cảm thông với người Việt tỵ nạn. Những lần sinh hoạt sau là chương trình dạy nấu thức ăn Việt Nam do 2 Cô Thiên Hạnh và Thiên Duyên đảm trách. Và buổi sinh hoạt cuối cùng sẽ diễn ra tại chùa để dân làng có dịp viếng chùa, tìm hiểu một Tôn giáo cũng như nếp sống Văn hóa của người Việt tỵ nạn, cũng như sẽ học Thiên và ăn chay.

* THAM DỰ GIẢI TỨC CẦU NHÂN NGÀY QUỐC KHANG.

Đội túc cầu của Chi Hội Berlin đã tham dự giải túc cầu nhân ngày giỗ Tổ Hùng Vương, do MIQINGGVN tổ chức, và ngày giỗ này được chọn làm ngày Quốc Khang. Đã có nhiều đôi bóng của các Hội đoàn và các Trai tỵ nạn tham dự giải này. Sau 2 tuần tranh vòng loại, bán kết, trận chung kết đã diễn ra thật hào hứng lúc 10 giờ ngày 23.4.88 tại sân Kreuzberg giữa 2 đội : Thanh Niên Tự Do và Chi Hội Phát Tử. Kết quả đội bóng Chi Hội Phát Tử đoạt giải nhì với tỷ số 3 : 1 cho đội Thanh Niên Tự Do. Buổi lễ trao cúp diễn ra trong đêm Văn Nghệ Hùng Vương. (T.H)

* TU HỌC BÁT QUAN TRAI.

Hàng năm Đại Đức Chi Bộ Trưởng tổ chức 3 lần Tu Bát Quan Trai cho

đồng bào Phát tử tại Berlin. Riêng năm nay đặc biệt có thêm 3 khóa tu học nữa. Vào ngày 7 và 8 tháng 4 vừa qua, khóa Tu Bát Quan Trai được tổ chức dưới sự hướng dẫn của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, đặc biệt giới tử tu học lần này đa số là thanh niên nam nữ hầu chuẩn bị tinh thần cho việc thành lập một Gia Đình Phát Tử VN tại Berlin.

Trong buổi lễ Phát Đình kỳ vào ngày chủ nhật 8.4., Ni Sư đã thuyết giảng về ý nghĩa và sự lợi ích của GDPT cũng như sự quyết định của Chi Bộ cho các Chi Hội địa phương xúc tiến việc thành lập các GDPTVN để tạo điều kiện hướng dẫn và đào tạo thanh thiếu nhi VN trở thành những Phát tử chân chính.

Nhân dịp này Đạo hữu Diệu Giác đã phát tâm cúng dường tất cả những khoảng chi phí cho khóa Tu Bát Quan Trai, lễ Phát Đình kỳ để yên trợ và khuyến khích việc thành lập GDPTVN của Chi Hội Bá Linh.

* HUYNH TRƯỞNG THỊ LỘC VỖ VĂN MAI THĂM VIẾNG THÂN HỮU CHI HỘI BERLIN.

Đáp lời mời của Chi Hội Bá Linh, vào ngày 14.4., Huỳnh Trưởng Thị Lộc Vũ Văn Mai, Liên Đoàn Trưởng GDPT Minh Hải ở Norddeich đã đến Bá Linh tiếp xúc sinh hoạt và hướng dẫn trog việc xúc tiến thành lập GDPTVN tại Bá Linh.

Cuộc thăm viếng này gồm nội dung sau : thảo luận, trao đổi kinh nghiệm trong lãnh vực GDPTVN. Sau đó đã đi đến kết quả việc thành lập một Ban Huỳnh Trưởng tạm thời để thành lập GDPTVN tại Bá Linh. H.T.Thị Lộc cũng đã nhắn nhủ Ban H.T. tạm thời là : "Kể từ giờ phút này trở đi Anh Chi Em phải cố gắng tu học, sinh hoạt trong kỷ luật, trật tự trong tinh thần của 2 buổi họp tại chùa Viên Giác vừa qua, lần cuối vào ngày 1.5.88 dưới sự chứng minh của quý Thầy Cô trong Chi Bộ, Ban Chấp Hành Hội Phát Tử, Đại Diện các Ban Điều Hành Chi Hội địa phương cũng như các Cửu Huỳnh Trưởng GDPTVN, hầu có thể thành lập được một GDPTVN tại Bá Linh và sẽ ra mắt GD trong dịp lễ Vu Lan sắp tới".

Sau bữa cơm chay thân mật, các đoàn viên của GD đã được dịp sinh hoạt dưới sự hướng dẫn của H.T. Thị Lộc về nghi thức lễ Phát, lễ Đoàn, học hỏi về ý nghĩa phù hiệu Hoa Sen, đồng phục GDPTVN, Đoàn đội, v.v....

Kết quả buổi sinh hoạt này đã tạo thêm niềm tin và ý chí trong việc xúc tiến thành lập một GDPTVN của Chi Hội Berlin. (T.B)

*** MỘT CƠ QUAN ĐỨC VIẾNG
THẨM NPD LINH THUU**

Vào ngày 22.5.88, một cơ quan International Music Vergleichen đã đến viếng thăm NPD Linh Thuu, Berlin Ho ngõ ý muốn thâu hình cũng như thâu âm về nghi thức lễ nhạc Phật giáo VN cũng như những sinh hoạt của GDPT.

Địa chỉ liên lạc : Niêm Phật Đường LINH THUU, Oldenburger Str.22, 1000 Berlin 21. Tel.: 3966763.

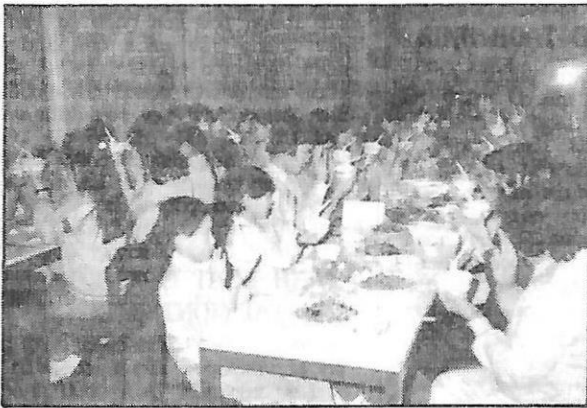
*** LỄ CẦU AN VÀ THỌ BÁT
QUAN TRAI TẠI NÜRNBERG
9 VÀ 10.4.1988.**

Vào ngày 9.4.1988, Chi Hội PTNVN tại Nürnberg-Fürth-Erlangen đã tổ chức buổi lễ cầu an vào lúc 10g30 dưới sự chủ lễ của Đại Đức Chi Bộ Trưởng Thích Như Điển. Có đồng đạo người đồng hương tại 3 địa phương tham dự.

Lễ Thọ Bát Quan Trai bắt đầu vào lúc 14g00 cùng ngày, có tất cả 40 Phật tử ghi tên, hơn phân nửa là các em trong GDPT Chánh Dũng đã phát tâm ở lại tự học trong 24 giờ sau khi làm lễ ra mắt GDPT Chánh Dũng của 3 vùng.

Chương trình tu Bát Quan Trai, gồm có phần "Niêm Danh Hiêu Phật A Di Đà" và đề tài "Tu Học" do Đại Đức Thích Như Điển thuyết giảng. Đặc biệt trong chương trình Thọ Bát hôm đó có buổi lễ Quy y cho 10 Phật Tử quanh vùng. Buổi lễ Thọ Bát Quan Trai đã chấm dứt vào lúc 14g00 ngày chủ nhật trong niềm hoan và tận tu của mọi người.

(T.HANH ghi)



Lễ thọ Bát Quan Trai của chi hội Nürnberg-Fürth-Erlangen. Hầu hết là các em trong GDPT CHÁNH DŨNG

*** LỄ RA MẮT GIA ĐÌNH PHẬT TỬ
CHÁNH DŨNG NGÀY 9.4.88.**

Theo theo chiều hướng phát huy và thành lập các GDPT VN tại Tây Đức và đáp ứng nguyện vọng của Phật tử 3 vùng, Chi Hội PTNVN tại Nürnberg-Fürth-Erlangen đã chánh thức làm lễ ra mắt GDPT Chánh Dũng vào ngày 9.4. tại Hội trường Caritas Langwasser Süd vào lúc 11g00 dưới sự chứng minh của Đại Đức Chi Bộ Trưởng Thích Như Điển, Bác Thi Tâm Ngô Văn Phát, Hội trưởng Hội PTNVN tại CHLB cùng các Đại diện các Chi Hội sau đây :Berlin Bremen, Frankfurt, München, GDPT Tâm Minh, các Đại diện Hội Đoàn ban như

Hội Người Việt Ty Nan, Công Đồng Thiên Chúa Giáo tại 3 vùng.

Buổi lễ được diễn ra trong bầu không khí thật trang nghiêm với chương trình như sau :

- Giới thiệu Bác Gia Trưởng. Sau đó là phần diễn văn của Bác Gia Trưởng tưởng thuật lý do thành lập GDPT Chánh Dũng.

- Phân điểm danh báo cáo của các đội chúng, đàn của GDPT Chánh Dũng.

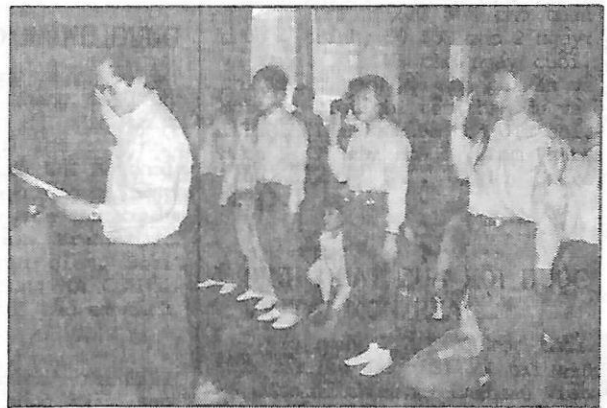
- Anh Liên Đoàn Trưởng trình diện GDPT Chánh Dũng lên Đại Đức Chi Bộ Trưởng cùng quan khách.

- Buổi chào Đoàn Kỳ của GDPT. Lễ phát nguyện của GDPT Chánh Dũng và lễ gắn Huy hiệu Hoa Sen cho Đoàn Sinh.

- Đạo từ của Đại Đức Chi Bộ Trưởng. Về phần Giáo lý vì Thầy cố vấn ở xa nên tạm thời Thầy chỉ thị Đạo hữu Chi Hội Trưởng, Bác Gia Trưởng cũng như Anh Liên Đoàn Trưởng tạm thời đảm trách.

- Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng của Bác Hội Trưởng Thi Tâm Ngô Văn Phát, Bác Gia Trưởng GDPT Tâm Minh, các Đại diện Chi Hội địa phương và các Đại diện Công đồng Tôn giáo, Hội Đoàn ban. Đặc biệt là sau phần đạo từ của Thầy cố vấn giáo hành và phần phát biểu cảm tưởng, GDPT Chánh Dũng được nhận "lễ xỉ" của Thầy cũng như của các Đại diện địa phương có mặt cùng những ân nhân khác. Đạo hữu Chi Hội Trưởng Đức Hương Hồ Thanh thay mặt Chi Hội cũng đã trao tặng cho GDPT 1 tượng Phật và 1 bộ chuông mõ.

Buổi lễ ra mắt được chấm dứt vào lúc 12g30 cùng ngày trong tinh thần tràn đầy niềm tin về Đạo Pháp và Dân Tộc.



Lễ phát nguyện của ban Huynh Trưởng GDPT CHÁNH DŨNG nhân ngày ra mắt GD.

Thành phần Ban H.T. của GDPT Chánh Dũng gồm có :

Bác Gia Trưởng : Thiên Giác Trưởng văn Táo. Liên Đoàn Trưởng : Chúc Phước Trần Hữu Đức. Đoàn Trưởng Nam:

Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc. Đoàn Trưởng Nữ : Thiên Hạnh Võ thị Mỹ.

Thủ quỹ : Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc

Thư ký : Nguyễn Canh Nguyễn thị Yên.

Cùng các Ban Văn hóa, Văn nghệ, các

Đội, Chúng, Đàn trưởng và phó.

(T.HANH ghi)

Bài nói chuyện của Đạo hữu THI TÂM Ngô Văn Phát, Hội trưởng Hội Phật Tử VN Ty Nan tại Cộng Hòa Liên Bang Đức trong buổi lễ ra mắt Gia Đình Phật Tử CHÁNH DŨNG của Chi Hội FÜRTH-ERLANGEN-NÜRNBERG vào ngày 9.4.1988 tại Nürnberg.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch Đại Đức Chi Bộ Trưởng Chi Bộ GHPGVN Thống Nhất tại Tây Đức Kính thưa quý vị Đại Diện các Đoàn thể, các Tôn giáo ban.

Kính thưa quý Đạo hữu trong Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nan tại Fürth-Erlangen-Nürnberg và vùng phụ cận.

Kính thưa quý vị,

Trước hết xin thay mặt Hội Phật Tử VN ty nan (HPTNVN) tại CHLB Đức, chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý Đạo hữu trong Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử tại đây đã mời chúng tôi đến tham dự lễ ra mắt Gia Đình Phật Tử ngày hôm nay và được nói lên cảm tưởng của mình.

Kính thưa quý vị,

Trong chiều hướng thành lập và phát triển Gia Đình Phật Tử nhằm mục đích đào tạo và huấn luyện các thanh thiếu và đồng niên trở thành những Phật tử chân chính để phụng sự DÂN TỘC và ĐẠO PHÁP. Trong những buổi gặp gỡ ngày 2-3/1/88 tại chùa Viên Giác giữa quý Đạo hữu Đại Diện các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương,

quý Đạo hữu của huynh trưởng GDPT hiện cư ngụ tại Tây Đức, Đạo hữu Đại Diện Trung Tâm Văn Hóa Xá Hội Phật Giáo (TIVHXHG) và dưới sự chứng minh của quý vị Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ. Chúng tôi có kêu gọi quý Đạo hữu tùy hoàn cảnh địa phương, tùy nhân sự, dùng có gò bó và lệ thuộc quá nhiều vào hệ thống tổ chức và điều hành của GDPT ở Việt Nam vì không thích hợp ở Hải ngoại mà hãy linh động và uyển chuyển xúc tiến thành lập Gia Đình Phật Tử.

Đáp lời kêu gọi của chúng tôi, Chi Hội Phật Tử tại đây đã thành lập được một GDPT và làm lễ ra mắt ngày hôm nay dưới sự chứng minh của Đại

Đất Chi Bộ Trưởng. Chúng tôi biết trong giai đoạn đầu quý Đạo hữu sẽ gặp nhiều khó khăn và trở ngại nhưng sẽ cố gắng san bằng các trở lực để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt đẹp. Chúng tôi xin ghi nhận thành quả này của quý Đạo hữu. Tập trung, kết nạp và thành lập được một GDPT sẽ khó rồi; giai đoạn mới khởi và phát triển nó lại càng khó khăn hơn. Muốn có kết quả tốt, chúng tôi sẽ nghị quý Đạo hữu trong Ban Chấp Hành Chi Hội và quý Đạo hữu trong Ban hướng dẫn GDPT hãy cùng nhau soạn thảo một chương trình đào luyện thường xuyên và định kỳ cần cử tam thời vào cuốn Cẩm nang GDPT do TTWH HPG soạn thảo và đã gửi đến quý Đạo hữu.

Hiện giờ HPTWIN dưới sự lãnh đạo của Chi Bộ HPTWIN tại Tây Đức có 13 Chi Hội Phật Tử WTN nằm rải rác tại các địa phương. Trong số này có 3 Chi Hội đã thành lập được GDPT, đó là:

- GDPT tại Norddeich có GDPT mang tên là Minh Hải.
- GDPT tại Hannover có GDPT mang tên là Tâm Minh.
- GDPT tại Fürth-Erlangen-Nürnberg có GDPT mang tên là Chánh Dũng.

Riêng GDPT tại München trong giai đoạn đầu cũng đã thành lập được một Đoàn thanh niên Phật tử và sẽ trở thành một GDPT. Trong tương lai các Chi Hội khác và nhất là Chi Hội tại Berlin cũng sẽ thành lập GDPT để đáp ứng nhu cầu và mục đích như tôi vừa trình bày ở trên.

Kính thưa quý vị,

Là bậc cha mẹ, chú bác và lại là người Phật tử đang sống tha hương nơi đất khách, ai ai trong chúng ta cũng bằng quan tâm và lo lắng cho con cháu chúng ta trong tương lai sẽ đi về đâu? Đi về cõi nguồn của Dân Tộc? hay bị đồng hóa với người địa phương bởi nếp sống vật chất, văn minh của Âu Mỹ? Chúng tôi chắc chắn rằng không ai trong chúng ta muốn con cháu mình rơi vào trường hợp thứ hai này. Do đó Chi Hội PTWIN tại đây đã cố gắng thành lập được một GDPT và làm lễ ra mắt như ngày hôm nay để trả lời cho sự quan tâm và lo lắng trên.

Kính thưa quý vị, xin cho phép tôi có vài lời với các đoàn sinh trong GDPT.

Các cháu thân mến,

Sự hiện diện của các cháu trong GDPT Chánh Dũng ngày hôm nay để nói lên sự tự nguyện và quyết tâm của các cháu. Bác thay mặt HPTWIN có lời khen ngợi và khuyến khích các cháu.

Các cháu nên biết rằng thế hệ Ông, Cha của các cháu ngày sẽ bị mai một có nghĩa là sẽ già và chết theo luật Vô Thường của Đạo Phật. Thế hệ các cháu sẽ tiến lên và nối tiếp. Hệ trẻ tàn thì nững mọc, mà nững có mọc mạnh, mọc tốt hơn trẻ bao nhiêu thì quý bấy nhiêu. Ông Bà ta thường nói: "Con học cha là nhà có phúc". Bác tin chắc rằng các cháu sẽ hơn cha các cháu; thứ nhất về Đức nết, thứ 2 về học vấn. Vì tại đây các cháu có đầy đủ phương tiện để học hỏi và trau dồi kiến thức. Nhưng về phần Đạo Đức các cháu cũng cần phải học hỏi và trau dồi nhiều và thật nhiều hơn nữa, nói gường Đạo Đức của cha mẹ vì Đạo Đức rất quan trọng trong đời sống của một con người, nhất là

người Phật tử. Các cháu biết một người có tài mà không có Đức chỉ làm hại và làm khổ cho chúng sanh mà thôi; ngược lại người có Đức mà không có tài thì chẳng giúp ích gì được nhiều cho xã hội. Bác hy vọng các cháu sẽ vừa có tài mà lại có Đức, nghĩa là tài Đức song toàn. Là một Phật tử lại là Đoàn sinh GDPT, các cháu trên hai vai đang gánh nặng hai trách nhiệm hết sức quan trọng đó là DÂN TỘC và ĐẠO PHÁP.

Về Dân Tộc, một ngày nào đó khi Ông, Cha các cháu đánh đuổi được bọn Cộng Sản vô thần khát máu ra khỏi nước Việt Nam, quang phục lại Tổ Quốc thân yêu, các cháu sẽ là những viên gạch quý xây dựng nước Việt Nam Độc Lập, Tự Do, Hòa Bình, Hạnh Phúc và Thịnh Vượng.

Về Đạo Pháp các cháu cũng là những viên gạch quý xây dựng và phát triển ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức ngày càng lớn mạnh và vững chắc thế hệ các cháu sẽ nối tiếp con đường của Thầy, Tổ, Ông, Cha của các cháu đi trong công cuộc弘揚 đường Đạo Pháp tại xứ này và tại Việt Nam mai sau.

Muốn Đức như vậy, ngay từ bây giờ các cháu phải tự đặt mình trong kỷ luật và nội quy của GDPT; lấy BÍ-TRÍ-DĨNG làm kim chỉ nam để hành động. Bác hy vọng các cháu sẽ thành công, chắc chắn thành công và Bác chúc các cháu thành công viên mãn.

Kính thưa quý vị,

Từ lúc khởi đầu, một lần nữa thay mặt HPTWIN chúng tôi xin nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý vị thân tâm thường an lạc, Phật sự viên thành và vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

*** SINH HOẠT GDPT CHÁNH DŨNG**

Vì những khó khăn về phòng ốc nên GDPT Chánh Dũng không có lịch trình sinh hoạt định kỳ. Gia Đình sinh hoạt mỗi tháng 2 lần: 1 lần riêng và 1 lần chung với Chi Hội, có nghĩa là lần sinh hoạt riêng chỉ quy tụ Đoàn viên của Đ, còn chung với Chi Hội là Đ và Chi Hội sinh hoạt cùng ngày và cùng địa điểm. Buổi sáng Đ làm lễ Phật chung với Chi Hội và sau bữa cơm trưa thì các em tách ra để sinh hoạt riêng.

Chương trình sinh hoạt của GDPT Chánh Dũng gồm có những điểm sau đây:

- 10.00 Gia Đình tập họp Ban Huỳnh Trưởng Điều Khiển các em trang trí bàn Phật, dọn dẹp chỗ để lễ Phật.
 - 10.45 Chuẩn bị bữa cơm trưa Lễ Phật, chào Đoàn Kỳ, Diễm - danh, báo cáo, cầu nguyện Đ.
 - 11.15 Giải lao
 - 11.25 Sinh hoạt chung của Đ
 - 11.50 Các Đoàn sinh có phương chuẩn bị cho bữa cơm trưa
 - 12.20 Cơm trưa
 - 12.40 Dọn dẹp vệ sinh
 - 13.00 Học giáo lý, kể chuyện Đạo, thực hành chướng mở, học chuyên môn v.v...
 - 13.45 Giải lao
 - 14.00 Sinh hoạt chung: Trò chơi, Đố Vui để học
 - 14.30 - 14.45 Dọn dẹp vệ sinh
 - 15.00 Gia Đình thân ái, tam biệt.
- (T.HANH ghi)

*** ỦY BAN VẬN ĐỘNG CHỐNG KINH TÀI VC TẠI PHÁP.**

Theo thông tư ngày 14.4.1988 của Ủy Ban Vận Động Chống KTCV (Pháp) cho Trúc Diên Chống Bao Quyển VC tại Hải Ngoại được tổ chức tại Bỉ quốc vào 2 ngày 14 và 15.5.1988 nhằm duyệt xét những thành quả đã qua, phân tích các âm mưu của bao quyền ở Hải Ngoại đồng thời thảo luận về những đường hướng để bẻ gãy mọi âm mưu của bao quyền và mở rộng mặt trận đấu tranh trực diện với bao quyền trên mọi lãnh vực. Địa điểm tổ chức tại thủ đô Bruxelles, Bỉ quốc, Institut Sainte Marie, 164 Chausse D'Heacht, 1030 Bruxelles Belgique. Được biết Đại hội đã quy tụ đồng bào đại diện của Ủy Ban khắp 5 Châu (ngoài VN), Đại diện các Tổ chức Chánh trị và các Hội Đoàn Nổi Bật Việt OG, các Cơ quan Truyền thông và Truyền tin Việt Nam ở Hải Ngoại. Đại hội đã chấm dứt với nhiều thành quả tốt đẹp.

(T.T.L)

*** ĐẠI HỘI ĐƯỢC SĨ VN TRÊN TOÀN THẾ GIỚI NĂM 1988 TẠI HOA KỲ.**

Để tạo dịp gặp gỡ giữa các Được sĩ VN trên toàn thế giới, một Đại Hội Được Sĩ VN (DSVN) sẽ được tổ chức lần đầu tiên tại miền Nam California - Hoa Kỳ, từ ngày 5 đến 15.8.1988, lệ phí dự trữ: 200 \$US cho toàn thể chương trình; 50 \$US cho 2 ngày: đầu và cuối; 30 \$US cho ngày cuối. (Lệ phí không bao gồm chi phí ăn và ở). Mọi chi tiết ghi tên tham dự và đóng lệ phí xin liên lạc qua Địa chỉ: Hội Được Sĩ VN tại Hoa Kỳ, Lam Pharmacy, 14087 Euclid St., Garden Grove, CA 92643.

(L.T.B.N)

*** SINH HOẠT CỦA HỘI ĐƯỢC SĨ VN TẠI MONTRÉAL.**

Vào ngày 7.2.1988 một buổi họp mặt của Hội Được Sĩ VN tại Montréal đã được tổ chức tại Chateau Việt Nam ở Montréal với sự tham dự của 250 được sĩ và thân hữu. Ngoài phần tưởng thưởng kết quả hoạt động của nhiệm kỳ 86-87 còn có những phần thuyết trình với những đề tài liên quan đến ngành Được, sau đó là hoạch định những hoạt động dự trữ trong tương lai của Hội DSVN tại Montréal. Hội DSVN tại Montréal là một Hội Ái Hữu Thân Tru - Có tinh thần Quốc Gia Tự Do - Có tiếng nói và lực lượng đáng kể trong Cộng đồng VN và Xi Hội Canada. Được biết hiện nay tại Montréal có 160 DSVN có bằng hành nghề khắp Québec và khoảng 100 Được sĩ đang hành nghề. Thành phần Ban Chấp Hành Hội DSVN tại Montréal được bầu lại cho nhiệm kỳ mới như sau:

Chủ Tịch: D.s. Bùi thị Mùi (tán nhiệm)
 Phó Chủ Tịch: D.s. Cổ thị Rước, Tổng Thư ký: D.s. Tạ Đức Thắng, Thủ quỹ: D.s. Trần thị Lý. Các Ủy viên gồm có: Tiếp tân ngoại vụ: D.s. Lê thị Diệp.

Thông tin báo chí : D.s.Lê thị Bạch Nga. Học tập hành nghề : D.s. Phan thị Triều. Ngoài ra còn có 18 Đuốc sĩ trong thành phần Cố Vấn Đoàn.

Ngoài ra 1 tờ Nội San của Hội sẽ ra một lần đầu vào đầu tháng 4.1988 với 200 số do D.s. Lê thị Bạch Nga chịu trách nhiệm cùng một số D.s. khác trong thành phần chủ lực của ban biên tập. Địa chỉ liên lạc tờ Nội San Đuốc Sĩ tại Montréal :

NỘI SAN ĐUỐC SĨ, 1300 Samson Cr. Brossard, J4X 1J9, P.Q. Canada.
(T.C. tóm lược)

* CHƯƠNG TRÌNH VIỆT NGŨ RADIO HOORN - HÒA LAN.

Một nhóm anh chị em tự nguyện đang cộng tác với đài phát thanh Hoorn của một thị xã nằm phía Bắc Vương Quốc Hòa Lan thực hiện hàng tuần một chương trình phát thanh Việt Ngữ dài khoảng 1 tiếng đồng hồ cho toàn thị xã và các vùng lân cận. Mục đích của chương trình nhằm gửi đến người đồng hương tại đây những tin tức liên quan đến VN, tin tức giới cùng những hoạt động của cộng đồng người Việt trên toàn thế giới trong mọi lãnh vực Văn hóa, Xã hội, Chính trị, Tôn giáo, Văn nghệ v.v... Để phổ biến Văn hóa Việt Nam cũng thật chặt chẽ đoàn kết và cũng có tinh thần quốc gia dân tộc để cùng hướng về một mục đích chung nhằm lật đổ bạo quyền CSVN để mang lại một nền hòa bình vĩnh cửu cho dân tộc VN. Mọi liên lạc cũng như cung cấp tin tức sinh hoạt, báo chí hoặc sách vở cho chương trình xin liên lạc qua địa chỉ :

HET VIETNAMEES PROGRAMMA, C/O RADIO HOORN, WISSELSTRAAT 6 A, 1621 CT-HOORN, HOLLAND.

(Radio Hoorn - N.T.Chương)

* NGÀY HỌP BÁO QUỐC TẾ VỀ THUYỀN NHÂN TỖ NẠN TẠI QUỐC HỘI ÂU CHÂU - STRASSBOURG -

Theo thông tư ngày 12 tháng 5. 1988 của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu, Trụ sở ở Strassbourg cho biết ngày họp báo quốc tế của Chủ tịch Quốc hội Âu Châu với Cộng Đồng như đã ấn định vào ngày 17 tháng 5 nay được dời lại ngày 14 tháng 6 năm 1988, lúc 14 giờ 30 tại trụ sở Quốc Hội Âu Châu Strassbourg, liên quan đến vấn đề thuyền nhân tỵ nạn. Được biết, nhờ sự can thiệp của quốc hội Âu Châu, chính phủ Pháp sẽ chấp thuận đặc biệt cho tất cả các phái đoàn người Việt tỵ nạn tham dự ngày họp báo trên được miễn giấy nhập cảnh vào Pháp. Và chỉ lập danh sách của phái đoàn mình với tên, ngày sinh, nơi sinh, địa chỉ hiện tại, số thẻ thông hành, nơi cấp và ngày cấp. Khi tới trạm kiểm soát KEHL, giữa biên giới Pháp và Tây Đức, trao cho cảnh sát Pháp bản danh sách của phái đoàn là đủ. Mọi liên lạc về việc tham dự ngày họp báo này, xin liên lạc trực tiếp với văn phòng Cộng Đồng; hoặc liên lạc với các đại diện Cộng Đồng địa phương.

Địa chỉ liên lạc : Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu. Trụ sở : 46, Avenue Jean-Jaurès, 67100 Strassbourg - France. Tel.:88.34.66.88.

THÔNG BÁO

Ngày nhập hạ an cư và căn túc của chư Tăng Ni tại Tây Đức năm nay được tổ chức vào ngày 31 tháng 5 năm 1988 tại chùa Viên Giác Hannover. Trong thời gian an cư 3 tháng sẽ có 4 khóa giáo lý được thực hiện và thời gian được ấn định như sau :

Khóa 1 : Bắt đầu ngày 18 và chấm dứt ngày 22 tháng 7 năm 88 (dành cho những người mới bắt đầu).

Khóa 2 : Bắt đầu ngày 23 và chấm dứt ngày 27 tháng 7 năm 88 (dành cho những vị đã đầu khóa 1).

Khóa 3 : Bắt đầu ngày 1 và chấm dứt ngày 5 tháng 8 năm 88 (dành cho những vị đã đầu khóa 2).

Khóa 4 : Bắt đầu ngày 6 và chấm dứt ngày 10 tháng 8 năm 88 (dành cho những vị đã đầu khóa 3).

Tất cả các khóa giáo lý trên đây sẽ được quý thầy, quý cô trong Chi Bộ hướng dẫn trực tiếp. Ngoài ra chùa cũng có mỗi một số quý thầy từ Âu Châu đến giảng dạy các khóa này. Mong quý vị tham gia đồng đủ.

Kể từ nay báo Viên Giác chỉ gửi đến những vị trực tiếp viết thư xin báo tại chùa và chúng tôi sẽ không gửi qua lời giới thiệu của vị thứ 2. Vì nhiều khi vị thứ 2 tưởng rằng người thân của mình chưa có báo nên giới thiệu; nhưng trên thực tế thì vị kia đã có rồi. Khiến báo lại thiếu đi và người kia lại phải đến 2 số báo. Xin quý vị thông cảm cho vấn đề này.

Để tránh việc gửi báo đi rồi bị trả trở về vì sự thay đổi chỗ ở mà không báo trước cho chùa và bưu điện biết. Nên chúng tôi xin đề nghị là : Trước khi quý vị dời chỗ ở, xin thông báo với bưu điện của nơi mình cư ngụ biết địa chỉ mới và trong thời gian 6 tháng đầu, bưu điện sẽ trực tiếp chuyển thư từ địa chỉ cũ đến địa chỉ mới của quý vị và không phải thêm bất cứ một phí nào cả. Trong thời gian 6 tháng đó, xin quý vị thông báo địa chỉ mới về chùa và khi thông báo, xin quý vị cho cả địa chỉ cũ lẫn địa chỉ mới để văn phòng dễ tra cứu và khi thông báo địa chỉ mới, xin vui lòng chỉ ghi tên người đã có tên nhận báo mà thôi và đừng ghi tên người khác trong gia đình.

Thư Viên Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo VN tại Tây Đức thuộc chùa Viên Giác vẫn duy trì việc cho mượn sách đến các học giả trong nước Đức. Quý vị nào muốn có thư mục và điều lệ mượn sách, xin gửi thư về chùa và chùa cũng như Trung Tâm Văn Hóa sẽ hướng dẫn quý vị.

Quý vị gửi thư về chùa ngoài Pháp Danh xin ghi kèm tên thật để thư ký văn phòng dễ sắp xếp hồ sơ. Xin cảm ơn quý vị trước.

GIỚI THIỆU

* KHÓA HỌC PHẬT PHÁP KHÁNH ANH.

Trong 4 năm qua, chùa Khánh Anh-Pháp thường tổ chức khóa học Phật Pháp Khánh Anh cho tất cả Phật tử vùng Âu Châu mỗi năm một lần vào dịp hè. Năm nay có vài thay đổi nên thông báo cùng quý Đạo hữu phát tâm tu học

Địa điểm tổ chức : Tại Thụy Sĩ (vùng Bulle, gần Fribourg), lý do vì sự khó khăn trong vấn đề xin Visa vào Pháp.

Thời gian : Từ ngày 9.7 đến hết ngày chủ nhật 17.7.1988.

Chương trình học : Cấp 1 (phổ thông) về giáo lý cơ bản, tông quát; Cấp 2 (chuyên khoa) cho những Phật tử có tâm học hỏi sâu xa hơn về các bộ môn đặc biệt trong giáo lý. Cuối khóa học có kỳ thi tổng kết.

Ban giảng huấn và điều hành : Gồm quý thầy trong vùng Âu Châu : Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chư Đại Đức: Thích Tánh Thiết, Thích Trí Minh, Thích Như Điển, Thích Nhất Chân, Thích Thiên Huệ, Thích Quán Không, Thích Minh Đức, Thích Minh Giác, Thích Quảng Hiền, Thích Quảng Nhiên và nhiều vị khác.

Học phí : Chỉ phí ăn ở trong suốt khóa học là 700 quan Pháp hoặc 180 quan Thụy Sĩ hay 120 Mỹ kim.

Điều kiện ghi danh : Phật tử VN bất luận nam nữ (không chấp nhận CS) đều có thể ghi danh, tuổi không nhỏ dưới 12 hoặc lớn trên 70. Những vị trên 70 tuổi có thể ghi tên dự thỉnh. Học viên chánh thức ăn, ngủ, tu học tại địa điểm và nên mang theo áo tràng, áo vat hồ (nếu có) và túi ngủ.

Thời hạn ghi danh : Phiếu ghi danh gửi về chùa Khánh Anh chậm nhất là 25.6.1988.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc (bằng thư hoặc bằng điện thoại) về chùa Khánh Anh tại Pháp hay Trung Tâm An Lạc tại Thụy Sĩ : Habsburgstr 6, 3006 Bern. Tel.:(031)-4484.

NHẮN TIN

DẶNG BÍCH LIÊN, 1172 SUNNY COURT - SAN JOSE CA.95116 - USA. Tìm ban là ĐIEU MIÊU KHÁNH ĐỂ ĐI qua Tây Đức từ năm 1980, ban nay ở đầu xin liên lạc gặp về địa chỉ trên. Boéc ai biết tin, xin chỉ dùm. Rất cảm ơn.

● **TÌM NGUYỄN THANH LIÊM (chồng)** quê ở Vĩnh Long và vợ Lý thị Bê quê ở Trà Vinh có 3 trai 1 gái tên : Chiến, Thắng, Vinh, Hạnh, đã định cư tại Tây Đức nay ở đầu xin liên lạc về chỉ : Đỗ thị Út tại 16 Bosboom Toussaintstr., Harlingen Nederland. Tel.: 05.178.18077.
(Người nhắn tin : Trần Kim Thảo, Trần Tuổi)

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ, Riêng những sáng tác của Văn, Thi Hữu gói về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

P.O. ĐÀN (Mỹ), V.V. TUNG (Hann. Minden), T.H. PHONG (Düsseldorf), T.T. KIM CHI (Münster), L.K. VÂN (Fürstentumbrück) N.L. NGHĨA (Hannover), Ev. luth. Thomas-Kirchengemeinde (Laatzen), Tổ chức VN TD (Kirchheim), THANH NGUYỄN (Genève), VIỆT NAM PHẬT QUỐC TỬ (Ấn Độ), GHPGVN TN tại Pulau Bidong, Ủy Ban VECKTVC (Paris), V.D. TỬ (Hamburg), Ban tin CAP ANAMOR (Köln), N.V. ĐÔNG (Freiburg), Thi Thu Schwuchow (Hof-Saale), Trai Ty Nạn Dongrek Site II (Thái-Lan), L.T.B. NGA (Canada), Hội Dược Sĩ VN tại Montréal, A.L.T. NU (Bi), D.V. NHẬT (Đan Mạch) THUY TRÚC (Miami), V.T. MY (Nürnberg), CỔ TỬ NGỌC (Thailand), THI THUY (Thailand), TÂM TỬ (Chicago), Ủy Ban Chống KTVG tại Tây Đức (Herne), T.T. THÍCH TRI CHƠN (CA), N.T. THU CÚC (Hamburg), PHẬT ĐẠO (Pháp), MTCQINGPVN (Hamburg), Ban Phát Thanh Chương Trình Việt Ngữ -Radio, HOORN (Holland), Thủ Viện Anh Quốc (London), N.T. CHINH (Paderborn), Orgarevi (Hannover), Tibetisches Zentrum e.V. (Hamburg), VU NAM (Gomaringen), P.H. SAU (Lingen), NHẬT (Lingen) M.T. TIỆM (Wiesbaden), C.D. HUỆ (Thụy Sĩ)

Ngoài ra trong thời gian qua chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các chùa, các tổ chức, các hội đoàn khắp nơi gói về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến các độc giả xa gần.

TÂY ĐỨC : Dân Chúa số 70+71, Tây Đức

Kiên Báo số 177+178+179, Flüchtlinge 3+4/88, Tập San Cao Đài Giáo Lý số 7, Thông tin Liên Hội số 4, Măng Non số 31, Das Beste số 5, Woche im Bundestag 7+8+9+10, Entwicklung und Zusammenarbeit số 4+5, Bản tin Cap Anamur số 4+5, Việt Song số 9, Tinh Tâm số 6, Cam Thông số 30, Diễn Đàn Chống Cộng số 7, Hướng Việt số 3, Development and Cooperation số 2, Tủ Bi Âm số 18+19, Độc Lập số 4, Afghanistan Tribune số 2/88, Auf der Flucht Gesellschaft für bedrohte Völker, Việt Nam Diêm Báo 4/88, Diễn Đàn Thanh Niên số 3.

PHÁP : Quê Mẹ số 90+91, Chân Trời Mới số 16, Ái Hữu số 69+70, Buddhist Studies Review số 2/87, Kháng Chiến số 74+75, Chiến Hữu số 37, Khanh Anh số 36, Hoàng Pháp số 50. **HOA KỲ** : Đuốc Tủ Bi số 29, Tia Sáng số 24+25, Tự Do Dân Bản số 28, Chân Newsletter số 65, Tập San Phật Học số 10, Chân Trời Mới số 19, Bản tin Trung Tâm PG Hoa Kỳ. BI : Việt Song số 64+65. **CANADA** : Tiếng Bèn Trời (Thơ của Nguyễn Văn Lê Thi), Tủ Ấn số 17, Liên Hội số 23, Lửa Việt số 11+12. **ÚC** : Pháp Báo số 20. **HÒA LAN** : Việt Nam Nguyệt San số 55. **ĐÀI LOAN** : Hiện Đại Phật Giáo số 82+83, Trung Ngoại số 382+383. **NHẬT** : Tủ Chủ số 51, Khuông Việt 42+43.

KINH : Đại Bi Sám Pháp, Pháp Báo Phạm Kinh của Phật Giáo Hòa Hảo, Thiên Lý Bửu Tòa Hoa Kỳ, Phật Thuyết Đại Thừa Tọa Tượng Công Đức, Phật Vi Thắng Quang Thiên Tử Thuyết Vương Kinh của H.T. Thích Trung Quán, Lễ Sau Phường-

Đạo xử thế cho hàng Cư Sĩ tại gia của Trung Tâm PG Khuông Việt - Mỹ.

SÁCH : Đạo Phật Bửu Sơn, Là Phật Tử, Hiện Đạo Con Thuyền Đại Đạo và Thần Cơ Thật Luận của Phật Giáo Hòa Hảo và Thiên Lý Bửu Tòa Hoa Kỳ, Ngày Quốc Hân, Không Về Đất Mẹ - Thơ của Phật Tử Diệu Thái - Mỹ, Lược sử Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni do Pháp Duyên Tinh Xã Mỹ ấn hành.

TRẢ LỜI CHÚNG :

Viên Giác là một tờ báo Đạo và Đời không có tính cách thương mại, nên mọi sự cây đặng, giới thiệu, cảm tạ, nhân tin, ... trên Viên Giác hoàn toàn miễn phí. Tuy nhiên mọi ủng hộ tài chính cho Viên Giác xin tùy hỷ. Viên Giác chân thành cảm tạ.

Chủ đề báo VIÊN GIÁC số 46 gồm có:

- * VU LAN
- * 10 năm PGVN tại Tây Đức,
- * 20 năm Mậu Thân.

Hầu việc đánh bài và ấn loát được dễ dàng, tòa soạn kính mong Quý Bút giả và Thi hẩu gửi bài cho Viên Giác trong 3 chủ đề trên trở nhất là ngày 15.7.1988.

Thay mặt Thầy Chủ Nhiệm tòa soạn xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tòa soạn VIÊN GIÁC

PHÂN ƯU

Đức tin thần số của chị Tống Bích Trân ở Lingen/Đức và ta thế ngày 19.3.88 (từ ngày 2.2.81 năm Mậu Thìn) tại Việt Nam, hưởng thọ 72 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng chị và tang quyến. Kính chúc hương hồn Cụ bề oán siêu sanh về cõi Phật.

Phan Hồng Sáu
Nguyễn Thị Thiên và
Các con



Truyện tập Đốc Nguyệt Trào Sông gồm 18 truyện ngắn đặc sắc của Nguyễn Tử Hanh. Ấn Phi - 8 M7 kim tại Hoa Kỳ và Gia NE Đại, các nơi khác xin liên lạc với Cơ Sở Đông Tiến địa phương, ĐÔNG TIẾN, P.O. Box 4708, San Jose, CA 95150 - USA, hoặc mua tại các nhà sách.

Nguyễn Tử Hanh là một người kể chuyện.

Một ngưi an cổ điển : 'Nan nhân bi âm sát trong phòng khóa trái, hung thú không để lại dấu tích'. Một ngưi an cổ điển thời mà Trần đã dẫn đến sự xuất hiện của Châu Văn Vương Trần Nhật Quang. Vương đưa người hiệp khách yêu nước vào con đường chính ...

Một người con gái hoạt động nội thành, bị an đảo áo trước Nhà thờ Tân Định bằng cách đưa người chuyên viên yêu nước vào con đường chính. Đưa từ Houston về tới một con lạch ẩn tại của Sài Gòn...

Một người con gái yêu nước, yêu đến chết, và khi chết, vẫn dõi dõi mắt về tới quê hương. Đôi mắt nàng vừa đưa người kháng chiến quân từ Paris trở về, vừa nhìn thấy quê hương rực rỡ trong ngày thanh bình. Đường về của Thái Bình là đường về của nhiều người trong chúng ta.

Hẹn ý trung nhân là đến ngày cưới mình sẽ chia vui cùng hai họ với bốn vợ nưư mà cứ rất công phu theo phong tục người Mèo. Hẹn như vậy, nhưng trong Ngày Tết Núi Dãy, người con gái Mèo đã hy sinh. Mười mấy năm sau, hương hồn nàng vẫn còn đó, thắm trong cỏ cây rừng núi Đông Văn. Và bốn vợ nưư vẫn làm say nhiều người trong giấc mơ Hà Giang...

Thời Trình mặt, Nguyễn Hữu Chính muốn khuyên đảo Bắc Hà và ngăn chặn nỗ lực thống nhất của Nguyễn Huệ. Chính muốn đánh độc được Ngô Thì Nhậm, sau khi thất bại trong việc mới ông tham gia ý đồ của mình. Nhưng, Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông vẫn cản đó, để thuyết và một bài kệ ngoài kinh, dung giáo lý tối thượng thủa cứu người yêu nước...

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 26 tháng 5 năm 1988)

TAM BẢO

ĐH Đức Hưởng + Diệu Tịnh(Fürth)50DM. Chi Hội Nürnberg - Fürth - Erlangen 100DM. ĐH Thiện Huệ Phan Ngọc Lan(Fürth) 20DM. ĐH Th. Chánh Dung Peters(Nürnberg) 50DM. ĐH. Giang Văn Phượng(Nürnberg) 10DM. ĐH Huỳnh Thành(Nürnberg) 10DM. ĐH Trần Hữu Đức(Nürnberg) 10DM. ĐH Chung Liệt(Nürnberg) 10DM. ĐH Giang Liên(Nürnberg) 10DM. ĐH Thiện Đăng Phạm Ng. Bình(Nürnberg) 20DM. ĐH Diệu Hưởng Võ Thị Lý(Erlangen) 100DM. ĐH Diệu Thiện Tiêu Thị Thi(Erlangen)50DM. ĐH Nguyễn Tịnh(Uisingen) 20DM. ĐH Nguyễn Tử(Uisingen)50DM. ĐH Lưu Nhân Nghĩa(Pforzheim)100DM. ĐH Ung Văn Đổng(Pforzheim)50DM. ĐH Lâm Thành Vũ(Pforzheim)20DM ĐH Đặng Hữu Phô + Phạm Thị Anh(Pforzheim) 30DM. ĐH Đặng Thị Linh Thủy(Pforzheim)500DM HHLĐH Huỳnh Thị Hiếu, ĐH Phạm Văn Đạm (Đan Mạch)100Kr. ĐH Trần Vĩnh Cam(Münster)40DM/H HHLĐH Trần Văn, ĐH Đổng Thị Quý(Essen)100DM ĐH Đặng Văn Đốc(Köln)50DM. ĐH Phạm Hữu Phước (Berg, Gladbach)50DM/HHLĐH Mai Thị Quyền. ĐH Giang Phước Lợi(München)20DM. ĐH Thị Lệ Thăng(Göttingen)20DM. ĐH Vương Tuyết Chanh (Göttingen)10DM. ĐH Vương Tuyết Vân(Göttingen)10DM. ĐH Trưởng Minh Hoàng(Solingen) 50 DM. ĐH Phạm Thị Ngọc(Canada)50Can. ĐH Thiện Tâm *guyễn Chử Bình(Hannover)10DM. China Restaurant Mandarin(Hameln)50DM. GĐBH Anh(Hameln)10DM. ĐH Trinh Lương Nghi(Paderborn)20DM ĐH Trần Thị Hoa(USA)20DM. ĐH Thiện Thịnh Tr. Thành Củng(Berlin)20DM. ĐH Trần Ngọc Tuyết (Thụy Sĩ)30DM. Nhà Hàng Tuyết Viên(Laatzten 32DM. ĐH Nhữ Thân Hà Phước Nhuận(Hannover) 50DM/HHLĐH Mạc Thị Hòa Pd. Nhữ Hiệp. ĐH Kan Yung Chung 30DM. ĐH Thiệu Nhân Ngộ Th. Chinh (Paderborn)100DM. GĐBH Lê(Paderborn)20DM. ĐH Châu Văn Nổ(Paderborn)20DM. GĐBH Lương(Paderborn)20DM. ĐH Ông Huệ Khanh(Paderborn) 10 DM. ĐH Lê Ngọc San(Paderborn)10DM. ĐH Châu Lệ Khanh(Paderborn)50DM. ĐH Phạm Thị Đới(Berlin)20DM/HHLĐH Hồ Văn Kiệt tuần gia nâm. ĐH Lâm Văn Nam(Herlin)30DM. GĐBH Cao Đôn (Duisburg)50DM/HHLĐH Trần Thế Hoàng tuần 49 ngày. ĐH Theo Bischoff(Frankfurt) 10DM ĐH Ngô Kim Liên(Trappenkamp)50DM/HHLĐH Lâm Siêu Khử ng. Trưởng Wildhorst(Hannover)70DM ĐH Huỳnh Hào(Mühlacker)20DM. ĐH Trưởng Hồn Quyên(Vechta)30DM. ĐH Nguyễn Văn Bảo(Tuttlingen)20DM. ĐH Dr. Trần Văn Trung(Heidelberg)100DM. ĐH Công Tôn Nữ Thị Lộc(Heidelberg)50DM. ĐH Trần Thị Mộng Duyên(Erbersbach)110DM. ĐH Võ Ngọc Tâm(Navy)52,56DM. GĐBH Vương Trinh Tông(Düsseldorf)80DM/HHLĐH PH Giang Mạnh Thanh. ĐH Vương Tân Phong(Düsseldorf)40DM/HHLĐH ĐH Giang Mạnh Thanh. ĐH Tô Khải Đức(Schweinfurt)10DM. ĐH Dr. Vương Thế Anh(Stuttgart)30DM. ĐH La Yên Hoa(Đan Mạch)77,73DM/HHLĐH Lâm Thị Lợi Hoàn. ĐH Lâm Du(Saarbrücken)20DM. ĐH Lý Kỳ Kiên Mỹ(Saarbrücken)10DM. ĐH An danh(Düsseldorf)50DM. ĐH T. Trọng Hiếu(Emden)50DM. ĐH Trần Lin Phần(Ludwigshafen)50DM. ĐH Quach Bích Liên(Nordenham)50DM. ĐH Tống Bích Phần(Lingen)100DM/ HHLĐH phụ mẫu. ĐH Khu Mai(USA)50US. ĐH Vương Quan Sen(Dorsten)10DM. ĐH Nguyễn Thị Liên (Ausburg)30DM. GĐBH Tăng Quốc Lương(Hanno.) 50DM. ĐH Giang Liên(Nürnberg)50DM/HHLĐH ĐH Giang Lăng Khôn. ĐH Thiện Luận Nguyễn Phước Hi(Göttingen)10DM. ĐH Trưởng Minh Hoàng(Solingen)200DM. ĐH Lâm Hùng(Nordenham)50DM. ĐH Lâm Ngân(Nordenham)50DM. ĐH Trần Thị Bông (Nordenham)20DM. ĐH Quách Hùng(Nordenham)ĐH Phạm Thị Hằng(Gladbeck)20DM. ĐH Trần Lin Phần

(Ludwigshafen)50DM. ĐH Lê Khắc Tùng(Augsburg)30DM. ĐH Jürgen and Sirisat(Küpkeze) 10DM. ĐH C.V Huỳnh(Bielefeld)100DM. ĐH Diệu Châu(Bonn)100DM. ĐH Trưởng Thị Sứ(Maina-schaff)100DM. ĐH Nguyễn Thị Bê(Krefeld)50DM NPĐ Thiện Hòa(M Gladbach)300DM. ĐH An danh (Pháp)10US. ĐH Phùng Ngẫu(Merstetten)100DM HHLĐH Huỳnh Quan Khoa. NPĐ Tâm Giác(München)300DM. Chùa Khánh Hòa(Rottershauser) 200DM. ĐH Trần Ngọc Mỹ(Hannover)30DM. ĐH Đoàn Thị Đoàn Trang(Đan Mạch)100Kr/HHLĐH C.H.T.N. Diệu Anh. ĐH Trưởng Triệu Bắc(ATbstadt) 20DM. ĐH Diệu Tường(USA)45US. ĐH Châu Văn(Thụy Sĩ)200DM. ĐH Võ Thị Mỹ Hòa(Bad Soden) 20DM ĐH Trần Tinh(Shuhofen)20DM. ĐH Châu Văn Nổ (Westerstede)100DM. ĐH Phung Thị Quàng(freiburg)40DM. GĐBH Lâm Trần Thanh Thủy(Berlin 10DM)ĐH Huỳnh Văn Thố 10DM. ĐH Nguyễn T. Bấy (Danmark)100Kr. ĐH Lê Thanh Hồng(Grasberg) 10DM. ĐH Phan Thị Ngọc Anh(Sweden)200Kr. ĐH Bảo(Bordeaux)500FF. ĐH Davant Henri(Pháp) 300FF. Chùa Thiện Minh(*)500FF. ĐH Diệu Bảo Kuch Honggrel(*)300FF. ĐH Guyot Albert(*) 100FF. Quý ĐH Phát Từ Valence(*)200FF. ĐH Ng. Diệu Lê Thị Đều(*)200FF. ĐH Var Sary(*)100FF Quý ĐH Phát Từ Chùa Phước Bình(*) 1000 FF ĐH Mai Tháp Ngà(Merzig)10DM. ĐH Trần T Kiên (Völklingen)10DM. ĐH Dr. Vương Thế Anh(Stutt-gart)40DM. ĐH Mạc Ngọc Vinh(Berlin)100 DM ĐH Đoàn Văn(Hannover)10DM. ĐH Diệu Thái(Laatzten)30DM. ĐH Minh Thành(Laatzten)20DM. ĐH Đổng Ngọc Phát(Th. Sĩ)50DM. ĐH Lý Thành(Sweden)50Kr. ĐH Phong See Kim(*)100Kr. ĐH Đặng Thị Linh Thủy(Pfor.)100DM. ĐH Nguyễn Ng. Cho (Pháp)28,99DM. ĐH Nguyễn Minh Tuấn(Trier)50 DM. ĐH Nguyễn Thị Chinh 50DM.

CÚNG ĐƯỜNG XÂY CHÙA

ĐH. Giang Trích 100DM. ĐH Huỳnh Th. Lanh 100DM ĐH Chu Gia Minh 50DM. Tiền phụng điều dưỡng linh Huỳnh Thị Hiếu 50DM. ĐH Võ Thị Hoa (Zweibrücken)10DM. ĐH Võ Ba Hiền(*)10DM. ĐH Võ Thị Trọng Hiếu(*)10DM. ĐH Võ Thị Ng. Hiệp (*)10DM. ĐH Võ Thị Ng. Hoa(*)10DM. ĐH Võ Thị Ng. Hưởng(*)10DM. ĐH Hồ Thị Thu Hà 20DM. ĐH Vũ Thị Minh Trang(Bad Kreuzhaus)30DM. ĐH TH Kim Huệ(Duisburg)100DM. GĐBH Phạm Thị Đới (Berlin)500DM. ĐH Tống Thị Chú(München)100 DM. ĐH Đinh Thị Đoàn(Berlin)10DM. ĐH Huỳnh T. Hiền(*)10DM. ĐH Võ Tấn Phát(Đan Mạch)300 DM ĐH Đặng Văn Danh(Bi)117,70DM. ĐH Nguyễn Ngọc Tuấn(Stuttgart)30DM. ĐH Lê Vũ Đổng(Oberhausen 30DM. ĐH Dr. Ing. Methorst(Hannover)50DM. ĐH Trinh Thị Hồng(Bad Kreuznach)20DM. ĐH Phạm Hiếu(Berlin)10DM. ĐH Võ Thị Liên Phụng(Alt-enstein)30DM. ĐH Trinh Văn Bô(Đan Oberstei 20DM. Hội Phật Học Malmo(Thụy Điển)3000 Kr ĐH Vũ Thị Trúc(Hóa Lan)50Guld. ĐH Nguyễn Sứ (Pháp)100FF. ĐH Bùi Quang Hát(USA)10US. ĐH ĐH Thị Chín(USA)10US. ĐH Bùi Ngọc Hên(*) 10 US ĐH Bùi Ngọc Thân(*)10US. ĐH Phạm Văn Từ(*) 10US. ĐH Lê Tân Lộc(Haseline)50DM. ĐH Huỳnh Anh Kiệt(Harem)25DM. ĐH Cao Hữu Danh(Heppenheim)25DM. ĐH Lê Hồng Hải(*)25DM. ĐH Diệp Thị Són(Aalen)20DM. ĐH Trần Nhị Song(Norden) 50 DM. ĐH Dr. Hoàng Ngọc Minh(Pháp)300FF. ĐH Hứa Phát(Schwetzingen)20DM. ĐH Đổng Núi(*)30 DM vé số trúng. ĐH Vĩnh Thông + ĐH Đoàn Hùng + Tri + ĐH Phạm Phú Long(Pháp)600FF. ĐH Ngọc Lê(Düsseldorf)50DM. ĐH An danh 200Kr. ĐH Ng. Chi Tôt(USA)50US. ĐH Phan Thị Ngọc Anh(Sweden)400Kr. ĐH Nguyễn Thị Lan(Sweden)100Kr. ĐH Trãi:Thị Văn(Pháp)200FF. ĐH Somas Rukmany Kandance(*) 500FF. ĐH Paul Ross(*)200FF. ĐH Ngô Thị T. Há Münster)21DM. ĐH Phùng Nguyễn Nhí (Celle) 1000DM. ĐH Nguyễn Trung Hiếu(Hannover) 40DM ĐH Đỗ Thị Di(Haillingen)200DM.

MỘT THƯỚC ĐẤT XÂY CHÙA

ĐH. Trinh Thu Huệ + Trinh Thái Hồng(Paderborn)150DM/1th. ĐH Đặng Đức Hùng(Frankfurt) 270DM/2th. ĐH Lê Thị Hai(Neuss)540DM/4th. ĐH Nguyễn Thị Ba(Spaichingen)70DM.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH Trần Thị Từ(Pháp)50FF. ĐH Lê Việt Thành (Berlin)30DM. ĐH Nguyễn Thị Thanh Vân(Grossheim)20DM. ĐH Diệu Chanh(Pháp)100FF. ĐH Trần Huy Lâm(Frankfurt)20DM. ĐH Nguyễn Thị Bé (Köln)20DM. ĐH Nguyễn Thanh Quang(Berlin) 30 DM. ĐH Lâm Tuyết Hạnh(Münster)20DM. ĐH Mach Thị Phồng(Friedrichshafen)10DM. ĐH Vũ Minh Châu(Solingen)20DM. ĐH Huỳnh Trọng Hiếu(Wetzburg)30DM. ĐH Trần Ngọc Hoàn(Saarouis) 10 DM. ĐH Trần Thị Thiệt(Krefeld)20DM. ĐH Diệp Đuê Lãnh(Canada)20Can. ĐH Võ Ba Tông(Zwei-brücken)10DM. ĐH Lữ Thế Cường(Hóa Lan)20 DM ĐH Tr. Trinh Đỗ Vinh(Speyer)20DM. ĐH Lê Quang - Minh(Canada)20Can. ĐH Tr. Trọng Lê(Pháp)200 FF ĐH Lê Thị Minh Truớc(Bi)500FB. ĐH Lương Thị Liên(Frankfurt)20DM. ĐH Lữ Vương(Oberhausen 60DM. ĐH Lưu Phạm(Viersen)50DM. ĐH Trần Thị Chuẩn(Aschaffenburg)50DM. ĐH Đặng Hạnh Ngộ Thị Ngọc Kim(Mühlheim)20DM. ĐH Võ Thị T. Mai (Rodgau)10DM. ĐH Lê Thị Hai(Neuss)10DM. ĐH Phan Thị Ngọc Sanh(Berlin)25DM. ĐH Phan Th. Phước(*)25DM. ĐH Võ Thị Liên Phụng(Aitensteig)20DM. ĐH Nguyễn. Thị Hồng Nhung(Essen) 20DM. ĐH Thái Hoạch(Bi)500FB. ĐH Nguyễn Đức-Huy(Đức)20DM. ĐH Nguyễn Thị Tuát(USA)20US. ĐH Quách Hoa Anh(Bi)500FB. ĐH Ông Q. Khanh (Berlin)50DM. ĐH Từ Thị Quê(Pháp)200FF. ĐH Lê Thị Tường Linh(Hóa Lan)25Guld. ĐH Ngô Củng(Mi. The. Imshaven)19DM. ĐH Lê Tuấn(Frankfurt)20DM. ĐH Huỳnh Phước(UE)300kcm. ĐH Lê Thị Hả(*)100ckcm. ĐH Lê Tân Lộc(Häselüne)25 DM. ĐH. Võ Thị M. Hoa(Bad Soden)26DM. ĐH Đặng Anh Dũng(Aachen)20DM. ĐH Quang Thành Tr. Văn Văn + ĐH Diệu Thanh Trần Thị Ngẫu (Bi) 500 FB. ĐH Trần Việt Cảnh(Neuss)30DM. ĐH Lâm Trần Thanh Thủy(Berlin)10DM. ĐH Huỳnh Văn Thố 10 DM. ĐH Nguyễn Thị Hiền(Spaichingen)10DM. ĐH Phan Thị Thủy Trang(Berlin)10DM. ĐH Huỳnh H. Lợi(Navy)20US.

ẨM TÓNG KINH SÁCH

ĐH Lê Việt Thành(Berlin)30DM. ĐH Võ V. Tông (Hann. München)15DM. ĐH Huỳnh Nhứt Duy(Berlin)20DM. ĐH Hồng Lê Thanh(Grosberg) 40 DM ĐH Lê Nhất Hiền(Maintal)20DM. ĐH Uyển Như - Nguyễn Trọng Thìn(Canada)15Can. ĐH Phạm Văn Thuế(Canada)20Can. ĐH Lê Ngọc San(Paderborn 20DM. ĐH Ngô Long Du(*)50DM. ĐH Huỳnh Văn - Đổng *)30DM. ĐH Tâm Chơn Tr. Thị Cái (Pháp) 200FF. ĐH Phạm Thị Lệ(İSchorndorf)10DM. ĐH Trưởng Quý Bình(Moschheim)50DM. ĐH Lê Thiệp (Sigmaringen)20DM. ĐH Huỳnh Trọng Hiếu(Würzburg)10DM. ĐH Trưởng Văn Nhiên(Altstadt)10 DM. ĐH Lý Kiên Mỹ(Saarbrücken)15DM. ĐH Thiện Tấn Vũ Quang Thố(Socleiz)10DM. ĐH Hồ Từ Đức (Reklingshausen)10DM. ĐH Nguyễn Văn Bảo(Tuttlingen)25DM. ĐH Tôn Như Tr(USA)10US. ĐH Lê Quang Minh(Canada)30Can. ĐH Lữ Vương(Oberhausen)10DM. NPĐ Linh Thuê(Berlin)100DM. ĐH Insi Hoach(Bi)500FB. ĐH Quách Hoa Anh (Bi) 100FB. ĐH Lâm Kim Liên(M Gladbach)20DM. ĐH Bùi Thu(Bi)1000FB. ĐH Trinh Thị Kim (Đông - Berlin)20DM. ĐH Trần Nhị Song(Norden) 30DM ĐH Huỳnh Thành Hùng(Völklingen)20DM. ĐH Ng. Thị Thanh(Frankfurt)20DM. ĐH Diệu Tường(USA 35US. ĐH Diệu Thiện Lý Hồng(Bad Iburg) 500 DM. ĐH Nguyễn Hữu Hân (Spaichingen)20DM. ĐH Huỳnh Trọng Hiếu(Würzburg)30DM.

PHẬT ĐẢN

ĐH Bùi Quang Hát(*)330DM. ĐH Chung Lê Anh - (NHV)20DM. ĐH Chung Vĩnh Thành(*)20DM. ĐH Ph. Thị Bích Liên(NHV)20DM. ĐH Nguyễn Tấn Hồ(Konstanz)20DM. ĐH Lữ Vương(Oberhausen)40DM. ĐH

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2532
TỔ CHỨC TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER
từ ngày 10 đến 12 tháng 6 năm 1988**

Thứ sáu ngày 10 tháng 6 năm 1988:

16:00 -Ban Văn Nghệ và các Đoàn Thể tham dự lễ tập trung tại Bundesleistungszentrum Nord;Ferd-Wilh.Fricke Weg 2A,3000 Hannover.Tel.0511-18751(nằm phía bên trái, sau Niedersachsen Stadion)Ghi chú: Vì ngày hôm sau(11/6/88)tại sân vận động có tổ chức đá banh quốc tế.Do đó tất cả các đồ đạc của Quý vị tham dự Đại Lễ ngày hôm trước,xin mang theo xe của mình và đến tối,sau khi xem văn nghệ rồi về lại đây để ngủ.Xin lưu ý thêm là Quý vị về tham dự lễ vào ngày 11 tháng 6 xin về thẳng tại chùa, không về Bundesleistungszentrum.

-Ban Trai Soan tập trung tại Jugendzentrum Hannover,Badenstedterstr.41. Tel. 0511-445 835.

19:00 Cóm tối

20:00 -Đại Đức Thích Như Điển thuyết pháp tại chùa

-Họp Ban Tổ Chức để chuẩn bị cho những ngày Đại Lễ tại Bundesleistungszentrum

24:00 Chí tịnh

Thứ Bảy ngày 11 tháng 6 năm 1988:

06:00 Công phu khuya,tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm Kinh tại chùa

08:00 Điểm tâm

09:00 Các phái đoàn và cá nhân tham dự lễ xin về thẳng chùa và không về Jugendzentrum cũng như Bundesleistungszentrum như mọi khi.

10:00 Lễ Cầu An tại chùa

11:00 Lễ Quy Y Tam Bảo(Qúi vị nào muốn Quy Y,xin gọi tên họ,ngày tháng năm sinh và địa chỉ hiện tại về chùa trước ngày Đại Lễ để kịp viết phái Quy Y và xin có mặt vào giờ này).

12:00 Lễ tiến bạt chú hương linh quá vãng thờ tại chùa(Qúi vị nào có thân nhân quá vãng thờ tại chùa,xin có mặt vào giờ này)

12:30 Ngọ trai

13:30 Buổi thuyết pháp của Thượng Toạ Thích Minh Tâm viện chủ chùa Khánh Anh Paris tại chùa.

15:00 -Buổi thuyết pháp của Thượng Toạ Thích Minh Lễ,viện chủ chùa Tịnh Tâm Paris tại chùa

-Tổng dật tại Niedersachsen Halle

17:00 Cóm tối và di chuyển từ chùa đến rạp hát Niedersachsen Halle nằm kế cận Stadthalle Hannover - Theodor-Heuss Platz 1-3.Tel.0511 - 810031

19:00 Đêm văn nghệ cúng dường Phật Đản 2532 năm bắt đầu,với sự đóng góp của các Ban Văn Nghệ của các Chi Hội Phật Tử tại Berlin,Bremen,Hamburg,Hannover,München,Fürth+Erlangen+Nürnberg v.v...cùng với sự đóng góp của các nghệ sĩ tài ba như:(Thành Được,Phượng Mai),Chỉ Tâm,Minh Tâm,Tài Lương,Lệ Hà, Hoàng Minh Phương,Thu Hồng v.v...trong vở tuồng cải lương trích đoạn "Mạnh Lệ Quân Thoát Hải" hoặc (Huyền Trân Công Chúa) cùng các điệu tân cổ giao duyên cũng như các bản tân nhạc khác.(Ghi chú:Vì nghệ sĩ Thành Được và Phượng Mai đi Hoa Kỳ lưu diễn,có hứa sẽ về giúp,nhưng chưa biết có về kịp không;nên chúng tôi để vào ngoặc đơn.Kính xin Quý vị thông cảm cho).Ngoài ra bé Ngân Tuyên cũng sẽ có mặt trong đêm văn nghệ này.

21:00 Nghi giải lao

23:30 Chấm dứt chương trình văn nghệ và về lại Bundesleistungszentrum củnghưchùa.

24:00 Chí tịnh

Chủ nhật ngày 12 tháng 6 năm 1988:

06:00 Công phu khuya,tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm kinh tại chùa

08:00 Điểm tâm

09:00 Di chuyển từ Bundesleistungszentrum về chùa để dự lễ

10:00 -Lễ Phật Đản chính thức được cử hành tại chùa Viên Giác dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định;viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille,Thượng Toạ Thích Minh Tâm,viện chủ chùa Khánh Anh,Thượng Toạ Thích Minh Lễ,viện chủ chùa Tịnh Tâm(Paris),Đại Đức Thích Tấn Thiết,viện chủ chùa Thiên Minh(Lyon) Đại Đức Thích Như Chơn,Đại Đức Thích Thiện Huệ(Paris),Đại Đức Thích Minh Giác từ Hòa Lan và cùng tất cả chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVN tại Đức.

-Đạo Sư của Hòa Thượng chứng minh và tụng kinh mừng Khánh Đản.

12:00 Lễ tiến bạt chú hương linh quá vãng(Qúi vị nào có thân nhân quá vãng thờ tại chùa,xin có mặt vào giờ này)

12:30 -Lễ cúng dường trai tăng,dâng tứ vật dụng lên chư Tăng

-Ngọ trai của Phật Tử

15:00 Họp kiểm điểm thành quả 3 ngày Đại Lễ của Ban Tổ Chức

17:00 Thí thực cỗ hồn và hoàn mãn.



MỪNG NGÀY ĐẢN SANH

MẠNH

NGUYỄN THÔNG

1. Trời là trời rạng đông tuổi sáng tuổi sáng rằm tháng
2. Trời là trời rạng đông tuổi sáng tuổi sáng rằm tháng

tư . Đức Đức Phật Thích Ca ra
tư . Đức Đức Phật Thích Ca ra

đời đem chuyện lành an vui muôn
đời Đức Đức Phật Thích Ca ra

loài . Ngàn điệu nhạc thân tiên đồn lên hùng vang chào
đời . Trời là trời rạng đông tuổi sáng tuổi sáng tuổi

đón từng bùng . Tim muôn loài như
sáng huy hoàng . Vui đón chào Thích

trăng trăng rằm rung theo ngài nguồn
Ca ra đời . Vui ca ngợi ngày

sáng tương lai . Hát mừng hát vui lên ngày
sáng khắp nơi .

này cho lòng ta hương thơm Đạo về . Này cùng nhau cầm

tay hồ reo nhạc bình minh lòng ta hoà theo . 2. Trời là.....

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .